

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM-
FLUECHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



Nr. 76

**THÁNG TÁM NĂM 1993
AUGUST 1993**

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

ĐẠI HỘI THANH NIÊN TĂNG NI THẾ GIỚI

tổ chức tại Singapore từ 11 - 15.7.1993



Phái đoàn sau khi gặp Thủ Tướng Lý Quang Diệu (từ trái sang phải). Đại Đức Ming Yi (Singapore) - Hòa Thượng Mã Lai - Hòa Thượng Wu Ming (Đài Loan, Chủ tịch Hội Đồng T.G.T.G.) - Hòa Thượng Kok Kuang (Hong Kông, Phó Chủ Tịch) - Hòa Thượng Indonésia - Thượng Tọa Thích Như Điển (Đức, Thành Viên Thanh Niên Tăng Ni Thế Giới) - Đại Đức Buk Ki (Đài Hàn)

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) ■ Thể Thao
(Người Giám Biên) ■ Y Học -Thường Thức
(Huỳnh Hoa) ■ Chính Trị - Thời Sự (B.Ph)

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng
Hoà Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-
fluechtlinge i. d. BRD

**Toà Soạn & Ấn Quán
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc
Vietnamesisch-Buddhistische Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

■ Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào
những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục
vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại
Đức Quốc trên mọi mặt.

■ Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền
thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt
bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã
Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính
cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ
qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin
chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị
sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu
để làm đơn xin quân binh thuế lương
bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
- Thông Báo Khẩn của G.H.P.G.V.N.T.N Âu Châu	02 - 03
- Sau Khi Ổ Tù Ra Hòa Thượng Thích Đức Nhuận H.T. Minh Châu v.v...	04
- Thư Thịnh Nguyễn - Bức Thư Của Hoà Thượng Thích Thiện Siêu	05
- Đặt Vấn Đề Với Ông Võ Văn Kiệt & Đảng CSVN - Thích Minh Tâm	06 - 07
- Thư Việt Nam : Hà Nội Tấn Công Chùa Sơn Linh	07
- Thông Báo Khẩn của G.H.P.G.V.N.T.N Hoa Kỳ	08 - 09
- Đơn Tố Cáo Nhân Viên Công An Tỉnh Quảng Ngãi... H.T. Thích Huyền Quang	09 - 11
- Tờ Trình - Tăng Chứng Chùa Linh Mục	12 - 13
- Thư Gửi : Của G.H.P.G.V.N.T.N Âu Châu	14
- Thông Cáo Báo Chí - Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người	15 - 17
- Phật Giáo Tại Trung Hoa Cộng Sản Ngày Nay - Thích Trí Chơn	18 - 19
- Ngọc Xá Lợi - Thích Như Điển	20 - 21
- Khi Chim Sắt Bay - Vũ Nguyên Khang	22 - 26
- Đời Nối Tiếp Đời - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn	27 - 28
- Khổ Nhục và Hy Vọng - Bùi Hạnh Nghi	28 - 29
- Weg Ohne Grenze - Thích Như Điển	30 - 33
- Buddhistische Aktivitaeten	33
- Mười Tám Đời Hùng Vương hay Mười Tám Chi Hùng Vương - Bảo Vân	34
- Việt Sử Bằng Tranh : My, Châu, Trọng Thủy - Bùi Văn Bảo	35 - 36
- Chuyện Kể Sầu Tâm : Viên Ngọc Thân - Hồng Nhiên	37
- Hồi Tưởng Về Khóa Hội Thảo Văn Chương - Thích Hạnh	38 - 39
- Vườn Thơ Viên Giác : Tình Ca Dâng Mẹ - Phù Vân phụ trách	40 - 45
- Tự Truyện và Đặt Chuyện - Nguyễn Văn Ba	46 - 50
- Tân Lương Sơn Bạc - Từ Hùng	51 - 54
- Sự Thật Về Chủ Nghĩa Cộng Sản - Nguyễn Thị Thu Hiền	55 - 56
- Cái Gọi Là Trí Thức Xã Hội Chủ Nghĩa - Nguyễn Minh Lộc	57 - 59
- Từ Những Vụ Tự Thiêu Đến Cuộc Biểu Tình Ở Huế - Phạm Hoàng Thái	60 - 61
- Một Phút Trong Đời Người - Tôn Thất Hứa	61 - 64
- Ở Đức Đang Có Sự Kỳ Thị Chúng Tộc - Bảo Hà	65 - 66
- Tình Hình Việt Nam Và Kampuchia - B.Ph viết	67
- Thuyền Nhân Việt Nam đã bị lãng quên hay hoàn cảnh bi đát ... - Bảo Hà	68
- Hà Nội - Mạc Tư Khoa - Đông Bá Linh của Võ Đại Tôn	69 - 70
- Chính Nghĩa - Liên Kết	70
- Chính Sách Các Nước Tây Âu Về Vấn Đề Tỵ Nạn - Quỳnh Anh	71 - 72
- Tình Hình Thế Giới Trong Thời Gian Qua - B. Ph viết	73 - 77
- Thể Thao - Người Giám Biên	78 - 81
- Bạn Có Biết ? Một Thực Phẩm Của Ngày Mai - Huỳnh Hoa	81
- Tin Đồng Hương - P.V. - Thông Báo	82 - 84
- Tin Phật Sự - Giải Trừ Pháp Nạn - Trại Hè G.Đ.P.T. Chánh Dũng (Thiện Hạnh)	85 - 86
- Hộp Thư Viên Giác - Nhắn Tin - Tìm Bạn v.v...	87
- Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ - Chúc Mừng	88 - 90
- Phương Danh Cúng Dường	95
- Quảng Cáo	96

THƠ CÁC THI HỮU

Tùy Anh - Việt Chí Nhân - Y Sa - Tôn Nữ Hỷ Khương - Nguyễn Chính Nghi
Nguyễn Đức Hoàn - Nguyễn Song Anh - Đ. N Văn Chương

HÌNH BÌA

**Đại Hội Thanh Niên Tăng Ni Thế Giới
Tổ Chức Tại Singapore từ 11 - 15.7.1993**



Thế giới đã đổi thay và con người dĩ nhiên cũng phải thay đổi. Không ai có thể cưỡng lại bánh xe lịch sử xoay thuận chiều. Kẻ nào đến trễ hoặc cản trở lại, sẽ bị lịch sử đào thải ra ngoài tổ chức.

Phật Giáo đã có mặt trên quả địa cầu này mấy ngàn năm rồi. Dĩ nhiên Phật Giáo cũng cần phải có cái cách. Nếu không thay đổi, chúng ta sẽ không có chân đứng ngay cả trong quê hương Phật Giáo, đừng nói gì những nơi xa xôi khác. Vì vậy nên những cuộc hội nghị của Phật Giáo luôn luôn được tổ chức khắp nơi để thảo luận nhiều đề tài liên quan về giáo dục, văn hóa, phát triển Phật Pháp v. v... Chư Tăng Ni đã hội họp trong tinh thức, bàn cãi trong lục hòa và giải tán trong an lạc. Điều ấy cũng đúng với lời dạy của Đức Phật tự ngàn xưa.

Từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 7 năm 93 vừa qua, tại Singapore một hội nghị về Thanh Niên Tăng Ni Thế Giới đã được tổ chức để thảo luận những đề tài trên, nhằm thăng tiến cuộc sống tâm linh của Chư Tăng cũng như Phật Tử trong thế kỷ này và vào kỷ nguyên sắp đến. Cũng nhân việc Đại Hội này, Đại Diện của phái đoàn đã đến gặp Thủ Tướng Lý Quang Diệu. Ông ta đã tiếp phái đoàn với tư cách của một nhà lãnh đạo quốc gia, đồng thời là một Phật Tử. Ông ta có nhắc nhở đến phái đoàn một số vấn đề cần lưu ý như : Nên để ý đến thế hệ trẻ nhiều hơn. Họ sẽ là những người gánh vác Quốc Gia và Đạo Pháp sau này. Phải chú ý về vấn đề đạo đức theo tinh thần Tôn Giáo. Thứ 2 là mỗi tôn giáo đều có quyền tự do phát triển, ngoại trừ các xứ cộng sản không cho quyền này, và không nên cạnh tranh giữa các tôn giáo với nhau.

Ông là người Hoa nhưng ngôn ngữ ngoại giao đều dùng tiếng Anh, đơn giản nhưng sâu sắc, nhẹ nhàng nhưng đã gây được những ấn tượng mạnh cho người nghe. Khi ngồi đối diện với một nhà lãnh đạo quốc gia nhỏ bé tại Á Châu; nhưng có tầm vóc kỹ luật và giàu có nhất nhì thế giới, chỉ mới 30 năm lập quốc thôi; nhưng ngày nay thế giới đây đó ai

cũng nể vì. Quả Ông Lý Quang Diệu là một bậc Quốc Phụ của Singapore. Từ đó, nhìn chệch hướng về quê hương Việt Nam, theo địa lý chỉ cách nhau 2 tiếng đồng hồ máy bay; nhưng ở đây như thiên đường, còn Việt Nam là một địa ngục với hơn 70 triệu sinh linh đang cố ngoi ngóp trôi lên lặn xuống trong cuộc sống đọa đày.

Ngày xưa, cách đây 3, 4 mươi năm Singapore chẳng là gì cả; nhưng nếu so với Việt Nam trong hiện tại, thì Việt Nam ít nhất phải cần 100 năm sau mới sánh kịp Singapore.

Hỡi những người cộng sản Việt Nam nên tỉnh thức, đừng mê ngủ được. Vì 4 con rồng Á Châu đã bay lên tận mây xanh. Còn con rồng Việt Nam vẫn bị nhậm chìm trong biển khổ, chưa cất cánh được. Hãy chấp nhận mọi loại tự do để thăng tiến. Vì tự do là một đặc tính tự nhiên của con người. Ai cũng có quyền xử dụng đến và chắc chắn một điều, đó không phải là một đặc ân và cũng không ai có quyền nhân danh một cái gì để ban phát tự do được.

Qua câu chuyện với một nguyên thủ quốc gia, qua quê hương đất nước Singapore, chúng ta học được gì? hay suốt đời chỉ làm tên hành khất, đi lang thang khắp các nẻo đường để tìm của bố thí nơi tha nhân? Ôi! nhục nhã quá và thẹn thùng quá với một đất nước 4.000 năm văn hiến!

Quê Hương và Giáo Hội PGVNNTN vẫn còn chìm sâu trong sự ngu muội của người cộng sản. Khi nào mà giá trị đạo đức chưa khôi phục lại được trên quê hương yêu dấu ấy, thì sự tiến bộ vẫn còn xa. Mong rằng những người lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam hãy mau thức tỉnh, kéo đã trễ quá rồi!

Nguyện cầu cho một quê mẹ thân yêu, sớm có hòa bình an lạc và cho một Giáo Hội truyền thống có cơ hội phục hồi lại sinh hoạt như xưa. Mong lắm thay .

● **Ban Biên Tập**



Chùa KHÁNH ANH

THÔNG BÁO KHẨN

- * CSVN nhằm tiêu diệt GHPGVNTN trong vòng 4 tháng.
- * Ngày 05.6.93 mở đầu chiến dịch: 3 thầy tại Huế bị bắt lột áo nhà tu, còng tay đưa về nhà lao Thừa Phủ.
- * Chùa Linh Mục (Huế), chùa Hội Phước (Quảng Ngãi) hoàn toàn bị cô lập.
- * Ngày 09.7.93 chùa Sơn Linh (Bà Rịa) bị tấn công với một lực lượng công an, bộ đội có xe tăng yểm trợ.
- * Hơn 1000 Phật tử tại chùa lúc đó bị công an bộ đội xông vào đánh đập tàn nhẫn để giải tán. Đại Đức Thích Hạnh Đức, trụ trì, bị đánh nặng nhất và bị bắt đem đi biệt tích.
- * Hòa Thượng Thích Thiện Siêu chùa Từ Đàm (Huế), Phó Chủ tịch Giáo hội Nhà nước, lên tiếng đả kích không có tuyên bố kết tội các Tu sĩ trong biến cố Huế 24.5.93 như báo Công an của Quảng Nam Đà Nẵng đăng vào ngày 12.6.93.
- * Hãy "bỏ phiếu tín nhiệm" GHPGVNTN bằng cách gửi bưu thiếp về HT Huyện Quang hiện đang bị quản thúc tại chùa Hội Phước, Quảng Ngãi.

Chúng tôi xin khẩn báo đến quý vị: Chánh quyền Cộng Sản Việt Nam đang ráo riết thực hiện một "chiến dịch nước lũ" nhằm tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong nước. Chiến dịch này được Hà Nội thể hiện qua những phương án sau đây:

1. Bắt giam:

Ngày 05.6.93, CS Hà Nội ra lệnh "bắt giam 4 tháng" 3 thầy Thích Trí Tụ (Lê Quang Vinh), Thích Hải Tạng (Nguyễn Đình Hoa), và Thích Hải Thịnh (Lê Phú Thịnh) với tội danh là "gây rối trật tự công cộng" và "cố ý hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa" (vì có đốt một chiếc xe của công an) trong biến cố 40.000 Phật tử xuống đường tại Huế ngày 24.5.93.

Sự việc diễn ra không phải chỉ đơn giản như vậy. Vào ngày 29.5.93, ông Lê Văn Anh, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Huế đã lên án nặng nề 3 Tu sĩ nói trên với những tội danh vừa kể (Thông Tấn Xã Hà Nội đưa tin). Nhưng họ phải đợi cho đến sau ngày Phật Đản, ngày 5.6.93 (tức ngày 16 tháng 4 âm lịch), công an mới xâm nhập vào chùa Linh Mục với sự yểm trợ của bộ đội và xe tăng bao vây bên ngoài. Họ đọc lệnh bắt giam Đại Đức Thích Trí Tụ. Liên sau đó, công an dùng bạo lực trấn áp lột áo tu sĩ của Thầy Trí Tụ để mặc áo tù nhân rồi còng tay đưa về nhà lao Thừa Phủ (Huế) như một tội phạm chứ không phải "tạm giam để điều tra". Các Thầy Hải Thịnh và Hải Tạng (tại Quảng Trị) đều bị đối xử tương tự như vậy.

Từ đó mở đầu một chiến dịch bắt bớ khủng bố hung tàn diễn ra khắp các tỉnh miền Trung và hiện nay đã lan đến các tỉnh miền Nam. Con số bị bắt ước tính vào khoảng 300 người, Tăng Ni và Phật tử. Trong khi đó Nhà nước CSVN nói chí có "tạm giam" 3 thầy và 9 Phật tử mà thôi!

2. Bao vây và lục soát chùa:

Sau biến cố 24.5.93 tại Huế, các chùa mà CSVN cho là "phản động" đều bị kiểm soát nghiêm ngặt, gần như cô lập hoàn toàn. Nhất là chùa Linh Mục (Huế), chùa Hội Phước (Quảng Ngãi, nơi HT Huyện Quang bị quản thúc), chùa Viên Giác (Hội An, Quảng Nam)... Chỉ có công an và cán bộ CS là thường xuyên đi lại, nhiều khi còn đông hơn Phật tử và du khách. Các chùa bị nghi ngờ có chứa chấp và âm thầm phổ biến những tài liệu "phản động" (tài liệu của HT Huyện Quang) đều có lệnh lục soát và tịch thu tất cả. Các Thầy trụ trì các chùa nói trên bị đòi lên công an địa phương thẩm vấn liên miên, mà họ gọi là "làm việc". Chẳng hạn Thượng Tọa Thích Long Trí chùa Viên Giác (Hội An) bị gọi đến công an Quảng Nam- Đà Nẵng thẩm vấn liên tục 20 ngày!

Một sự việc gần đây kinh khủng nhất là CSVN đã huy động đến xe tăng, bộ đội, công an với lựu đạn cay, ma-trắc để triệt hạ một ngôi chùa thuộc huyện Châu thành tỉnh Bà Rịa vào ngày 9.7.93. Chùa này tên chùa Sơn Linh. Thầy trụ trì là Đại Đức Thích Hạnh Đức. Nguyên nhân: Thầy trụ trì chùa này cho phổ biến thông điệp Phật Đản của Hòa Thượng Huyện Quang. Kết quả, Giáo Hội Quốc Doanh cùng với Mặt Trận Tổ Quốc và Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định trục xuất ĐĐ Hạnh Đức ra khỏi chùa vì lý do "không có hộ khẩu"! Tăng Ni và Phật tử nghe tin, kéo về chùa bảo vệ Thầy càng lúc càng đông. Tin tức cho biết vào ngày 9.7.93, trong chùa có hơn 1.000 người. Cộng Sản ra lệnh tấn công chùa bằng lựu đạn cay và ma-trắc. Kết quả làm nhiều người bị thương và bị bắt. Con số được nói đến là 18 Tăng Ni và hơn 100 Phật tử bị đưa về nhà giam. ĐĐ trụ trì Thích Hạnh Đức bị đánh đập tàn nhẫn và bị đưa đi mất tích. Còn nhiều chùa ở các tỉnh khác cũng bị tương tự như vậy nhưng chưa phổ biến được chi tiết.

3. Chiến dịch báo chí:

Liên sau cuộc đàn áp tại Huế ngày 24.5.93, CSVN đã dùng ngay một chiến dịch truyền thông để bóp méo sự thật nhằm đánh lạc hướng dư luận quốc tế và áp đảo dư luận trong nước để mọi người phải nghĩ và phán quyết theo chánh sách Nhà nước Cộng Sản.

Đối với các Thông Tấn Xã ngoại quốc, Hà Nội đưa tin rằng: "Nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa luôn luôn tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do tín ngưỡng. Các sự kiện xảy ra tại Huế chỉ là một số Tu sĩ Phật Giáo quá khích làm những việc vi phạm luật pháp. Nhà nước phải xử lý theo luật pháp chứ không bao giờ đàn áp tín ngưỡng".

Đối với đồng bào trong nước, CS Hà Nội cho chiếu đoạn phim đốt xe và cản trở giao thông tại Huế ngày 24.5.93 rồi kết luận: các Tu sĩ Phật Giáo tại Huế "phá rối an ninh công cộng, hủy hoại tài sản quốc gia và đi ra ngoài phạm vi đạo pháp".

Mặt khác họ đi vận động các vị lãnh đạo trong Giáo hội Phật giáo (Quốc doanh) lên tiến phê bình gay gắt các Tu sĩ trong cuộc biểu động tại Huế ngày 24.5.93 là "sai đạo pháp, mất thanh danh Giáo hội và yêu cầu Nhà nước xử trị...".

Trong số những vị lên tiếng chỉ trích được báo chí CS đăng tải, người ta nhìn thấy có: HT Thích Thiện Siêu, HT Thích Thanh Kiểm, HT Thích Minh Châu, TT Từ Thông, TT Giác Toàn... Nghe đoạn này, mọi người như sống lại thời 1963, sau ngày 20.8, các chùa bị tấn công, các cơ quan truyền thông trong nước lúc đó đều nhíp nhàng cùng một luận điệu lên án gay gắt cuộc tranh đấu của Phật Giáo. Và các Thầy một phen bị bắt buộc phải nói theo Nhà nước. Hoặc đôi khi Nhà nước soạn luôn câu trả lời cho tiện việc, chỉ cần nêu tên Thầy này Thầy kia để ở phía sau mà thôi.

Chính vì lẽ đó mà gần đây ở hải ngoại mới nhận được một lá thư đính chính của HT Thích Thiện Siêu (Chùa Từ Đàm, Huế, Phó Chủ tịch Giáo hội Nhà nước) gửi cho báo Công an Quảng Nam-Đà Nẵng. Bức thư đề ngày 14.6.93, Hòa Thượng Thích Thiện Siêu lên tiếng phủ nhận bài báo đề tên Thầy đăng trong báo Công an số 24 ra ngày 12.6.93 (Xem tài liệu kèm theo), mà chính Thầy không hề hay biết.

Như vậy thì hầu hết các Thầy được nêu đích danh trên các báo CS đều nằm trong trường hợp như Hòa Thượng Thích Siêu đã nói.

Ba phương án trên đây hiện còn đang tiếp diễn mãnh liệt và hung tợn trong nước và đồng thời được đưa ra học tập cho "thâm nhuần đường lối" tại các Sở quán CSVN ở nước ngoài cũng như tại các Hội Việt kiều tay sai của Hà Nội ở khắp nơi.

Rõ ràng là một chiến dịch đại quy mô mà CSVN đã vạch ra để triệt tiêu hoàn toàn GHPGVNTN, một Giáo Hội đã dám thẳng thắn chỉ rõ những sai trái, bạo ngược của Đảng CSVN đối với đất nước và dân tộc trong suốt 50 năm qua.

Những sự kiện nêu ra trên đây đã chứng minh một cách cụ thể rằng: những gì mà một số người nói về CSVN đang trên chiều hướng đổi mới, tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do tín ngưỡng đều là sai lầm, lừa dối. Nhất là sau chuyến công du của ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Hà Nội, qua các xứ Úc và Âu Châu, người ta có ý chờ xem Hà Nội tỏ rõ thiện chí, thì qua bản án xử ông Đoàn Việt Hoạt và nhóm Diễn Đàn Tự Do lần thứ hai (ngày 09.7.93) cũng như "chiến dịch nước lũ" mà CSVN đang áp dụng cho GHPGVN hiện nay là một câu trả lời chua chát cho những ai còn đặt nhiều tin tưởng ở thiện chí cởi mở, thay đổi của CSVN trên lãnh vực dân chủ và nhân quyền.

Đối với những hành vi sai trái bạo ngược của CSVN đang hoành hành trong nước từ Bắc chí Nam, người Việt tự do ở nước ngoài cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở hải ngoại có nhiệm vụ phản ánh đầy đủ, cụ thể đến những chánh phủ, quốc hội, các cơ quan quốc tế, các tổ chức nhân đạo, từ thiện cho đến các công ty thương mại có liên hệ làm ăn buôn bán với CSVN. Nếu những sự giúp đỡ kinh tế, ngoại giao từ các nước ngoài, nếu sự làm ăn buôn bán do vốn liếng của người ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam chỉ để nuôi dưỡng một chế độ độc tài tham nhũng chà đạp nhân quyền tại Việt Nam như hiện nay thì thật là vô nghĩa và gây thêm nhiều tội lỗi với dân tộc Việt Nam.

Mặt khác Giáo Hội ở hải ngoại cũng kêu gọi một chiến dịch "bỏ phiếu tín nhiệm" Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong nước qua lập trường 9 điểm của HT Huyền Quang gửi Chánh phủ Hà Nội ngày 25.6.92. Người Việt trong nước chắc chắn bị bó tay không thể nào thực hiện được việc làm dân chủ này. Chỉ còn người Việt ở nước ngoài, và bạn bè thân hữu khắp 5 châu, những người bênh vực cho nhân quyền và dân chủ sẽ phán quyết khách quan những nguyện vọng của GHPGVNTN đưa ra (thơ 9 điểm) có phù hợp với quyền tự do căn bản của con người như đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền hay không. Cuộc bỏ phiếu tín nhiệm GHPGVNTN sẽ được thể hiện bằng cách mỗi người gửi một Bưu Thiếp (Carte Postale) về địa chỉ của Hòa Thượng Huyền Quang (bị quản thúc) ở Quảng Ngãi, Việt Nam.

Nếu Hòa Thượng Huyền Quang hoàn toàn tự do (như CS đã trả lời với Ngoại Trưởng Đức, ông Kinkel khi ông này viếng thăm Việt Nam ngày 02.4.93) thì Ngài sẽ nhận đầy đủ số Bưu Thiếp từ nước ngoài gửi về. Còn ngược lại, Ngài không nhận được gì hay chỉ nhận một vài cái, thì đó là câu trả lời chính xác nhất về sự tự do của HT Huyền Quang cho thế giới bên ngoài được biết mà gần hơn hết, là cho ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Đức.

Việc làm này tuy rất đơn giản nhưng có một ý nghĩa hết sức sâu sắc. Vì nó xác nhận sự tồn tại chánh đáng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mặc dầu CSVN muốn tiêu diệt Giáo hội này. Và mặt khác, nó cũng đo lường được sự tự do của một người Việt Nam mà Cộng Sản gọi là "không bị giam giữ" như HT Huyền Quang thì được "hưởng tự do" đến mức độ nào.

Việc làm "bỏ phiếu tín nhiệm" này sẽ được bổ túc bằng một văn thư và tài liệu áp dụng đầy đủ chi tiết hơn.

Đĩ nhiên, đây là một công tác cần thiết nhưng chưa phải là đầy đủ đối với chiến dịch nước lũ đại quy mô mà CSVN đã và đang huy động toàn lực để tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở trong nước.

Bagneux, ngày 20.7.1993

Thượng Tọa Thích Minh Tâm
Trưởng Ban Điều Hành
GHPGVNTN Âu Châu
(ký tên và đóng dấu)

Sau khi ở tù ra, Hòa Thượng Thích Đức Nhuận gởi thư cho chư Hòa Thượng... Hòa Thượng Minh Châu v.v...

Sài Gòn Việt Nam (VNN) Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, nguyên Chánh Thư ký Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, người vừa ra khỏi tù sau thời gian dài bị Cộng Sản Việt Nam giam giữ không xét xử, đã gởi thư cảnh tỉnh các Tăng Sĩ cộng tác với chính quyền CSVN đang lũng đoạn đàn áp Giáo Hội. Được biết, Hà Nội đã thả Hòa Thượng Thích Đức Nhuận vào ngày 24 tháng giêng năm 93, nhưng không cho thầy về chùa Lâm Tế theo ý nguyện, công an lại đưa thầy về chùa Giác Minh ở đường Phan Thanh Giản. Mặc dầu luôn bị quản chế và theo dõi, nhưng mới đây, nhân mùa Phật Đản 2537, Hòa Thượng đã tìm cách gởi thư cho một số vị cao Tăng, vì vô tình hay cố ý, đang ở trong Giáo hội Nhà nước CSVN dựng lên, kêu gọi những vị này hãy trở về bản chất cao quý đạo pháp và dân tộc.

Dưới đây là nguyên văn lá thư trong nước chuyển ra cho truyền thông hải ngoại.

Phật Lịch 2537

**Kính gửi chư vị
Hòa Thượng Thích Trí Tịnh,
Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Hòa Thượng Thích Minh Châu,**

Nhân mùa Phật Đản năm nay, tôi xin cầu chúc quý Hòa Thượng: thân tại vô thường, tâm tại an.

Trong an định và niềm hoan hỷ tuyệt đối đón mừng ngày Đức Phật Đản Sinh, xin quý Hòa Thượng cùng chúng tôi hướng tâm về những người đã và đang hy sinh mạng sống, đóng góp công sức, và lời nguyện cầu cho sự tồn tại và phát triển của đạo pháp trên đất nước thân yêu của chúng ta.

Gần hai nghìn năm nay, đạo pháp đã hội nhập hầu như trọn vẹn vào với tinh thần truyền thống của dân tộc. Nhục vinh cùng với nhục vinh của đất nước. Đóng góp thật nhiều mà chẳng giành công lao đóng góp.

Hầu hết các giới đồng bào Việt Nam đều hiểu rất rõ lý vô thường và biết sống theo luật nhân quả, dù có nhiều người cả đời họ chưa từng đến chùa và chưa một lần đọc kinh sách Phật. Chính vì tính cách đại chúng ấy mà tính chỉ Từ Bi Giác Ngộ của đạo Phật đã thấm sâu trong tình tự, suy tư và hành xử của người Việt, nên trong thời nước ta bị đô hộ, kẻ đô hộ đã tìm mọi cách để tách rời Phật Giáo ra khỏi đại khối dân chúng, họ hiểu rõ rằng: vào các mùa Tự Chủ của dân tộc, những tín hiệu tập hợp dân chúng thường đã được phát ra từ dưới mái chùa cổ đơn sơ, nơi những người Tăng sĩ áo vải hiền lành. Cụ thể: họ đã cho ra đời "Đạo Dụ số 10" để thu hẹp phạm vi sinh hoạt của Phật Giáo theo quy chế của một hiệp hội.

Năm 1963 với sự bùng lên của cuộc vận động đòi Tự do và Bình đẳng tôn giáo, do Phật Giáo Việt Nam phát

động, đã có nhiều người Từ vị Đạo. Và ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức rực cháy. Rồi biết bao người bị đàn áp, tù đầy, và biết bao công sức của quần chúng Phật tử đã đổ ra, mới xé bỏ được "Dụ số 10" - một dấu ấn đen tối tủi nhục sản phẩm của thời thực dân.

Cuộc sống Bình đẳng và Tự do sinh hoạt của Phật Giáo chưa được bao nhiêu lâu thì miền Nam bị sụp đổ, nhiều nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị tù đầy, bị cô lập, nhiều tự viện và các cơ sở văn hóa, xã hội bị tịch thu. Ngôi Việt Nam Quốc Tự tại Sài Gòn bị san bằng và được thay thế vào đó là một tụ điểm ăn chơi giải trí khổng lồ, còn lại chẳng chỉ là một ngôi tháp chưa xây xong đứng cô đơn lạc lõng!

Đây là một niềm đau nhức nhối đối với toàn khối Phật tử Việt Nam. Nhưng một niềm đau lớn nhất phải kể đến việc quý Hòa Thượng đứng ra lập lên một Giáo hội mới. Thực tế Giáo hội đó chẳng những không có tính cách pháp nhân của một tôn giáo lớn như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, lại cũng chẳng được hưởng quy chế Hiệp hội như thời thực dân, mà nó chỉ còn là một tổ chức có tính cách hiệp hội, đó là Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

Đau xót biết bao khi Phật Giáo Việt Nam từ con lạch nhỏ đã vùng thoát ra được đại dương thì nay quý Hòa Thượng lại tự bước vào một vũng ao tù. Nhiều Phật tử nóng lòng lo cho Giáo Hội đã không kim được lời lên án quý Ngài bằng những từ ngữ nặng nề đau xót nhất.

Qua thời gian dài nằm trong tù, tôi đã bình tâm tĩnh trí suy nghĩ về việc làm của quý Hòa Thượng. Theo Phật dạy: Hãy khởi niệm tốt để nghĩ về hành vi của người khác. Tôi rất hy vọng rằng: do pháp Tứ Vô Lượng (Từ, Bi, Hỷ, Xả) mà quý Ngài đã phải làm như thế.

Do lòng Nhân Từ, Thương Xót các Tăng Ni và Phật tử trong cơn tán loạn mà quý Hòa Thượng đã Hoan Hỷ nhận chịu mọi lời lên án nặng nề để làm công việc chẳng ai muốn làm đó. Nếu đúng là như vậy thì đã đến lúc quý Hòa Thượng nên thực hành pháp BUÔNG XẢ để quay về rồi.

Quý Hòa Thượng có thể an tâm buông bỏ mà chẳng lo Phật Giáo bị xóa tên trên quê hương của chúng ta. Vì hiện nay tinh thần của Phật tử đã bình ổn, Giáo Hội đã phục hồi sinh lực, tại khắp nơi trên thế giới, những người Việt Nam theo Phật đang cùng với tín hữu của các tôn giáo khác và toàn thể loài người đang hướng về Việt Nam để vận động cho công cuộc Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam. Đây là ý lực của thời đại và cũng là bước phải tới của lịch sử.

Nguyện cầu chư Phật gia hộ quý Hoà Thượng.

Nam Mô Đại Từ Bi Phụ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

(ký tên)

Thích Đức Nhuận

**Nguyên Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.**

THƯ THỈNH NGUYỆN

Kính gửi: Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức trong Ban Trị Sự Phật Giáo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bạch chư Tôn Đức, Chúng con vô cùng xúc động khi nghe tin Thượng Tọa Hạnh Đức trụ trì chùa Sơn Linh và chư Tăng cùng Phật tử tại đó đã bị chính quyền bắt giữ, và quá đau lòng khi đọc báo Bà Rịa Vũng Tàu số 181 ra ngày 13.7.1993 đăng là Ban Trị Sự Phật Giáo Bà Rịa - Vũng Tàu đã có văn thư không thừa nhận Thượng Tọa Hạnh Đức là thành viên của Giáo Hội, và vì vậy mà chính quyền đã hành xử với Thượng Tọa Hạnh Đức không một chút khiêm nhượng.

Kính bạch chư Tôn Đức,

Theo nguyện của chúng con, Tăng đoàn là một tập thể con Phật xuất gia sống trong tinh thần lục hòa cộng trụ. Có thể (trong khi) làm Phật sự quan điểm có bất đồng giữa Thượng Tọa Hạnh Đức và các ngài, nhưng trên phương diện giới luật, Thượng Tọa Hạnh Đức chưa phạm trai phạm giới, chưa có hành động phá hòa hợp Tăng, và khi quý Ngài gửi văn thư chính thức không thừa nhận Thượng Tọa Hạnh Đức trong Giáo Hội có nghĩa là quý Ngài đã khai trừ Thượng Tọa Hạnh Đức ra khỏi Tăng đoàn. Chúng con không biết các Ngài đã tác pháp Yết ma chưa? Đã hành xử từng giai đoạn theo luật Phật chế và đã trình Giáo Hội Trung ương theo nội quy tăng sự chưa? Và Giáo Hội Trung ương đã có quyết định như thế nào đối với một tu sĩ như Thượng Tọa Hạnh Đức, mà quý Ngài đã vội vàng, hoặc bị xúi dục, hoặc bị thành kiến cá nhân, tạo một chia rẽ trầm trọng. Không những trong tăng giới mà cả Phật tử tại gia cũng bị bắt trên một trăm người, hậu quả của một thư văn tàn độc.

Bạch chư Tôn,

Giờ phút này, các Ngài đang trong nệm ấm chăn êm, trong quyền cao chức trọng, trong sự ưu đãi của chính quyền, ăn sung mặc sướng, hưởng sự cúng dường của tín thí đàn na, thì đồng đạo của các Ngài ở trong lao tù, xà lim ngục tối, muỗi cắn rệp chích, thiếu cơm khát nước. Phật tử của các Ngài vì thương Thầy (*Hạnh Đức*) mến đạo, phải xa gia đình, cùng chung số phận lạnh lẽo trong ngục, đói khát trong lao. Các Ngài còn động mỗi từ tâm không? Có xót xa dần vật không? Có tự vẫn lương tâm không có chút nào thương cảm không?

"*Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ*". Loài súc sanh còn thế, huống gì chúng ta? và mỗi sáng các Ngài có tụng câu "Ngũ trước ác thế tiên nhập" và mỗi ngày các Ngài có nguyện cầu "chúng sanh vô biên thế nguyện độ" (*không?*) Chúng con tha thiết mong mỗi các Ngài hãy thức tỉnh, hãy làm một cái gì để chuộc lại lỗi lầm. Rồi mai đây lịch sử Phật Giáo ghi đậm một điểm son hay một vết mực. Đời tu hành của các Ngài sẽ lưu lại cho hậu thế một lưu xú hay lưu danh. Và gia đình các Phật tử đang bị bắt bị tù sẽ nhìn các Ngài với ánh mắt thù hận hay cung kính! Xin các Ngài chọn lấy một hướng đi và tha thứ cho chúng con trong thỉnh nguyện thư này nếu có gì lầm lỗi vì quá bức xúc.

**Nam Mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo
Chứng Minh.**
Kính lễ,

Ký tên: (*Thích*) Chánh Trí - (*Thích*) Tâm Thường - (*Thích*) Quang Nhật - (*Thích*) Trùng Hiệp.

Sao kính gửi:

Giáo Hội Phật Giáo Trung ương "*kính tường*" và mong Giáo Hội có thái độ đúng tinh thần Phật Giáo.

BỨC THƯ CỦA HÒA THƯỢNG THIÊN SIÊU

Kính gửi:

Tòa Soạn và Trị Sự báo Công An Quảng Nam - Đà Nẵng, Số 62 Phan Chu Trinh, Đà Nẵng.

Nhân đọc báo Công An Quảng Nam Đà Nẵng số 24 ra ngày thứ Bảy 12.6.1993 ở trang 6, mục bạn đọc và pháp luật, dưới đầu đề: "Những Tu sĩ có hành động quá khích không phải là chân tu" đăng lời phỏng vấn tôi, Thích Thiện Siêu, Phó Chủ Tịch Thường Trụ Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam (lời của phóng viên) do nhóm phóng viên thời sự chính trị thực hiện liên quan đến vụ việc xảy ra ngày 24.5.1993 tại đầu cầu Phú Xuân Huế.

Tôi rất đỗi ngạc nhiên về sự bịa đặt chuyện phỏng vấn trên, vì từ khi xảy ra vụ việc cho đến nay, tôi chưa hề tiếp xúc với một phóng viên báo chí nào, và cũng không hề tuyên bố những lời nào có nội dung như quý báo đã đăng.

Vậy đề nghị quý báo cho đình chính việc trên bằng cách đăng nguyên văn thư này của tôi trên quý báo số 25 kế tiếp.

Mong quý vị nên bảo trọng uy tín của mình, đừng xem thường độc giả, hãy cùng tạo dựng một xã hội tốt đẹp, lành mạnh với những con người, và nhất là cơ quan ngôn luận, biết tôn trọng sự thật.

Huế ngày 14 tháng 6 năm 1993
Phó Chủ Tịch Thường Trụ Trung
Ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

Ký tên: HT. Thích Thiện Siêu

Bản sao kính gửi:

-Ông Giám Đốc Sở Công An QNĐN "để nhờ can thiệp
đăng"

-UBND Thừa Thiên Huế

-UBND Thành phố Huế

-Tòa Án Nhân Dân TT-Huế

-Văn phòng I, II GHPGVN

-Báo Giác Ngộ "để nhờ đăng"

-Sở Công An Thừa Thiên-Huế

-Viện Kiểm Soát Nhân Dân TT-Huế

-MTTQ và Ban TG TT-Huế

-Ban Trị Sự các tỉnh GHPGVN "để biết"

Đặt vấn đề với ông VÕ VĂN KIỆT và Đảng Cộng Sản Việt Nam

* Thích Minh Tâm

Trong những ngày gần đây, ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng chính phủ Hà Nội cùng phái đoàn Cộng Sản Việt Nam viếng thăm nước Pháp và các nước Âu Châu, đã có những lời tuyên bố sai trái nhằm đánh lạc hướng để lừa dối dư luận quốc tế về tình trạng vi phạm nhân quyền của chính quyền CSVN, nhất là việc đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Huế trong tháng 5/93 vừa qua.

Để làm sáng tỏ trước dư luận thế giới, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu thấy cần đặt ra một vài vấn đề với ông Võ Văn Kiệt và đảng Cộng Sản Việt Nam như sau:

1/ Ông Võ Văn Kiệt và những người CSVN đều một luận điệu tuyên bố với truyền thông ngoại quốc gần đây rằng: Chánh quyền CSVN hiện tại không có đàn áp Phật Giáo, chánh quyền CSVN luôn luôn tôn trọng nhân quyền.

Đại đa số người ngoại quốc không khỏi mỉm cười chua chát vì làm sao họ có thể quên được những bản báo cáo hàng năm của các cơ quan quốc tế về tình trạng vi phạm nhân quyền. Nhất là bản báo cáo của cơ quan Ân Xá Quốc Tế (Amnesty International), năm nào cũng như năm nầy đều không thiếu sót Việt Nam.

Vậy nếu ông Kiệt và đảng CSVN giả mù giả điếc làm ngơ như không biết gì, chúng tôi xin nhắc lại một vài sự kiện nhỏ, gần đây nhất để cho các ông trả lời giùm trước dư luận quốc tế.

a) Trong đám tang của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu ngày 3.5.92 tại Huế, chánh quyền CSVN đã bắt sửa chương trình, từ nghi lễ đến thuần túy truyền thống Phật Giáo do môn đồ hiểu quyền chùa Linh Mục chủ trương, đổi thành lễ tang của nhà nước do chánh phủ Hà Nội cử cán bộ đến làm trưởng ban tổ chức. Xin hãy trả lời trước dư luận thế giới, như vậy có xâm phạm đến tín ngưỡng tôn giáo không?

b) Sau đám tang, các đệ tử kế thừa của Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu là Hòa Thượng Nhật Liên và Đại Đức Trí Tụ đều bị gọi đến cơ quan chánh quyền địa phương hạch hỏi, áp bức để buộc các vị này phải khai rằng những tâm thư, chúc thư của Cố Đại Lão Đôn Hậu để lại là giả dối là ngụy tạo. Quý vị này nhất quyết từ chối việc làm sai trái như trên nên đã bị những cực hình tra vấn của Chánh quyền và Công an CSVN. Đến nỗi HT Nhật Liên đã viết lá thư ngày 15.12.92 phản đối đòi tự thiêu nếu còn tiếp tục tra vấn kiểu Xít-ta-lin. Lúc ấy Chánh quyền CS mới chấm dứt.

Việc làm áp bức này của Chánh quyền CSVN có chà đạp lên tự do tín ngưỡng hay không? Và những hành vi bạo ngược đó có thể gọi là tôn trọng nhân quyền ở VN hay không? ông Võ Văn Kiệt và đảng CSVN hãy thẳng thắn trả lời trước dư luận quốc tế.

c) Người tự thiêu thứ năm cho Đạo Pháp và Dân Tộc ngay trước báo tháp Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu ngày 21.5.93. Việc này ai ai cũng biết rõ, nhất là Phật Tử tại thành phố Huế. Và biết rõ hơn ai hết chính là ĐĐ Thích Trí Tụ, giám tự chùa Linh Mục. Chính Thầy đã cho viết một tấm bảng đặt phía trước báo tháp để mọi người ghi nhớ: "Nơi đây lúc 9 giờ sáng ngày 1/4 Quý Dậu (tức ngày 21.5.93), có một vị Phật Tử đã phát đại nguyện tự thiêu..."

Thế mà ngày 24.5.93 Chánh quyền CSVN tại Huế đã đòi Thầy đến trụ sở UBND Tỉnh Thừa Thiên buộc phải xác nhận 3 điểm:

1. Người tự thiêu (tại chùa Linh Mục) theo đạo Ông Bà chứ không phải Phật Giáo.

2. Người này buồn phiền chuyện gia đình mà tự sát chứ không phải vì lý do đạo pháp.

3. Người này tự thiêu nhưng chưa chết...

Một người có chút lương tri, không ai có thể nhẫn tâm chà đạp lên trên sự hy sinh cao cả đó huống hồ là một tu sĩ như Thầy Trí Tụ. Thầy đã khẳng khái bác bỏ những lập luận ngang ngược này và dĩ nhiên Thầy chấp nhận bao nhiêu thứ bức bách cực hình đến nỗi phải bất tỉnh và bị vắt vào xe bị bùng để chở đi...

Biến cố ngày 24.5.93 còn dài hơn nữa là kéo theo việc 3 Thầy bị bắt (trong đó có ĐĐ Thích Trí Tụ) và 9 Phật Tử. Đó là con số của Chánh phủ Hà Nội công bố. Còn sự thực thì bao giờ cũng khác hơn nhiều.

Nhưng, tôi muốn ngưng lại ngay đây để hỏi ông Kiệt và đảng CSVN, việc các ông hành hạ để ép buộc Thầy Trí Tụ xác nhận 3 điều sai trái trên đây, điều này có chà đạp tín ngưỡng không? có vi phạm nhân quyền không?

Những việc như thế, nếu kể từ 1954 ở miền Bắc, từ năm 1975, ở miền Nam Việt Nam, thì không có sách vở nào để viết ra cho đầy đủ. Tôi nhớ lại từ năm 1963 về sau, mỗi khi ở vùng đất miền Nam có xảy ra một cuộc vi pháp thiêu thân và những lời nhục mạ của chánh quyền miền Nam lúc đó, như gọi những cuộc vi pháp thiêu thân là trò "nướng thầy tu" hay gọi các vị lãnh đạo Phật Giáo lúc đó là "bọn làm trò khi". Thì lập tức đài Hà Nội, đài Giải Phóng ra rả cả ngày lên án chánh quyền miền Nam đã man đàn áp Phật Giáo và kêu gọi Phật Tử kiên quyết đấu tranh.

Ngày nay, xin hỏi ông Võ Văn Kiệt và đảng CSVN hãy bình tâm so sánh việc làm của các ông đối với Phật Giáo bằng hay tệ hơn các chánh phủ miền Nam trước kia. Thế thì ngày trước các ông lên án chế độ miền Nam là đàn áp dã man, còn bây giờ phải dùng chữ gì cho tương xứng với hành động đàn áp của chánh quyền Hà Nội đối với GHPGVNTN ?

Ngày tháng trôi qua, nhưng lịch sử sẽ ghi lại đầy đủ và phân xét công minh. Cho nên việc làm của đảng CS các ông ngày nay vẫn có đối trá được dư luận thế giới, nhưng lịch sử Việt Nam vẫn dành cho các ông một chỗ đặc biệt tương xứng với những hành vi bạo ngược của đảng CSVN đối với GHPGVNTN ngày nay.

2/ Vấn đề thứ hai tôi muốn đặt ra với ông Kiệt và đảng CSVN là mấy lúc gần đây các ông đã trả lời qua các hãng thông tấn ngoại quốc rằng: Không có bắt bớ một vị tu sĩ nào vì lý do tôn giáo mà chỉ giam giữ những tu sĩ phạm pháp và sẽ đem ra xét xử theo luật pháp.

Khi nghe trả lời như thế tôi nghĩ các ký giả ngoại quốc phải cố gắng bấm bụng để làm nhiệm vụ thông tin chứ trong lòng tràn đầy khinh bỉ.

Tôi xin hỏi thẳng ông Kiệt và đảng CSVN rằng luật pháp của các ông là luật gì? Luật rừng hay luật Mafia? Nếu luật pháp của các ông quá hay, quá tốt thì tại sao còn nhờ đến các chuyên viên luật gia của Pháp qua giúp các ông soạn lại bộ luật mới...

Vậy hiện nay, các ông nhân danh bộ luật nào để xử những người tranh đấu cho tự do tôn giáo, cho nhân quyền, cho dân chủ? Chế độ nào cũng có luật pháp để bảo vệ chế độ đó. Thời Kiệt Trụ có luật của Kiệt Trụ. Thời Tần Thủy Hoàng có luật của Tần Thủy Hoàng. Thời La Mã có luật của La Mã. Thời Thực Dân Pháp có luật của Thực Dân. Cụ Phan Bội Châu bị xử tử hình sau giảm xuống còn chung thân an trí cho đến khi qua đời tại Huế. Luật đó là luật của Thực dân. Tòa án đó là tòa án của bọn tay sai cho chủ nghĩa thực dân. Nhân dân Việt Nam không chấp nhận luật pháp và tòa án kiểu đó, mà ngược lại, họ

xem cụ Phan Bội Châu là một nhà ái quốc là một vị anh hùng của dân tộc.

Tôi xin hỏi ông Kiệt và đảng CSVN luật pháp của các ông hiện nay có hơn luật thực dân không? có hơn luật đế quốc La Mã, luật của Tần Thủy Hoàng, hay luật của Staline, không? Rủi ro thay, các thứ luật vừa kể ngày nay bị xem là đồ phế thải, ai ai cũng ghê tởm không muốn dùng tới nữa, vì nó phản dân chủ và hạ thấp giá trị con người xuống hàng công cụ, đồ chơi cho các loại độc tài cá nhân hay đảng trị.

Thế mà đảng CSVN của các ông ngày nay vẫn còn duy trì thứ luật pháp rùng rú đó mà không biết hổ thẹn lại còn lớn tiếng đòi đem luật đó ra xét xử những người tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ ngay trên đất nước của họ.

Nói như vậy trước những nước dân chủ pháp trị như Âu Mỹ mà không biết ngượng thì quả các ông hết sức can đảm đến độ không còn biết phân biệt liêm sỉ phải trái là gì. Nhân đây cũng xin hỏi thêm ông Kiệt và đảng CSVN một câu nhỏ: Còn những kẻ tham nhũng, lợi dụng quyền thế, ăn cắp của quốc gia, làm suy sụp đất nước, biến VN thành một xứ bần cùng nghèo đói nhất thế giới thì đem những kẻ ấy ra xử bằng thứ luật pháp nào, tòa án nào ?

3/ Vấn đề thứ ba, xin hỏi thẳng ông Võ Văn Kiệt và đảng CSVN rằng:

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã vi phạm những lỗi lầm nào với lịch sử dân tộc mà đảng CSVN phải dùng đến bạo lực để giải tán, bắt bớ tù đày các vị lãnh đạo, tịch thu tài sản của Giáo Hội và cấm đoán mọi hoạt động hơn 10 năm qua ?

Và trong suốt 2.000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước, Phật Giáo Việt Nam đã phạm những lỗi lầm nào đối với dân tộc. Xin ông Kiệt và đảng CSVN hãy khách quan thẳng thắn trả lời trước đồng bào trong và ngoài nước cũng như trước dư luận quốc tế.

1.000 năm đô hộ của người Tàu, 100 năm đô hộ của người Pháp, 50 năm tranh chấp theo ảnh hưởng của Nga Tàu Mỹ trên đất nước Việt, Phật Giáo Việt Nam đã gây ra những tai họa nào cho đồng bào cho đất nước?

Ngược lại, cũng xin đặt câu hỏi này với đảng CSVN. Từ ngày thành lập đến nay được bao nhiêu năm và đảng CSVN đã gây ra bao nhiêu lỗi lầm, bao nhiêu tai họa cho đất nước và dân tộc Việt Nam? Hãy thẳng thắn trả lời những câu hỏi này, các ông sẽ thấy chân lý muôn đời của lịch sử Việt Nam, nó nằm ở đâu ?

Kinh nghiệm cho thấy cái gì phù hợp với dân chúng có tánh cách dân tộc còn lại mãi mãi, cái gì gượng ép, áp đặt, lai căng, sau một thời gian sẽ bị đào thải ra khỏi dòng lịch sử.

Với chủ thuyết Cộng Sản mà các ông luôn luôn đề cao tôn thờ, nếu làm một cuộc trưng cầu dân ý thật khách quan ở Việt Nam hiện nay thì các ông sẽ thấy một cách chính xác rằng còn được mấy phần trăm dân chúng bỏ phiếu tán thành theo chủ nghĩa Cộng Sản.

Như thế rõ ràng việc làm của đảng CSVN hiện nay là bắt ép, xô đẩy tuyệt đại đa số dân chúng phải đi theo con đường phá sản, nghèo đói mất cả tự do và quyền sống con người mà không cho ai có quyền lên tiếng phê bình phản kháng.

Với điều này, truyền thống 2.000 năm lịch sử Việt Nam cho thấy có thể chấp nhận lâu dài nữa được không? Hay đã đến lúc phải đào thải quét dọn để bước vào một thời đại xây dựng mới.

Hiện nay ông Võ Văn Kiệt và phái đoàn của đảng CSVN đang đi thăm các xứ Âu Châu. Họ đi đến đây để làm gì? Sự mạng của họ không ngoài câu viện kinh tế và nói dối. Nói dối để cầu viện và cầu viện để tiếp tục nói dối. Cái vòng lẩn quẩn là như thế.

Nhưng lời nói dối của ông Kiệt và phái đoàn CSVN đều không có cơ sở, bừa bãi, trịch thượng coi thường người nghe như là những người ngu dốt không biết gì.

Người Việt tự do ở nước ngoài và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại đã và sẽ là những bộ phận dân tộc nồng cốt đồng đặc lên tiếng vạch trần những sai trái bạo ngược mà đảng CSVN hiện nay đang cố ý tạo ra để kéo dài những chuỗi ngày lầm than đen tối của dân tộc. Không phải chỉ có đơn độc người Việt mà tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do và tôn trọng nhân quyền trên thế giới cũng không thể nào nhắm mắt làm ngơ để cho chánh phủ của họ có thể giúp đỡ, nuôi dưỡng một chế độ độc tài, tham nhũng và chà đạp nhân quyền như chế độ CS Hà Nội hiện nay.

Với những phân tích và chứng minh qua lịch sử, chúng ta có thể tin tưởng một cách xác quyết rằng: chánh nghĩa dân tộc sẽ thắng hung tàn dối trá, niềm tin tôn giáo sẽ thắng bạo lực tà thuyết. Cái gì phi dân tộc sẽ bị đào thải ra khỏi giòng lịch sử. Và nhân dân Việt Nam trong cũng như ngoài nước sẽ được đoàn tụ trên đất nước của họ để xây dựng lại quê hương và tái thiết xứ sở trong một ngày không xa.

(Viết lại lời phát biểu trong một cuộc biểu tình tại quảng trường Concorde Paris ngày 26.6.1993 ngay trước Hotel Crillon, nơi tá túc của ông Võ Văn Kiệt).

THƯ VIỆT NAM : HÀ NỘI TẤN CÔNG CHÙA SƠN LINH

* Cháu Mai

(xin cáo lỗi vì không thể tiết lộ tên thật và địa chỉ thật của người gửi từ Việt Nam)

Nha Trang ngày 14.7.93... cháu xin thưa chú về việc Thượng Tọa Hạnh Đức trụ trì chùa Sơn Linh ở núi Đắc Dịch, xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thượng Tọa là người ủng hộ việc đòi hỏi xin phục hồi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của cụ Huyền Quang. Thượng Tọa thường đọc các tài liệu của Hòa Thượng đã gửi cho Phật tử nghe. Nhất là ngày lễ Phật Đản 2537. Thượng Tọa đã quy tụ hơn 2.000 Phật tử cử hành lễ và tuyên đọc Thông Bạch Phật Đản của cụ Huyền Quang. Việc làm của Thượng Tọa đã bị chính quyền địa phương làm khó dễ, nhưng Thượng Tọa vẫn giữ được lập trường. Theo tờ báo Công An thành phố Bà Rịa-Vũng Tàu số 181 ra ngày 13.7.1993 có nêu lên là Ban Trị Sự Giáo Hội Ba Rịa-Vũng Tàu có ra văn thư không thừa nhận Thượng Tọa Hạnh Đức là thành viên của Giáo Hội, điều này cháu chưa xác minh có đúng hay không, theo như lời chính quyền đã ghi vào bài báo đó.

Vì chính quyền ra lệnh trục xuất Thượng Tọa Hạnh Đức nên tin đồ đã quy tụ trên núi gần 1.000 người, bao quanh chùa để bảo vệ chùa và Thầy. Thầy Hạnh Đức đã đòi tự thiêu để cúng dường Tam Bảo và phản đối chính quyền và các vị giáo phẩm quốc doanh, nhưng Phật tử họ không cho, họ thưa nếu Thầy tự thiêu thì tập thể chúng con sẽ tự thiêu hết.

Phật tử cương quyết từ thủ để giữ chùa và bảo vệ Thầy. Công An cho phóng thanh kêu gọi Phật tử hãy về, dứt khoát họ không về. Công an và Quân đội dùng gần 200 quả lựu đạn cay tung vào Phật tử và quý Thầy. Buộc lòng Phật tử họ lấy gạch đá quăng lại. Lực lượng Công an và Quân đội tràn lên núi dùng dùi-cui, roi điện đánh Thầy Hạnh Đức và 17 vị Tăng đệ tử của Thầy và các Phật tử rất tàn nhẫn. Xe thiết giáp bao vây đồi. Cảnh sát thực hiện cuộc tấn công rất tàn nhẫn, và đánh như từ các Thầy và Phật tử, bắt trói, quặt hai cánh tay Thầy trụ trì ra sau. Cuộc tấn công đã bắt hết 18 vị và chừng 100 Phật tử. Sự phẫn uất của Phật tử càng lên cao.

Thưa chú, vụ ở Huế, vị nhảy trên xe là Thầy Hải Thịnh lên kêu gọi đồng bào và Phật tử giải tán. Trong phim chính quyền cắt tiếng nói. Người đốt xe là 2 công an và một thanh niên Thiên Chúa Giáo. Chiếc Toyota chở Thầy Trí Tụ là chiếc xe cũ cắt thùng. Nội vụ khá phức tạp... /.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

Hội Đồng Điều Hành



Thông Cáo KHẨN

**của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Hải Ngoại tại Hoa Kỳ**

Về chiến dịch vu khống mới của nhà cầm quyền Cộng Sản và âm mưu dùng văn hóa Xã Hội làm lãng quên cuộc đấu tranh đòi phục hồi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Văn Phòng II Viện Hóa Đạo xin trân trọng thông báo cùng Quý Giáo Hội các Châu, các cơ quan cơ sở của Giáo Hội và các đoàn thể Phật Giáo ở Hải Ngoại để cùng nhau cảnh giác trước một chiến dịch mới của nhà cầm quyền Cộng Sản nhằm đánh đòn cuối để phá vỡ Giáo Hội trong nước sau biến cố lịch sử ở Huế 24.5 vừa qua.

Chiến dịch này áp dụng triệt để chủ trương đề ra trong Hồ sơ Tuyệt Mật số 106/PA 15-16 mà Văn Phòng II Viện Hóa Đạo đã công bố trước đây: "Phân hóa cao hàng ngũ giáo sĩ, tranh thủ số có xu hướng tiến bộ, lôi kéo số lưng chừng, răn đe những đối tượng có biểu hiện tiêu cực; đối với số cực đoan chống đối phải cắt đứt tay chân, lấy giáo luật, pháp luật đấu tranh, không cho chúng cơ cụm chống phá ta". Toàn bộ chủ trương "cắt đứt chân tay" đã hoàn tất sau cuộc bắt bớ 3 Thầy Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh ngày 5.6.93, rồi sau đó bắt thêm 300 Phật Tử Huế. Bây giờ chủ trương này chuyển qua giai đoạn dùng "Giáo luật, Pháp luật đấu tranh" chống chúng ta.

Cụ thể của chiến dịch gồm ba giai đoạn, khởi sự với giai đoạn một kể từ sau ngày bắt ba Thầy nói trên (5.6.93), là đồng loạt trên các đài và báo chí của nhà nước, như Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Sài Gòn Giải Phóng, Tuổi Trẻ, Lao Động, Giác Ngộ v.v... cực lực đánh phá Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước. Tố cáo quý Thầy ở Huế "cực đoan, bạo động, không có tư cách tu sĩ" thể hiện qua cuộc biểu tình 40.000 người tại Huế hôm 24.5. Dùng truyền hình chiếu cảnh Phật Tử Huế lật và đốt xe Công an chở Thầy Trí Tụ về lao Thừa Phủ để giải thoát cho Thầy nhưng lại thuyết minh như một cuộc bạo động cực đoan phá rối trật tự công cộng.

Giai đoạn hai, dùng Giáo hội do Nhà nước dựng lên năm 1981 cùng tên tuổi của một số quý vị Tăng sĩ, Cư sĩ nổi danh trước kia để tố cáo biến động đòi tự do tôn giáo ở Huế hôm 24.5. Hàng loạt bài báo mang tiêu đề "Chống hành vi gây rối", "Cần loại bỏ những người lợi dụng Phật Giáo, chia rẽ Phật Giáo và nghiêm trị hành vi phạm pháp" dùng sự lên tiếng tố cáo và đồng tình với quan điểm nhà nước Cộng Sản của quý Hòa Thượng, Thượng Tọa như HT Thích Thiện Hào, Ni sư Nguyệt Liên... các Cư sĩ như Tổng Hồ Cẩm, v.v.. Các Thành hội của tổ chức Phật giáo Nhà nước tại Sài Gòn lan đến các tỉnh Cần Thơ v.v... tổ chức biểu tình, hội thảo, phát biểu mà nội dung là phụ họa với chính quyền lên tiếng xuyên tạc, tố cáo Giáo Hội chúng ta, tác

động quần chúng trong nước phẫn nộ với quý Thầy và Phật Tử Huế mà họ gán tội "gây rối trật tự công cộng" chứ không công nhận công dân có quyền biểu tình như Hiến pháp nước CHXHCN đã ghi trong điều 69. Từ hạ tuần tháng 6, Nhà nước Cộng Sản khởi sự kích động quần chúng Phật tử công kích vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội là Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Qua việc sử dụng "Bản Nhận định và Thỉnh nguyện" của ông Nguyễn Thường, viết theo luận điệu chính quyền để tố cáo trắng trợn Hòa Thượng Huyền Quang "gây rối và phá hoại sự hòa hợp, thống nhất Phật Giáo"! Rồi thúc đẩy giới chức sắc trong Giáo hội Nhà nước, quý Hòa Thượng Thiện Hào, Tâm Tịch, Kim Cương Từ... đồng loạt dựa vào bản Nhận định mà kết án Hòa Thượng Huyền Quang, với giọng điệu hăm dọa "xin các cơ quan chức năng trung ương có biện pháp giải phẫu các u nhọt này cho đất nước và Giáo hội"! Chúng ta đã chẳng ngạc nhiên gì một hôm nào đó nghe tin vị lãnh đạo tối cao của Giáo Hội là Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị cộng tay đưa ta tòa vì tội "A tòng và hậu thuẫn cuộc xuống đường gây rối của 40.000 Phật Tử Huế"! Hiện trạng này tái diễn khít khao với những gì đã xảy ra trong thời Pháp nạn lần thứ nhất sau đêm 20.8.63, khi lực lượng Công an Mật vụ tấn công chùa chiền và bắt bớ Tăng Ni trên toàn quốc. Thời ấy, chính quyền ở miền Nam cũng đã dùng một chi phái trong hệ phái Cổ Sơn Môn và Thượng Tọa Thích Nhật Minh dựng lên một Giáo Hội Ma phục vụ cho chế độ và chơi trò "gây ông đập lưng ông" đánh phá Giáo Hội dân lập và truyền thống của chúng ta. Hẳn nhiên là những mưu đồ đen tối và phi dân tộc như thế bao giờ cũng thất bại. Nhưng chúng ta không nên quên bài học, là những chế độ độc tài dù hữu khuynh hay tả khuynh đều gặp nhau, liên minh nhau, trong hành động tiêu diệt Phật Giáo, tức tiêu diệt tiềm năng và tinh thần dân tộc để bán rẻ đất nước cho quyền lợi hay ý thức hệ ngoại bang.

Ở giai đoạn hai này, nhà cầm quyền Cộng Sản cũng đã khai mào việc bôi nhọ "Chúc Thư và Di Huấn" của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu mà họ quyết tin là "giả". Hành động này đủ minh định rằng Nhà nước đã khống chế nội bộ, đàn áp sự độc lập tự quyết của Phật Giáo và chủ mưu muốn biến Phật Giáo thành một bộ phận chính trị của Đảng và Chế độ. Đó là nguyên nhân tại sao, chuyện Chúc Thư và Di Huấn là chuyện thuần túy và tính cách nội bộ Phật Giáo, Nhà nước lại vô cùng quan tâm đến thế. Những cuốn phim hỏi cung lấp ráp trá hình quý Hòa Thượng, Đại Đức: Nhật Liên, Trí Lực, Hải Tạng, Trí Tụ... cùng thủ bút cường ép trong thời gian bức cung đang bắt đầu cho trình chiếu và phổ biến tại Việt Nam kể từ ngày 5.6.93. Đây là một hành động gian trá, nguy hiểm, mà Văn Phòng II Viện Hóa Đạo xin quý Giáo Hội và các cơ quan, đoàn thể Phật Giáo ở hải ngoại lưu tâm cảnh giác và có biện pháp kịp thời chặn đứng.

Nay chiến dịch đang chuyển qua giai đoạn ba, khởi đầu trong việc dùng lá bài Văn hóa và Từ thiện cả hội Phật giáo hòng đánh lạc hướng dư luận quần chúng trong nước và quốc tế vốn đang xúc động và chú tâm vào cuộc đấu tranh đòi phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội chúng ta từ một năm qua nói chung, và biến động Huế tháng 5 vừa qua nói riêng. Những loạt bài phỏng vấn Hòa Thượng Thích Minh Châu liên tiếp trên nhiều báo hai tuần lễ qua cho thấy rõ âm mưu này. Chúng ta đồng ý và ưu tư như Hòa Thượng về

tiền đồ Phật Giáo trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục như việc mở các Trường Phật Học Cao cấp, Viện Đại Học tu thực Phật Giáo, hoặc qua các cơ sở từ thiện xã hội như hệ thống Tuệ Tĩnh Đường, v.v... Nhưng các việc đánh bóng, chung diện này không thể dùng làm phương tiện tuyên truyền cho một chế độ độc tài mà thế giới đã ruồng bỏ, toàn thể dân chúng trong nước cũng đã chán ghét. Trong khi ấy thực tại đau thương là các vị lãnh đạo của Giáo Hội và Phật Tử vẫn còn bị cầm tù hay quản thúc, còn tiếp tục bị bắt bớ, và bản thân Giáo Hội cũng không được tự do hoạt động, dù không có một văn bản công khai nào của Nhà nước khai tử Giáo Hội. Âm mưu này đang thực hiện ở trong nước, và theo tin của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo nhận được, thì một ngày gần đây Đảng và Nhà nước có thể sẽ cử một phái đoàn Phật Giáo ra nước ngoài mở cuộc vận động quốc tế. Lời tuyên bố của ông Lê Mai, Trưởng Phái đoàn Hà Nội tại Đại Hội Nhân Quyền Thế Giới vừa qua do Liên Hiệp Quốc tổ chức ở Vienna, thủ đô Áo, một mặt đề cao Giáo hội Nhà nước trong việc in kinh sách, dịch Đại Tạng kinh, gia tăng số lượng 3.000 Tăng sĩ trong vòng một năm, một mặt tố cáo Phái đoàn Phật Giáo Hải Ngoại và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền làm Người Việt Nam tại Đại Hội, chính là phát súng lệnh mở màn chiến dịch sang giai đoạn ba này.

Vậy thông báo khẩn hôm nay xin được đạo đạt tới quý Giáo Hội các Châu, các cơ sở, đoàn thể Phật Giáo ở hải ngoại để cùng khẩn trương cảnh giác, và tùy theo tình hình, tâm lý địa phương mà phát động nhanh một đối sách chặn đứng chiến dịch và âm mưu thâm độc nói trên. Văn Phòng II Viện Hóa Đạo cũng xin lưu ý tới việc khẩn thiết trong cuộc vận động đòi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho ba Thầy Trí Tụ, Hải Tạng và Hải Thịnh.

**P.I.2537 - Văn Phòng II Viện Hóa Đạo,
ngày 1.7.1993.
Trân trọng thông báo.**

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**ĐƠN TỐ CÁO
Nhân viên Công An Quảng Ngãi vi phạm
Hiến Pháp**

Kính gửi:

Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi.

Thưa ông Chủ Tịch,

Tôi kính gửi theo đây Bản Tường Thuật của cháu Bùi Minh Phước, 15 tuổi, nạn nhân vô tội của nhân viên công an thị xã Quảng Ngãi, cưỡng ép hãm dọa, nhục mạ đủ thứ để đòi cháu Phước phải đưa thơ mà tôi bảo cháu ấy đi gửi Bưu Điện. Cuộc đàn áp, ức chế cháu Phước kéo dài từ 8 giờ đến 12 giờ ngày 6.6.93 tại trường Trần Quốc Tuấn và tại cơ quan Công an thị xã Quảng Ngãi. Tham dự cuộc tra tấn bức sách này (có đến) cả chục nhân viên công an, chia thành nhiều tốp, liên tục làm việc suốt thời gian 4 giờ, mà chủ

đích là đòi cháu Phước phải giao thư và khai một số sự việc khác có liên quan đến tôi. Trong khi nạn nhân bé bỏng cô thân, phải chịu đựng tới tấp cả chục nhân viên khủng bố hãm dọa đòi đánh, dùng biện pháp mạnh... như thế, nhưng cháu Phước vẫn không đưa thơ để các nhân viên xem nội dung, lập biên bản kiểm soát. Và (cháu Phước) còn phản kháng rằng: "Các chú phải tôn trọng nhân quyền và luật pháp. Cháu vô tội, sao các chú bắt cháu vào đây?".

Thưa ông Chủ Tịch,

Cuộc tra vấn khủng bố đến 12 giờ mới thả cháu Phước ra về, sau khi cháu ấy đòi hỏi mấy lần, vì đói khát và khủng hoảng tinh thần. Khi cháu Phước về đến nhà, tôi thấy mặt mày tái xanh bơ phờ, quần áo ướt cả mồ hôi. Tôi hỏi sao đi lâu thế? Cháu thưa là con bị Công an bắt làm việc, dọa nạt xét hỏi đủ thứ, để đòi con giao thơ, nhưng con không giao và thơ còn đây. Tôi bảo: Thôi con mang thơ ra giao các chú công an xem, xem xong (yêu cầu họ đem) trả lại.

Trước việc làm quá phi pháp của nhân viên công an đối với con bé mới 15 tuổi, tôi bảo bé Phước chiều nay viết bản tường thuật, nhớ gì ghi đó, đúng sự thật, để biết sự diễn biến như thế nào, để làm tài liệu khi cần, vì biết đâu con bé phóng đại sự việc. Đồng thời (chúng tôi) chờ công an trả lại thơ. Nhưng cả buổi chiều ngày 6.6.93 công an không đến trả lại. Do đó tôi bảo cháu Phước ra cơ quan nhận lại bức thơ, và khi cháu đến cơ quan hỏi nhận lại thơ, nhân viên công an đã không trả, còn quát nạt cháu nữa, cháu phải về không.

Để biết rõ sự thật, sáng ngày 7.6.93, tôi và thầy Trí Chương đến công an xã Nghĩa Chánh xin phép đến Công an Thị xã (Quảng Ngãi) để xin lại thư -có bé Phước cùng đi- và trao đổi một số sự việc... Khi tôi đến cơ quan được ông Cửu (là) Phó lãnh đạo cơ quan tiếp tại nhà khách, và tôi trình bày việc xảy ra hôm qua. Ông Cửu nói: đến giờ này tôi chưa nghe ai báo cáo việc đó. Có (một) vị (cùng tiếp tôi) nói: Ông nghe lời con nít mắng (chúng) tôi... Có (một) vị (công an khác) nói: đây là cơ quan cảnh sát, không phải công an... Các vị (viên chức công an thị xã này) trình bày nhiều lý lẽ, nhưng bị tôi bác khước tất cả, vì vô lý và các vị (này) muốn chối bỏ sự việc. Nhưng sau đó ông Cửu nói: Thôi để chúng tôi hỏi lại và trả lời sau...

Thưa ông Chủ Tịch,

Sáng ngày 8.6.93 tôi và thầy Trí Chương (thuộc chùa Hội Phước) đến cơ quan công an một lần nữa, và được ông Cửu tiếp. Sau mấy lời nhắc lại việc hôm kia, ông Cửu cũng vẫn viện dẫn lý do này nọ. Sau đó ông Cảnh, Thủ lĩnh cơ quan, vào và nghe tôi báo cáo sự việc như trên... Ông Cảnh nói: Cơ quan ngày đó là Chủ nhật, không ai làm việc, làm sao có việc như vậy xảy ra... và nhiều lý lẽ khác. Nhưng tôi đều bác bỏ tất cả, và quý vị (ấy) cũng không bảo vệ được luận cứ của mình đã đưa ra.

Để cuộc trao đổi kết thúc, tôi yêu cầu cơ quan lập biên bản có nội dung: Ngày 6.6.93 tại cơ quan này không có ai bắt ai vào làm gì cả, còn con bé Phước viết tường thuật gì đó là vu cáo... để tôi làm văn bản (lưu chiếu) và sự việc coi như nhận chìm! Nhưng các vị chức trách không chấp nhận lời yêu cầu của tôi, và (nói là) để hỏi cấp trên.

Sau đó tôi yêu cầu cách khác là, không cần lập biên bản, các vị chỉ xác nhận bằng miệng cũng được, như nội dung

mấy lời yêu cầu trên. Sau mấy giây suy nghĩ, ông Cảnh nói: Tôi xác nhận có việc bắt người vào đây làm việc, còn thư tôi sẽ hỏi lại xem. Qua lời xác nhận bắt đắ dĩ của ông Cảnh, tôi nói: Quý vị cố tình bao che việc làm phạm pháp của thuộc hạ, tức quý vị làm việc phạm pháp. Tôi nghiêm chỉnh khẳng định như vậy trước quý vị.

Thưa ông Chủ Tịch,

Sau đây là các việc phạm pháp (khác) đã và đang diễn ra:

1. Ngày 9.3.93 Công an tỉnh và huyện Bình Sơn đón xe đò, bắt thầy Hải Tạng vào cơ quan kiểm soát giấy tờ, lục xách tay thu tài liệu và tịch thu các văn thư của Văn phòng Lương Viện - Viện Hoá Đạo. Cuộc kiểm soát kéo dài từ 9 giờ sáng đến 9 giờ tối mới để thầy Hải Tạng ra về, có công an mặc thường phục áp giải, đến Tam Kỳ lúc 11 giờ (đêm).

2. Không nhớ ngày nào, nhưng cũng mới đây, có 2 vị Sư từ Bình Định ra thăm tôi và có xin một số giấy tờ. Lúc ra đường Quang Trung bị công an chặn xe kiểm soát và lấy hết thư từ...

3. Lúc 8 giờ ngày 8.6.93 có một vị Sư và 2 Phật tử từ Tam Kỳ vào (thăm tôi) bị công an chặn không cho vào chùa (Hội Phước). Có một Phật tử lời qua tiếng lại với vị công an, bị công an điệu về cơ quan làm việc, kiểm soát, lập biên bản. Thậm chí cởi cả quần áo ra xét.

4. Ngày 9.6.93 có 2 Phật tử từ Chu Lai vào thăm tôi, lúc ra về cũng bị công an bắt, và cũng (bị bắt phải) cởi cả quần áo ra (để khám) xét...

5. Chiều ngày 12.6.93, có Phật tử y tá vào thăm tôi, ngồi ngoài hè, không dám vào phòng, lúc ra về cũng bị công an bắt...

Đó là những việc tôi biết, còn biết bao nhiêu việc khác tôi không biết, xảy ra tại Quảng Ngãi và các nơi khác - có thơ báo cáo (gởi cho tôi) sau các vụ rắc rối, không kể ra hết được. Nhất là trong (các) dịp lễ Tiểu Tường của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu ngày 11-12.4.93; ngày kỵ Hòa Thượng Giải Hậu ở chùa Hội Phước 18.3 âm lịch (tức 30.3.93); ngày Phật Đản 2537 vừa rồi. Công an tràn ngập vào chùa Hội Phước, Tăng Ni Phật tử không biết gì sắp xảy ra, gây kinh động trong chùa ngoài xóm. Thậm chí thầy Trí Lương (cũng thuộc chùa Hội Phước) đi kêu thợ sửa ống nước, lúc về công an xã cũng mời thầy ấy vào cơ quan làm việc từ 9 giờ đến 12 giờ đêm mới ra về. Thầy Trí Chương ngồi nói chuyện với tôi, hay tôi ngồi nói chuyện với khách, công an cũng vào hỏi: Ông nói gì với ông? ông nói gì với khách... các người giúp việc nhà bếp cũng (bị) dò hỏi: ai vào, ai ra (chùa Hội Phước, nơi tôi bị quản thúc)...

Trong cả 2 tháng nay, công an ngày đêm bao vây chung quanh chùa Hội Phước, chặn người vào, xét người ra, Hội Phước ngày nay hết người lai vãng vì ngại bắt bớ xét hỏi.

Thưa ông Chủ Tịch,

Từ tháng 3.93 đến giờ, tôi có làm gì, nói gì có thể gây bất an xã hội, mà chính quyền bố trí đề phòng cẩn mật như thế? Tôi coi đây là sự áp đảo tinh thần tôi và Tăng Ni Phật tử, cũng như cắt đứt điện thoại, điện tín, photocopy, fax... để làm tê liệt hết sinh hoạt bình thường của tôi, và ảnh hưởng luôn cả chùa Hội Phước. Thậm chí (Nhà nước còn) kêu cha mẹ cháu Phước đến cơ quan làm việc, và cố ý không cho cháu Phước ở với tôi, với sự dị nghị vừa đen tối

vừa xấu xa. Sự vi phạm bắt người, lấy giấy tờ thư từ, bắt làm tự thuật tự khai, giấy cam kết không đến Hội Phước... không biết pháp luật nào cho phép? Và khi tôi hỏi các viên chức công an các việc nói trên, các vị thường nói không có, hay tôi đưa bằng cứ thì nói việc đó chẳng có gì quan trọng...

Từ ngày Giáo Hội chúng tôi đầu "Đơn Xin Cứu Xét Nhiều Việc" đề ngày 25.6.92 đến nay, Nhà nước và Đảng đã cử cán bộ cao cấp vào Quảng Ngãi, Quảng Nam tiếp xúc với chúng tôi cả chục lần, nhưng không bác bỏ một việc nào trong các đơn từ... mà chúng tôi đã đệ lên Nhà nước cả. Nhưng, mặt khác Đảng và Nhà nước đã xuống lệnh Mặt trận áp Giáo Hội chúng tôi, (còn lúc) ở chỗ công khai thì tuyên bố không có việc đàn áp Giáo Hội Ấn Quang, cũng như nói đã trả tự do cho tôi và Quảng Độ mấy lần, nhưng sự thật là không có gì (đúng) như (Nhà nước) đã tuyên bố.

Từ năm 1975-1981-1993 Nhà nước tạo sự bất an cho Giáo Hội Ấn Quang, nhưng Giáo Hội chúng tôi đã làm gì gây bất an cho chế độ và xã hội? Ông Gorbachev; Cựu Tổng Thống Liên Xô cũ, đã tuyên bố "Việc mang quân Liên Xô vào Afghanistan là để bảo vệ an ninh cho Liên Xô. Nhưng việc làm đó gây cho Liên Xô mất an ninh" Cũng thế, Nhà nước Hà Nội nghĩ rằng Giáo Hội Ấn Quang có thể gây bất an ninh cho chế độ, nhưng chính việc lật đổ Giáo Hội Ấn Quang, Nhà nước thấy (rõ làm vậy là làm cho) chính chế độ mất (bị) an ninh. Mặc dù cuộc đấu tranh hiện nay (của Giáo Hội chúng tôi) không gây nguy hiểm cho chế độ, vì truyền thống hành động của Phật Giáo là vô úy bất bạo động, ôn hòa và chịu đựng mọi khó khăn áp chế, vốn đã quen rồi - từ 200 năm qua, bởi những thế lực chính trị thời đại phi dân tộc gây ra.

Trước các biện pháp độc ác như trên đã trình bày, vốn do từ các chỉ thị Mật - Tuyệt Mật của Đảng và Nhà nước Cộng Sản, được Đảng ủy và chính quyền cơ sở thực hiện ngày một nặng nề gay gắt, Giáo Hội chúng tôi có nước nằm yên chờ chết. Nhưng Giáo Hội của chúng tôi ở Hải ngoại, cũng như các Quốc hội, các Chính phủ, các Tôn giáo, các hội Nhân quyền, các cơ quan báo chí truyền thông, các hội đoàn nghề nghiệp lớn nhỏ... nhất là Cơ quan Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc có thể để cho Nhà nước CSVN giết chết Giáo Hội chúng tôi một cách dễ dàng như Đảng và Nhà nước đã nghĩ? Đảng và Nhà nước chắc đã thấy sự bất an chính trị và ảnh hưởng đến kinh tế, ngoại giao như thế nào trên trường quốc tế vì vấn đề Phật Giáo Ấn Quang? Đảng và Nhà nước không thể không khó chịu, và hết đường biện bạch là "chính phủ Việt Nam KHÔNG đàn áp Giáo Hội Ấn Quang", khi các chỉ thị Mật đã lọt ra ngoài, bị dư luận quốc tế thấy rõ việc làm khó thiện cảm của Đảng và Nhà nước CSVN đối với Phật Giáo Ấn Quang.

Thưa ông Chủ Tịch,

Vụ tự thiêu ở Linh Mục-Huế: Vụ này chính quyền Thừa Thiên-Huế, Nhà nước Hà Nội và Ban Tôn giáo đã khôn khéo không cột vụ đó vào phong trào đấu tranh của Giáo Hội chúng tôi. Tuy nhiên, Nhà nước Hà Nội đã thúc ép, bắt buộc các vị Giáo phẩm, các Tăng Ni Phật tử lên đài truyền hình, truyền thanh chửi bới cá nhân và Giáo Hội chúng tôi đủ thứ bất hảo cả mấy tuần rồi. Dầu là thủ đoạn "lấy gây ông đập lưng ông" quá quen thuộc đối với tất cả mọi thế lực cường quyền xưa nay. Nhà nước đừng nghĩ cái gì Nhà nước nói hay bắt Tăng Ni Phật tử phải nói là tất cả khán thính giả

đều tin, đều nghe cả. Và dù Nhà nước dùng hết phương tiện sẵn có để đàn áp Giáo Hội chúng tôi, cũng không giải quyết được vụ lật đổ Giáo Hội Ấn Quang và tịch thu tất cả tài sản, trung tập nhân lực của Giáo Hội Ấn Quang làm tài sản, nhân lực cho Giáo hội Nhà nước sử dụng. (Liên quan tới các phương pháp mà) Nhà nước (áp dụng để) đàn áp Giáo Hội Ấn Quang, Tăng Ni Phật tử cũng không thể quên các vụ: bắt bớ các vị Giáo phẩm cao cấp, trung cấp vào tù và giết luôn họ mà không có bản án khai tử hợp pháp, và lưu đày số giáo phẩm cao cấp, trung cấp không thời hạn, không xét xử. Và (Nhà nước) lại càng không thể bịt miệng các Giáo Hội hải ngoại luôn luôn phản đối Nhà nước Việt Nam qua vụ lật đổ Giáo Hội Ấn Quang. Nhất là (đối với) các tổ chức quốc tế, đã từng ủng hộ việc làm đầy chính nghĩa của chúng tôi, trong một năm qua, Nhà nước không cách nào cấm họ (chỉ trích Nhà nước) được. Do đó, dù phải chết, chúng tôi vẫn xem việc Nhà nước CSVN xóa bỏ Giáo Hội Ấn Quang là phi pháp, và không những phi pháp mà còn phi nghĩa nữa.

Thưa ông Chủ Tịch,

Đề kết thúc đơn tố cáo này, chúng tôi yêu cầu ông Chủ Tịch minh xác công khai rằng: Vụ bé Phước bị cán bộ công an cưỡng ép lấy thơ xem nội dung, lập biên bản kiểm soát và các việc tương tự khác, từ tháng 3.93 (đến nay) là bất hợp pháp hay hợp pháp, để chúng tôi biết pháp luật ở đây nghiêm minh hay bất nghiêm minh là đủ rồi, sau đó chúng tôi sẽ tự làm việc ở cơ quan pháp luật khác, nếu chúng tôi thấy không thích đáng hay vô lý...

Mới đây, tối ngày 16.6.93, tôi xem TV nghe bà Minh trong phái đoàn Việt Nam đi dự Đại Hội Nhân Quyền Quốc Tế tại Vienna, thủ đô nước Áo. Bà nói nhiều về Phật giáo Việt Nam. Bà Minh bảo: Nhà nước Việt Nam cho tự do tín ngưỡng, cho tự do tôn giáo, qua các việc như: cho mở Phật học viện các cấp, cho xuất bản báo chí kinh sách, cho tu bổ tự viện, cho tổ chức kiết hạ an cư, cho giảng đạo, cho làm lễ... đủ thứ CHO và CHO, CHO và CHO đủ thứ, do Hiến pháp và Luật pháp 297-69 quy định. Nhưng cho gì cũng kèm theo điều kiện này nọ... Bà Minh nói: (các ông) Quảng Ba, Viên Lý... nói Phật Giáo (ở Việt Nam) bị đàn áp là không đúng sự thật, là vu khống. Nghe xong, tôi nghĩ: Nếu tôi được tự do gọi giầy nói qua Áo, xin gặp bà Minh để đề nghị với bà mấy việc sau đây:

1. Không những cho tôn giáo được tự do này nọ, mà Nhà nước cũng được tự do lấy chùa làm kho phân, nuôi gia súc, tự do bắt Tăng Ni Phật tử và giam giữ các giáo phẩm các cấp, thậm chí cũng được tự do giết luôn mà không cần ra tòa án xét xử gì cả.

2. Hoặc (bà Minh nên) tuyên bố rằng: Ở nước CHXHCNVN chỉ có một Giáo hội gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Nhà nước lập ra năm 1981, còn cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang, do Mỹ Ngụy lập ra trước 1975, là phi pháp, phải dẹp bỏ, và đương nhiên nhân sự, tài sản... của Giáo Hội đó cần phải tịch thu. Ai không tham gia Giáo Hội do Nhà nước lập ra thì coi như chống Nhà nước, cần phải giam giữ vô thời hạn, không cứu xét...

3. Hoặc (nếu) bà Minh không dám tuyên bố dứt khoát mạnh dạn như vậy thì cũng có thể nói cách khác thế này: Ở Việt Nam không có cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt

Nam Thống Nhất Ấn Quang sau 1975, do đó cũng không có vấn đề bắt ai, giết ai và lấy tài sản của ai cả. Và ai hay nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải ngoại tại Hoa Kỳ, Úc Châu, Âu Châu... nhân danh Văn Phòng II - Viện Hóa Đạo, Nhà nước Việt Nam sẽ áp lực với Chính phủ các Châu có tổ chức Giáo Hội trên (coi các Giáo Hội ấy) là Giáo Hội giả danh, bất hợp pháp, vì Giáo Hội I không có, không còn, làm gì có Giáo Hội II, Văn Phòng II tại Hải ngoại.

Bà đề nghị trên, nếu bà Minh có gan tuyên bố như vậy để thế giới thôi ủng hộ cái Giáo Hội đã chôn 18 năm rồi - nhưng chưa chết - để lấy lại sự ủng hộ cho Giáo hội do Đảng CSVN (từ) 12 năm (qua) đã khổ công dựng lên, được dư luận trong và ngoài nước gọi là Giáo hội công cụ, Giáo hội quốc doanh, chưa hẳn hạnh được thế giới nhìn nhận và giao thiệp, và cũng không có ai đại diện ở hải ngoại.

Thưa ông Chủ Tịch,

Từ nay tôi kính cần đề nghị với nhà chức trách các cấp đừng bao giờ giương cờ "CHO", như cho tự do tôn giáo, cho tự do tín ngưỡng... như bà Minh nói. Vì quyền tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng... của Phật Giáo đã có cả 2.000 năm rồi, và mỗi chế độ chính trị của mỗi thời đại (trước nay tại Việt Nam) chỉ mặc nhiên thừa nhận, hay công khai cấm đoán, mà thôi. Đảng CSVN coi tôn giáo là kẻ thù, là (đáng phải) công nhiên chống đối, cấm đoán... Do (quan điểm) đó (mà) giới tôn giáo từ 1945 đến nay bị mất quyền tự do, do Nhà nước CS tước đoạt, vi phạm (ngay) Hiến pháp (của chính họ), nên (nay việc Nhà nước phải làm là) phải trả lại các quyền ấy cho tôn giáo, hiện vẫn trả chưa đủ.

Tuyệt nhiên không có chuyện (Nhà nước) "CHO" này nọ, mà (Nhà nước) còn phải (chịu trách nhiệm) bồi thường nhân mạng, tài sản của tôn giáo đã thiệt hại vì sự chống đối, cấm đoán (của Nhà nước) gây ra.

Mấy năm rồi giữa Nhà nước và Giáo Hội chúng tôi, có sự đấu tranh bất hòa, bất ổn đó, là do Nhà nước gây ra, qua sự lật đổ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang. (Đó là) một Giáo Hội có kế thừa lịch đại tổ sư, rất có công với xứ sở và dân tộc, một Giáo Hội có địa vị to lớn cả trong và ngoài nước. Tuyệt nhiên không phải từ Giáo Hội chúng tôi sanh sự.

Trân trọng kính chào ông Chủ Tịch.

Nay tố cáo,

Quảng Ngãi, ngày 18.6.1993

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo

(đã ký tên và đóng dấu)

Can cứ Thích Huyền Quang

Bản sao kính gửi:

-Thủ Tướng nước CHXHCNVN tại Hà Nội
"để kính trình việc"

-Giáo Hội PGVN Thống Nhất trong và ngoài nước *"để tùy nghi làm việc, vì Văn phòng Lưu vong tại Quảng Ngãi coi như bị bao vây 100%"*

-Lưu chiếu VPLV-VHĐ tại Quảng Ngãi

-Kính đính kèm Bản Tường Thuật của nạn nhân Bùi Minh Sa *"để (ông Chủ tịch và các nơi nhận kể trên) tham chiếu"* - cháu Phước cũng có tên là Sa -.

TỜ TRÌNH

Kính gửi:

- Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng GHPGVNTN,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa Thượng, Đại Tăng cùng chư tôn đức,

Chúng con toàn thể Tăng chúng chùa Linh Mục, Huế, thành kính đề đầu đánh lễ trước Hòa Thượng, Đại Tăng cùng chư vị tôn đức. Đồng thời kính trình lên Hòa Thượng, Đại Tăng cùng chư vị tôn đức về việc vào ngày 5.6.93 tức ngày 16. Quý Dậu tại chùa Linh Mục chúng con như sau:

Sáng ngày 5.6.93, tức ngày 16.4 Quý Dậu, chúng con lo dọn dẹp, thu xếp sau ngày Đại Lễ Đản Sinh của đức Từ phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, và sắp xếp vào mùa An Cư theo truyền thống. Trong lúc đó chúng con đã thấy rất nhiều công an mặc thường phục rải xung quanh chùa, ngoài thành, dùng ống dòm quan sát bên trong. Bên trong chùa thì (họ) giả dạng du khách đi tham quan để xem xét.

Suốt ngày như vậy cho đến lúc khoảng 17 giờ, tức khoảng 5 giờ chiều, thì có thầy Thích Từ Vân đến thăm và nói chuyện với thầy Thích Trí Tụ tại nhà khách của chùa. Cùng lúc đó có 5 người công an 3 nam 2 nữ đến làm (kiểm tra) hộ khẩu. Lúc đó tại nhà khách của chùa chỉ có thầy Trí Tụ cùng với một số chú (Sa Di, tu sĩ tập sự, mới vâng giữ 10 giới và còn đang học đạo), điệu (chú tiểu nhỏ tuổi, mới xuất gia, chưa thọ 10 giới, được xuống tóc nhưng còn chừa lại chỏm tóc nhỏ ở trước trán) kê khai hộ khẩu. Còn Thầy Hải Chánh thì ở tại cốc (nhà tranh) sau vườn chùa. Thầy Hải Bình ngồi tại phòng Thầy Trí Tụ. Chú Hải Trang, Hải Thịnh cùng 2 người Phật tử cùng ở lại phía đông liêu Điện Quán Âm (khu nhà tranh). Chú Hải Thông cùng 5 điệu đi công phu (tụng kinh) chiều.

Lúc đó khoảng gần 18 giờ, tức khoảng gần 6 giờ chiều, thì chúng con nghe tiếng la hét, từng đoàn người ập đến tràn vào chùa, khoảng mấy trăm người. Họ có mang dùi baton, roi điện, đội mũ sắt và có cả vũ khí. Lúc đó họ đã dùng bạo lực cưỡng

bức chúng con từ trên (quý Thầy) xuống dưới các điệu, chỗ nào ngồi yên chỗ đó không được nhúc nhích. Mọi dụng cụ sản xuất như cuốc, xẻng, dao, rựa, cúp v.v... đều bị họ lấy trước vất ra khỏi thành và trong vườn chùa.

Tại nhà khách của chùa, Thầy Trí Tụ đang ngồi trên ghế giữa nhà, thì có một người công an chạy vào hỏi những người công an làm hộ khẩu xong chưa dẹp lại gấp. Nói xong thì họ đã ập vào rất đông và nói rằng: "anh Lê Quang Vinh, đứng dậy". Họ đưa công số 8 công tay Thầy Trí Tụ ngay. Rồi đọc lệnh bắt, khi đó họ mở còng để Thầy ký vào lệnh bắt, sau đó họ cưỡng bức Thầy cởi quần áo nhà chùa ra và họ lại cưỡng bức mặc quần áo tù vào cho Thầy, rồi công tay lại đưa Thầy đi ra xe bit bùng ngay. Tại phòng Thầy Trí Tụ thì bị công an lục xét, tịch thu một số giấy tờ và một số băng cassette.

Thầy Hải Chánh ở tại cốc (nhà tranh) sau vườn chùa nghe la như vậy tưởng rằng có chuyện trộm cây cảnh nên đã xách gậy chạy vào (vì chùa luôn luôn có sự cảnh giác cao). Khi biết họ đã bắt Thầy Trí Tụ thì Thầy Hải Chánh bỏ gậy xuống đi vào, thì họ dùng công số 8 bắt ngay đưa đi ra xe, khi đến cửa Đông của chùa thì họ đã đánh vào đầu Thầy Hải Chánh "hai dùi baton" và chửi rằng "ĐM thằng xóm chuối này", và họ bỏ lên xe bit bùng chờ đi lên đường Bình Điền qua phà và đưa về lao Thừa Phủ, viết bản kiểm điểm đến 9 giờ 30 mới trả về chùa.

Tại phòng (chú Sa Di) Hải Thông, lúc đó mới đi công phu chiều xuống, ở tại Tây liêu Điện Quán Âm, thì khoảng mấy chục người công an đã đập cửa ập vào nói rằng "Muốn được tu hành đàng hoàng thì ngồi im". Lúc đó chú đang mặc y hậu (lễ phục của Tăng Ni Việt Nam, màu vàng, chỉ mặc khi tụng niệm, tọa thiền...) trên mình thì có anh công an tôn giáo đòi cởi y hậu (của chú) ra nhưng chú không đồng ý.

Chú Hải Trang lúc đang dùng cơm gạo lúc muối mè vì đang bệnh, họ cũng bảo đứng yên.

Chú Hải Trang thấy khoảng 5, 6 người công an đã vật sập chú Hải Thịnh xuống nằm sấp chỉ còn cái đầu ngẩng lên, không đọc lệnh mà cưỡng bức cởi quần áo chú ra, mà mặc quần áo tù vào, công tay đưa đi ngay. Lúc đó họ có nói tục rằng: "ĐM, tu hành gì mà nhảy nhảy" (ý nhắc lại và châm biếm chuyện hôm 24.5.93 chú Hải Thịnh đã đứng trên mũ xe công an đề khuyến 40.000 đồng bảo giữ trật tự và duy trì bất bạo động khi họ vì lo ngại cho tánh mạng của Thầy Trí Tụ nên đã chặn xe công an trước tòa Hành Chánh tỉnh Thừa Thiên lại để đòi trả lại Thầy Trí Tụ, lúc đó đang bất tỉnh, và không biết công an chở Thầy đi đâu). Tại phòng chú Hải

Thịnh cũng bị lục xét, tịch thu một cuốn vở và một số băng cassette. Tủ chú Hải Trang cũng để ở phòng chú Hải Thịnh cũng bị mở ra lục soát, có tịch thu một số giấy tờ và 3 cuộn băng Video do Thầy Trí Tụ nhờ cất giữ giúp.

Riêng phòng Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Bồn Sư của chúng con, tại chiếc giường thờ của Cố Đại Lão Hòa Thượng nằm, sau khi Hòa Thượng chúng con viên tịch, chúng con xem đó là vật kỷ niệm thiêng liêng tôn kính. Thế mà công an lật tung chăn gối ngổn ngang.

Sau đó đến khoảng gần 19 giờ 30, tức 7 giờ 30, thì họ tự lập biên bản giao trách nhiệm cho Thầy Thích Hải Bình trông coi chùa, và bắt chúng con ký vào cùng toàn thể các điều để họ quay phim và nhiếp ảnh.

Tiếp đó chính quyền, công an đã đem máy Video của họ mở chiếu tại nhà khách chùa Linh Mộc (cuốn phim) nói về "Chúc Thư - Di Huấn" của Hòa Thượng Bồn Sư chúng con mà do họ dàn dựng. Bắt buộc chúng con cùng các điều và khoảng 5, 6 người Phật tử có mặt tại đó xem. Nhưng chúng con nhất quyết không xem, tất cả đều ngồi gục đầu, bịt tai ở trên bàn, mà họ vẫn cứ chiếu.

Lúc đó có ông Chủ tịch xã Hương Long tên là Nguyễn Văn Thương đã dùng những lời mạ lỵ với chúng con rằng tất cả chúng con đều là mê mờ. Chúng con hỏi lại anh nói ai mê mờ, anh mê mờ hay chúng tôi mê mờ? thì ông Chủ tịch im lặng. Cho đến 10 giờ đêm họ mới rời khỏi chùa Linh Mộc. Nhưng lực lượng công an vẫn còn giữ chặt xung quanh chùa để không cho ai ra vào được.

Hôm sau ngày 6.6.93, tức ngày 17.7 Quý Dậu, chúng con vào an cư (ở yên một nơi để tịnh tu trong 3 tháng, từ lễ Phật Đản đến lễ Vu Lan) và làm lễ quá đường (ăn cơm trưa có tụng niệm và quán tưởng theo nghi thức cổ truyền, rất cần thiết và quan trọng trong mùa an cư). Nhưng (chúng con) bị chính quyền triệu tập liên tục nên không quá đường được. Từ (các chú) Sa Di trở lên đều bị triệu tập liên tục chỉ trừ một người lớn thay nhau ở nhà cùng các điều trông coi chùa. Mặc dù chúng con có đề nghị triệu tập làm việc không quá (trễ hơn) 10 giờ 30 (sáng) để (chúng con còn) về chùa làm lễ, nhưng vẫn không được giải quyết, mà vẫn cứ bị triệu tập liên tục đến nay, không biết khi nào dừng nghi.

Trước tình cảnh chùa chúng con gặp phải khó khăn và sự sinh hoạt đời sống của chúng con bất an như vậy. Chúng con thành kính đánh lễ Hòa Thượng, Đại Tăng cùng chư tôn đức từ bi thương xót. Chúng con nguyện cầu hồng ân chư Phật gia hộ

Hòa Thượng, Đại Tăng cùng chư tôn đức pháp thể khinh an.


Linh Mộc, ngày 22 tháng 4 Quý Dậu, tức ngày 11.6.1993.

Chúng con toàn thể Tăng chúng chùa Linh Mộc

Ký tên: Hải Chánh, Hải Bình, Hải Trang, Hải Thông, Hải Đàm, Hải Viên.

Thơ: Tuy Anh

Thương Nhớ



đến vô cùng

Hắn em tôi còn nhớ
Cắt dâng mẹ cành hồng
Từ vườn hoa đầu ngõ
Vẫn ngọt ngào đơm bông
Hoa thay lòng tưởng nhớ
Của đứa con phiêu bồng
Hoa thay dòng lệ nhỏ
Thương nhớ đến vô cùng

Nhìn cảnh hoa rục rờ
Chợt lòng mẹ bồi hồi :
- Vườn hoa xưa còn đó
Cha con đã qua đời
Anh con còn lưu lạc
Mòn mỏi một phương trời
Mỗi năm hoa lại nở
Lại xót xa phận người!

Bài "Bông Hồng Cài Áo"
Mỗi năm nghe một lần
Mỗi lần thêm nhức nhối
Như xé nát tim gan
Tiếng ca còn với vợ.
Lòng vẫn mãi băng khuôn
Như lá bay lia cội
Như nước chảy xa nguồn

Con nhận đóa hoa hồng
Gửi về cõi hư không
Trọn nỗi niềm hoài tưởng
Thương nhớ mẹ vô cùng

(Hamburg, 17.6.1993)



Bagneux, ngày 09.8.1993

Kính gửi:

**Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức
Tăng Ni,**

**Các Hội Phật Giáo Việt Nam, các Chùa, các
Niệm Phật Đường,**

**Các Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử VN
trong vùng Âu Châu.**

Kính bạch Chư Tôn Đức
Kính thưa quý Đạo Hữu

Tiếp theo Thông Báo Khẩn ngày 20.7.93 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu báo động về "chiến dịch nước lũ" mà Cộng Sản Việt Nam đang ráo riết tung ra nhằm tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước do Hòa Thượng Huyền Quang lãnh đạo, đến nay chánh quyền Cộng Sản Hà Nội đã đi thêm một bước nghiêm trọng nữa:

1. Ngày 23.7.93, Ông Võ Văn Kiệt, Thủ tướng Hà Nội đã ra thông cáo buộc các sinh hoạt tôn giáo trong phạm vi tỉnh phải xin phép chánh quyền địa phương, các sinh hoạt tôn giáo trên lãnh vực quốc tế phải được sự chấp thuận của chánh phủ.

2. Ngày 04.8.93, quyết định của Ban Tôn Giáo thuộc chánh phủ Hà Nội đã lên án nặng nề, cho rằng hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là "phi pháp" và Hòa Thượng Huyền Quang đã "mạo danh" Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo (xem tài liệu kèm theo). Đây là một văn kiện gần như chánh thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam nhằm khai tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước. Bản quyết định này được phát thanh trên đài Hà Nội ngày 04.8.93.

Và cũng trong ngày này, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi được chỉ thị mời Hòa Thượng Huyền Quang đến trụ sở Ủy Ban để nhận quyết định. Đồng thời, Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi cũng ra thêm một quyết định số 1110 QĐ/UB nói rõ hơn bằng những điều cấm đoán như sau:

- **Chấm dứt việc mạo danh nghĩa Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội PGVNTN...**

- **Chấm dứt việc sử dụng con dấu Viện Hóa Đạo...**

- **Chấm dứt việc sử dụng chùa Hội Phước hoặc bất cứ nơi nào trong tỉnh Quảng Ngãi làm văn phòng lưu vong...**

- **Chấm dứt các hoạt động chống lại nhà nước...**

3. Ngày 05.8.93 Báo Nhân Dân xuất bản tại Hà Nội đăng tải một văn thư gọi là của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (quốc doanh) với nội dung lên án hành động của Hòa Thượng Huyền Quang là "sai trái, bất hợp pháp" và yêu cầu nhà nước hãy chặn đứng những sự "mạo danh" Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của Hòa Thượng Huyền Quang...

Đây là những triệu chứng sửa soạn cho những đàn áp hung tợn sắp tới do Cộng Sản Hà Nội chỉ huy để triệt hạ hoàn toàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước.

Trước tình hình bi đát hiện nay, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu vô cùng lo lắng cho Giáo Hội và chư tôn giáo phẩm cũng như Tăng Ni và đồng bào Phật Tử trong nước. Nhân mùa Vu Lan sắp tới được xem như "mùa giải trừ trói buộc" Giáo Hội Âu Châu xin đề nghị:

1. Trong mùa Vu Lan năm nay, các Giáo hội địa phương tại các quốc gia hãy:

- **Tổ chức cầu an cho Giáo Hội trong nước đang bị đàn áp khốc liệt. Cầu an cho Chư tôn giáo phẩm, Tăng Ni, Phật Tử và đồng bào các giới đang bị quản thúc, ức chế, bị tra tấn, tù đày trong các lao tù CSVN.**

- **Tổ chức lễ cầu siêu truy niệm công đức chư Thánh tử, đạo vị pháp thiêu thân trong kỳ pháp nạn thứ hai này. Đồng thời cũng cầu siêu cho những đồng bào tử nạn vì cuộc đấu tranh cho nhân quyền và tự do tín ngưỡng tại VN.**

2. Tìm cách phản ánh một cách trung thực chính xác tình hình Phật Giáo bị đàn áp hung tợn hiện nay ở Việt Nam đến các chánh phủ trong vùng Âu Châu, các Bộ liên hệ, các Dân biểu Nghị sĩ, các tôn giáo bạn, các hội đoàn quốc tế về nhân đạo thiện nguyện, các tổ chức... đã và đang có những liên hệ với Việt Nam hiện nay.

3. Mặc dầu phải chật vật với đời sống kinh tế khó khăn hiện nay, nhưng vì sự nguy nan của Đạo Pháp và Dân Tộc mỗi lúc mỗi khẩn cấp, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tha thiết kêu gọi toàn thể Phật Tử cũng như bà con đồng hương hãy dâng một ít thì giờ cho những ngày đấu tranh sắp tới trong vùng Âu Châu. Lịch trình sẽ được thông báo sau.

Kính chào Chư Tôn Đức và liệt quý vị.

TM. Giáo Hội PGVNTN Âu Châu

Thích Minh Tâm

Trưởng Ban Điều Hành

Ký tên và đóng dấu

Đồng kính gửi:

Giáo hội các Châu "đề tường tri"

Các đoàn thể Cộng Đồng

Các cơ quan truyền thông

"để nhờ phổ biến và yểm trợ".

PHẬT GIÁO TẠI TRUNG HOA CỘNG SẢN NGÀY NAY

* Thích Trí Chơn

(Tiếp Theo)

NHỮNG CHUYẾN ĐI CUNG NGHINH XÁ LỢI RĂNG ĐỨC PHẬT NHẪM VÀO MỤC TIÊU CHÍNH TRỊ

Sau khi thành công rực rỡ trong việc gửi xá lợi răng Phật sang Miến Điện, chính quyền Trung Hoa Cộng Sản quyết định đầu tư nhiều vốn trong vũ khí chính trị xảo quyết hiệu quả rẻ tiền này. Răng Phật có thể giúp chính phủ Trung Cộng thoả dịu sự phẫn nộ dấy lên tại các quốc gia Á Châu trong thế giới Phật Giáo sau biến cố Trung Quốc xâm lăng Tây Tạng. Cho nên chính quyền Trung Cộng đã tuyên truyền phổ biến rộng rãi về ý định của họ sẽ xây dựng một ngôi chùa mới tại Bắc Kinh để thờ xá lợi răng Phật và trong lúc chờ đợi hoàn tất công tác Phật sự trọng đại trên, Nhà nước Trung Hoa Cộng Sản sẽ tiếp tục gửi xá lợi răng Phật ra ngoài cho dân chúng Phật tử các quốc gia Đông Nam Á Châu chiêm bái.

Lần này do chính phủ Tích Lan (Ceylon) yêu cầu và họ đã chính thức gửi công hàm thỉnh cầu Nhà nước Trung Hoa Cộng Sản cho phép xá lợi răng Phật được trưng bày tại các thành phố Tích Lan nhiều tháng cho dân chúng chiêm bái. Sau khi thương thảo giữa hai chính phủ, một phái đoàn Tích Lan dưới sự hướng dẫn của ông W.P.G. Ariyadasa phụ tá ông Tổng Thư ký Bộ Nội Vụ và Giáo Dục Tích Lan đáp máy bay sang Bắc Kinh ngày 28.5.1961 đại diện cho nhân dân Tích Lan để nhận xá lợi. Phái đoàn được Thủ tướng Chu Ân Lai đích thân tiếp đón và ngày 7.6.1961 xá lợi được chuyển giao cho phái đoàn trong một buổi lễ trọng thể. Hôm sau xá lợi răng Phật được gửi qua Tích Lan trên một phi cơ của chính phủ Trung Cộng và tháp tùng đi theo xá lợi gồm một phái đoàn dưới sự hướng dẫn của ông Hội Trưởng và Phó Hội Trưởng Hội Phật Giáo Trung Quốc. Xá lợi được tổ chức cung nghinh đón rước tại chín thành phố ở Tích Lan và có khoảng ba triệu Phật tử đến chiêm bái. Phái đoàn Phật Giáo Trung Cộng nhân dịp này đã hành hương viếng thăm nhiều ngôi chùa và tu viện Phật Giáo quan trọng ở Tích Lan. Mọi cuộc tiếp đón đều do chính phủ Tích Lan tổ chức.

Tuy nhiên, tại Tích Lan một số chư Tăng bảo thủ đã tỏ vẻ kém nhiệt tình trong việc tổ chức cung nghinh rước xá lợi răng Phật của Trung Cộng. Một tổ chức được thành lập nhằm chủ trương răng Phật đang thờ tại chùa ở Kandy (Tích Lan) mới là xá lợi thật. Vị đại trưởng lão Tăng Già ở Malvatte, người có trách nhiệm tinh thần bảo trì xá lợi răng Phật tại Kandy đã lo ngại rằng sự hiện diện của chiếc răng Phật thứ hai sẽ khiến cho chiếc răng xá lợi của quốc gia Tích Lan bị giảm mất uy tín cho nên khi phái đoàn Trung Cộng đến Kandy, vị Tăng

trưởng lão nói trên đã chi thị khóa chặt cửa chánh điện thờ Răng Phật ở Kandy.

Tờ "Tích Lan Thời Báo" (The Times of Ceylon) ngày 22.6.1961 đã viết bài tường thuật về cuộc tranh chấp giữa hai xá lợi răng Phật như sau: "Vào lúc 2 giờ 30 chiều mai, một cuộc triển lãm đặc biệt về xá lợi răng Phật của Trung Cộng sẽ được tổ chức tại chùa Dalada Maligawa. Vị Tăng Trưởng Lão ở Malvatte trước kia đã từ chối không muốn tổ chức nhưng nay vào giờ phút chót tối hôm qua, sau một cuộc dàn xếp Ngài đã thỏa thuận". Chính phủ Tích Lan đã tiếp tục khắc phục sự chống đối của một số chư Tăng bảo thủ.

Chuyến đi mang xá lợi răng Phật ra nước ngoài của phái đoàn Trung Hoa Cộng Sản nhằm mục đích tuyên truyền đã hoàn toàn thành công. Phần đông Phật tử Tích Lan hoan hỷ được dịp chiêm bái xá lợi răng Phật của Trung Cộng nên họ đã quên các biến cố xảy ra ở Tây Tạng cũng như âm mưu tiêu diệt Phật Giáo Tây Tạng của Trung Hoa Cộng Sản. Tháng giêng năm 1962, tạp chí của Hội Liên Hữu Phật Giáo Thế Giới ấn hành tại Rangoon (Miến Điện) đã phản ánh về cuộc viếng thăm của phái đoàn răng Phật Trung Cộng tại Tích Lan như sau: "Kết quả mang lại do chuyến viếng thăm Tích Lan của phái đoàn Phật Giáo Trung Hoa Cộng Sản với xá lợi răng Phật là tình thân hữu truyền thống giữa hai quốc gia, dân tộc này đã được thắt chặt củng cố thêm".

Sau hai tháng viếng thăm Tích Lan, phái đoàn Phật Giáo Trung Cộng cùng với ông A.P. Jayasuriya Bộ Trưởng Y Tế Tích Lan đã tháp tùng đưa xá lợi răng Phật trở về Quảng Đông (Canton). Nhà nước Cộng Sản Trung Hoa đã gửi một máy bay đến Quảng Đông nghinh đón xá lợi đưa về Bắc Bình (Peking). Ngày 12.8.1961 khi xá lợi tới nơi, các Phật tử Bắc Kinh đã tổ chức đại lễ chào mừng cung nghinh xá lợi răng Phật về ngôi chùa Kuang Chi với sự tham dự của phái đoàn Chính phủ Tích Lan.

Vài hôm sau, lễ mãn khóa của 107 sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Phật giáo Trung Cộng cũng được long trọng tổ chức tại Bắc Kinh. Nhân dịp này, ông Hsiao Hsien Fa, Giám đốc Ban Tôn Giáo Vận đã tuyên bố rằng chủ trương tự do tín ngưỡng là nguyên tắc căn bản của đảng Cộng Sản và chính quyền Nhân Dân Trung Quốc. Đó cũng là quyền tự do mà không một ai được phép vi phạm. Lời tuyên bố này đã được đăng tải đầy đủ trên tạp chí Tin Tức Phật Giáo Thế Giới (Buddhist World Federation).

Trong khi ấy, việc xây cất ngôi chùa mới để thờ xá lợi răng Phật cũng được bắt đầu khởi công trên ngọn đồi phía tây ở Bắc Kinh. Ông Shirob Jaltso, Trưởng phái đoàn Phật Giáo Trung Cộng trước Đại Hội Phật Giáo Thế Giới tổ chức vào tháng 9 năm 1962 tại Campuchia (Cambodia) đã thông báo rằng "ngôi chùa mới này xây cất ngay trên địa điểm của ngôi chùa cũ được thiết lập dưới triều đại vua nhà Liao trước kia mà nó đã bị liên quân của 8 quốc gia đế quốc xâm lăng tàn phá vào năm 1900". Do đó, một lần nữa Phật tử trên thế giới được tuyên truyền cho thấy chính quyền Trung Cộng là người đã bảo vệ cho Phật Giáo và sửa chữa những sai lầm do các thế lực thực dân Tây Phương gây ra.

Dân chúng Tích Lan có khuynh hướng muốn chiếm bái Xá Lợi Răng Phật của Trung Cộng vì từ trước tới nay họ chỉ biết có Xá Lợi Răng Phật ở Kandy là bảo vật cao quý nhất của Phật Giáo Tích Lan. Đặc biệt dân chúng Tích Lan cũng thích nghe luận điệu tuyên truyền chính trị của Trung Cộng về hành động hủy diệt ngôi chùa thờ Răng Phật chính gốc đầu tiên tại Bắc Kinh do các lực lượng đế quốc gây ra trong cuộc nổi loạn Nghĩa Hòa Đoàn (Boxers: 1900-1901) vì Xá Lợi Răng Phật của Tích Lan cũng đã gắn liền với những cuộc đấu tranh chính trị chống đối thực dân Anh của dân chúng Tích Lan.

Xá Lợi Răng Phật lần đầu tiên du nhập vào Tích Lan dưới triều vua Kittu Meghavanna (304-322) được xem như biến cố trọng đại trong lịch sử Phật Giáo của quốc gia này. Thực vậy, niên đại chính xác mà Xá Lợi Răng Phật từ Kalinga (Ấn Độ) mang vào Tích Lan được ghi chép là năm 313 sau Tây lịch. Răng Phật của Trung Quốc được cất giấu trong da thịt của các Phật tử thuần thành Trung Hoa đã mang từ Udyana vào Bắc Kinh, còn Xá Lợi Răng Phật Tích Lan được giấu trong chiếc nơ lụa thắt trên đầu một Công chúa, con gái vua Lalanga; cô ta đã cùng với chồng cải trang làm du khách hành hương để qua Tích Lan.

Ngôi chùa Dalada Malgawa, nơi thờ Xá Lợi Răng Phật được xây cất bên ngoài thành phố Thuparama ở Kandy. Hiện nay ngày lễ Perahera (rước Xá Lợi Răng Phật) được tổ chức trọng thể tại Kandy, còn thời xưa, Răng Phật được đặt trên lưng thốt voi của triều đình và đông đảo dân chúng Phật tử thành kính cung nghinh rước đi khắp đường phố tại cự kinh đô Anaradhapura của Tích Lan.

Hơn một ngàn năm sau, thực dân Bồ Đào Nha (Portuguese) đã mở cuộc chiến tranh đẫm máu đánh chiếm Kandy. Mục đích của họ không những mong xóa sạch vương quốc Tích Lan độc lập cuối cùng này mà cũng nhằm hủy diệt nơi thánh địa tôn nghiêm chính yếu của quốc gia mà lâu đời nó đã trở thành biểu tượng chống đối các thế lực ngoại xâm của Tích Lan. Quân Bồ Đào Nha đã thành công chiếm được Kandy, Xá Lợi Răng Phật được chúng nghiền nát thành bụi rồi đem rải xuống sông; nhưng với phép màu nhiệm, Xá Lợi về sau đã tìm thấy lại, và pháp bảo này tiếp tục cổ võ cho dân chúng Tích Lan có tinh thần chống đối chính quyền thực dân Bồ Đào Nha và Anh quốc.

Năm 1658, quân đội Hòa Lan xưa đuổi thực dân Bồ Đào Nha, nhưng họ đã không có hành động gì gây thương tổn đến Xá Lợi. Sau khi thực dân Anh xâm chiếm Tích Lan năm 1796, chư Tăng trong chùa Răng Phật đã đem cất giấu Xá Lợi này vì lúc ấy thánh địa Kandy đã trở thành một nơi tranh chấp giữa giáo đoàn Thiên Chúa Anh Quốc (Christian Anglican) với Tân Giáo Phái (Presbyterian) và nhà thờ thánh Paul đang xây cất ngay trong khu vực chùa thờ Răng Phật. Sau đó, chư Tăng đã khắc phục nhiều khó khăn, cố gắng mang Xá Lợi Răng Phật trở về thánh địa Kandy; và tại đây Xá Lợi này được bảo trì đến ngày nay cũng như hằng năm lễ rước Xá Lợi Răng Phật được tổ chức trọng thể để cho đông đảo thiện nam tín nữ khắp nơi về chiêm bái.

Tích Lan với lịch sử Răng Phật như vậy, cho nên khi cung nghinh vào quốc gia này Răng Phật của Trung Quốc là Xá Lợi được tìm thấy lại ở ngôi chùa bị tàn phá đổ nát tại Bắc Kinh bởi liên quân đế quốc Tây Phương, đã khơi dậy tinh cảm tín ngưỡng Phật Giáo nơi mọi dân chúng Phật tử Tích Lan.

Hai Xá Lợi Răng Phật với hai ngã đường phiêu bạt riêng rẽ khi du nhập vào các nước Á Châu nhưng đã trải qua chung cùng cảnh ngộ gian truân và các thành viên trong hai phái đoàn Phật Giáo của hai nước đã chú tâm nhấn mạnh, nhắc lại bối cảnh chính trị quá khứ bị thực dân xâm lăng của mỗi quốc gia cũng như sự tương phản giữa bức thông điệp hòa bình của Đức Phật với chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến xâm lược được cải dạng che đậy qua các phái đoàn truyền giáo Thiên Chúa ở Tây Phương.

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo Hay Cộng Sản Sẽ Năm Giữ Tương Lai Á Châu).

Thơ : Ôn Mẹ



*Trên đời chẳng có gì êm
Bằng bàn tay Mẹ, ôi mềm mại sao
Nung như nung trứng hắc nào
Hứng như hứng tự tận cao trên trời*

*Trên đời chẳng có gì tươi
Bằng đôi mắt Mẹ tươi cười nhìn con
Giữa mùa đông chết núi non
Còn con mắt Mẹ con còn mùa xuân*

*Trên đời chẳng có gì cần
Bằng tình Mẹ, Mẹ là thân Tình Thương
Nuôi con công Mẹ đại dương
Cũng chưa đủ lớn để lờng để đong*

*Trên đời chẳng có gì trong
Bằng giọng lệ Mẹ dòng dòng vì con
"À ơi, mắt Mẹ dầu mòn
Mẹ xin tươi đến mǎng non trưởng thành!"*

Việt Chí Nhân

NGỌC XÁ LỢI

* Thích Như Điển

Rất nhiều người Phật Tử trong chúng ta thường hay nghe nói đến Ngọc Xá Lợi rất nhiều; nhưng rất ít người được chiêm ngưỡng, lễ bái được Ngọc Xá Lợi. Vậy hôm nay quý vị cũng cần nên hiểu thêm Ngọc Xá Lợi là gì?

Khi Đức Phật nhập Niết Bàn, Ngài có bảo với Ngài A Nan rằng: Sau khi ta thị tịch, Xá Lợi của ta phải chia ra làm 3 phần. Một phần đưa về Thiên cung, một phần đưa về Long cung và một phần để lại cõi Diêm Phù Đề này. Sau khi lễ trà tỳ xong, các đệ tử của Phật đã làm theo lời dạy bảo ấy. Phần Thiên cung và Long cung, Xá Lợi tự động di chuyển, phần của cõi Diêm Phù Đề được phân chia ra 10 phần để thờ trong các bảo tháp. Xá Lợi của Đức Phật sau khi thiêu có 3 loại. Loại lớn bằng mút dũa. Loại thường như hạt gạo và loại nhỏ như hạt mè. Ngày nay loại bằng mút dũa và hạt gạo ít còn thấy nữa. Chỉ có loại bằng hạt mè thì còn được gặp nhiều nơi.

Làm thế nào để biết rằng đây là Ngọc Xá Lợi của Đức Phật mà không phải của Tổ Sư hoặc của vị nào khác? Đây là những đặc tính:

- Xá Lợi chìm xuống nước và sẽ nổi lên lại trên mặt nước.

Nếu chúng ta đem 2 ly nước để thử nghiệm, một ly bỏ gạo vào và một ly bỏ Xá Lợi vào. Gạo bỏ vào nước dĩ nhiên phải chìm và Xá Lợi cũng thế. Sau đó chúng ta vớt gạo và Xá Lợi riêng ra, đoạn đem gạo bỏ lại vào nước và Xá Lợi cũng thế. Lần thứ hai này gạo bỏ vào nước gạo cũng chìm; nhưng Xá Lợi bỏ vào nước lần thứ hai Xá Lợi sẽ nổi. Điều này cho chúng ta thấy rằng, không có một vật nào có được đặc tính ấy cả, ngoại trừ Xá Lợi.

- Xá Lợi tự động di chuyển:

Bây giờ chúng ta lấy mè để vào một ly nước khác và Xá Lợi để vào một ly nước khác. Mè dĩ nhiên sẽ nổi và Xá Lợi cũng nổi trên mặt nước; nhưng mè chỉ đứng yên một chỗ. Còn Xá Lợi, nếu để khoảng cách xa chừng 20 mét vẫn có thể tự động di chuyển đi đến với nhau và liên kết thành từng chùm. Điều này mè không thể có được. Việc Xá Lợi tự động di chuyển như thế chứng tỏ rằng: dấu cho Đức Phật đã nhập diệt mấy ngàn năm; nhưng pháp thân của Phật vẫn còn hiện diện khắp mọi nơi trong cõi Ta Bà này và ngay cả Long cung cũng như Thiên cung nữa. Trong kinh nói, người nào có phước thờ được Xá Lợi, Xá Lợi sẽ tăng thêm. Kẻ nào phước mỏng nghiệp dày, Xá Lợi sẽ tự động di chuyển đi nơi khác.

Nếu ai đó có lần về đất Phật, nhất là Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo. Chính nơi Kim Cương Tòa ấy Ngài đã chiến thắng ma quân ngoại đạo để đạt được quả vị vô thượng chánh chân. Chính nơi ấy còn

nhiều điều linh thiêng bậc nhất. Gần nơi Kim Cương Tòa, có một tượng Quan Âm. Nếu ai có một lời nguyện gì đó có thể đứng yên trước tượng chừng 15 mét và nhắm mắt lại, sau đó từ từ tiến về phía tượng. Nếu lời nguyện của quý vị được đáp ứng, một dẫn lực sẽ đưa ngay quý vị đến dưới chân tượng. Nếu lời nguyện của quý vị không thành, dẫn lực ấy sẽ đưa quý vị chạy sang nơi khác. Dĩ nhiên là đã có nhiều người được mãn nguyện và nhiều người không được toại nguyện. Nhưng điều căn bản là dẫn lực kia. Dẫn lực ấy như một dòng điện cứ đưa chúng ta đi tới mãi và không một sức mạnh nào có thể cưỡng lại được. Đây là sự linh thiêng mà bất cứ người nào khi về đất Phật đều có thể thử nghiệm được. Vì vậy cho nên Đức Phật có nói lại trong kinh Đại Bát Niết Bàn rằng: sau khi ta tịnh diệt, bất cứ kẻ thiện nam, người thiện nữ nào có lòng nhớ nghĩ đến hoặc chiêm bái tứ động tâm, nơi ta Đản Sanh, Thành Đạo, nơi thuyết pháp lần đầu tiên và nơi nhập Đại Bát Niết Bàn; những kẻ ấy gần như thấy Phật hiện thế, đã trồng được cội phúc nhiều đời mới được như vậy. Vì thế cho nên ngày nay có nhiều đoàn hành hương Âu Á hướng về đất Phật rất nhiều để chiêm ngưỡng lễ bái nơi Thánh Địa linh thiêng này.

- Đặc tính sau cùng của Xá Lợi có màu ngũ sắc.

Nếu chúng ta đem Xá Lợi soi lên kính hiển vi, năm màu xanh vàng đỏ trắng cam sẽ hiện lên trên đó.

Trên đây là 3 đặc tính phải có; nếu là Xá Lợi của Phật. Nếu thiếu 1 trong 3, chỉ có thể là Xá Lợi của các bậc A La Hán, các bậc Thánh Tăng đã tu hành chứng quả. Nếu là Xá Lợi của các vị Tổ thì chỉ có 5 màu nhưng không thể di chuyển được và Xá Lợi của các bậc A La Hán có thể di chuyển và nổi trên mặt nước được; nhưng không có 5 màu.

Ngày xưa các vị A La Hán tại Ấn Độ, các vị Tổ Sư tại Trung Hoa, Nhật Bản, Tây Tạng, Đại Hàn và Việt Nam đã có nhiều vị chứng đạo, trong nhục thân sau khi thiêu có Xá Lợi, hoặc giả sau khi thị tịch cả trăm năm thân xác vẫn còn nguyên vẹn, mặc dầu cho khí hậu nắng mưa bất thường tại các xứ Á Châu; thân xác không được ướp; nhưng nhục thân của quý vị Tổ Sư vẫn còn tồn tại lâu ngày.

Ví dụ ở Việt Nam chúng ta tại chùa Dầu hay còn gọi là Pháp Vũ, một trong bốn pháp (pháp vân, pháp vũ, pháp lôi và pháp điện) còn tồn tại nhục thân của 2 vị Tổ Sư tên là Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Tường trong tư thế ngồi kiết già sau khi thị tịch. Trải qua hơn 100 năm; nhưng hình ảnh ngồi kiết già bằng xương bằng thịt ấy vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Nếu ai có dịp đi về miền Bắc cũng có thể đến đây để chiêm ngưỡng điều này.

Mới đây tôi có dịp viếng Đại Hàn, thăm chùa Hải Ấn tự. Chùa này rất to lớn trang nghiêm, nằm trên núi cao hùng vĩ. Khi tôi đến, nhằm lúc chùa đang cử hành tuần 49 ngày cho vị Sư Trụ Trì và chúng bầy Ngọc Xá Lợi của Ngài sau khi thiêu đã thu nhặt được cho Phật Tử chiêm ngưỡng, lễ bái. Người ta hàng hàng lớp lớp

nổi đuôi nhau để chiêm ngưỡng Xá Lợi của Ngài. Xá Lợi thân được rất nhiều. Viên nào cũng tròn trịa xinh xắn và màu ngũ sắc hiện lên trên kính hiển vi, ai ai cũng có thể trông thấy được. Điều ấy chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng một đời tu hành của chư Phật, các vị Bồ Tát, A La Hán, các vị Thánh Tăng, Tổ Sư đã cho chúng ta chiêm nghiệm được công đức toạ thiền, sám hối, tụng kinh, niệm Phật không có nhỏ, mà là một sự hùn tu trong chánh tịnh vậy.

Chùa Viên Giác tại Hannover sẽ làm Lễ Hoàn Nguyên từ ngày 3 - 5/9/93 và lễ cung nghinh Xá Lợi nhập Bảo Tháp sẽ được diễn ra trong những ngày này. Đây là một công đức không nhỏ, quý Phật Tử xa gần nên cầu hộ về chùa để hưởng được phước duyên thù thắng này. Ngày ấy có hàng ngàn người về dự lễ, do đó quý vị cũng khó có thể chiêm ngưỡng Xá Lợi trực tiếp được. Nhưng nếu quý vị phát được đại nguyện hộ trì Tam Bảo gần gũi Phật pháp, chắc chắn có ngày quý vị cũng có thể chiêm ngưỡng được Xá Lợi bởi chính tự thân mình.

Phật Tử tại Hannover nói riêng và tại Đức nói chung, chúng ta đã gặp được nhiều phước duyên lớn là ngôi chùa đã hoàn mãn, các pháp cụ, pháp khí cũng như tượng Phật được thỉnh từ Việt Nam sang để cho chúng ta có cơ hội nhớ lại cội nguồn và giới thiệu cho người Đức biết về văn hóa cổ truyền của Dân Tộc. Ngoài ra lại còn có được ngọc Xá Lợi nữa. Đây là điều nhân duyên chứ không phải là một sự ước muốn. Nhiều khi muốn cũng không được nữa. Vì nhân duyên chưa hội tụ đủ. Bây giờ Phật Tử chúng ta tại Đức quốc có đầy đủ hầu như tất cả rồi đó. Chúng ta còn thiếu gì nữa chăng? - Có, thiếu chứ! Thiếu tu học là cái chắc. Ngày xưa chúng ta muốn có Thầy, có chùa cho được đầy đủ. Bây giờ có Thầy hướng dẫn tinh thần, có chùa để tu học, lễ bái nguyện cầu mà chúng ta không tha thiết thì quả là một điều thiếu sót, uổng phí nhiều lắm đấy!

Nhiều khi trên chánh điện chùa Viên Giác rộng thênh thang, có quý Thầy quý Cô lễ bái; nhìn lại Phật Tử tham dự có vài chục người, trong vài chục người ấy hơn phân nửa là người Đức. Điều ấy vui hay buồn? Dĩ nhiên có nhiều câu trả lời về câu hỏi ấy. Nếu đứng về phương diện tu học của người Việt Nam mà nói, quả là điều đáng buồn. Vì chùa rộng rãi khang trang mà không có người tới lui học đạo thì đó là điều đáng tiếc. Nhưng nếu đứng về phương diện hội nhập vào đời sống tại đây, lại đáng mừng. Vì mục đích của chúng ta là làm sao cho người Đức hiểu thêm Đạo Phật. Vậy có nhiều người Đức tu hành là một niềm vui chứ. Mà thật thế! một mai đây khi Việt Nam yên bình, ai trông coi và hoằng pháp tại Hải Ngoại, nếu không phải là người địa phương sở tại, trong khi chúng ta lại có lúc phải quy cố hương?

Vậy thì trong cái bi quan, có cái lạc quan và ngược lại cũng thế. Tuy nói vậy chứ việc đi chùa lễ Phật của Phật Tử Việt Nam tại Đức cũng không ít. Mỗi năm thống kê trung bình chừng 20.000 người đi lễ chùa và

người Đức từ Tết âm lịch đến nay đã có khoảng 2.000 người đến học đạo, quy y, ngồi Thiền, lễ Phật v.v... Như thế với đà này, người Đức sẽ gia tăng trong nay mai và người Việt hy vọng cũng thế. Vì trong 80.000 người hiện cư ngụ tại Đức cả Đông lẫn Tây, ít nhất cũng là 65.000 người Phật Tử và theo Đạo Thờ Cúng Ông Bà; nhưng số lượng đi chùa chưa được một phần ba, quả cũng còn ít ỏi lắm.

Thời gian trôi qua sẽ không bao giờ trở lại được nữa. Vì vậy, mong rằng chúng ta nên làm những gì mà chúng ta có thể làm được trong hiện tại thì hãy nên làm và đừng nên chờ đợi đến ngày mai. Vì ngày mai có tươi đẹp như ngày hôm nay không, quả là điều mà không ai có thể tiên đoán đúng được.

Mong rằng ngày cung nghinh Xá Lợi vào Bảo Tháp sẽ có nhiều Phật Tử về tham dự để chiêm ngưỡng, lễ bái nguyện cầu để được tăng phước, tăng thọ trong cuộc đời.

Viên Giác tự mùa An Cư năm Quý Dậu

Thơ Y SA

Xin nồng nhiệt giới thiệu với độc giả Viên Giác cùng các bạn yêu thơ tại hải ngoại Tập Thơ Chuyện Ngàn Năm của Y Sa xuất bản vào năm 1992. Tác giả là một Sư Cô hiện ở tại Việt Nam, có tâm hồn văn nghệ, yêu thích văn chương, say mê giáo lý Thiền tông và có nhiều biệt tài về nghệ thuật điêu khắc tranh ghép gỗ. Những tác phẩm mà Sư Cô chọn lựa là những hình ảnh sống động của các vị Thiền sư đang dạy đệ tử, hoặc những đối đáp của Thiền sư và tục khách đến tham vấn học đạo với các Ngài. Với bút hiệu Y Sa, Sư Cô đã xuất bản nhiều thi phẩm để góp mặt trên văn đàn Việt Nam.

**Người ở đó - Ta đây hai cõi
Cách xa nhau nhưng mây nước vẫn gần nhau
Duyên hạnh ngộ Chuyện Ngàn Năm thân thiết
Chút duyên thâm còn đọng lại ngàn sau
Mai một về - Người ở tận phương nao
Ta hò hẹn bên chén trà độc ẩm**

Sư Cô Như Viên (để nhớ về Y Sa)

Màu Thời Gian

Tóc mây pha màu trắng	Bước chân vào cuộc thế
biển xanh lộng bóng trời	vung đại mớ hành trang
Chim về đôi cánh soãi	ta u mê tiếng khóc
Vun vút gió ngàn khơi	giữa biển đời mệnh mang
Ngày đi chiều đã rụng	Thời trên tay tiếng khóc
thời gian! thời gian ơi!	thời trên môi nụ cười
trăm năm âu là mộng	một lần như đã gặp
ngàn năm có là mơ	nhưng thoáng cũng mù khơi
thu tàn phai nếp áo	lời vui xin gửi gió
đông lạnh mấy vãn thơ	lời buồn xin gửi mây
Gọi ta về để nhớ	tiễn ta ly mật đắng
gọi ta về để quên	nửa cuộc đời còn say
đếm bàn tay năm ngón	Ủ hồn ta trắng nhé!
năm ngón vẫn chưa mềm	

(Trong Chuyện Ngàn Năm)

KHI CHIM SẮT BAY

* Vũ Nguyên Khang chuyển ngữ

(Nguyên tác "THE BOY LEMD"
của Vicki Mackenzie)
(Tiếp theo)

Chương Năm

VIÊN ANH

Lời tiên tri của bậc thánh tăng Ấn sống ở Tây Tạng vào thế kỷ thứ 8 là Padmasambhava (cũng được biết với một tên khác, Padmajanma, Liên Hoa Sinh) dường như đã đến lúc ứng nghiệm. Ngài nói rằng: "Khi nào chim sắt bay và ngựa chạy trên những bánh xe thì dân Tây Tạng sẽ bị phân tán như kiến khắp mặt đất và Chính pháp sẽ truyền đến đất của người da đỏ".

Vào những năm đầu thập niên 70, hiển nhiên là phi cơ đã bay đầy trời, xe đã chạy đầy trên xa lộ, dân tỵ nạn Tây Tạng tung tóe khắp mặt địa cầu và Lạt Ma Yeshe bắt đầu truyền dạy giáo lý cho "người da đỏ" (người Tây Phương) tại Kopan.

Phải thành thật mà nói rằng việc này chỉ như một tiếng than dài đầy thương tiếc cho những điều ông biết trong cộng đồng có kỷ cương ở Sera. Những học trò đầu tiên, những kẻ từ bụi đất dơ bẩn của thung lũng Kathmandu lần mò lên ngọn đồi thanh tú và yên tĩnh đó là một bầy người hoa hòe lờ lợt, dị hợm và bốc mùi hôi hám vì không tắm rửa, không cạo râu tóc, ăn mặc lôi thôi xốc xếch và gần như dờ dưng dờ diên vì ma túy. Hàng tháng, có khi hàng năm dài, các đảng hippy này đi lang thang trên đường tìm kiếm một niềm vui, một cảm hứng tâm linh, hoặc có lẽ chỉ tìm một chất kích thích. Lúc lên đến Kopan, hầu hết những người này đã đi qua bao nhiêu là siêu thị tâm linh, mua bán ở rất nhiều tịnh xá Ấn giáo (ashram) ở khắp Ấn Độ, nhật nhanh một lô những mảnh vụn của kinh nghiệm huyền bí và triết lý Đông Phương và mê mải trong cuộc săn lùng một đạo sư. Lạt Ma Yeshe không ngã lòng. Thay vì thế, Sư khởi sự truyền giảng những giáo lý cao quý cho đám người tìm đạo kỳ cục này với sự quyết tâm và khéo léo đặc thù của mình.

Tôi tìm hết cách để kiếm cho ra những người đến Kopan sớm nhất để nghe họ kể về những ngày tháng đầu tiên đó. Christopher Kolb, bây giờ đã 40, đang giúp vào việc xây một bảo tháp ở Washington DC, vui vẻ thú nhận rằng anh là một trong những trường hợp quá độ.

Christopher đến Kopan với thân thể gần như trần truồng, tóc dài đến gối, tro bụi trét đầy người theo kiểu các saddhu - những người đạo sĩ Ấn giáo rày đây mai đó không có chỗ trú nhất định - và quanh đầu quấn một mảnh khăn có hàng chữ "Om Nivah Shivaya", câu thần chú tán thán khả năng vô lượng của vị thần Ấn giáo Shiva.

Christopher đã sống tại những bực thiêu người chết bên bờ sông Hằng trong nhiều năm dài. Lúc tới Kopan, anh đang nửa mê nửa tỉnh vì say ma túy.

Vậy mà vừa nhìn thấy Lạt Ma Yeshe, Christopher biết ngay là anh đã "về đến nhà".

"Tôi biết ngay lập tức rằng ngài là kẻ siêu phàm", anh nói với tôi. "Và tôi không lên Kopan để tìm một đạo sư. Đã

vỡ mộng ít nhất là một lần rồi. Tôi dâng tặng ngài tài sản duy nhất của mình, một món đồ lưu niệm mua được ở Goa. Ngài thu lấy rồi đem vào phòng cho Lạt Ma Zopa xem. Tôi nghe tiếng cười, nhưng khi trở ra thì ngài đang khóc. Vì cảm thương, tôi nghiệp cho thằng bé Mỹ xứ Utah".

Đề đập tan mọi "định kiến về tâm linh" của Christopher, Lạt Ma Yeshe cố tình làm những điều bề ngoài có vẻ rất quá đáng. "Một trong những câu hỏi đầu tiên Sư đặt cho tôi là: 'Nếu có người đến Nepal với một quả bom nguyên tử muốn tận diệt tất cả thì anh có giết người ấy không?' Đây quả là một câu hỏi trái nghịch với bao nhiêu điều Sư đã giảng cho tôi về lòng thương muôn loài, nên tôi đâm ra ngớ ngẩn. Sư nói rằng chính vì tình thương mà tôi phải giết kẻ sát nhân ấy! Tôi bị chấn động đến tinh cả người. Một nhận xét theo liền câu hỏi đầu tiên là: 'Bọn hippy các anh ngồi ngắm mặt trời lên và cho rằng nó đẹp. Đối với tôi thì nó xấu xí khôn tả!' Tôi sùng sốt, ngồi cảm như hén. Sư giải thích rằng khi phân tích ra, cảnh bình minh cũng chỉ là một biểu hiện, tạm bợ vô thường, không đưa đến niềm vui lâu bền. Phải nhìn nhận rằng đó lại chính là điều đa số chúng tôi hướng tới".

Lạt Ma Yeshe đã dùng nhiều phương cách bất thường để loại trừ sự chán chường và tình trạng vô trật tự nơi các học trò đầu tiên của ông. Sự thái độ của Sư đã lay tỉnh họ; đối với họ, Sư cũng là một trường hợp ngang trái theo cách riêng của ông. Việc Sư không nhân nhượng, không che đậy thông điệp của mình bằng những lời vỗ về dịu ngọt đã đưa đến kết quả. Trăm lần như một. Christopher buồn tận tim gan về con người và lối sống trước đây của mình. Anh kể tiếp: "Một phần tài năng của Sư là nhìn suốt gan ruột người khác và diễn tả thành lời điều ta chỉ mơ hồ nghĩ đến". Sư không bao giờ tỏ vẻ mềm mỏng với Christopher cả; khi có dịp là ông liền cho anh thấy thế nào là sự khắc khổ, chẳng hạn chề bai dáng vẻ, điệu bộ và vạch trần những sai lầm của anh trước mắt người khác. Christopher không lấy thế làm phiền; cuối cùng anh đã tìm được kẻ xứng đáng để yêu mến và kính trọng. Anh quyết định trở thành tăng sĩ với ý thức rõ ràng về đời sống theo giới luật và những điều sẽ phải từ bỏ. Sư vẫn không vì thế mà bớt nghiêm khắc hơn; làm tăng sĩ không phải là một cách chạy trốn trách nhiệm với cuộc đời. Dù Christopher đã ly thân và vợ anh đã dắt 2 con về Âu Châu, Sư vẫn bắt anh viết thư gọi họ sang và phải giữ họ lại Kopan. Bầy rập duy nhất là giới luật: anh phải giữ đúng những điều đã thệ nguyện, kể cả đám giới. Đây là thử thách kinh khủng nhất, nhưng Christopher chấp nhận; và cả gia đình đã sống với nhau vui vẻ hạnh phúc, dù rất lạ thường, trong nhiều năm liền ở Kopan.

Nhưng không phải lúc nào Lạt Ma Yeshe cũng khe khắc trong việc thu nhận những đệ tử đầu tiên, phải nói là ngược lại mới đúng. Sự nhân nại, ân cần và lòng thương của ông đối với họ thật là hiếm có. Chỉ vì lời mời của một thanh niên 18 tuổi, Steve Pearl, Sư đã lần dò đi xuyên qua Kathmandu để cùng ăn chiều với anh ta trong một quán ăn tối tàn bản thiêu. Sau đó, vì trời đã tối, anh mời ông ngủ tại trên chiếc giường khiêm tốn của mình, một cái nệm xe, và không có chăn chiếu gì cả. Sư không nói gì, thân nhiên dùng áo để đắp. Nhiều năm sau, khi Lạt Ma Yeshe đến California và Steve bấy giờ đang làm phi công dân sự, Sư mới chọc gheo anh lúc hai người ngồi trong một nhà hàng Nhật sang trọng.

"Sư thật là khiêm nhường", Steve hồi tưởng lại. "Lúc ấy tôi quá nhỏ và quá ngốc nghếch, không biết rằng đối đãi với một bậc đại sư như thế là không đúng. Nhưng ngài hiểu".

Steve, cũng như hàng ngàn người sau anh, đã bị một hấp lực lôi cuốn không cưỡng lại được. "Vừa nhìn thấy, tôi đã biết ngay Sư là một người phi thường, nhưng tôi cố cưỡng lại. Từ tiềm thức, tôi biết là đời mình sẽ bị người cái đời hoàn toàn". Sau khi đã nghe ông thuyết giảng, Steve đến bên ông để hỏi về một vấn đề sức khỏe, và Sư chỉ dẫn anh đến ngay một bác sĩ giỏi người Tây Tạng. Sau vụ đó, Steve không muốn có những quan hệ xa hơn với Lạt Ma Yeshe. "Nhưng rồi tôi biết mình cần phải gặp Sư một lần nữa. Tôi tìm đến tận nơi Sư, Lạt Ma Zopa và Zina cư ngụ ở Boudhanath, nhưng không gặp vì ngài đi vắng. Zina bảo tôi chờ. Và tôi trở nên căng thẳng vì cứ phải ngồi chờ mãi, đang định ngồi thiền để làm tâm trí tĩnh lặng -đó cũng là cách tẩy rửa tâm trí để xứng đáng được gặp một người như Sư- thì bất thành linh ngài xuất hiện và hỏi: 'Tôi có thể giúp anh chuyện gì?' Tôi buột miệng nói: 'Con muốn cảm ơn Sư đã giúp con trị liệu thân thể và mong rằng Sư cũng sẽ giúp con điều trị cả tâm trí nữa'. Trong lúc tôi nói những lời này thì một cảm giác ấm áp bất chợt tràn ngập lòng tôi, một niềm vui lạ lùng tôi chưa bao giờ biết đến. Sư chẳng nói gì cả. Ngài chỉ ngồi yên lặng và nhìn tôi chăm chú". Vẫn cố cưỡng lại, Steve từ già Lạt Ma Yeshe tìm đến Ấn Độ, nơi có nhiều người Tây Tạng đang cư trú, để xem những Lạt Ma khác có tác động nào đối với anh như Sư đã làm không. Đây đúng là một trở ngại phờ họ học được ở Lhasa lắm. Sau mấy tháng thử thách không có kết quả, Steve biết rằng mình chỉ có duyên với Lạt Ma Yeshe, và anh trở về Kopan.

Lúc ấy việc xây cất đã khởi sự. Kiến trúc chính của tu viện (gompa), nằm ẩn mình dưới cành lá xum xuê của cây bồ đề khổng lồ mọc trên sân, là cái được xây trước nhất; những tòa viện khác dần dần mọc lên để cung ứng nơi ẩn chốn ở cho số đệ tử và những du khách bị lôi kéo đến Kopan mỗi ngày một đông. Steve dùng số tiền bồi thường một tai nạn xe cộ khi anh còn ở Mỹ để xây một bảo tháp, một tòa lâu ba tầng quỳn rù, mái được trang trí như mái chùa.

Người đàn bà Mỹ đen phàn son lòe loẹt Max Mathews, sau này sẽ có quan hệ mật thiết với Lạt Ma Yeshe, cũng là một người tiên phong nổi bật. Chị là một thứ dân chơi, nổi danh vì đã hạ gục tất cả những bọm rượu ở khách sạn thanh lịch 'Yak and Yeti!' ở trung tâm Kathmandu. Khi lấy chồng (theo lời khuyên của Lạt Ma Yeshe), chị mượn một chiếc máy bay rải đầy hoa hồng lên ngôi nhà tân hôn. Mấy tháng sau đó, trong khi dự vị tiệc cưới vẫn còn phảng phất thì cuộc hôn nhân lại tan vỡ, và Max đến gặp Sư xin thọ giới xuất gia. Sư chỉ nói "đĩ nhiên", như thể đã biết rõ đó là con đường tất yếu, chỉ chờ chính Max nhận ra mà thôi.

Lạt Ma Yeshe tự tay may cho Max một chiếc áo ngắn màu vàng để mặc sau lớp y nâu đỏ, càng làm cô thêm duyên dáng với màu da đen của mình. Rồi Sư giao cho vị Ni cô này nhiệm vụ chăm sóc lũ trẻ con sơn cước Sherpa đang theo học trường Mount Everest của Lạt Ma Zopa. Bọn trẻ gọi vị sư cô này là "Mẹ Max", một biệt danh có vẻ còn giữ cho đến giờ. Biệt danh này còn thêm phần ý nghĩa vì kể từ ngày đó Max tiếp tục làm việc - đầu tiên là dạy học, sau đó buôn bán - và dùng tất cả tiền kiếm được để giúp Sư trong việc làm của ông. Hiện Max vẫn là một sư cô, làm chủ một cửa hàng y phục chọn lọc ở San Francisco. (Việc tăng sĩ phải làm một nghề nào đó không có gì là lạ lùng trong truyền thống Tây Tạng; có tăng sĩ Tây phương còn phải làm tài xế taxi để có thể trang trải chi phí ăn ở trong những kỳ nhập thất dài hạn. ND). Cửa hàng này được bảo trợ bởi một nhóm khách hàng sành điệu. Và họ chẳng sợ

hãi gì cái bàn thờ trên có hình Lạt Ma Yeshe đặt ngay sau cửa ra vào.

Lúc đầu Sư thường đưa Max tới Kathmandu bằng xe jeep để vị sư cô này tiếp xúc dạy học. Đó là những ngày vui, không có một chút ràng buộc câu thúc nào. Lạt Ma Yeshe có thì giờ để hòa mình sống với các đệ tử, tạo nên một liên hệ thâm thiết mà những người đến sau không được hưởng, vì Sư càng lúc càng bận rộn hơn. Nhờ tinh thần đó, những 'cư dân Kopan' đầu tiên -cũng là những người Tây Phương đã đến với đạo Phật Tây Tạng trước nhất- có đủ sức lực và sự hứng khởi cần thiết để tạo dựng nền móng vững chắc cho một hoạt động có tầm vóc toàn thế giới sau này.

Vừa rồi, khi gặp tôi ở London, Nick Ribush, một bác sĩ người Úc từ bỏ nghề nghiệp và danh vọng sống đời tu hành sau khi gặp Lạt Ma Yeshe, đã kể như sau: "Với tôi thì những ngày đầu tiên đó chỉ có thể xem như là một kỳ niệm đẹp và khó quên, dù dĩ nhiên cũng có lúc không được như ý. Giống như tìm ra một mỏ kim cương. Rất là hứng khởi. Tôi tìm được câu trả lời cho mọi câu hỏi, những vấn đề trước đó tôi chẳng buồn hỏi ai vì biết họ không thể trả lời được. Ý nghĩa đời sống chẳng hạn. Sự sinh hoạt thời ấy coi mở và thân thiết. Rất dễ gặp gỡ và gần gũi Lạt Ma Yeshe và Lạt Ma Zopa, không giống như bây giờ. Ngay từ đầu chúng tôi đã đem hết tâm lực làm việc vì họ, hoàn toàn không cảm thấy lỗ lã mất mát gì cả mà chỉ thấy có lợi. Đã có sự cộng tác chặt chẽ từ những ngày đầu tiên đó, và chúng tôi cũng dự phần vào tất cả những phát triển kế tiếp. Chúng tôi là những người may mắn".

Nick bây giờ là giám đốc nhà xuất bản có tiếng tăm Wisdom Publications, được thành lập do sự gợi ý của Lạt Ma Yeshe.

Thế là Kopan thành hình với những khu vườn được Lạt Ma Yeshe (người yêu hoa một cách đam mê) tự tay vẽ kiêu, vun trồng và chăm sóc. Bây giờ những khu vườn này vẫn tiếp tục xanh tốt và xứng đáng để thưởng ngoạn. Cho đến lúc có một đầu bếp do chính mình đào tạo, Sư vẫn thường tự tay làm lấy thức ăn cho mọi người.

Khả năng ôm hết mọi công việc của ông, chẳng những trong phạm vi bếp núc mà còn ở các phương diện khác, chẳng bao lâu đã trở thành một điều hiển nhiên.

Một hôm, khi cảm thấy đệ tử của mình có vẻ nhớ nhà, Sư liền hỏi họ ăn sáng ra sao ở quê hương mình. Họ vừa nuốt nước bọt vừa kể lể cho ông hay. Vài ngày sau, mới nhắc đầu lên khỏi giường họ đã thấy một cái sập được dựng lên trên sân của chính điện từ lúc nào đó. Và Sư thì đang lay hoay sắp xếp bữa điểm tâm cho họ: nước cam vắt tươi và muesli (món ăn sáng làm bằng hạt kiều mạch trộn chung với trái cây khô, ăn với sữa) cho người Mỹ, trứng luộc cho người Anh và Úc, bánh mì nóng với phô-mai hoặc mứt trái cây cho người Âu Châu. Việc làm được những món ăn chỉ mới nghe kể nhưng chưa bao giờ thấy quả là lạ; nhưng cái đáng kể là lòng thương học trò, điều đó đã thúc đẩy Sư làm những món này đúng lúc để làm vui lòng họ. Hai tháng sau bữa ăn sáng theo ý muốn đó, những học trò của Sư đồng ý với nhau, rằng họ sẽ không ăn sáng nữa để dễ tiến bộ hơn trong việc thiền tập!

Trong mọi khía cạnh sinh hoạt, Sư luôn luôn cố tạo điều kiện để các học trò của mình sống thoải mái và tự nhiên như ở nhà; Sư không muốn họ nghĩ rằng phải từ bỏ văn hóa của mình để theo đạo Phật, một đề tài được Sư nhắc lại mãi bằng nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn Sư tự tay đào một ao nước nhỏ ngay bên ngoài chính điện và đặt giữa ao một vòi phun, sau khi nghe một nữ đệ tử người Mỹ nói rằng

người đồng hương của cô thường làm thế để nhà họ có vẻ đặc biệt.

Nhưng trên tất cả là việc giảng dạy Phật pháp. Khóa thiền tập đầu tiên dành cho người Tây Phương được tổ chức vào tháng 11 năm 1971; đó là một khóa thiền đúng nghĩa, kéo dài suốt một tháng và đặt căn bản trên Lam Rim ('Tiệm đạo'); có 20 người tham dự khóa tu này và hầu như họ phải ở trong những lều trại tự tay dựng lên trên sườn đồi. Trong khóa thứ hai số người tham dự tăng lên 50, rồi 100 ở khóa thứ ba và trong khóa thứ năm tăng vọt thành 250 người. Thế là khóa tu học tháng 11 mà tôi từng tham dự trở thành một truyền thống hàng năm. Mặc dầu vốn liếng ngữ vựng Anh ngữ giới hạn và cách phát âm khó nghe, Lạt Ma Yeshe và Lạt Ma Zopa ắt hẳn đã làm đúng những điều người khác mong đợi. Lạt Ma Yeshe được những người nghe ông dành cho nhiều cảm tình đặc biệt; họ luôn luôn cảm thấy thoải mái khi nghe và nói chuyện cùng ông.

"Càng gặp nhiều người Tây Phương, tôi càng thấy họ vượt trội về trí thức, hiểu dễ dàng giáo pháp của đức Phật", Sư nói. "Tuy nhiên họ thiếu sự thực chứng giáo lý, điều chỉ có thể đạt được qua thiền định và thiền quán; chỉ khi tập thiền người ta mới biết mình thể nhập chân lý hay mới chỉ hiểu biết suông; rồi từ kinh nghiệm nội chứng đó người ta mới có thể áp dụng cái hiểu biết trí thức vào đời sống thường ngày".

Sư bắt đầu có cái nhìn rõ ràng hơn về lý do khiến những người trẻ Tây Phương trở thành hippy, từ chối những giá trị văn hóa của quê hương họ. Sư nói: "Tôi có cảm tưởng rằng văn minh Tây Phương được tạo dựng theo những tiêu chuẩn vật chất; giá trị vật chất được xem là những cái lớn nhất trong đời, ngoài ra còn gì vững bền nữa. Điều này làm tôi thấy buồn. Tôi hiểu đó không phải là lỗi lầm của người nào cả. Tôi không phiên trách bất kỳ người nào vì văn hóa này đã được hình thành theo lối đó từ lâu rồi. Theo tôi, đó chính là nguyên nhân tạo ra những tâm trí bất an, rối loạn. Liên hệ giữa người và người có vẻ cũng không tốt đẹp lắm. Đó là điều đáng buồn.

Tôi tin rằng đạo Phật Tây Tạng có những điều quý giá để tặng cho người Tây Phương, những người thiếu hiểu biết về chức năng của tâm thức, không biết rằng con người có khả năng đạt được những cái nằm ngoài thế giới này, xuyên qua chính tâm thức, họ có thể đạt được những trạng thái hạnh phúc không thể ngờ được. Tôi nghĩ tôi có thể giải thích điều này bằng cách cho họ thoáng thấy những điều có thể đạt được; do đó tôi cố gắng đưa ra một giới thiệu dẫn khởi về những tiềm năng trong thế giới tự nội của họ".

Và lúc nào Lạt Ma Yeshe cũng phát triển lối trao truyền đặc thù của mình; Sư vượt qua những khuôn khổ truyền thống chỉ để vạch ra những tinh hoa của đạo Phật -điều ông gọi là 'năng lượng hạch tâm', nuclear energy- bằng một lối nói hợp với tâm lý Tây Phương và hợp với tinh thần của thời đại. Đây là một việc làm táo bạo, làm những người đồng hương của Sư nhăn mặt hoặc đưa ra những chỉ trích bóng gió; nhưng cũng chính việc làm đó đã khiến hàng ngàn người Tây Phương tôn trọng ông thầy. Qua các bài giảng của Lạt Ma Zopa tôi thấy đạo Phật Tây Tạng -theo như được trình bày trong kinh điển- khô khan và không còn hợp thời nữa; nó là một báu vật nhưng là báu vật của viện bảo tàng. Lối giảng dạy của Lạt Ma Yeshe, trái lại rất là linh hoạt, có trí tuệ, đánh động, uyên chuyên và tuyệt đối hợp thời, làm người nghe xiêu lòng và cảm thấy hân hoan. Đó là món quà quý báu của ông.

Sư đã giải thích như sau: "Giáo lý của chúng ta không phải là giáo lý bí truyền, nhưng tôi phải nghĩ cách trình bày

đạo Phật theo lối Tây Phương. Phương pháp Tây Tạng chậm chạp và nặng phân tâm chương trích cú; Nagarjuna nói thế này, Shantideva nói thế kia (Nagarjuna và Shantideva là hai đại luận sư người Ấn)... Người Tây Phương cần những điều cụ thể hơn để liên hệ với kinh nghiệm riêng của họ. Không sửa đổi giáo lý của Phật, nhưng phải tìm cách để trình bày bằng ngôn ngữ thời đại. Đây là một thách đố lớn! Tôi không dám có một kế hoạch nhất định nào cả. Mỗi lần nói chuyện với một người nào đó, tôi phải xét xem họ như thế nào: có hay không có tin tưởng, có tinh thần khoa học hay không, có khuynh hướng triết học hay chỉ là người bình thường... rồi từ đó nói bằng ngôn ngữ của người ấy. Rất khó. Nhưng đạo Phật thích hợp cho chuyện này vì đối tượng của đạo Phật vốn không phải là ma, quỷ, trời, thần, hay các ý niệm triết học, mà là con người. Và đạo Phật dạy ta phải vượt qua mọi giới hạn của những khái niệm triết học.

"Chẳng hạn như Nghiệp, một vấn đề lớn và phức tạp. Người Tây Phương được uốn nắn trong một khuôn khổ hoàn toàn khác biệt với người Tây Tạng nên họ có thể nhìn Nghiệp từ một quan điểm hoàn toàn trái nghịch; không lưu tâm đến vấn đề này thì có thể sẽ gặp nhiều phiền phức, vì mọi quan điểm đều có lý riêng của nó. Cái tôi muốn là vượt qua khuôn khổ triết học để đi thẳng vào tinh túy của đạo Phật, đưa năng lượng hạch tâm này vào tâm trí Tây Phương". Và ông nói thẳng: "Thật ra, còn giữ được chân tinh thần của đạo Phật thì tôi chẳng buồn quan tâm đến cơ cấu triết học hay lý thuyết gì cả!".

Khi đã có một quan hệ sâu xa và vững bền với các đệ tử Tây Phương vừa thu nhận, Lạt Ma Yeshe liền bắt đầu với giai đoạn thứ hai trong việc đưa đạo Phật vào Tây Phương. Đây là cao điểm trong công trình vĩ đại của Sư, một viễn ảnh rộng lớn chứa đựng rất nhiều triển vọng.

Vào khoảng giữa thập niên 70, nhiều đệ tử được thu nhận tại Kopan đã quay về quê nhà và phát giác rằng sự an lạc qua các khóa thiền tập tan biến nhanh chóng khi họ đụng chạm với đời sống tại địa phương mình ở. Thế là họ khẩn khoản mời Sư đến và mong được ông chỉ bày những giáo lý phù hợp với hoàn cảnh văn hóa của mình.

"Tôi hơi ngần", Sư nói. Ông biết những điều sẽ xảy đến nếu nhận lời mời. "Một nhà Sư tầm thường như thế này lại đi vào một thế giới siêu luân hồi (supersamsara), thế giới đầy ma chướng, đảo điên vì vọng tưởng và đầy khổ đau tinh thần! Nhưng rồi tôi cũng chấp thuận".

Vào năm 1974, Lạt Ma Yeshe bước thêm một bước dài nữa vào cuộc đời phức tạp. Cùng với Lạt Ma Zopa và vị sư cô người Mỹ Max Mathews, Lạt Ma Yeshe đến tiểu bang Indiana để thăm viếng nhóm thiền sinh của Louis-Bob Wood, người đã dò dẫm tìm đến tu viện Kopan sau khi nhìn thấy khuôn mặt Lạt Ma Zopa trên màn ảnh, khi TV đã tắt. Bà không biết đó là ai, nhưng nhận ra ngay lập tức khi vừa nhìn thấy Lạt Ma Zopa tại Kopan. Sau khi trở về Mỹ, bà thành lập nhóm thiền sinh và mong muốn được hai vị Lạt Ma này giúp đỡ.

Trạm dừng thứ hai là Úc Châu, nơi 200 người từng lưu trú ở Kopan đã tập hợp lại đón chờ họ ở thung lũng Diamond, 60 dặm về phía Bắc Brisban, Queensland, khi tin tức về chuyến đi này được lan truyền ra. Buổi họp mặt thành công rực rỡ và sau đó những người tham dự đã đồng ý rằng cần phải có một căn cứ địa tại Úc Châu. Trước đó, một nhóm 4 người đã mua một phần đất tại Eudlo (gần Brisban), hy vọng sẽ có lời khi bán lại và họ sẽ dùng số tiền này để đi Á Châu. Bây giờ họ đem tặng lại để thành lập cơ sở. Những người khác tặng tiền bạc hoặc giúp vào việc dọn

đất và xây cất. Thế là Chenrezig Institut (Quan Âm Viện), trung tâm đầu tiên của một chuỗi rất dài những trung tâm Phật giáo, đã mọc lên từ Úc Châu. Đây là một ngôi nhà nhỏ với kiến trúc tiêu biểu Queensland, kiểu nhà sàn với hành lang ở bốn phía, bên trong là một phòng chính dùng cho việc thiền tập và học giáo lý, một phòng nhỏ hơn làm nơi cư trú cho một vị sư cô sắp sửa được bổ nhiệm và một phòng nhỏ khác dùng làm nhà kho.

Một năm sau, Lạt Ma Yeshe lại theo lời mời, thực hiện một chuyến đi vòng quanh thế giới lần thứ hai. Chuyến đi này dài nhất, kéo dài 8 tháng và qua Thái Lan, Úc (Queensland, Melbourne, Sydney), Mỹ (Los Angeles, Nashville), Anh quốc (London), Thụy Sĩ và Ý. Đi đến đâu Sư cũng được hỏi ý kiến về việc thành lập một trung tâm; ông cho đó là một ý kiến tuyệt hay.

"Đi đến nơi nào tôi cũng nghe những đệ tử mà tôi thu nhận ở Kopan nói rằng họ muốn ở trong một nhóm để được sự hỗ trợ của sức mạnh tập thể. Tôi thấy rõ là họ rất thành thật và có ý hướng mạnh mẽ", Sư nói. "Tất cả đã tìm đến Đông Phương, khổ công gắng sức thật nhiều để học tập; nhưng trong vòng một tháng khi trở về thì mọi sự đều biến mất. Tôi hiểu lắm. Họ có 'hài nhi' đạo Phật, 'hài nhi' Lam Rim, 'hài nhi' qui y. Hài nhi thì cần nuôi dưỡng. Tôi nghĩ điều họ mong mỏi là rất đúng.

"Cần phải có một khung cảnh, một điều kiện thích hợp để điều tâm định ý và khai mở cái biết, đặc biệt khi ta sống giữa lòng một thành phố ô uế; do đó một trung tâm tự nó đã là chốn qui y, nơi nương tựa (qui y có nghĩa là nương tựa). Với tôi thì cũng thế mà thôi; tôi cũng cần phải nhập thất ẩn tu nghiêm nhặt mỗi năm để những lời giảng của mình không phải là tiếng nói của con vẹt. Thế nên tôi đã nói với họ: 'Nếu các anh chị quả thật muốn như thế thì tôi rất đồng ý. Nhưng nhớ, đó là những bé thơ của các anh chị. Phải tự nuôi dưỡng chúng'".

Đó là thái độ Sư thường có để các đệ tử không bị lệ thuộc vào thầy, phát triển tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm. Sư thường nói: "Chúng ta phải tin vào chính trị tuệ của mình". Tôi đã thấy Sư bực mình ít nhất là một lần vì những câu hỏi vụn vặt, điều ông cho là có thể giải quyết được bằng phương cách thông thường. "Anh muốn chính tôi phải đọc chính tả cuộc đời anh cho anh nghe à?" Sư đã nói như thế với một người đàn ông trung niên người Ý, khi ông này xin ý kiến của Sư về việc nên trở về nhà hay ở lại để nhập thất.

Bị ném trở về với tiềm năng của chính mình, những hippy bỗng nhận ra là họ có thể mặc y phục gọn gàng, cắt ngắn tóc tai, đi tiếp xúc với các nhân viên địa ốc hoặc đến ngân hàng. Họ ngập đến cổ với hàng trăm công việc để thành lập một nơi tu tập: mua bất động sản, cầm cố, vay nợ, xây cất... Điều buồn cười là những khó khăn họ gặp phải thường vượt xa những điều người khác phải đối phó. Chừng như họ phải chịu như thế để 'giải nghiệp', đền bù lại những điều đã gây ra trong lúc còn là hippy.

Vào một ngày đẹp trời tháng Mười Một năm 1975, Lạt Ma Yeshe đứng trên bục thêm chính điện ở Kopan, đôi mắt nhìn đăm đăm về phương xa. Có vẻ như Sư đang thấy, bằng con mắt tuệ, sự lớn mạnh không ngừng của cái phong trào đã được thành lập ngay trước mắt mình. Sư nói cùng Nick Ribush: "Chúng ta cần có một tổ chức để nối kết mọi sự vào với nhau. Tại sao anh không thử quy tụ một vài người và bắt đầu suy nghĩ về chuyện này xem sao?"

Thế là một nhóm người được thành lập và gặp gỡ nhau thường xuyên để nghiên cứu vấn đề. Nick Ribush giải thích: "Chúng tôi có tất cả những mô hình lý thuyết về hoạt

động tương lai và bàn thảo, nói mãi về chúng hàng giờ. Rồi chúng tôi trình bày cho Sư để ông quyết định nên hủy bỏ, sửa đổi, để thêm bớt hoặc chấp nhận. Tuy khuyến khích chúng tôi nhận trách nhiệm về những yêu cầu của chính chúng tôi. Sư không muốn những kế hoạch này đi sai đường lối; các trung tâm phải hoàn thành một số mục tiêu nhất định và Sư muốn rằng chúng phải hoạt động lâu dài, cho đến những thế hệ Phật tử tương lai. Để có thể tồn tại và tiếp tục phát triển, cần phải có một nền móng vững chắc cho mọi hoạt động".

Tổ chức này được gọi với một cái tên dài lê thê: Foundation for The Preservation of the Mahayana Tradition ('Hội Bảo tồn truyền thống Đại thừa', từ đây sẽ được viết tắt là FPMT). Nhưng tên gọi này lại nói lên được chức năng của tổ chức: các trung tâm tồn tại để duy trì những nguyên lý và giáo thuyết của đạo Phật đại thừa, nguồn mạch phong phú đã nuôi dưỡng và tạo thành nền minh triết Tây Tạng và đang được nhanh chóng trao truyền cho Tây Phương.

Những viên ảnh mà Lạt Ma Yeshe phác họa đang đơm hoa kết trái. Đã có những trung tâm ở thành phố, nơi người ta có thể đến sau giờ làm việc, trong giờ ăn trưa và cuối tuần, để ngồi thiền tìm lại sự an lạc. Đã có những trung tâm lưu ngụ ở đồng quê, nơi cung ứng cho những khóa tu học dài, những kỳ nhập thất ngắn hạn và là nơi để đưa gia đình đến sống trong một môi trường tinh thần lành mạnh. FPMT còn hoạt động qua những Phật học viện, nơi đào tạo những vị thầy tương lai ngay một đồng đảo, qua những trung tâm ẩn tu ở nơi vắng vẻ cho những hành giả có ý hướng giải thoát cao độ, và qua một cơ sở xuất bản cùng các hoạt động liên hệ để phục vụ cộng đồng Phật tử trong nhiều trường hợp khác nhau.

Sư đã tính rằng hoạt động của FPMT phải như một mandala, một đại toàn thể của những tương quan chặt chẽ trong đó mọi thành phần phải hoàn thành những chức năng khác nhau. Nó sẽ cung ứng cho những nhu cầu của mọi cá nhân ở mọi nơi và mọi thời điểm. Như cách nói của Lạt Ma Yeshe, FPMT là viên ảnh về một đoàn thể có tính vũ trụ và như thế không chỉ cung ứng cho những nhu yếu tâm linh mà thôi; Sư muốn hình thành một gia đình thế giới, chẳng những vượt qua những ranh giới quốc gia mà còn thách thức cả những yếu tính của chủ nghĩa cá nhân, điều rất được xem trọng ở Tây Phương nhưng lại là cái Sư cho là nguyên nhân của sự cô độc, tha hóa và sự thiếu vắng nền tảng của hạnh phúc.

Trong một bài giảng cảm động cho các đệ tử tại Lama Tsong Ka Pa Institut ở Pisa, Ý, Sư đã tóm tắt cảm nghĩ của mình như sau: "Ngay bây giờ chúng ta đang có ý tưởng hẹp hòi, nghĩ rằng: 'Ông ấy là người Tây Tạng và mình người Ý...' và do đó không có một tầm nhìn phổ quát. Đó là ý nghĩ sai lầm! Người nào cũng có cái tôi riêng thì không làm nên chuyện gì được; thay vào đó chúng ta nên tạo dựng một hệ thống có tính vũ trụ. Trung tâm này nên thuộc về tất cả mọi người; nó không nên chỉ thuộc về người Ý và càng không nên thuộc về Lạt Ma Yeshe. Tôi không muốn như thế. Trung tâm này thuộc về cộng đồng thế giới. Không nên có những bức tường phân cách. Đó là sự thực tập hạnh từ bi".

Những gọi ý của Lạt Ma Yeshe bây giờ đã được thực hiện. Gần 5 năm sau ngày ông chết, FPMT tiếp tục phát triển với một tốc độ rất đáng lưu ý. Có tất cả 50 trung tâm và những tổ chức phụ thuộc nằm trong 15 quốc gia khác nhau bao gồm Nepal, Ấn Độ, Anh, Tây Ban Nha, Hòa Lan, Ý, Pháp, Đức, Mỹ, Úc, Tân Tây Lan, Tân Gia Ba, Hồng Kông... và hầu như trung tâm nào cũng có một Lạt Ma thường trú người Tây Tạng do Lạt Ma Yeshe bổ nhiệm và

hiều nam nữ tu sĩ. Mỗi trung tâm phải tự lo liệu cho điều kiện kinh tế của mình nhưng tất cả đều trực thuộc Văn phòng Trung ương ở Kathmandu do Lạt Ma Zopa lãnh đạo. Văn phòng này giữ vai trò điều hợp, là một mắc xích nối liền mọi trung tâm với nhau. Như Lạt Ma Yeshe đã mong mỏi, các trung tâm liên lạc chặt chẽ với nhau, các thành viên từ trung tâm này thường xuyên viếng thăm các trung tâm khác và cảm thấy như ở nhà. Ngoài các trung tâm này ra còn có một nhà xuất bản rất thành công là Wisdom Publications, có trụ sở nằm gần Bond Street ở West End, London. Và Phật học viện Nalanda gần Toulouse, Pháp, đã có thể cung cấp một chương trình tu học đa diện cho số học tăng mỗi ngày một đông đảo. (Nalanda nguyên là tên của một học viện lừng danh ở Bắc Ấn, được thành lập vào khoảng thế kỷ thứ nhất; vào thế kỷ thứ bảy, nơi đây có khoảng 10.000 tăng sĩ tu học). Root Institute - một cơ sở mới mà FPMT đã thành lập tại Bồ Đề Đạo Tràng, nơi đức Phật thành đạo- có một chương trình chăm lo cho những người cùi trong vùng cũng như đang tiến hành một kế hoạch nông nghiệp, thủ công nghiệp và giáo dục. Vì Ấn Độ là nơi đạo Phật phát sinh và cũng vì nước này có hảo tâm đối với người tỵ nạn Tây Tạng, Lạt Ma Yeshe muốn Root Institute giúp vào việc bảo tồn gia tài văn hóa của quốc gia này -nghĩa là mọi yếu tố của nền minh triết cổ kính và phong phú của Ấn- trong khi vẫn hướng về lý tưởng đạo Phật trong phạm vi giáo dục. Ở Úc, một phong trào cứu tế đang được thành lập. Những bước thử nghiệm trong việc mở cơ sở giáo dục cũng đang bắt đầu ở Âu Châu. Dù đã chết đi nhưng Lạt Ma Yeshe vẫn đang tiếp tục đến với hàng ngàn người.

Nhưng nếu lời tiên tri của Padmasambhava đang trở thành sự thật thì chẳng những 'người da đỏ' mà chính đạo Phật Tây Tạng cũng có phần lợi lạc khi gặp gỡ Tây Phương. Có lẽ có người cho rằng điều này cực kỳ cần thiết. Mặc dù hoàn toàn tiến bộ về phương diện tâm linh nhưng Tây Tạng đã thật sự bị đe dọa suy tàn do hậu quả của sự cô lập. Mê tín dị đoan lan tràn và dấu hiệu tham nhũng cũng đã thấy tại một vài khu vực. Ngày xưa có những Lạt Ma bị cảm dỗ bởi của hồi lộ đã tuyên bố một đứa bé là rinpoche - Lạt Ma tái sinh- và gia đình đưa bé đó tha hồ hưởng lợi. Cũng chẳng phải tất cả tu sĩ đều có ý hướng đúng đắn; nhiều người đi tu vì đó là một lối tiến thân và vì tu viện cho họ một cuộc sống đảm bảo. Ở phạm vi thế tục, nhiều người hài lòng với việc lễ lạy cầu nguyện trước tượng Phật hơn là mở kinh sách ra để có thể có được phần nào cái biết thâm sâu chứa đựng trong đó.

Cái đẹp của đạo Phật nằm ở sự kiện chân lý của nó chỉ có thể thể nhập qua sự tự vấn liên tục và thành khẩn. Đạo Phật Tây Tạng dù phong phú và hoàn chỉnh cũng cần phải đón nhận những làn gió mới vì nếu không có việc người Tàu xâm chiếm thì giống như loài khủng long nặng nề và tự mãn, có lẽ đạo Phật sẽ có nguy cơ diệt vong. Ra khỏi thế giới bít kín đó, đạo Phật gặp ngay những đôi tai tra vấn nhưng biết phục thiện của người Tây Phương. Thật ra thì Đạt Lai Lạt Ma cũng đã từng nói với một người Anh bạn tôi, rằng đạo Phật hiện giờ đã có được sức sống hùng tráng ở thời đức Phật khi ngài trình bày Giáo pháp cho những tâm trí hoài nghi nhưng cởi mở thời bấy giờ.


Biết rõ điều này nên khi truyền đạo Phật vào Tây Phương, Lạt Ma Yeshe không buồn nghĩ đến chuyện đưa theo cả những nghi lễ và văn hóa đặc thù Tây Tạng, những điều rất dị hoặc đối với nhiều đệ tử của Sư. Sư đã nói với các học trò của mình ở Pisa: "Tập tục và văn hóa không quan trọng. Trong quá khứ đạo Phật đi qua nhiều nước:

Trung Hoa, Thái Lan, Miến Điện, Tây Tạng... và đã mặc lấy những hình thức khác biệt. Văn hóa Tây Tạng không bao giờ có thể là văn hóa Ý. Tôi để ý thấy một số người muốn trở thành người Tây Tạng, một chuyện khôi hài; họ sẽ lợi lạc hơn rất nhiều bằng việc chỉ trở thành một Phật tử". Sư nói tiếp, đề nghị dùng mì sợi trong các buổi lễ và đòi hỏi: "Các anh chị phải xây dựng một đạo Phật Ý".

Sư tin chắc rằng những khía cạnh văn hóa của đạo Phật Tây Tạng không đủ mạnh để giải quyết những vấn đề của đời sống Tây Phương. "Chỉ có sự thiên tập và sự học hiểu Giáo pháp", ông nói, "mới có thể mang lại sự chuyển hóa thực sự tốt đẹp cho đời sống con người. Cơ duyên đã đủ để đạo Phật đi vào Tây Phương; có quá nhiều khổ đau về tinh thần, có lẽ vì quá nhiều tiện nghi vật chất. Phải có chuyện để cái tâm-con-vượn ở yên với chính nó; nhưng chỉ có tinh hoa của đạo Phật là nên học hỏi, và tinh hoa này phải được liên hệ với tâm lý học, khoa học và triết học. Nếu không thì chẳng được gì cả. Thật ra đó không phải là chuyện khó. Những giáo lý chính yếu như Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Không Tính, Từ Bi rất hợp lý và thực tiễn; các giáo lý đó thích hợp ở mọi thời vì nói về tính chất cơ bản của nhân loại và những vấn đề khổ đau và hạnh phúc".

Lạt Ma Yeshe đã nói đúng. Việc người Tây Phương bắt đầu lưu tâm đặc biệt đến mọi tông phái khác nhau của đạo Phật cho thấy rằng giáo thuyết thâm sâu từ hơn 2500 năm trước về cái tâm của con người vẫn có rất nhiều điều hữu ích cho thế giới hôm nay.

(Còn tiếp)



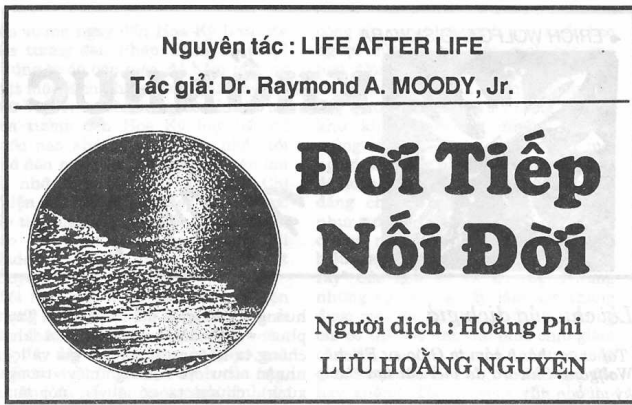
Về Lại

Mái Nhà Xưa

*** Tôn Nữ Hỷ Khương**

*Về thăm vườn cũ bên sông xưa
 Nỗi nhớ niềm thương nói chẳng vừa!
 Rêu xám quanh sân chiều quạnh quẽ
 Tre vàng trước ngõ bóng lưa thưa.
 Ngắm đời dẫu bể càng ngao ngán
 Thấy cánh diều tàn luống ngẩn ngơ.
 Giữa tiết thanh minh xuân ngát đượm
 Sụt sùi trời bỗng đổ cơn mưa.*

Chèo khuya khuấy nước đờ đưa
 Diệu hồ mái dấy năm xưa chợt về
 Giữa mênh mông ánh trắng thề
 Nghe trong im vắng tình quê dạt dào
 Nhìn chốn cũ, dạ nao nao
 Vật vờ kỷ niệm ra vào đâu đây
 Nhớ lời cha dạy những ngày
 Ấu thơ thuở ấy áp đầy mến thương!
 Biến thiên là lẽ vô thường
 Cuộc đời như giấc mộng trường đó thôi!
 Quên buồn đối lấy niềm vui
 Cho non sông ấm nụ cười tao nhân
 Vĩ Dạ - Huế - Cuối Xuân Quý Dậu



CHẾT LÀ NHƯ THẾ NÀO NHỈ ?

- Mọi đau đớn đều tan biến.
- Tôi bay vút cực nhanh qua vùng chân không đen tối.
- Có cảm giác hoàn toàn an lạc, yên tĩnh.
- Tôi ở trong một thung lũng sâu thẳm, tối tăm. Rồi tôi nghĩ: À, giờ mình hiểu những chữ "Thung Lũng Bóng Tối Từ Thần" trong Thánh Kinh có nghĩa là gì, bởi tôi đã đến đó.

- Về từ cõi chết, chốc chốc tôi lại khóc suốt một tuần lễ vì phải tiếp tục sống ở cõi thế sau khi thấy được thế giới bên kia.

- Nó mở cho tôi xem cả một thế giới mới... Tôi vẫn nghĩ: Có quá nhiều điều mình cần phải tìm hiểu.

- Tôi nghe có tiếng nói cho biết điều phải làm là hãy trở lại dương trần, và tôi chẳng thấy sợ chút nào.

Trên đây là một số chuyện bí ẩn do chính những người về từ thế giới bên kia thuật lại. Học giả Raymond Moody (Tiến sĩ tâm-lý-học kiêm Bác sĩ y khoa) đã bỏ năm năm trường nghiên cứu hàng trăm trường hợp bệnh nhân, nạn nhân bị bệnh viện khai tử, nhưng sau đó lại hồi dương.

Khoảng 5 triệu ấn bản Anh ngữ quyển Life After Life đã được phát hành, chưa kể số bản dịch ra nhiều thứ tiếng khác.

Kể từ số báo này, VIÊN GIÁC hân hạnh tuân tự đăng trọn bản dịch Việt ngữ của Đạo hữu Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn, mời bạn đọc hé cửa nhìn sang thế giới bên kia.

Lời Giới Thiệu

Hân hạnh được đọc tác phẩm "Đời Tiếp Nối Đời" của bác sĩ Moody trước khi xuất bản, tôi rất vui mừng vì thấy một học giả trẻ tuổi đã can đảm gom góp những điều mới lạ vừa tìm được đem phổ biến cho công chúng.

Trong hai thập niên qua, từ lúc chăm sóc các bệnh nhân gần đất xa trời, tôi càng ngày càng chú tâm theo dõi hiện tượng tử vong. Chúng ta hiểu nhiều về tiến trình dẫn đến cái chết, song vẫn còn bao nghi vấn liên quan đến phút lâm chung và kinh nghiệm bệnh nhân có khi bác sĩ ghi nhận rằng họ đã qua đời.

Có những cuộc khảo cứu, chẳng hạn của bác sĩ Moody trình bày ở quyển sách này, sẽ thức tỉnh lắm người và xác quyết điều nhân loại học hỏi được trong hai ngàn năm qua là **Có, Sự Sống Sau Khi Chết**. Dù Raymond chẳng bảo là đã nghiên cứu cái chết, nhưng những điều ông khám phá cho thấy kẻ hấp hối vẫn còn ý thức khung cảnh chung quanh **sau khi được bác sĩ công bố đã qua đời**. Điều này khá trùng hợp với cuộc khảo cứu của riêng tôi ghi nhận những gì bệnh nhân kể sau khi họ hồi dương, hoàn toàn

khác với điều ta mong đợi, cũng như thường làm các vị bác sĩ tài danh phải ngạc nhiên.

Tất cả những người này đều trải qua kinh nghiệm rời thân xác bay bổng lên không đồng thời có cảm giác rất an lạc và toàn vẹn. Đa số biết là có người đã giúp họ khi sang cảnh giới bên kia. Nhiều người còn thấy được các thân nhân quá cố hoặc Trời, Phật, Tiên, Thánh đón tiếp, tùy theo tín ngưỡng của họ. Đọc tác phẩm của Raymond, tôi thấy sáng tỏ thêm vì tôi sắp viết ra những gì mình đã khảo cứu.

Bác sĩ Moody chắc sẽ hứng chịu nhiều phê bình, chỉ trích chủ yếu từ hai phía. Một là do giới tu sĩ bị đọc vì có người dám nghiên cứu lãnh vực mà họ cho rằng cấm kỵ. Vài vị đại diện nhà chung đã lên tiếng chỉ trích những cuộc khảo cứu loại đó. Một tu sĩ cho rằng đây là "sự bán rẻ ân sủng". Còn các vị khác cảm thấy vấn đề "có sự sống sau khi chết" chỉ là mê tín, hãy để yên như vậy, chớ quậy lên. Nhóm thứ nhì là các khoa học gia, bác sĩ cho rằng loại tìm tòi này "phản khoa học".

Thiết nghĩ chúng ta đang ở vào thời kỳ quá độ trong xã hội. Chúng ta phải can đảm mở toang những cửa mới và thừa nhận các phương tiện nghiên cứu khoa học hiện nay không thích nghi cho nhiều lãnh vực điều tra mới mẻ. Tôi cho rằng tác phẩm của Raymond sẽ mở nhiều cánh cửa mới lạ cho những ai có tâm hồn phóng khoáng, cũng như quyển sách này sẽ mang đến niềm hy vọng, lòng quả cảm để họ đánh giá những lãnh vực nghiên cứu mới đó. Họ sẽ rõ những điều ông khám phá là xác thực vì ông là nhà điều tra chân thật, lương thiện. Quyển sách này còn được hỗ trợ bởi công cuộc khảo cứu của tôi và của nhiều nhà khoa học, học giả, tu sĩ đứng đắn khác dám tìm tòi một lãnh vực mới với hy vọng giúp những ai muốn tìm hiểu hơn là nhắm mắt tin bừa.

Xin giới thiệu quyển sách này với người có lòng phóng khoáng cũng như xin ngợi ca bác sĩ Moody đã mạnh dạn xuất bản những khám phá của ông.

Flossmoor, Illinois
Bác sĩ Elizabeth Kubler-Ross

*

DẪN NHẬP

Vì do một người trần mắt thịt viết, quyển sách này dĩ nhiên phản ánh quá trình đào tạo, ý nghĩ, định kiến của tác giả. Cho nên dù hết sức cố gắng khách quan, chân thật, một số dữ kiện cá nhân tôi có thể giúp lượng giá vài chuyện lạ lùng trong sách.

Trước hết, vì chính mình chưa từng chết hụt nên tôi chẳng thể kể kinh nghiệm bản thân. Ngoài ra tôi không cho rằng mình hoàn toàn khách quan bởi xúc cảm cá nhân phần nào liên hệ với công cuộc nghiên cứu. Nghe nhiều người thuật những chuyện ly kỳ như vậy, tôi đâm ra có cảm giác hầu như chính mình đã sống qua những thời gian đó. Chỉ mong sao thái độ này chẳng ảnh hưởng chi đến tính hợp lý và thể quân bình của khảo hướng.

Thứ nhì, tôi viết như một người không am tường thuật ngữ của các hiện tượng siêu nhiên, huyền bí. Nói thế chẳng có nghĩa tôi dè bĩu lãnh vực văn nghệ siêu nhiên, tôi tin rằng đọc nó nhiều sẽ hiểu biết hơn nữa những điều mình nghiên cứu. Thực ra, giờ lại muốn xem kỹ vài tác phẩm loại này để biết những điều tôi tìm thấy xác minh đến mức nào công trình khảo cứu của người khác.

Thứ ba, giáo dục về tâm linh cũng cần được kể đến. Gia đình tôi theo đạo Tin Lành (Hội Thánh Presbyterian), nhưng song thân tôi chớ hề buộc con cái phải theo đạo nhà.

Khi tôi lớn lên, bố mẹ thường khuyến khích, giúp đỡ tôi theo đuổi những gì mình muốn. Nên tôi có được một "tôn giáo" không phải mô giáo điều cứng nhắc mà là mối quan tâm đến những giáo lý, lời dạy và vấn nạn. Tôi tin rằng tất cả các tôn giáo lớn trên thế giới đều rao giảng chân lý cũng như nghĩ là chẳng một ai trong chúng ta có tất cả những câu giải đáp của chân lý thâm sâu mà đạo muốn đề cập đến. Về hình thức, tôi là giáo đồ Hội Thánh Methodist.

Thứ tư, kiến thức chuyên môn của tôi thuộc nhiều ngành. Tôi học triết ở đại học Virginia (Hoa Kỳ) và đỗ tiến sĩ triết học năm 1969. Lĩnh vực chuyên môn của mình là đạo đức học, luận lý học và triết lý ngôn ngữ. Sau ba năm giảng triết ở một đại học miền đông Tiểu bang North Carolina, tôi quyết định đi học y khoa để thành bác sĩ trị bệnh tâm thần và dạy triết lý y khoa ở trường thuốc. Tất cả các hứng thú và kinh nghiệm đó giúp tôi có được khảo hướng cho cuộc nghiên cứu này.

Hy vọng quyển sách sẽ làm chú ý đến một hiện tượng tuy rất phổ quát song bí ẩn, đồng thời giúp công chúng có cái nhìn bao dung hơn về vấn đề này, vì thiết nghĩ hiện tượng này rất có ý nghĩa chẳng những đối với nhiều ngành đại học và ứng dụng (như tâm lý, thần kinh bệnh học, y khoa, triết, thần học, mục vụ) mà còn cho cả nếp sống hằng ngày của chúng ta.

Xin thưa ngay từ đầu rằng, trên các cơ sở sau này sẽ giải thích, tôi không có chứng minh là có sự sống sau khi lìa đời cũng như tôi đâu nghĩ rằng có thể có bằng chứng chuyện ấy. Phần nào vì lý do đó, tôi tránh dùng tên thật và ngụ ý trang vải chi tiết về lý lịch những người trong cuộc mà vẫn giữ nguyên nội dung. Điều này cần thiết để bảo vệ đời tư các vị đó và trong nhiều trường hợp, để được phép xuất bản các chuyện họ kể với tôi.

Chắc có nhiều người sẽ cho rằng những điều ghi trong sách này khó tin và phản ứng trước tiên của họ là thẳng thừng bác bỏ. Dù sao tôi cũng đâu thể phiến trách. Chỉ mới vài năm trước thôi, chính tôi cũng phản ứng như vậy. Chẳng dám mong bạn đọc chấp nhận và tin ngay nội dung sách. Thật thế, là nhà luận lý không cả tin dù đó là một cây viết có uy tín, tôi ước ao sao ai cũng như vậy.

Đọc rồi còn ngờ vực, xin hãy đảo mắt nhìn quanh và tìm hiểu. Đối với quý độc giả đồng ý, dù có rất nhiều vị thoát tiên bán tín bán nghi, xin cùng nhau chia xẻ nỗi ngạc nhiên về những chuyện này.

Mặt khác, ắt hẳn có nhiều vị xem xong thấy nhẹ nhõm, biết rằng đâu phải một mình mình kinh qua những chuyện đó. Thiên hạ thường chôn chặt trong lòng việc kỳ lạ này và chỉ thổ lộ với vài người thân thiết. Xin thưa rằng: Mong quyển sách giúp bạn can đảm nói lên, để nêu rõ phần nào một khía cạnh bí ẩn của tâm linh.

MỤC LỤC

Chương 1: Chết là gì?

Chương 2: Kinh nghiệm lúc lâm chung

Chương 3: Người xưa đã biết

Chương 4: Vấn đáp

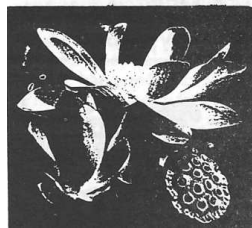
Chương 5: Các cách giải thích

Chương 6: Cảm tưởng.

Đón xem kỳ tới:

Chương 1 : CHẾT LÀ GÌ?

ERICH WOLFGANG SKWARA



KHỔNHỤC

và
Hy Vọng

Lời chú của dịch giả

Tôi chân thành cảm tạ Giáo sư Erich Wolfgang Skwara đã viết bài tựa cho kỳ tái bản này.

Trong tư thế một nhà văn, nhà thơ Tây phương và giáo sư đại học về môn văn chương Đức, ông đã sâu sắc cảm nhận và nhiệt tình giới thiệu với độc giả Đức những nét tuyệt vời của thi ca Nguyễn Chí Thiện.

• **Bùi Hạnh Nghi**

Hải đảo Madeira là một cảnh thiên đường đầy hoa và đắm chìm trong tĩnh mịch. Giá làm ngọc được để khỏi nhìn thấy du khách thì thật là tuyệt hảo - mặc dầu như vậy là cũng không nhìn thấy chính mình. Cảnh sắc cực kỳ đẹp đẽ và thanh vắng khiến người ta có cảm tưởng nơi đây là hiện thân của Thi Ca. Có lẽ vì thế mà Văn Bút Quốc Tế đã chọn nơi này để tổ chức Đại Hội năm 1990. Ban đầu tôi lưỡng lự, không muốn tham dự nhưng bây giờ tôi cảm thấy chuyện đi này là một việc cần thiết. Tôi đã đến Madeira để gặp nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, một đại thi hào Việt Nam.

Nói gặp, nhưng thật ra chỉ là một cuộc gặp gỡ gián tiếp, vì không thể gặp nhà thơ lớn này, dầu ở Madeira hay bất cứ nơi nào khác. Vì ông đã bị bắt lại cách đây khoảng mười năm và từ ngày đó ông mất hút trong các nhà tù miền Bắc Việt Nam...

Không ai biết rõ và biết chắc hiện ông đang ở đâu, cũng không ai biết rõ ông còn tiếp tục sáng tác hay không và sáng tác những gì - mặc dầu riêng tôi, tôi tin chắc rằng ông vẫn còn sáng tác.

Nguyễn Chí Thiện đã được Trung Tâm Văn Bút của nhiều quốc gia chọn làm hội viên danh dự. Nhiều tổ chức đã can thiệp, đã gọi kiến nghị yêu cầu trả tự do cho ông. Và ông cũng đã được tặng khiêm diện một số giải thưởng văn chương (1). Dầu vậy tại Đại Hội Văn Bút năm nay cũng như những năm trước tôi không hề cảm thấy thiếu vắng ông. Là vì trong một cơ cấu hành chánh được điều hành một cách máy móc, dầu đó là một nền hành chánh nhằm phục vụ văn chương, sự thiếu vắng của con người không được ghi nhận.

Đã từ lâu tôi băn khoăn mãi với câu hỏi : chúng ta, những văn sĩ được hưởng đời sống dễ dãi tại thế giới Tây phương (dễ dãi, mặc dầu lắm khi chúng ta không tìm ra độc giả và lợi nhuận thu về chẳng mấy tương xứng), chúng ta có quyền nói lên tiếng nói của mình không, và nếu có thì phải sử dụng quyền đó như thế nào. Tôi đã viết và đang tiếp tục viết, tôi đã và đang xuất bản tác phẩm của mình, nhưng tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ tôi là một kẻ lường gạt. Bởi vì tư tưởng và cảm xúc của tôi hoàn toàn thuộc về đời tư và niềm đau khổ của tôi chỉ là một xa xỉ phẩm. Vâng đau khổ riêng tư là một xa xỉ phẩm...

Và tôi đã gặp Nguyễn Chí Thiện, nhà thơ lớn của Việt Nam. Gặp, có nghĩa là tôi đã được biết ông qua một trong những sử gia của ông, Bùi Hạnh Nghi, người đã dịch thơ ông ra Đức ngữ. Còn Nguyễn Chí Thiện thì không ai trực tiếp gặp được vì cho đến nay ông vẫn còn bị cầm tù (tổng cộng đời tù của ông là bao nhiêu năm, ba thập niên hay nhiều hơn nữa?). Bùi Hạnh Nghi đã đến Madeira và đã tặng

tôi tập thơ "Tiếng Vọng Từ Đáy Vực" - (Echo aus dem Abgrund), sắp được tái bản (2).

Sau khi đón nhận tập thơ tôi đã ở mãi trong phòng đọc một hơi từ đầu chí cuối. Tôi đã đọc một hơi vì những bài thơ đó có sức hút của nam châm và cũng vì bản dịch thì thật đặc sắc. Thực ra chỉ cần đọc ít giòng cũng đủ thấy rằng tôi đã hạnh ngộ với một nhà thơ lớn mà tôi sẽ vô cùng ngưỡng mộ. Và càng đọc tôi càng nhận rõ rằng tôi đã được biết thêm một nhà thơ mà từ nay tôi sẽ đặt ngang hàng với các thần tượng thi ca của tôi từ trước đến nay như Rimbaud và Trakl - tôi kể vài thí dụ mà không theo một thứ tự ưu tiên nào -, như Benn và Hoelderlin. Nghĩa là tôi đặt ông ngang hàng với những nhà thơ tuyệt vời nhất của chúng ta, của tôi, của mọi người (3). Kể từ đêm đọc thơ Nguyễn Chí Thiện tại Madeira tôi đã hiểu vì sao cuộc hành trình Madeira của tôi là cần thiết. Tôi đã phải đến đó để đón nhà thơ Nguyễn Chí Thiện.

Và tôi tự nhủ : Thấy chưa! Một nhà thơ Việt Nam! Thế mà lâu nay mình cứ dương dương tự đắc về cái bản chất Âu Châu ưu việt của mình! Và tôi lại nhận ra một điều. Lâu nay, mỗi lần nói đến Việt Nam là chúng ta cứ liên tưởng ngay đến Hoa Kỳ hoặc giả liên tưởng đến Pháp. Đáng sợ thay! Chúng ta đã bóp méo, đã hãm hiếp sự thật một cách phũ phàng! Từ nay, hai chữ Việt Nam sẽ không còn khiến tôi liên tưởng đến Hoa Kỳ hay bất cứ nước nào khác mà chỉ còn nhắc tôi nhớ đến một nền văn chương xán lạn và nhớ đến nhà thơ Nguyễn Chí Thiện. Không gì tốt đẹp bằng được dịp tìm hiểu một dân tộc qua một thi hào của dân tộc này. Chuyến đi Madeira của tôi đã trở thành một chuyến du lịch Việt Nam.

Tôi hâm mộ thơ Nguyễn Chí Thiện không phải chỉ vì những hình ảnh đầy chất thơ - mặc dầu toàn bộ thơ ông đầy đầy những hình ảnh ấy -, mà nhất là vì những nhận định của ông, mà ông đã nói lên một cách bình dị, hầu như khô khan. Ông đã nói lên những điều mới lạ, chưa nghe, chưa biết, nhưng đồng thời cũng lại là những điều đã từ lâu quen thuộc và đó chính là tính chất cổ điển của thơ Nguyễn Chí Thiện... Trong bài đề tựa tập thơ lần xuất bản đầu tiên bằng Đức ngữ có đoạn mô tả sự việc bị cưỡng ép phải tươi cười hân hoan như một cục hình tra tấn. Điều đó chúng ta trong thế giới Tây phương có thể hiểu được, vì lắm khi chính chúng ta cũng bị ép buộc hay tự bắt mình phải tươi cười, phải hân hoan. Tiếng nói của đau thương trong thơ Nguyễn Chí Thiện dễ khơi niềm thông cảm trong lòng chúng ta mặc dầu ta được may mắn sống cuộc đời sung sướng. Chỉ có tiếng nói của hy vọng trong thơ Nguyễn Chí Thiện - và ông đã không ngớt nói về hy vọng - khiến ta ngỡ ngàng như đứng trước một gian nhà đóng kín. Vì chúng ta thiếu niềm tin. Vì chúng ta không có niềm hy vọng. Chúng ta hân hoan tằm gỏi trong niềm tuyệt vọng sơn phết đủ mọi sắc màu. Chỉ những kẻ đã nếm mùi đau thương mới biết thế nào là hy vọng.

Từ ngày "gặp" Nguyễn Chí Thiện tôi đã nhiều lần giờ tập thơ ra đọc lại. Những giòng thơ đầy tình thương đã mang lại cho tôi nhiều thú vị. Tình thương trong thơ Nguyễn Chí Thiện đã chọc thủng tường thành tù ngục và đã vượt mọi chướng ngại của đồng lầy để đến với chúng ta ở Đức, ở Cali, Madeira hay bất cứ nơi nào khác.

Nghe đâu có một số người phê phán thơ Nguyễn Chí Thiện đầy ứ hận thù. Đối với những viên cai ngục, những tên thâm phán của chế độ hay những kẻ hành hạ ông thì hận thù cũng chỉ là phản ứng tự nhiên và chính đáng... Nhưng tôi đã không tìm thấy hận thù trong thơ Nguyễn Chí Thiện. Tôi chỉ thấy sự hiện thân rất đậm nét của Khổ Nhục cũng như niềm xác tín rằng dầu khổ nhục, cuộc đời và tương lai

nhân loại chưa phải vì thế mà kết thúc... Nguyễn Chí Thiện tin vào nhân loại, tin vào những gì cao quý của con người.

Sau khi đọc Nguyễn Chí Thiện, tất nhiên người ta sẽ lên án chủ nghĩa cộng sản và chính sách ngu xuẩn bạo ngược của chúng một cách gắt gao hơn. Còn những kẻ thiên tả cấp tiến theo kiểu các chính khách phòng trà Tây phương cũng như những kẻ còn khư khư bám chặt những không tưởng Mác-xít - mặc dầu lúc này mọi người đều thấy những không tưởng ấy đã hoàn toàn sụp đổ - những kẻ ấy chỉ đáng cho ta xem như một lũ hề nhưng đồng thời cũng phải để phòng chúng như một nguy cơ. Chúng ta biểu tượng cho những sự "trật đường rầy" của lịch sử và trí tuệ. Nhưng những sự lầm lạc ấy làm sao thắng được một đại thi hào, bất quá chúng chỉ có thể bắt nhà thơ phải chịu giam cầm đầy đọa mà thôi. Không biết bây giờ nhà thơ của chúng ta còn sáng tác hay không. Tôi hy vọng rất nhiều - không, tôi biết chắc - ông vẫn còn sáng tác. Tôi biết chắc như vậy vì tôi đã đọc thơ ông và mỗi bài thơ của ông sẽ được viết tiếp trong lòng độc giả.

Còn chúng ta, giờ đây (sau khi đọc thơ Nguyễn Chí Thiện) mỗi người trong chúng ta sẽ phải sử dụng ngòi bút như thế nào? Và nhằm mục đích gì? Đó là câu hỏi của ngày hôm nay mà cũng là câu hỏi tự ngàn xưa.

Nice ngày 31 tháng 5 năm 1990

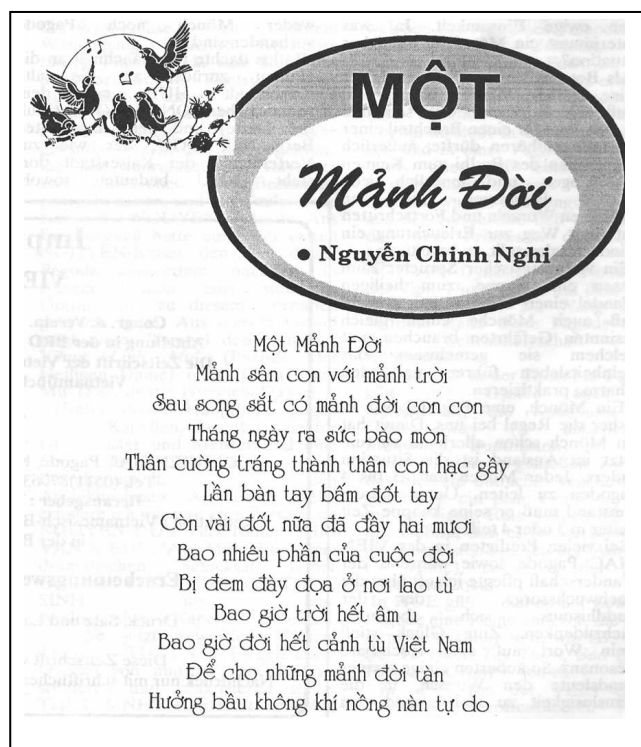
Erich Wolfgang SKWARA, tiến sĩ văn chương, sinh năm 1948 tại Salzburg, Áo quốc, tốt nghiệp đại học Pháp và Hoa Kỳ.

Đã xuất bản năm tập thơ, ba cuốn tiểu thuyết, một tập truyện và một cuốn tiểu sử. Là cộng sự viên của một số nhật báo, tuần và nguyệt báo và một số đài phát thanh.

Ngoài ra ông còn là giáo sư về môn văn chương Đức tại đại học San Diego, Hoa Kỳ và là hội viên của PEN.

(1) Mới nhất là giải "Freedom to write" năm 1989 của Trung Tâm Văn Bút Hoa Kỳ. (Lời chú của dịch giả)

(2) Trong thời gian qua, "Tiếng Vọng Từ Đáy Vực" đã được đề cập đến trong mục diêm sách của một số báo chí Đức. Đáng kể nhất là bài bình luận "Echo aus dem Abgrund" của nhà văn Hans Christoph Buch đăng trên tuần báo "Die Zeit", tiết mục "các tác phẩm văn chương", số 36-1 tháng 9 năm 1989. (Lời chú của dịch giả)



WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien -

Ins DeutschÜbertragung von
Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Thu Cuc

(Fortsetzung)

Je länger man sich im Ausland aufhält, desto mehr spürt man äußerlich die unbarmherzige Kälte und innerlich eine immense Leere. Ein normaler Mensch könnte das psychische Vakuum entweder mit Unterhaltung und Vergnügung oder mit Ferien und Reise einigermaßen ausfüllen. Dennoch ist diese Ausgestorbenheit so gut wie in den Schornstein geschrieben. Vielleicht fragt auch einer, was ein Geistlicher wohl tun würde, wenn ihm mal nichts einfällt. Denn für manche bedeutet dieser Augenblick der Geistlosigkeit eine ewige Einsamkeit. Ja, was unternimmt ein Mönch in ähnlicher Situation?

Als Botschafter des Tathagata, der seine Heilige Mission wahrnimmt, muß er sich dessen bewußt sein, daß er nicht mal für einen Bruchteil einer Sekunde aufhören dürfte, äußerlich den Samen des Bodhi zum Keimen zu bringen, und innerlich jede geistige Hemmung, die den heilsamen Wurzeln und Fortschritten auf dem Weg zur Erleuchtung ein Hindernis darstellt, zu beseitigen.

Ein vietnamesischer Spruch : "Zum Essen eine Suppe, zum heiligen Wandel einen Freund" läßt wissen, daß auch Mönche einen gleich gesinnten Gefährten brauchen, mit welchem sie gemeinsam das Reinheitsleben führen und den Dharma praktizieren.

"Ein Mönch, eine Pagode" war es bisher die Regel bei uns. Damit hat ein Mönch schon allerhand zu tun. Jetzt im Ausland ist die Situation anders. Jeder Mönch hat 3 bis 4 Pagoden zu leiten. Unter diesem Umstand muß er seine knappe Zeit weiter in 3 oder 4 teilen. Bei vielen Predigten in der VIEN GIAC Pagode sowie während der Wanderschaft pflegte ich oft über die Nachwuchssorge, in der der Buddhismus sich befindet, nachzudenken. Zum Glück stieß mein Wort auf eine fruchtbare Resonanz. So äußerten einige meiner Landsleute den Wunsch, in die Hauslosigkeit zu ziehen und den Bodhisattva-Weg zu gehen. Im Endeffekt wird es so sein, wenn nichts anderes dazwischen kommt, daß sie sich das Gewand der Erlösungsfarbe anlegen, um dem Lotusteich, Sinnbild des Reiches der nach Erleuchtung strebenden, noch einige junge Blüten hinzuzufügen. Im Dank dem Triratna blickte ich erwartungsvoll in die einträchtige Zukunft im eisigen Himmel Europas.

Der Mensch nimmt alles, was eßbar ist, zu sich, um den Hunger zu stillen. Damit kann er seinen Magen beruhigen. Und was macht er, um seine Einsamkeit abzuschaffen, wenn weder Mönch noch Pagode vorhanden sind? Ratlos dachte ich manchmal an die Heimat zurück, an die alte Kaiserstadt HUE mit dem romantischen SONG HUONG (Fluß der Düfte) und dem imposanten Berg NUI

NGU, der wie zur Verteidigung der Kaiserstadt dort steht (NGU bedeutet sowohl kaiserlich als auch Verteidigung). Nach dem kaiserlichen Palast und den dynastischen Grabmälern verleiht ein historischer Pagodenturm der Stadt ein noch eindruckvolleren Anblick. Das war noch von Gestern. Denn nach so vielen Ereignissen wurden Kolossale und monumentale Meisterwerke, die aus menschlicher Schöpfung stammten, von Menschenhänden zu Ruinen gebracht. Wie die Geschichte dargelegt hat, ist die Zeit kaiserlicher Dynastien vorbei. Sogar historische Spuren wie ein Zusammenfall wurden ausgelöscht. Was da geworden ist, unterliegt dem Gesetz des Zerfalls. Wenn wir das Naturgesetz verstanden haben, dann sollten wir auch nicht das flüchtige Leben beklagen. Gewiß, daß alles vergänglich ist. Dennoch bedauern wir das blutige Schicksal des Volkes Vietnams, das im Bewußtsein ein restliches Kulturgut wachhält. Der Spruch : "Auf dem Weg zur Prüfung begegnet ein QUANG-Schüler einem HUE-Mädchen, so schickt er sich an, bei ihr zu bleiben" spricht ziemlich genau aus, daß in jener Epoche in der Geschichte das Staatsexamen nicht an jedem Ort stattfand, so wie hier in der QUANG-Region, sondern in der kaiserlichen Hauptstadt. Der Umstand hatte dazu geführt, daß Kandidaten vom Land sich auf dem Weg nach HUE (Altkaiserstadt) machten, um dem Zufall entsprechend städtischen Mädchen zu begegnen. Solche Bilder aus der Vergangenheit gibt es heute nur noch in der Literatur. Wenn auch Gäste in der kaiserlichen Hauptstadt Prüflinge waren, ließen sie in Worten und Schriften ihren Eindruck zurück. Tinte floss, Lieder wurden gesungen, um die Ausstrahlung von Menschen und Landschaft in HUE wiederzugeben. So zum Beispiel :

*Schwanken die streichenden Bambuszweige im Wind,
Klingt die Glocke von Thien Mu, wachsam kündigt der
Hahn von Tho Xuong die Uhrzeit".*

Plötzlich ertönt die U-Minh Glocke (Bronzeglocke, deren Klang sogar von toten Verdammten in der dunklen tiefsten Hölle erhört ist) in vorherrschender Stille, um Klosterangehörigen die Früh- und Spättätigkeit anzuzeigen. Dieser Klang wirkt sogar weckend und erleuchtend im Herz-Geist von Lebenden und toten Geistern.

Wie herrlich die Stadt HUE ist! Zu verdanken hat HUE seine Schönheit der Thien Mu Pagode, den Glocken von Dieu De, der Steigung von Nam Giao, den dynastischen Grabmälern der NGUYEN und nicht zuletzt dem Van Lau Hafen.

Wer dem Song Huong dem linken Ufer entlang in Richtung des Berges Ngu folgt, kommt an einer fast vierhundert-jährigen alten Pagode vorbei. Unten an der Treppe, die am Flußufer anfängt, blickt man nach oben zu den beiden Glocken- und Trommeltürmen, deren Höhe die blaue Himmeldecke erreicht. Am Ende dieser Treppe kommen Besucher zum Vorhof, wo ein hexagonales Stupa mit sieben Stockwerken ist. Der Backsteinsakralbau erinnert die Gäste an jene Verse aus dem Sukhavati-Vyuhā-Sutra : *"Ohne Unterlaß den sechssilbigen Namen Amitabhas murmeln, so erreicht man geradewegs das Westliche Paradies".* Ein Blick nach innen erlaubt den Gästen die Betrachtung einer Gruppe von Buddhas der

Vergangenheit. Nach ein paar Stufen aufwärts stehen links und rechts zwei riesengroße Statuen des Dharmapalas. Wie der Name schon sagt, sind sie da, um gütigen Wesen ihre Unterstützung zu geben, und Bösen den Zugang zu verwehren. Danach erreichen Wallfahrer beide Trommel- und Glockentürme. Erwähnenswert sind die Glocken von historischem Wert. Jede von ihnen, so erzählte man mir, sollte mehrere tausend "Can" (alte Gewichtseinheit = 650 gr.) wiegen. Ihr Klang ist tatsächlich noch bis zum benachbarten Dorf Tho Xuong zu hören. Ein kleiner Garten mit verschiedenen Farben und Düften erfreut die Besucher. Viele darunter sind edle Gewächse der Kaiserstadt. Kenner entdecken hier unter anderem Magnolien, Jasmin, Sykonoren und Windenblumen in vielen Varianten. Gemeinsam harmonisieren sie und verleihen dem Ort einen Duft wie jene der Udumbara-Blume, die alle Jahrtausend nur einmal zur Blüte kommt.

Die Vorhalle der Thien Mu Pagode (wörtlich : Pagode der Himmels-Dame) trägt den Namen Thieu Huong Dien (Palast des angezündeten Weihrauchs). Dem Namen entsprechend steht im Mittelpunkt ein riesengroßes Rauchfaß, damit Pilger sich zur Begrüßung verehrungsvoll niederwerfen können. In der danebenliegenden Nische steht eine schwarze Bronzefigur des "Lachenden Buddha Maitreya", dessen freudvolle Gesichtszüge weltlichen Ankömmlingen den Hinweis geben : "Wer den heiligen Ort betritt, sollte jegliches Problem, sei es äußerlich oder innerlich, beiseite legen. Denn zur Verehrung des Shakya Muni genügt jedem, ein freundliches Lächeln als Ausdruck allumfassender Liebe mitzubringen". Zwei miteinander die Ost-West-Achse zu einem Wandelgang bildende Korridore führen Pilger direkt zum Kern des Sanktuariums. Im Zentrum dieser Buddhahalle thront der Shakya Muni, kolossal und würdevoll. Der Pilger erinnert sich an seine gewaltige Macht und die Tugenden, die seit Jahrtausenden Herrscher und Monarchen zur Besinnung gebracht haben, und nicht zuletzt die Kaiser der NGUYEN-Dynastie. Aus Frömmigkeit hatte einer der ersten NGUYEN-Kaiser den Bau dieser Pagode angeordnet, nachdem in seinem Traum eine weibliche Gottheit ihn zu diesem Vorhaben gebracht hatte. Aus diesem Grund trägt dieser Tempel den Namen : "Chua Linh Mu" (Pagode der Heiligen Dame) oder "Chua Thien Mu" (Pagode der Himmels-Dame).

Hinter dieser Haupthalle liegen weitere Kapellen, darunter eine für Großmeister und Meister und eine für den Bodhisattva der Barmherzigkeit, den Avalokiteshvara. An dieser Stelle erinnere ich mich an eine Passage im NGUYEN DU's Verseroman "KIM VAN KIEU": "Aus Mitleid mit dem dramatischen Schicksal seiner Geliebten THUY KIEU ließ THUC SINH ihr eine Avalokiteshvara-Kapelle errichten, wo die jetzt gewordene Nonne TRAC TUYEN (=geläuterte Quelle) von nun an den Dharma studieren und praktizieren sollte. THUC SINH's Heldentat erweckte bei HOAN THU, seiner ehelichen Frau, solche brennende Eifersucht, daß die vom Unglück verfolgte THUY KIEU, derzeit Nonne TRAC TUYEN, jede Geduld verloren hatte und davon gelaufen war. Aus Not hatte sie im Gepäck eine goldene Glocke und einen silbernen Gong mitgebracht. Das war eben ihr Fehler. Ein Malheur hat

immer seinen Bruder bei sich, denn Unglück kommt selten allein. Trotz bedachtem Plan konnte die flüchtige Nonne sich nicht vor der rachsüchtigen Frau retten, die längst darauf gewartet hatte, ihrer Rivalin einen Denkkzettel zu verpassen. "Zahle deine Schuld und du bist frei" so lautet das Gesetz des Karma. Wäre THUC SINH's "Avalokiteshvara-Kapelle" groß genug für drei Herzen und drei Seelen, so hätte es solche schmerzhaftes Szene nicht gegeben. Je mehr ich überlegte, um so mehr fragte ich mich, ob diese so aufwendig eingerichtete Avalokiteshvara-Kapelle der "Thien Mu"-Pagode jemals ein Refugium einer der NGUYEN-Prinzessinnen gewesen war!

In den alten Zeiten gab es Fälle, in welchen der Abt eines Tempels vom Kaiser eine Urkunde zur Anerkennung seiner Funktion oder der Pagode als Staatsschatz erhalten hatte. Es könnte aber auch sein, daß ein Mitglied der kaiserlichen Verwandtschaft in die Hauslosigkeit zog und in einer Pagode als Mönch lebte, oder daß einer aus der Mönchsgemeinde dieser Pagode sehr berühmt wurde. Das jüngste Beispiel aus der Geschichte ließ uns wissen, daß eine Prinzessin des Kaisers MINH MANG der NGUYEN-Dynastie als Nonne in der *Tam Thai* Pagode auf dem Berg *Non Nuoc* bei *Da Nang* lebte. Seitdem stand diese Pagode unter der Schirmherrschaft des Kaiserhofes.

Ein Besuch in der *Thien Mu* Pagode gibt den Gästen auch die Gelegenheit, die Kochkunst der "*Tinh Nhan*" (= unbefleckten Menschen, Buddhisten) im Haus dieses Klosters zu genießen. Zwar ist das hier ein einfaches vegetarisches Essen mit ein paar Gemüsen, Soja und muffigem Reis, jedoch hat man das Gefühl, daß es besser schmeckt als die meisten Speisen bei "Am phu" (= Hölle), einem in der Stadt liegenden Lokal.

In HUE gibt es neben der *Linh Mu* Pagode eine Reihe anderer, die nicht weniger bekannt sind, wie zB.: *Dieu De*, *Tu Dam*, *Tay Thien*, *Bao Quoc*, *Tuong Van*, *Kim Tuyen* etc.

In einer von der VIEN GIAC Zeitschrift veröffentlichten Reihe über die "Geschichte des vietnamesischen Buddhismus" erwähnte der Autor, *Ehw. Thich Tin Nghia*, die *Tu Dam* Pagode. Danach sollte 1963 von dort aus die Kampfbewegung gegen die buddhistischefeindliche Politik des NGO DINH DIEM's Regims geleitet werden. Seitdem ging der Name "*Tu Dam meine Heimat*" (*Tu Dam que huong toi*) in alle vier Himmelsrichtungen, über die drei Regionen Nord-, Zentral- und Südvietnam bis zu den Ländern der freiheitlichen und kommunistischen Welt.

In der "*Tuong Van*"-Pagode ruht der Dharma-Körper (= Reliquien) des Alt-Sangha-Präsidenten Thich Tinh Khiet. Wir wissen nicht, wie viele Sangha-Präsidenten es vor ihm gab seit der òra des Kaisers *Dinh Tien Hoang*, der dem Hoflehrer Khuong Viet diesen Titel gegeben hatte, und zwar zum ersten Mal in der Geschichte des Buddhismus in unserem Land. Mit Sicherheit steht fest, daß in der zweiten Hälfte dieses 20. Jahrhunderts Hochehrwürdiger *Thich Tinh Khiet* der erste Sangha-Präsident war, der nicht von einem Himmelssohn in dieses Amt eingeführt wurde.

Welch ein Wunder, daß die *Tuong Van* Pagode architektonisch nach dem gleichen Stil wie die beiden in QUANG NAM liegenden *Van Duc* und *Chuc Thanh* Gedächtnistempel gebaut wurde. Obwohl die beiden Städte QUANG NAM und HUE 400km voneinander entfernt sind.

Zumal die Kommunikationstechnik in der damaligen Zeit die heutige Perfektion noch nicht erreicht hatte. Wir können uns daher nur auf die Vermutung stützen, daß die Weisen damals der gleichen Ansicht waren und nach dem gleichen Konzept arbeiteten.

Bei seinem langen Lebensabend erwies sich der Hohehrwürdige Oberste der Tay Thien Pagode als einer von vielen beachtlich hochbetagten Mönchmeistern des buddhistischen Bezirks HUE. Diese auffällige Besonderheit des Greisentums machte sich zusehends bemerkbar. Denn noch war es bei uns eine Seltenheit, ein Lebensalter zwischen 80 und 113 Jahren zu erreichen. Dieses Geheimnis konnte bisher kaum einer ergründen. Es liegt entweder an menschlichen oder geographischen Faktoren. Sollte es eine Wahrheit sein, daß die Hue-Menschen von einer außerordentlichen Frömmigkeit geprägt sind wie nirgendwo sonst im ganzen Land? Hat vielleicht die klimatische Bedingtheit, wie z.B. daß der angenehm kühle Wind den Hue-Bewohnern eine gesunde Frische vom "Fluß der Düfte" spendiert, ihre Auswirkung? Verdankt die Hue-Bevölkerung der merkwürdigen Landschaft dieser Gegend ihre Hochbejahrtheit? Denn wer die Kaiserstadt kennt, erinnert sich an die Vielfältigkeit der umliegenden Berge in Gestalten von den vier heiligen Fabeltieren : Drache, Einhorn, Schildkröte und Phönix. Eine genaue Antwort könnten uns vielleicht hochrängige Mönchmeister geben oder wir warten auf ein Ergebnis buddhistischer Studien.

Es war bekannt, daß die *Tay Thien* Pagode die Vorverkörperung des spätergewordenen "*Buddhistischen Tay Thien Seminars*", die Ausbildungsstätte berühmter Mönchmeister wie z.B. die Hohehrwürdigen *Tri Thu*, *Don Hau* etc. . . war. Sie liegt zig-km von Hue entfernt an einem Ort genannt "*Tung Lam*" (Kiefernwald), den ich eher dazu neige "*Truc Lam*" (Bambuswald) zu nennen. Denn dort dominieren weder Fichten noch Tannen, sondern Bambus.

Die "*Bao Quoc Pagode*", bekannter unter dem Namen "*Bao Quoc Seminar*", ist die Elite-Hochschule der buddhistischen Sangha Vietnams. Prominente Mönche, darunter der Hohehrwürdige *Thich Thien Hoa*, damaliger Vize-Sangha-Präsident, der inzwischen verstorbene Hohehrwürdige *Thich Thien Hoa*, ehemaliger Leiter des Instituts für die Verbreitung des Dharma u.a. . . verdanken dieser geistlichen Hochburg ihre Gelehrtheit. Einige von denen, die hier ihr Dharma Studium absolviert haben, wenn sie noch am Leben sind, befinden sich heute zum Teil in Vietnam und zum Teil im Exil.

Das altehrwürdige Tempelkloster des "*Bao Quoc Seminars*" vereint den ihm umgebenden Garten mit gutgedehenden Teesträuchern mit den im Umkreis hochwachsenden Nadelbäumen zu einer poetischen Landschaft. Und wenn man den im ganzen Jahr wehenden Wind total vergißt, könnte man fast diese ästhetische Schöpfung der Natur mit einem Meisterwerk der Kunstmalerei vergleichen.

Wie aus dem tiefen Unterbewußtsein zurück ins Leben gerufen zeigt sich die Stadt Hue einmal jährlich zum Tag des Vesakh wie in einem Meer von buddhistischen Fahnen versunken. Vor den Häusern wie auf dem Tempelgelände flattern kleine und große Fahnen fröhlich im Wind, wie in Harmonie mit der Freude des Herzen der Menschen dieser Stadt. An diesem Festtag erlebt die ganze Bevölkerung Straßenzüge mit stimmungsvollen Gesichtern und langen Schlangen von Wagen, beschmückt mit farbenprächtigen Blüten wie z.B. Magnolien, Studentenblumen, Lilien, Orchideen usw. . .

Geschickt werden sie wie wundervolle Gobelins gebildet mit Darstellungen verschiedener Themen über Buddha. Manchmal bewegen sich die Menschenmenge und der Straßenzug bis nach Da Nang und Hoi An, um die dortigen Buddhisten beim Empfang des Vesakh zu stärken. Selbstverständlich strömen Buddhisten scharenweise zu den Tempeln. Genüßlich erzählen sie sich über dies und das aus dem täglichen Leben. Unterhaltungen dieser Art geschehen in einer natürlichen und zwanglosen Atmosphäre. Fast hat man das Gefühl, daß die Festteilnehmer wie Kinder eines gleichen Vaters sind.

Von hochrängigen bis zu den jüngsten Mitgliedern des Sanghaordens hat jeder voll zu tun. Nach einer Predigt kommt eine Sutra-Rezitation und danach eine Erläuterung der Heiligen Schrift. Hin und her schwebt eine farbenreiche Wolke des Weihrauchs im Raum. Sie gelangt ins Freie, steigt in die Luft empor und verteilt einen erlösenden Duft wie ein geistiger Fleckenlöser über die ganze Welt. Wer noch keine Neigung hat, Tempel und Pagoden zu besuchen, die Wahrheit aus Buddha-Worten zu suchen, sollte wenigstens die harmonische Stimme von Mönchen und Nonnen dieser Region beim Rezitieren des Sutra lauschen.

Das würde ihm eine Stimmung bringen und ein Hochgefühl vermitteln, welches helfen, einen Tugendwandel vorzunehmen. Denn wenn man genau hinhört, klingt diese Stimme so heiter und erlösend, und trotzdem fehlt jedes nicht an Würde und Vornehmheit. Sie kreiert bei den drei Aufenthaltsorten und sechs Zone des Kaiserspalasts.

Zu den Sehenswürdigkeiten der Kaiserstadt gehört "*Ben Van Lau*" (Van Lau Hafen). Zu Beginn dieses Jahrhunderts pflegte der gelehrte Patriot und Revolutionär *Phan Boi Chau* hier beim Angeln nachzudenken, wie dem Volk aus dem tragischen Schicksal unter dem Kolonialismus herauszuhelfen sei. Welche Kinder des Vaterlandes Vietnams können ihn schon vergessen, einen Mann, der mit dem starken Kampfgeist zwischen der Heimat und Hongkong, Shanghai bis nach Tokyo hin und her pendelte, um Erfahrungen und reformistische Ideen anzusammeln in der Hoffnung, das eigene Volk aus den Bürden des weißen Mannes zu befreien.

Wenn es für Geistliche ein renommiertes Lehrgebäude gibt, dann darf in der Kaiserstadt Hue eine Denkfabrik für Weltliche nicht fehlen. Wer religiöse Philosophie suchte, fand sie in Pagoden und Tempeln. Wer dichterische Vergnügungen zu erleben wünschte, konnte sich mit einer Bootsfahrt auf dem "*Fluß der Düfte*" durch selbstinspirierte

Verse mit der Mondfee unterhalten. Lyrische Augenblicke wie diese gehören längst zur Vergangenheit. Schade!.

Der südvietnamesische Distrikt Binh Duong ist schon immer für die Qualität vieler Obstarten bekannt. Dennoch weiß man, daß die hervorragendsten dickfleischigen Longans in Hue zuhause sind. Klein, fein und würzig schmecken die Spezialitäten aus dieser kaiserlichen Metropole.

Wenn es um das weibliche Geschlecht geht, dann darf man mit vollem Respekt ein Lob den Hue Frauen aussprechen. Denn schon von ihrer Kindheit aus wurden sie so erzogen, daß sie ohne "ao dai" (nationales Kleid vietnamesischer Frauen) das Haus nicht verlassen dürfen, ob nun für einen kurzen Besuch in der Pagode, beim Einkauf, während der Arbeit auf dem Reisfeld, oder beim Rudern. Wie selbstverständlich wissen sie, daß ihre Höflichkeit eine Gottesgabe ist, womit Menschenherzen zu gewinnen sind.

Die Hue-Männer sind strebsam, geduldig und fleißig wie ihre Genossen in Quang Nam. Wahrscheinlich verdanken sie dem Standort der kaiserlichen Residenz ihre Feinheit. Über die Kaiserstadt zu schreiben ohne dort gelebt zu haben ist natürlich sehr mangelhaft. Mögen Leser, die aus dieser Stadt stammen, die Lücke füllen.

Diesen Abschnitt habe ich während meiner dreimonatigen Zeit des "in Frieden Verweilens" nach einer ruhigen Meditationsstunde abgefaßt. Ich betrachte ihn als ein Geschenk an die "drei Kostbarkeiten". Möge das Triratna mein Zeuge sein, daß ich trotz dieser Entfernung von meiner Heimat, räumlich und zeitlich, mein Herz immer nach Vietnam richte. Möge der Frieden bald in das Land zurückkehren, der Haß und die Feindseligkeit aus dem Herzen der dortigen Menschen vertrieben werden und tausend Blüten ihre Pracht zeigen, sowie ihren Duft, wie die des Udumbara, die ewig blühende Blume im Geist aller Kinder Buddha verbreiten.

(Fortsetzung folgt)

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

• Weltkongreß des jungen Sanghas

In Singapore fand von 11.7 - 15.7.93, der unter den beiden Beauftragten Mönche Sek Hui Hsong und Sek Ming Gi, Weltkongreß statt. Diese Konferenz wurde nach den Bestimmungen, die während der ersten Weltkonferenz des fünften Vorstandes des buddhistischen Sangha vor zwei Jahren, im April 1991 in der Pagode Vien Giac Hannover, durchgeführt.

An dem Kongreß haben ca. 240 Besucher aus 18 Länder teilgenommen; unter denen es viele jungen Mönche und Nonnen, sowie hohen Würdenträger aus dem Rat des Weltsanghas wie Hochehrwürdiger Wu Ming, Hauptsekretär für chinesische Sprache Hochehrw. Liao Chung aus Taiwan, Hochehrwür. Kak Kuang aus Hongkong, für englische Sprache aus Sri Lanka Ehrw. Dr. Wipulasara. Zur Eröffnung des Kongreßes war der Innenminister zu Besuch, und an der Abschlußfeier hat der Außenminister eine Rede gehalten.

Es wurde im dieser Konferenz über viele verschiedenen Themen, unter anderem über die Erziehung, Kultur, Dharma und Gesellschaft berichtet und diskutiert. Am 13.7.93 besuchten einige Teilnehmer verschiedener Nationalitäten den Ministerpräsidenten Lee Kwang Mieu, an dem Geschenke und Bittschriften der buddhistischen Vereine übergeben wurden. Der Kongreß, gekennzeichnet durch viele interessanten Debatten und Diskussionen, wurde erfolgreich abgeschlossen. Anschließend fand ein bunter Musikabend von buddhistischen Werten charakterisiert mit Darbietungen aus Malaysia, Indonesien und Vorort statt, der von allen anwesenden Teilnehmer und Besucher mit großem Beifall begeistert wurden.

• Fünfte Buddhismus-Lehrveranstaltung in Europa

Die Veranstaltung in diesem Jahr fand von 26.07. - 04.08.93 in Amiens - Frankreich statt. Es waren 110 Teilnehmer an zwei Kursen, für Grundwissen und für Vertiefung im Buddhismus. Außerdem gab es ein Extrakursus für Ordinierten. Außer den Teilnehmer, die aus allen Länder Europa kamen, fanden auch während der Veranstaltung die europäischen JuBFa-Gruppen in Amiens ein. Die Anzahl der Teilnehmer stieg auf 290. Die öffentliche Kommunikation äußersten positiv über die Veranstaltung.

Anläßlich der Veranstaltung eröffneten die Congregation der buddhistischen Kirche in Europa eine Sitzung, in der die Mönche und Nonnen über ihre Arbeitsergebnisse im vergangenen Jahr berichteten und neue Programme festlegten. Besonders die Unterstützung für die Religionsfreiheitskampf in Vietnam wurde betont.

Der Vorstand der Hauptleitung der europäischen JuBFa wurde auch neu gewählt.

• Ullambanafest in Bao Quang - Tempel

Wie gewöhnlich veranstalten die Pagoden, Buddhaverehrungsstätten in Deutschland im Juli des Mondkalenders die Ullambanafeste. Ehrw. Nonne T.N. Dieu Tam, öbtistin der Pagode Bao Quang - Hamburg, veranstaltete ihr Ullambanafest am 21.08.93, an dem der Abteilungsleiter der Congregation sowie Mitglieder der Congregation in Deutschland teilnahmen. Das Fest war gelungen mit ca. 500 Laien.

• Die Niederwerfung zur Verehrung des Lotussutras Atthangasilatage

In der Klausurzeit dieses Jahres hatten die Ordinierten der Pagode Vien Giac an Niederwerfungszereemonie zur Verehrung des Lotussutras teilgenommen. Von 20 - 21 Uhr machten die Ordinierten bei der Rezitation jedes Wort aus dem Lotussutra eine Niederwerfung. Diese Zereemonie fand schon in drei vorherige Klausurzeiten statt. Insgesamt waren es über 40.000 Niederwerfungen, die gemacht wurden. Wir hoffen im nächsten Jahr die Zereemonie beenden zu können.

Die JuBFa Tam Minh und die Laien aus Hannover, Vietnamesen und Deutschen, dürften an manche Atthangasilatagen teilnehmen; in denen die Laien 24 Stunden lang das Leben der Ordinierten praktizierten unter der Leitung des Ehrw. Abtes.

———— Mươi Tám ————
ĐỜI HÙNG VƯƠNG
———— hay Mươi Tám ————
CHI HÙNG VƯƠNG

* **BẢO VÂN** thuật theo Ngọc Phả

Xưa nay, học Quốc-sử, chúng ta thường nhắc tới Quốc-Tổ Hùng Vương và biết rằng họ Hồng-Bàng làm vua được 18 đời (từ đời Hùng-Vương chi thứ nhất cho tới đời Hùng-Vương chi thứ 18). Tuy nhiên chúng ta vẫn chưa biết rõ tên hiệu của mỗi vị vua Hùng. Nay căn-cứ theo Ngọc-Phả Hùng-Vương thì 18 đời Hùng-Vương là 18 chi.

1. Chi thứ nhất:

Kinh Dương Vương húy Lộc Tục, sinh năm 2919 trước Tây-lịch, lên ngôi năm 41 tuổi, không rõ truyền được mấy đời vua trong 86 năm, từ năm 2879 trước Tây-lịch cho đến năm 2794 trước Tây-lịch.

2. Chi thứ nhì:

Lạc Long Quân húy Sùng Lãm tức Hùng-Hiến-Vương, sinh năm 2825 trước TL, lên ngôi năm 33 tuổi. Không rõ Chi này truyền được mấy đời vua, chỉ biết các vua đều xưng là Hùng-Hiến-Vương và Chi này ở ngôi tất cả 269 năm.

3. Chi thứ ba:

Hùng-Quốc-Vương húy Hùng-Lân sinh năm 2570 trước TL, lên ngôi khi 18 tuổi và các đời đều xưng là Hùng-Quốc-Vương. Từ đó tên nước mới gọi là Văn-Lang. Kinh-đô đóng tại Việt-Tri rồi đất nước được chia thành 15 bộ. Đứng đầu mỗi bộ là Lạc-Tướng. Giúp việc các vua là Lạc-Hầu.

4. Chi thứ tư:

Hùng-Hoa-Vương húy Bửu-Long, lên ngôi năm 2254 trước TL. Các đời kế tiếp ở ngôi được 342 năm, từ năm 2254 trước TL cho đến năm 1918 trước TL.

5. Chi thứ năm:

Hùng-Hy-Vương húy Bảo-Long, lên ngôi khi 59 tuổi và không rõ truyền được mấy đời vua, từ 1912 trước TL đến 1713 trước TL.

6. Chi thứ sáu:

Hùng-Hồn-Vương húy Long-Tiên-Lang, lên ngôi năm 29 tuổi, truyền được 2 đời vua, từ năm 1712 trước TL đến 1632 trước TL. Đời này nước ta bị giặc Ân xâm lược nên nhà Vua phải cho sứ-giã đi khắp nơi, rao tìm người tài ra giúp nước, ở làng Phù-Đông có một cậu bé nghe tiếng rao của sứ-giã liền nhờ cha mẹ mời sứ-giã vào và dặn sứ-giã về tâu Vua rên cho ngựa, roi và nón bằng sắt để đi đánh giặc. Vua y lời. Cậu bé liền vờn vai thành người khổng lồ, nhảy lên ngựa sắt, đội nón sắt và cầm roi sắt ra trận đuổi giặc. Khi giặc đã tan, cả người và ngựa liền lên núi Vệ-Linh rồi bay thẳng lên trời. Hùng-Hồn-Vương tưởng nhớ công ơn, phong cho cậu bé làm Phù-Đông Thiên-Vương và lập đền thờ trên đỉnh núi Nghĩa-Lĩnh.

7. Chi thứ bảy:

Hùng-Chiêu-Vương húy Quốc-Lang, lên ngôi khi 18 tuổi và truyền được thêm 5 đời, ở ngôi trong 200 năm, từ 1631 trước TL đến 1432 trước TL.

Đời Hùng-Chiêu-Vương có một hoàng-tử, húy Lang-Liêu là người ham-mê việc đồng áng và trồng được nhiều giống lúa ngon. Tương truyền Vua cha muốn chọn con hiền để truyền ngôi, mới mở cuộc thi làm cỗ. Các anh em khác của Lang-Liêu thi đua mua sắm các món ăn thật ngon để dâng Vua.

Riêng Lang-Liêu chỉ lấy gạo ngon chế ra thành bánh dày và bánh chưng, Vua ăn thấy lạ miệng và thơm ngon, nên được nhà Vua cho nối ngôi.

8. Chi thứ tám:

Hùng-Vĩ-Vương húy Vân-Lang, lên ngôi khi 39 tuổi và truyền được 5 đời vua từ năm 1431 trước TL đến năm 1332 trước TL.

9. Chi thứ chín:

Hùng-Định-Vương húy Châu-Nhân-Lang, lên ngôi năm 45 tuổi và truyền được 3 đời vua trong 80 năm từ năm 1331 trước TL đến năm 1252 trước TL.

10. Chi thứ mười:

Hùng-Uy-Vương húy Long-Lang, lên ngôi khi 37 tuổi và truyền được 3 đời vua ở ngôi tất cả 90 năm từ năm 1251 trước TL đến năm 1162 trước TL.

11. Chi thứ mười một:

Hùng-Trinh-Vương húy Hưng-Đức-Lang, lên ngôi khi 51 tuổi và truyền được 4 đời vua, ở ngôi từ năm 1161 trước TL đến năm 1055 trước TL tức là 107 năm tất cả.

12. Chi thứ mười hai:

Hùng-Vũ-Vương húy Đức-Hiến-Vương làm vua năm 52 tuổi. Sau đó còn thêm 3 đời vua nữa từ năm 1054 trước TL đến năm 969 trước TL, tổng cộng được 85 năm.

13. Chi thứ mười ba: Hùng-Việt-Vương húy Tuấn-Lang làm vua lúc 23 tuổi. Chi này làm vua được 105 năm và truyền được 5 đời, từ năm 958 trước TL đến năm 854 trước TL.

14. Chi thứ mười bốn:

Hùng-Anh-Vương húy Viên-Lang, lên ngôi khi 42 tuổi, truyền được 4 đời vua, ở ngôi trong 99 năm, từ năm 853 trước TL, đến năm 755 trước TL.

15. Chi thứ mười lăm:

Hùng-Triệu-Vương húy Cảnh-Chiều-Lang làm vua khi 35 tuổi và truyền được 3 đời vua trong 94 năm, từ năm 754 trước TL đến năm 661 trước TL.

16. Chi thứ mười sáu:

Hùng-Tạo-Vương húy Đức-Quân-Lang năm 53 tuổi mới lên ngôi và cũng truyền 3 đời vua, từ năm 660 trước TL đến năm 569 trước TL, tức là 92 năm.

17. Chi thứ mười bảy:

Hùng-Nghi-Vương húy Bảo-Quang-Lang, lên ngôi khi 9 tuổi và truyền được 4 đời vua trong 60 năm, từ năm 568 trước TL đến năm 409 trước TL. Về đời này có một số bộ-lạc nổi lên chống lại, nhà vua liền mở kỳ thi chọn được Lý-Văn-Lang con trai Lý-Văn-Tuyên cho đi dẹp giặc. Thành công rồi vua gả con gái là công chúa Nguyệt-Cư cho Lý-Văn-Lang.

18. Chi thứ mười tám:

Hùng-Duyệt-Vương húy Huệ-Lang, lên ngôi lúc 14 tuổi rồi truyền cho không rõ mấy đời trong 251 năm tức là từ năm 408 trước TL đến năm 258 trước TL.

Đời Hùng-Duyệt-Vương, nhà vua sinh được 20 hoàng-tử và 4 công chúa, nhưng cuối cùng chỉ còn nàng Tiên Dung và Ngọc Hoa. Sau Tiên Dung lấy Chử-Đông-Tử, còn Ngọc Hoa lấy Nguyễn-Tuấn (tức Tân-Viên sơn thần). Khi già yếu vua định truyền ngôi cho con rể là Nguyễn-Tuấn thì có Thục-Phán đem quân đánh. Nguyễn-Tuấn liền khuyên vua nhường ngôi cho Thục-Phán, vì Thục-Phán có lập cây đá thề (nay vẫn còn ở đền Thượng) để thề xin thờ cúng các vua Hùng và giữ gìn đất nước.

Từ đó Thục Phán xưng là An-Dương-Vương đóng đô ở Cổ-Loa và đổi tên nước là Âu-Lạc.

Việt Sử Bằng Tranh - Tập 3

Soạn giả: Bảo Vân Bùi Văn Bảo

Họa Sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt

TRỌNG THỦY & MỸ CHÂU



12. Biết vậy, An-Dương-Vương trở về cung, ra lệnh cho mọi người tiếp-tục xây thành. Đêm đến, nhà vua cùng thần Kim-Quy đem quân-lính ra núp ở chung quanh quán nước. Quả-nhiên, đúng nửa đêm, đã thấy con gà trống trắng bay ra, dẫn đoàn ma-quỷ đi phá thành mới xây.



13. Không chậm trễ, thần Kim-Quy múa cây kiếm thần, xông ra chém chết con gà trống trắng. Bị đánh bất ngờ, lại mất chủ-tướng, đoàn quân ma-quỷ rối-loạn chạy trốn. Thần Kim-Quy sai quân-lính đem vôi bột ném theo, ngăn -chặn không cho chúng trở lại nữa.

Đón Xem! MỸ CHÂU, TRỌNG THỦY

(Tiếp Theo Viên Giác 77)



14. Ngày hôm sau, An-Dương-Vương lại cho quân lính và dân-phu tiếp-tục xây thành. Thần Kim-Quy ra tận nơi chỉ cho mọi người đào nền móng, rồi nện đất thật kỹ. Chẳng mấy lúc thành đã cao dần, từ ngoài vào trong, xoay tròn như hình tròn ốc.



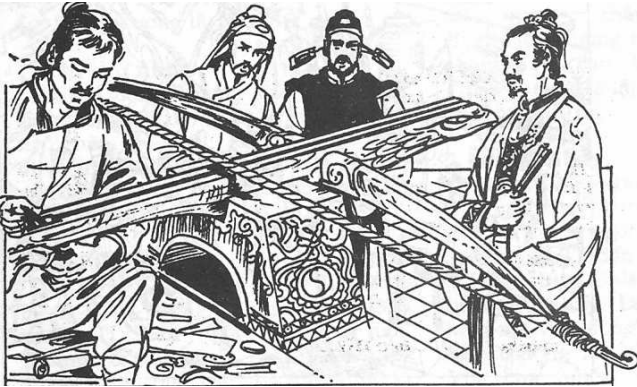
15. Đêm không bị phá, ngày lại xây tiếp, chẳng mấy chốc Loa-Thành đã xây xong. An-Dương-Vương rất vui, cho mọi người mở hội, đấu vật để ăn mừng. Đèn treo, cờ kéo khắp nơi, người người đi lại cười nói, ồn-ào...



16. An-Dương-Vương đặt tiệc thết-đãi thần Kim-Quy. Nhà vua đem vàng-bạc, châu-báu ra tặng nhưng thần đều không nhận. Trước khi chia tay, thần rút một móng chân tặng vua và nói: "Móng này mà dùng làm lẫy nỏ thì sẽ thành nỏ thần, bắn một phát sẽ có ngàn vạn mũi tên bay ra diệt giặc..."



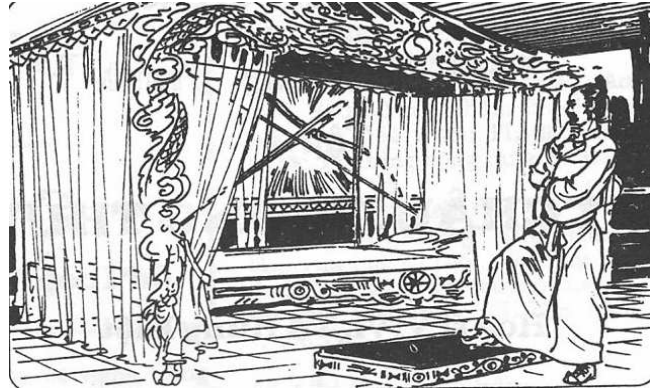
17. Thần còn nói tiếp: "Có nỏ thần để-phòng giặc rồi, bệ-hạ cần phải yên tâm làm việc, để lo cho dân mạnh, nước giàu mới được". Rồi thần Kim-Quy hiện lại nguyên-hình thành con rùa vàng lớn, bò trở ra sông. An-Dương-Vương cùng quân-lính theo tiễn, đều chấp tay, cúi đầu cảm tạ.



18. Trong nước Âu-Lạc có một người thợ làm cung-nỏ rất giỏi, tên là Cao-Lỗ. An-Dương-Vương cho tìm Cao-Lỗ vào châu rồi giao cho việc chế nỏ thần. Cao-Lỗ cưa cây, bào gỗ, bện dây làm thành một cây nỏ thật đẹp. Xong rồi chàng lấy móng rùa thần đặt vào làm lẫy nỏ.



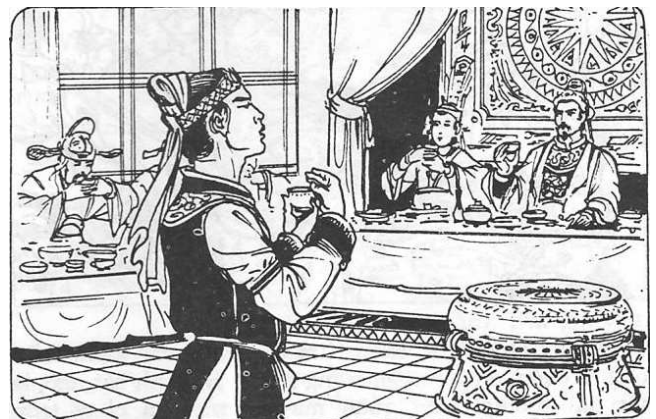
19. Chiếc nỏ được chế xong, vua muốn tự tay mình bắn thử. Chỉ cần đưa nhẹ tay đã có thể giương dây nỏ lên. An-Dương-Vương đặt một mũi tên vào rồi khẽ bật lẫy nỏ. Lạ thay chỉ một mũi tên mà khi bắn ra, đã biến thành muôn ngàn mũi tên khác nhắm bắn thẳng vào quân địch.



20. An-Dương-Vương mừng lắm vì từ nay đã có nỏ thần để chống giặc. Vua tự tay mình, đem cây nỏ treo giấu lên tường, bên cạnh long-sàng (giường nằm của vua) mà không cho ai được biết. Ngoài vua ra, chỉ có con gái yêu của vua là My Châu, mới được tới gần cây nỏ.



21. Lúc bấy giờ Triệu-Đà làm chúa đất Nam-Hải ở cạnh nước Âu-Lạc. Nhiều lần Triệu-Đà đem quân sang đánh Âu-Lạc nhưng đều bị thua to vì cây nỏ thần của An-Dương-Vương. Quân-lính bị thương và chết nhiều quá nên Triệu-Đà phải rút quân về Nam-Hải.



22. Thấy dùng binh không lợi, Triệu-Đà liền sai con là Trọng-Thủy sang Âu-Lạc, xin hòa với Thục An-Dương-Vương. Trọng-Thủy là một thanh-niên tuấn-tú, ăn nói lễ-phép nên Thục-Phán bằng lòng cho giảng hòa. Nhà vua còn đặt tiệc lớn thết-đãi sứ-giá Nam-Hải là Trọng Thủy.

Các em thân mến,

Khi các em đọc những giòng chữ này thì trên quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta đang vào mùa hoa phượng. Hoa phượng là hoa của học trò, của tuổi thơ và của mùa thi.

Tiếc rằng nơi đây sân trường không có phượng vĩ và tiếng ve kêu sầu. Nhưng cũng có những loài hoa khác đang thi nhau đua nở dưới ánh nắng chói chang của mùa hè. Các em hãy nhặt một cánh hoa đó đem ép vào trang sách hoặc ghi vào trong lưu bút, để kỷ niệm những ngày xanh của mình nhiều mộng mơ và vô tư lự. Hoa phượng cũng hân hoan đón nhận những sáng tác mới của các em để thêm vẻ đẹp của trang báo này.

• **Hồng Nhiên**

Chuyện kể su tâm Viên Ngọc Thần

Ngày xưa, có một người tính tình thật thà ngay thẳng. Thấy ai bị hà hiếp, dù thiệt cho mình, anh vẫn cố sức bênh vực. Ai thế yếu cô đơn, anh đều sẵn lòng giúp đỡ. Vì vậy, bọn nhà giàu trong vùng rất ghét anh. Chúng tìm cách lần áp, chèn ép, anh phải bỏ nhà lên núi ở, lấy nghề săn bắn làm vui. Tuy tình cảnh khốn đốn, lòng anh vẫn tốt như thường. Dù trong nhà đang thiếu ăn, anh không bao giờ bắn những con thú chữa, hay đang nuôi con. Thà vác ná về không, chứ không bắn bất cứ con vật gì lúc chúng sống đời.

Đi săn nhiều năm, anh thuộc núi rừng như thuộc các ngõ ngách trong làng; nhận ra những con hươu, con nai thường gặp. Trong những con vật anh thường trông thấy, có hai vợ chồng con rắn. Hai con rắn to như cây chuối, da đen như than, dài đến mấy sải, cùng ở chung trong một hang đá rất sâu. Sáng nào hai vợ chồng nó cũng đưa nhau đi kiếm ăn. Mỗi khi con rắn cái thay da, con rắn đực tha một về tận hang. Mùa Đông năm đó, đến lượt con rắn đực thay da, nằm yên một chỗ. Bỗng con rắn cái thay lòng đổi dạ. Nhân con rắn chồng ốm yếu, con rắn cái theo con rắn đực khác, rồi định đưa con rắn ấy về hang cũ chôn cất.

Thấy hai con rắn kia xấu xa, anh thợ săn căm ghét, đến ngôi rình trước cửa hang, định giết cả hai. Nhưng khi chúng nó đến, anh chỉ kịp bắn con rắn cái. Con rắn đực chạy vào rừng. Chờ đến bữa ăn, không thấy vợ tha một về, con rắn đực thay da, bò ra cửa hang đón. Trông thấy vợ chết, mắt bị một mũi tên xuyên ngang. Con rắn đực biết được người thợ săn vẫn gặp hằng ngày, bắn vợ mình, nên chờ dịp báo thù. Khi đã thay da xong, nó bò đến cửa nhà anh thợ săn nằm chờ. Cũng tối hôm đó, anh thợ săn ngủ không ngon giấc. Mới nửa đêm anh đã tỉnh. Nằm mãi không ngủ được, anh đánh thức vợ dậy, kể chuyện con rắn cái "ăn ở hai lòng" và đã bắn nó, để cứu con rắn đực đang thay da.

Con rắn đực nằm ngoài cửa nghe rõ mọi điều. Bấy giờ nó mới biết được anh thợ săn cứu nó thoát nạn. Nếu anh không bắn chết vợ nó, thì nó đã bị vợ và con rắn đực kia cắn chết rồi! Từ mắc oán, sang mang ân, con rắn cái đầu, lách mình chui qua khe cửa nhà anh thợ săn. Nghe động anh thợ săn choàng dậy với lấy cái ná. Trông thấy con rắn, anh giương ná lên toan bắn. Nhưng con rắn đã thu mình, nằm co, đầu cúi xuống, không thè lưỡi, nó gật đầu liên mấy cái, nhả ra một viên ngọc, rồi lặng lẽ chui ra. Anh thợ săn nhận ra con rắn đã gặp hằng ngày, liền đến nhặt viên ngọc lên xem. Người thợ săn rất đỗi ngạc nhiên. cầm viên ngọc, anh nghe tiếng lũ muỗi nói trong đêm tối, tiếng lũ kiến đang giục nhau đào hang và xa xa phía ngoài, tiếng lũ chim đêm gọi nhau, sợ lạc đàn. Rồi anh nghe rõ cả tiếng con rắn đực nói: "Đền ơn cứu sống, trả nghĩa công bằng".

Một hôm, anh bắn được một con bò rất to. Vợ chồng đang ra tay xẻ thịt phơi khô, thì một đàn quạ bay đến xà xuống cướp. Anh rào rất cổ, mà lũ quạ cứ xấn vào. Phát cáu, anh lấy bắn tên, bắn một phát. Chẳng may mũi tên trúng con quạ chúa đàn. Đàn quạ liền cặp cả xác chúa và mũi tên bay đi. Chúng bay về đồng bằng; bay qua khắp các làng mạc thôn xóm, vẫn chưa tìm được cơ để báo thù người thợ săn. Khi bay qua con sông, thấy xác một người chết đuối trôi tấp vào bờ; lũ quạ đem mũi tên cắm vào xác người chết ấy. Họ hàng người nhà tìm được, đem cả người chết và mũi tên vào cung vua kiện. Vua truyền khắp nơi, ai có ná, có tên phải mang vào hầu. Những người có ná, có tên ở từ núi cao, đến các làng hẻo lánh đều y lệnh vua. Anh thợ săn cũng vào châu, mang theo cả viên ngọc. Vua truyền mọi người đem tên của mình ra so với tên ghim trên xác chết. Mỗi người so đến mấy lượt. Chỉ có mũi tên của anh thợ săn có viên ngọc là giống. Vua bắt anh cùm lại, chờ ngày xử tội.

Vạ giữa đàng, mang vào cổ, anh thợ săn nói thế nào, vua cũng không nghe. Bọn nhà giàu làng anh, lại được dịp nói thêm, nói bớt. Anh thợ săn đành phải chờ ngày đền mạng người chết đuối.

Ở trong lao tù, nhớ vợ, nhớ nhà, nhớ núi rừng, anh không thể nào ngủ được. Mới nửa đêm, nhờ có viên ngọc mang theo, anh nghe đàn kiến bò trên tường giục nhau:

- Trời sắp lụt to rồi! Phải vào kho vua tha thóc để dành ăn. Nếu chậm thì chết đói.

Sáng hôm sau anh lại nghe chim sẻ, chim cu mách nhau:

- Chỉ có kho vua mới được nhiều. Trong kho vua nhiều thóc lắm.

Đàn chuột quá mãi chơi, sợ hết phần, nên gắt gỏng om sòm:

- Thóc trong kho vua, chim sẻ, chim cu và kiến tha gần hết rồi! Không vào tranh nhau với chúng nó thì chết đói đấy. Lụt rất lớn và lâu ngày!

Chim cu, kiến, chuột nói mà anh thợ săn nghe rõ cả. Đến buổi, người lính canh đem cơm vào, anh thợ săn nhẩn:

- Nói cho vua hay... Trời sắp bão lụt to. Thóc gạo trong kho, chim, chuột... tha để ăn chạy lụt cả rồi. Bảo vua chạy đi kéo chết.

Người lính vào tâu. Vua cười mỉa:

- Chó mà dạy hổ nhảy cao. Nếu nó giỏi, nó đã chẳng xin ta cho làm quan thiên văn, địa lý, chứ đại gì đi cướp của giết người. Nó muốn tìm mưu chạy trốn đây. Hãy đóng chặt thêm chiếc gông lại.

Người thợ săn bị quân lính cùm chặt hơn.

Hôm vợ anh vào thăm. Anh cho vợ biết trời sắp lụt, và bảo vợ về làng cũ nói hàng xóm, láng giềng. Tin lời vợ chồng anh thợ săn, mọi người lo gặt sớm, để lúa lên chòi cao, làm bè, làm thuyền, nắm cơm, rang gạo để sẵn.

Chỉ có bọn nhà giàu nói gièm việc làm của vợ anh thợ săn, rồi lại vào mách vua. Vua lại kết tội vợ anh thông đồng với chồng làm loạn, sai quân lính đến bắt trời khiêng về. Chờ ngày cùng đem chém.

Ngày xử đã đến. Vợ chồng anh thợ săn bị đưa ra pháp trường. Hai người vừa bị trói đứng vào hai cây cột thì gió thổi mạnh, mây lớn vờn trên đầu. Trời sắp tối, rồi đổ mưa. Vợ chồng anh thợ săn bị trói đứng cách nhau xa có mấy bước chân mà không trông thấy nhau. Nước đã ngập đến đùi rồi đến ngực. Lũ quan và quân lính bỏ chạy mất cả. Hai cây cột trói vợ chồng anh cũng bị trốc gốc. Anh tự cởi trói cho mình rồi đến cởi trói cho vợ. Nước đã ngập đến cổ. Hai người đang bị bỡ ngỡ giữa vùng nước ngập mênh mông thì có một chiếc bè chuối ghé đến. Người trên bè nắm tay vợ chồng anh thợ săn kéo lên. Khi tinh dậy, vợ anh thợ săn nhận ra người trong bè chuối đến cứu vợ chồng mình, chính là người được chỉ báo tin trời lụt trước nhất.

Mưa vẫn kéo dài, gió thổi rất mạnh; cả triều đình vua chúa đều chìm dưới đáy nước. Chiếc bè của người hàng xóm tốt bụng chở vợ chồng anh thợ săn về làng cũ. Bọn nhà giàu, và bọn điều ngoa thóc mách đều bị chết trôi. Chỉ có những người nghèo, nghe lời vợ anh thợ săn là còn sống trên những chiếc bè trên các ngọn cây cao.

(Phạm Xuân Thông Biên soạn theo lời kể của Quảng Đại Cường, người dân tộc Chăm).

Hồi tưởng về khóa Hội Thảo Văn Chương tại Bá Linh 09 - 11 tháng 4 năm 1993

Sau bao ngày chờ mong, cuối cùng cũng đến ngày hẹn. Phái đoàn chúng tôi khởi hành đi Bá Linh lúc 09g30 sáng ngày thứ sáu, thời tiết ngày hôm đó tuy không lạnh nhưng gió rất nhiều, làm các em nữ mỗi lần giải lao không dám ra khỏi xe, sợ gió thổi hư mất mái tóc đẹp! Chúng tôi cứ cho xe chạy tà tà, vì theo chương trình chiều nay chỉ đến ghi danh số người tham dự. Chúng tôi tìm đến Niệm Phật Đường Linh Thứu không khó vì có mấy bạn rành đường, lúc đó khoảng 15g30.

Lần này không phải là lần thứ nhất chúng tôi đến NPĐ, năm ngoái chúng tôi có cơ may được đến sinh hoạt chung một ngày, một đêm với GD Chánh Niệm do Huỳnh Trường Diệu Hiền Võ Thùy Trâm đặc tránh về ngành Nữ đề xướng và GD Chánh Niệm chịu trách nhiệm.

Chúng tôi bước vào Chánh Điện lễ Phật xong, vào phòng ăn, nơi đây đã thấy GD Chánh Niệm đang ngồi cắt dán đồ trang trí, được sự phụ giúp của các GD bạn,

các em Nữ của GD chúng tôi cũng nhảy vào cho đủ bộ, thời thì các em lâu ngày gặp nhau tha hồ mà hàn huyên tâm sự, không khí trong phòng ăn bỗng chốc náo nhiệt hẳn lên.

Trở lên Chánh Điện, ngồi chuyện văn với vợ chồng Bác Quảng Ngô, chúng tôi thấy anh Thị Hiện liền đứng dậy chào hỏi, lúc nào cũng thấy trong tay anh tòn ten chiếc máy ảnh, đúng như lời anh Sáu kể, anh chỉ chờ người ta để lộ một hành động xấu nào là đưa máy lên chụp liền! Lần sau thấy anh, các bạn phải cẩn thận đó nghe! Khoảng 5 giờ chiều, Ban Liên Đoàn GD Chánh Niệm mời Đại Diện các GD xuống họp để phân chia chỗ ngủ và công tác trong 2 ngày như: Rửa chén, dọn dẹp vệ sinh v.v... Vì vấn đề vệ sinh cá nhân ở NPĐ hơi bất tiện, nên các GDPT được các Huỳnh Trường Bá Linh đưa về ngủ trọ tại tư gia.

Sáu giờ bắt đầu cơm chiều, có món cháo chay rất ngon, các Bác trong Ban Trai Soạn lo GDPT ăn cháo không no nên đã nấu thêm cơm và thức ăn đầy bàn. Dọn dẹp xong xuôi cũng khoảng 7 giờ, chúng tôi ngồi chuyện trò một hồi rồi chuẩn bị di chuyển về chỗ ngủ, các thành viên trong Ban Hướng Dẫn Trung ương bữa tối đó phải ở lại họp. Sáng thứ bảy chúng tôi trở lại NPĐ lúc 8 giờ, ăn sáng và thu dọn xong, chúng tôi chuẩn bị lên Chánh Điện tập họp. Đúng 9 giờ bắt đầu khai mạc khóa Hội Thảo Văn Chương.

Chánh Điện NPĐ Linh Thứu hôm đó không còn một chỗ trống, có vài em phải ngồi ngoài cửa Tham dự khóa Hội Thảo có Ban Hướng Dẫn Âu Châu với các anh: Thị Lộc Võ Văn Mai, Đức Quốc; Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang, Tâm Giao Lê Giao, 2 anh này đến từ Hòa Lan; Huệ Kha Khuru Thêm Đồng, Bì Quốc, Ban Hướng Dẫn Trung ương Đức Quốc, Hội Phật Tử VNTN tại Đức, Chi Hội Phật Tử VNTN tại Bá Linh, Đại diện Nhà Việt Nam, các GDPT Chánh Niệm, Chánh Dũng, Pháp Quang, Chánh Định, Tâm Minh và Minh Hải.

Sau lời chào mừng của Ban Tổ chức, Anh Thị Lộc, Trưởng Ban Hướng Dẫn Âu Châu lên chủ lễ theo nghi thức thống nhất của GDPT, ngoài phần nghi lễ còn có thêm phần chào Quốc Kỳ và Phật Giáo Kỳ. Tiếp theo Bác Trúc Ngô Phạm Ngọc Đánh, Đại Diện Hội Phật Tử VNTN tại Đức có đôi lời nhắn nhủ với các em, về đây để "Học Ăn, Học Nói, Học Gối, Học Mờ", kế tiếp các anh trong Ban Hướng Dẫn Âu Châu cũng có vài lời đến với GDPT. Sau lễ khai mạc chúng tôi được nghỉ giải lao, sau đó là phần thuyết trình của anh Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang về "Bốn Phận và Trách Nhiệm của Người Phật Tử ở Hải ngoại" :

- Từ cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng thời Đệ Nhất Cộng Hòa đến sau 1975 Cộng Sản Việt Nam lập ra Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh, số phận của những Tăng Ni ở lại, cuộc đấu tranh của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

- Nghĩa vụ thiêng liêng của thanh thiếu niên hải ngoại.

Sau 1 tiếng rưỡi nói chuyện của anh Chí Pháp chúng tôi tạm nghỉ để ăn trưa. Bắt đầu 1 giờ có chương trình nói về Văn Chương của anh Tâm Ngọc Lê Giao, anh bắt đầu giảng về:

- Nguồn gốc chữ Nôm, chữ Quốc Ngữ, người sáng tạo ra và thời kỳ thịnh hành.
- Ca dao bình dân truyền khẩu, Ca dao dệt thành Dân ca, Truyện thần thoại, các nhà thơ nổi tiếng v.v...
- Thể thức làm báo, thể nào là phóng sự, Hồi ký, Văn Chương Báo Học.
- Các loại thơ lục bát, Đường Luật, Song thất lục bát v.v...

Trong suốt 5 giờ của anh giảng, chúng tôi ngồi nghe không thấy chán, quên đi sự mệt mỏi dù có lần phải chen chúc trong phòng ăn vì Chánh Điện bị kẹt. Lúc thì anh đọc Ca dao cho chúng tôi nghe, lúc thì anh kể chuyện thần thoại, cứ luôn khuyến khích chúng tôi mạnh dạn cầm bút viết, anh rất rành tâm lý giới trẻ, nhất là giới trẻ lớn lên ở hải ngoại, nên trong suốt chương trình các em say sưa nghe anh giảng, tôi thầm tiếc và nghĩ thương các bạn tôi, phải ngồi họp không được tham dự.

Sau khi dùng cơm tối xong, chúng tôi có chừng 2 tiếng để viết bài, muốn viết gì cũng được, cảm tưởng, hồi ký, thơ, chuyện vui cười v.v... Có em vừa đặt bút xuống là "Rồng bay, phượng múa" liêu, có em cầm bút mãi mà chẳng biết viết gì! Nhưng cuối cùng bài nộp nhiều hơn sự dự đoán của Ban Tổ Chức.

Chủ nhật hôm sau, chúng tôi đến Trung Tâm "Nhà Việt Nam" nghe chị Tâm Bạch thuyết trình về đề tài "Đường Hướng Sáng Tác trong GDPT".

Chị giảng về các thể Báo như:

- Bích báo, Nhật báo, Bán Nguyệt san, Nguyệt san v.v...
- Nội San Liên Gia Đình sẽ do các GDPT Đức Quốc luân phiên thực hiện :

- Số 1 sẽ do GD Chánh Niệm
- Số 2 sẽ do GD Chánh Dũng
- Số 3 sẽ do GD Tâm Minh
- Số 4 sẽ do GD Chánh Định
- Số 5 sẽ do GD Minh Hải

và lần lượt sẽ được xoay tròn, mỗi GD phải bầu ra 1 Chủ Bút, 1 Ban Biên Tập, 1 Ban Kỹ Thuật. Sau khi thảo luận và được đa số GD đồng ý đi đến quyết định bầu ra:

- 1 Chủ bút Trung ương: Chị Tâm Bạch
- Trưởng Ban Biên Tập: Anh Thị Hiện
- Trưởng Ban Kỹ Thuật: Anh Nguyễn Hoàng

Có nghĩa là các GD địa phương nếu gặp khó khăn sẽ liên lạc với Ban Trung ương hoặc gửi bài về cho Chủ Bút Trung ương.

Trong khi dùng cơm trưa, chúng tôi đứng xem tờ Báo Tường, đã được các bạn trẻ tối qua thức trang trí thật đẹp, những bài do chính các GDPT ngồi cặm cụi viết, được phân loại ra: Tâm sự bạn già, Tâm sự bạn trẻ, Cảm tưởng, Phỏng vấn, Thơ, Chuyện vui cười, không ngờ tờ báo lại phong phú đến thế! Ai dám nói các em không biết viết văn, làm thơ!

Buổi trưa chúng tôi có chương trình du ngoạn bằng xe Bus vòng quanh thành phố, xem phần còn lại của Bức Tường Ô Nhục, viếng Chùa Phật Giáo Tây Tạng. Song song với phần du ngoạn là phần trình bày về kỹ thuật máy PC do anh Nguyễn Hoàng Trương Minh phụ trách.


Cơm chiều xong, chúng tôi lên Chánh Điện để làm lễ Bế Mạc, theo chương trình đáng lẽ ngày mai mới bế mạc, nhưng có một số Huynh Trưởng ở xa phải về sớm nên có sự thay đổi. Lễ Bế Mạc được cử hành đơn giản nhưng không kém phần trang nghiêm. Anh Thị Hiện thay mặt Ban Hướng Dẫn Trung ương đứng lên cảm ơn Ban Trai Soạn đã lo lắng chu đáo mấy ngày qua cho GDPT, sau cùng là lời

phát biểu của các Huynh Trưởng, các Ban Đại Diện, Ban Trai Soạn. Buổi Văn Nghệ Lửa Trại được nối tiếp với các tiết mục đơn ca, hợp ca, kịch, trò chơi, vọng cổ v.v... do các GDPT đóng góp, kéo dài tới 11 giờ đêm, các Bác cũng không quên cho chúng tôi thưởng thức nào chè, bánh, ôi thôi đủ thứ mặc sức mà ăn. Đêm đã khuya, chúng tôi chuẩn bị về nghỉ, trong khi đó một số các bạn trẻ vẫn còn ở lại vui văn nghệ.

Sáng thứ hai, đang thu dọn hành trang, thì điện thoại reo, một bạn của GD Chánh Niệm hỏi khi nào chúng tôi qua, để nhận phần bánh mì mang theo ăn dọc đường. Ban Tổ Chức lo lắng cho chúng tôi đến thế là cùng! Chúng tôi đến NPĐ lễ Phật xong, từ giã các GD bạn, lúc đó chỉ còn Chánh Niệm và Pháp Quang, các GD khác đã về hết rồi.

Trên đường về, chúng tôi tuy không nói ra, nhưng nhìn mặt ai nấy đây vẽ hài lòng : Giá chúng mình có dịp gặp nhau mãi thế này!

• Thiện Hạnh



Đi Lễ Chùa


■ Nguyễn Đức Hoàn

(Mến tặng các em thiếu nhi)

Thuở nhỏ tôi theo mẹ
 Thường hay đi lễ chùa
 Người người đồng đức quá
 Khói hương thơm nghi ngút
 Mẹ lâm râm khấn vái
 Tôi im lặng mắt đưa
 Ngược nhìn lên Đức Phật
 Lòng ngưỡng kính say sưa

Mẹ ân cần khẽ nói
 Con lễ Phật đi con
 Phật ban ơn mau lớn
 Học giỏi tương lai còn
 Giúp gia đình, xã hội
 Chẳng quên ân nước non
 Kính trọng ngôi Tam Bảo
 Bốn phận gắng vuông tròn

Giờ tuy đã lớn khôn
 Lời mẹ vẫn văng vẳng
 Chẳng dám chút khinh nhờn
 Mong sao luôn giữ vẹn
 Mãi tạc dạ ghi ơn !





Ước mong rằng qua bài này chúng ta tâm thành hồi hướng công đức, vẽ lại hình ảnh của Mẹ thật đậm trong trái tim, trong tâm trí nhớ đời đời.

Các cháu thân yêu, các cháu hãy thương Mẹ nhiều hơn nữa, vì các cháu luôn yên ổn sống trong tình thương yêu đùm bọc của Mẹ, các cháu phải hãnh diện rằng mình có thật nhiều niềm phúc khi còn Mẹ trên cõi đời này...

* Phù Vân

Mùa Vu Lan, tháng Tám - tháng của mẹ. Tháng của những người con bằng tất cả tâm thành hướng về mẹ, để thấy rằng dù mình đang ở lứa tuổi nào cũng vẫn luôn bé nhỏ trong vòng tay bảo bọc của mẹ. Dù mình đang trên những bước chân hoang lâm lữ, cũng cảm thấy thành thoi trong ánh mắt bao dung của mẹ. Dù mình đang ở một khung trời xa xứ hay âm dương chia biệt nhưng cảm thấy gần gũi hơn trong cái nhìn triu mến của mẹ. Bởi mẹ là tình thương, là biển, là trời. Mẹ vượt không gian và thời gian để luôn hiện hữu bên cạnh cuộc đời của chúng ta.

Vườn Thơ Viên Giác kỳ này hợp tấu "TÌNH CA DÂNG MẸ" thể hiện qua các thi ca vừa mới ươm mầm, kết tụ trong tao đàn Viên Giác; hay qua những thi tập được các thi hữu gửi về Vườn Thơ đã đắm chìm nở lộc, đơm hoa kết trái trong vườn trí nhớ bằng bạc tơ trời. Đó là thơ, là nhạc, là lời tâm tình về mẹ của Nguyễn Bá Đình (Canada), của Hoài Việt (Pháp), của Tùy Anh (Đức), của Thế Huy (Pháp), của An Lai Thôn Nữ (Bi), của Việt Chí Nhân (Mỹ), của Hàn Châu (Đức), của Hoài Nhân, Hoàng Giang Sơn (Đức), của Nhất Tâm (Canada), của Như Huỳnh, Thanh Nguyễn (Bi), của Thích Chơn Điền, Thích Hạnh Tuấn (Mỹ), của Thích Nữ Trí Tánh (Pháp), của Tôn Nữ Thị (Đức), của Hoài Thu (Đức).

- Xin phép được hỏi bà một câu trước khi gắn cho bà một đóa hoa báo hiếu!

- Vâng, xin tự nhiên!

- Thưa, bà cụ vẫn còn sống hay đã... từ trần?

Bây giờ thì người đàn bà Đức đứng bên cạnh tôi đầu cúi gằm xuống, mắt u trầm nhìn vào cõi hư không. Buồn bã, nuối tiếc, bà trả lời giọng thật thấp:

- Đã mất!

Hai thanh nữ Phật Tử trang trọng gắn cho người đàn bà ngoại quốc một bông hoa màu trắng - màu tang mất mẹ. Đến lượt tôi, tôi xin một bông hoa màu hồng - niềm vui còn mẹ trên cõi đời. Tôi lặng nhìn vào khối hương phù lập, mừng tượng bóng mẹ tôi mỉm cười bao dung. Trầm ngâm. Nước mắt mặn môi. Tôi chợt biết mình cũng khóc. Mẹ tôi còn đó mà nghìn trùng cách biệt. Tôi xa mẹ, xa quê hương biệt mười mấy năm rồi, sáng nhớ chiều trông. Mẹ nhắn tôi về - một lần về thăm mẹ trước khi mẹ xuôi tay nhắm mắt. Tôi trần trờ, ưu tư. Tôi thao thức, muộn phiền. Tôi vẫn là đứa con nhỏ bé của mẹ, vẫn là đứa con đi hoang như thú nào của mẹ, vẫn là đứa con ngổ ngáo chuyên vòi vĩnh mẹ. Tôi vẫn thường ngâm ngùi "- Thưa mẹ, con chưa thể về được. Xin mẹ hiểu cho con!". Và mỗi lần như vậy, tôi vẫn thấy nụ cười khoan thứ của mẹ.

Trong chánh điện thật rộng, người tham dự buổi lễ thật đông, tiếng ai ca bài "Bông Hồng Cài Áo" kể về ngâm ngùi:

"... Mẹ, mẹ là dòng suối dịu hiền. Mẹ, mẹ là bài hát thần tiên, là bóng mát trên cao, là mắt sáng trăng sao, là ánh đuốc trong đêm khi lạc lối.

Mẹ, mẹ là lọn mía ngọt ngào. Mẹ, mẹ là nải chuối, buồng cau, là tiếng đé đêm thâu, là nắng ấm nương dâu, là vốn liếng yêu thương cho cuộc đời".

Tôi đã đem "vốn liếng yêu thương" đó tran trải như thế nào? chắc hẳn tôi không làm được như mẹ tôi, như những bà mẹ Việt Nam có tình thương "như nước trong nguồn chảy ra" miền trường bất tận, và lòng mẹ

"bao la như biển Thái Bình". Chúng ta đang học, cố học, đang tu, cố tu theo hạnh nguyện Từ Bi của Đức Phật, theo lòng Bác Ái của Chúa Trời, theo lòng Nhân Ái của Đức Khổng Phu Tử... cố đem "vốn liếng yêu thương" tran trải đời, cho chúng sanh, cho tín hữu, cho nhân quần xã hội.

Con đường tu học đó còn dài, tiếp diễn mãi mãi trên cuộc đời chúng ta. Nay chị, nay anh, nay em... chúng ta nhận của mẹ lòng thương yêu bao bọc, chúng ta học của mẹ lòng quân đại bao dung. Chúng ta đã làm được những gì xứng đáng với mẹ, để một ngày nào đó gặp lại mẹ, chúng ta khỏi ngỡ ngàng khi thì thầm: "- mẹ ơi, con thương mẹ lắm!". Nay chị, nay anh, nay em... chúng ta phải hoan hỷ lên, bắt đầu dần thân, tiếp tục dần thân cho quê hương dân tộc, cho mẹ, cho Mẹ Việt Nam để "Rồi một chiều nào đó anh về nhìn mẹ yêu. Nhìn thật lâu rồi nói với mẹ rằng: -Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ có biết hay không?

Biết gì? - Biết là con thương mẹ không?"...

Các thanh niên, thanh nữ Phật Tử từng cặp vẫn tiếp tục trang trọng cài những đóa hoa "dâng mẹ, tưởng nhớ mẹ" trong tiếng hát vẫn còn thiết tha nhắc nhở:

"Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đó anh. Đóa hoa màu hồng vừa cài lên áo đó em. Thì xin anh, thì xin em hãy cùng tôi vui sướng đi! Hãy cùng tôi vui sướng đi!".

Tôi sờ tay lên ngực áo, nâng niu đóa hoa. Vui sướng trong dòng nước mắt nghẹn ngào nhớ về mẹ:

Tôi xin dâng đóa hoa hồng

Cho người còn mẹ để lòng thêm thương

Tôi xin dâng đóa bạch hương

Cho người mất mẹ lòng vương nỗi sầu

(Hoài Nhân - Tiếng Vọng Vu Lan)

Vu Lan năm trước

Đưa mẹ lên chùa

Hoa hồng cài áo

Đã thành xa xưa

Mẹ không còn nữa

Đây mùa Vu Lan

Con cài hoa trắng

Trắng vành khăn tang.

(Hoa Trời Việt)

Có ai mất mẹ rồi không

Đề tôi tặng đóa hoa hồng màu tang

Những ai nhớ mẹ mệnh mang

Cho tôi chia xẻ đôi hàng lệ rơi.

Những ai còn mẹ trên đời

Tôi xin tặng đóa hồng tươi màu hồng

Thiên đường có biết hay không

Biết rằng con mẹ chẳng mong thiên đường!

(Việt Chí Nhân - Đóa hoa hồng)

Thương về mẹ, nhớ về mẹ, tình ca dâng mẹ. Những bà mẹ Việt Nam của hai miền Nam Bắc, gần sông Bến Hải, chia cắt hai miền đất nước thân yêu. Những bà mẹ Việt Nam trải dài trong cuộc chiến tranh nổi da xáo thịt, gạt nước mắt đưa con đi vào cuộc chiến. Những bà mẹ Việt Nam chít nặng khăn tang chôn chồng, chôn con - những anh hùng vị quốc vong thân, những anh hùng "liệt sĩ", đã đổ máu xương cho thắm màu lịch sử. Những bà mẹ Việt Nam gánh nặng nỗi khổ đau tận cùng sau cuộc chiến, lận lộn núi thăm rừng sâu để thăm nuôi con trong các trại tù cải tạo. Những bà mẹ Việt Nam đã chắt chiu từng miếng cơm manh áo để đóng vàng cho con vượt biên đi tìm tự do. Những bà mẹ Việt Nam, hôm nay vẫn còn mòn mỏi trên quê hương mong ngóng đàn con trở về diệt loài quỷ đỏ.

Những bà mẹ Việt Nam đã vĩnh viễn đi vào lòng đất quê hương, chôn chặt hoài vọng một ngày đất nước thanh bình. Những bà mẹ Việt Nam, ôi những bà mẹ Việt Nam! Những người con của mẹ vẫn còn lưu lạc xứ người, vẫn u ất nỗi niềm giữa hai miền giới tuyến tha thứ và lãng quên. Xin dâng mẹ cảnh hồng bằng tất cả thương yêu dịu ngọt, để ta hướng về mẹ, xoa dịu nỗi thăng trầm của những tháng ngày tha hương. Xin một thời kính cầu cho mẹ bình an trên suốt quang đời mẹ vương mang dòng lệ với nỗi thống khổ ngút ngàn. Và... lời kính, lời kính của người thơ Tùy Anh vang vọng trong đêm như những lời sám nguyện còn vương đọng những dấu hài trên thảm nhung:

... Lời kính nào cho mẹ

thêm một thư bình an

thêm vòm mang dòng lệ

trên nỗi nhớ ngút ngàn

Bông hồng nào cho mẹ

trong dịu ngọt tình thương
trong khuấy quên phù thế
của tháng ngày tha phương

Lời kinh đêm, kinh đêm
cho ai lời ru quên
nghe ngọt ngào sám nguyện
trên từng gót nhung mềm.
(Lời kinh nguyện)

Lời kinh cầu cho mẹ, đóa hoa hồng cho mẹ đã là lời nhắc nhở cho nhà thơ nghĩ rằng giờ này đứa em nhỏ trên quê hương, như hằng năm đã cất dâng mẹ cảnh hồng. Cảnh hoa thắm thiết lòng hiếu đạo của đứa con lưu lạc xứ người gửi về mẹ, nhớ về mẹ. Mẹ là tất cả vô vàn mến yêu:

...
Hoa thay lòng tưởng nhớ
của đứa con phiêu bồng
Hoa thay dòng lệ nhỏ
thương nhớ đến vô cùng!
(Thương nhớ đến vô cùng)

Thương mẹ, thương đến vô cùng. Nước mắt rung rung. Đã bao nhiêu lần, trong mùa Vu Lan báo hiếu, được nghe bài ca "Bông hồng cài áo".

Lời ca thấm vào tiềm thức, thấm vào da thịt. Bài ca, mỗi năm nghe một lần và mỗi lần lòng vẫn thêm xót xa nhức nhối như muối xát tim gan. Nghẹn ngào nghĩ đến thân phận mình như lá vàng lia cội, như nước chảy xa nguồn. Bơ vơ, lạc lõng khi xa mẹ. Đắng cay côi cút khi mất mẹ! Đóa hoa hồng hôm nay, gửi về mẹ bằng tất cả thương yêu trong niềm hoài tưởng:

...
Bài "Bông hồng cài áo"
Mỗi năm nghe một lần
Mỗi lần thêm nhức nhối
Như xé nát tim gan

Tiếng ca vẫn còn vời vợi
Lòng vẫn mãi băng khuâng
Như lá bay lia cội
Như nước chảy xa nguồn

Con nhận đóa hoa hồng
Gửi về cội hư không
Trọn nỗi niềm hoài tưởng
Thương nhớ mẹ vô cùng.
(Thương nhớ đến vô cùng)

Ngoài chân mây chúng ta đoài đoan hướng về quê hương, hướng về mẹ. Trong vùng đất còn mịt mù chủ thuyết Mác-Lê khô ái những bà mẹ Việt Nam vẫn luôn dõi mắt thương con. Nỗi nhớ chập chờn như sóng ngân khơi. Niềm thương khắc khoải như thời gian bào mòn tuổi tác. Thác lũ, mưa nguồn, tình tự ca dao, nếp cũ hương xưa là kỷ niệm ngân đời không thể khuấy quên. Nhà thơ Tuyền Anh lại trao gửi những ân tình có lá rụng về nguồn, có tình sông nghĩa núi, có lời dặn dò mẹ dạy nghĩa yêu thương. Vì vậy ta vẫn thấy lòng còn trẻ để nồng nàn khi thầm nói: "Mẹ yêu!" :

...
Người vẫn đợi
trên trùng khơi
nỗi nhớ
Mẹ vẫn chờ
trọng mồn mõi
niềm thương

Nghe lưu lạc
từ ngọn nguồn
thác lũ
Lời ca dao
từ nếp cũ
phai hương

Xin hỏi hường
những ân tình trao gửi
Những tin yêu
mùa lá rụng về nguồn
xin hỏi tưởng
về tình sông nghĩa núi
Lời dặn dò
mẹ dạy nghĩa yêu thương.

Nơi xứ lạ

dù xa vòng tay mẹ
lòng vẫn vui
theo đợt khói lam chiều
Thêm nồng ấm
ngỡ thấy mình còn trẻ
để nồng nàn
khi thầm nói: - Mẹ yêu!
(Hoài tưởng - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác)

Đề rồi trong cuộc đời, rã ngũ tan hàng, những cánh chim tan tác lìa xa tổ ấm trước hiểm họa Cộng Sản. Nhà thơ Nguyễn Bá Đình, cũng như bao nhiêu gia đình khác, đã xuống thuyền vượt biên. Có khác chăng, đối với anh đây là lần thứ hai - mà lần đầu hồi còn tuổi ấu thơ anh đã theo nhánh sông xanh biếc, xuôi hướng sông Ba giữa từ Phú Yên một đêm man man lời tiễn biệt của côn trùng, của cỏ hoa xào xạc dưới trăng mờ. Giờ cũng vàng trăng cũ, mẹ già gạt lệ tiễn đưa. Mười một năm - thời gian dài phiêu bạt để vẫn thương nhớ cuộc đời mẹ đầy xót xa, sầu lên ngọn tóc. Đời mẹ còn gì ngoài những ước mơ tha thiết một ngày trùng phùng. Đời ta được gì ngoài những ngậm ngùi tràn đầy nước mắt "thăm từng vuông da thịt của mẹ cha". Và nhà thơ chợt thấy rằng nỗi nhớ niềm thương như con sóng trong lòng còn dồn dập chao động hơn cả sóng của sông Ba:

...
Rồi sau đó con xuống thuyền lần nữa
Đời ngược xuôi nên mẹ chẳng theo cùng
Cũng vàng trăng đọng đầy dòng lệ ứa
Nhưng bốn bề là biển cả mênh mông!

Mười một năm con bên trời phiêu bạt
Mẹ quê nhà lún tận đáy xót xa
Bệnh cha nặng, tóc mẹ sâu tận ngọn
Đời mẹ còn gì... mơ ước thiết tha!

Con ngồi vuốt má mình nghe nước mắt
Thăm từng vuông da thịt của mẹ cha
Bao thương nhớ đạt dào như con sóng
Sóng trong lòng hơn cả sóng sông Ba!
(Mẹ - trích Ngọt ngào nỗi nhớ)

Thế nhưng nhà thơ Nguyễn Bá Đình may mắn còn bà "Má vợ" lo cho gia đình từng "đĩa xào rau muống", "cá chim nước mắm", "canh nầm khô qua" nên dù tháng ngày lưu lạc tha hương mà vẫn tưởng như đang sống ở quê nhà. Từ đó anh làm sao quên được công ơn của mẹ, tay ấm, tay bóng từ đứa con sơ, rồi đứa con sau, rồi đứa con nữa... Cho "đến khi đất nước đổi đời, bàn tay má cũng chẳng rời cháu con". Thế cho nên khi xuống thuyền vượt biển Đông, nhà thơ mới nhận thấy rằng, lòng mẹ còn mênh mông hơn biển cả nhiều:

...
Ngày xưa... tôi làm sao quên,
Cuộc đời của má gắn liền cái lo
Vợ tôi sanh đứa con sơ
Một tay má ấm, má đưa ngọt ngào
Vợ tôi sanh đứa con sau
Bình Dương-Châu Đốc ngại đầu đường dài
Đến khi đất nước đổi đời
Bàn tay má cũng chẳng rời cháu con
...
Xuống thuyền ra giữa biển Đông
Mới hay lòng má mênh mông hơn nhiều.
(Má Vợ - trích Dòng Thơ lưu lạc)

Riêng đối với nhà thơ Thế Huy, với những vết hằn thế sự, những dấu ấn nhân tình, mà cuộc tiền chiếm miền Nam của Cộng Sản Bắc Việt đã đưa anh đi xa quê hương yêu dấu. Mười mấy năm thao thức nỗi nhớ thương, nơi căn nhà hiu hắt tối tăm, mẹ hiền cô đơn chiếc bóng, sớm tối săn khoai. Đàn con cháu kẻ đi tù cải tạo, kẻ vượt biển tìm tự do chẳng còn ai tới lui thăm viếng. Đề rồi một ngày nào đó, mẹ an giấc ngàn thu. Ta nơi này se lòng đốn húng tin trong niềm đau vời vợi. Ai vuốt mắt mẹ lần cuối, ai tiễn đưa người đến nơi an nghỉ cuối cùng? Chao ôi hương tàn, vàng lạnh biết ai nhang khói cho người. Thế là mãi mãi thương đau:

Nước mắt lăn dài trên má nhẵn
Mẹ tôi đơn lẻ vóc khó cần
Căn nhà tăm tối, đèn hiu hắt
Mẹ khóc đời bao nhiêu cách ngăn.

Mẹ sống mười năm trong xót xa
Bơ bở, ngô sẩn túi thân già
Khi đau, lúc ốm đêm vô vớ
Lặng lẽ vào ra như bóng ma.

...
Mẹ chết ngày kia ai biết không?
Đàn con ai hẳn sẽ se lòng
Từ nay nơi ấy là hoang phế
Bóng tối, đèn khuya ai thấp chong?
(Mẹ tôi - trích Quê hương Ngày trở lại)

Rồi đêm đêm nằm nghe tiếng quạ kêu canh, lòng chua xót nhớ mẹ một nắng hai sương giữa cuộc đời khổ ải, mòn mỏi đợi chờ một ngày con về. Và người con thân yêu, nơi khung trời xa xứ, thao thức về hai dang hiều trung không tròn. Thi hữu Hoàng Giang Sơn đã xót nỗi lòng mình:

Đêm nằm nghe tiếng quạ kêu
Lòng con chua xót trăm chiều mẹ ơi!
Thư đi không nói nên lời,
Canh khuya vọng nhớ khung trời đau thương
Lung công một nắng hai sương,
Mỏi mòn chờ đợi mảnh vườn héo hon
Phận con chữ hiếu chưa tròn,
Lại thêm tình nước tình non thẹn thùng...
Bao giờ mới được vẫy vùng?
Chí trai nổi gót anh hùng thuở xưa...
(Thư cho mẹ - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác)

Thế rồi cuộc đời dâu bể. Chong ngọn đèn khuya. Buồn tủi ăn năn để thấy chưa một lần nào mình đền đáp được thâm ân của mẹ. Giờ quay lại nhìn thế cuộc phù vân. Tóc mẹ đã bạc, dáng mẹ đã gầy - mình hạc xương mai. Mẹ ơi, xin mẹ hiểu cho con. Con chưa vẹn nụ cười, khi đời mẹ vẫn còn tảo tần lận đận. Con chưa trọn niềm vui, khi chữ hiếu còn nặng trên vai. Con chưa được an nhiên tự tại, khi cuộc đời còn mãi khổ đau. Nhà thơ Nhất Tâm đã nguyện theo chân Đức Từ Phụ đem nước cam lồ rải trên bề khổ trùng khơi. Mẹ, mẹ ơi:

...
Tóc mẹ bạc như tuyết phơi đầu núi
Dáng mẹ gầy như vè hạc trăm năm
Biết bao đêm chong đèn khuya lệ tủi
Ôi kiếp người, sao chỉ mãi ăn năn.

Xin mẹ hiểu con mỗi khi về trầm lặng
Vì mấy năm con chưa vẹn nụ cười
Mẹ vẫn sớm hôm, tảo tần lận đận
Chắt máu gầy cho con uống cầm hơi.

Con vẫn biết thế gian đầy đau khổ
Chữ hiếu vai mang đầu chi một lần
Nên lặng lẽ theo dấu chân Từ Phụ
Mức nước cam lồ, trà ơn nặng trùng khơi...
(Thư gửi mẹ - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác)

Gần 2 thập niên kể từ cuộc đời, cha xa con, vợ xa chồng; người chết, kẻ tù đầy, gia đình ly tán. Cái thảm cảnh này chỉ xảy ra từ khi chế độ bạo tàn Cộng Sản miền Bắc tiến chiếm miền Nam Việt Nam. Thi hữu Tôn Nữ Thị cũng đã theo làn sóng di tản lưu lạc xứ người, hằng đêm thao thức thương mẹ già quê ở miền Trung. Lòng vẫn luôn nguyện cầu Đức Phật độ trì cho mẹ già an khương, trường thọ. Mẹ, mẹ ơi con xin hứa một ngày sẽ trở về qui gối bên mẹ. Đất nước thanh bình, may áo gấm đỏ chúc thọ mẹ gần tuổi chín mươi. Xin mẹ hiểu tấm lòng thành:

...
Nơi đất khách mỗi một khi rồi rảnh
Nhớ mẹ hiền con liền gởi tâm thư
Và sớm hôm xin cầu Phật độ cho
Phật độ mẹ được an khương, trường thọ.
Đường xa xôi nhưng con không ngại khó
Sợ lòng người hay thay gió, đổi mưa
Pháp nạn kia, còn chịu đến bao giờ
Con xin hứa sẽ về bên gối mẹ.

Mẹ ơi mẹ! Nhớ chờ con mẹ nhé
Con sẽ về khi đất nước thanh bình
Con xin may áo gấm đỏ dâng lên
Chúc thọ mẹ nay đã gần chín chục
(Vu Lan Nhớ mẹ)

Thầy Thích Hạnh Tuấn rất hạnh diện về mẹ, về tình yêu thương của mẹ. Ôi ngọt ngào làm sao! Mẹ và con cùng tương đồng suy tưởng, cùng đồng thanh tương ứng trong ý niệm tuyệt vời, trong âm hưởng nhiệm màu, trong tối cao vô cùng linh nghiệm. Mẹ là duy nhất trong vũ trụ tình thương. Xin nguyện cùng mười phương thương chứng cho con với mẹ đi

hết quãng đường xa thời gian vô tận để đưa mẹ vào tháp ngà yên nghỉ. Không có mẹ, con sẽ mất vườn tình thương. Không có mẹ, con sẽ xa cõi thiên đường:

Ôi ngọt ngào - Vô biên là tình yêu của mẹ!
Mẹ yêu ơi! Con rất hạnh diện về người
Con hiểu mẹ trọng ý niệm tuyệt vời
Mẹ nhìn con bằng tương đồng suy tưởng
Mẹ cho con những nhiệm màu từ siêu thanh âm hưởng
Mẹ duy nhất trên vũ trụ tình thương
Con sẽ mất - nếu trong vườn tình không có mẹ.
Con cần người như sự sống người đã cần con
Không có mẹ - con xa cõi thiên đường
Và thiếu con mẹ không còn gì để đứng.

...
(Trái Tim của mẹ - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác).

"Con của mẹ - đưa con nhiều hương duyên" cho nên khi đói, mẹ chăm lo bú mớm, bánh kẹo, tình thơ. Khi con buồn thì mẹ dỗ dành ru ngủ. Thế cho nên con: lúc nào cũng được trọn vẹn niềm vui bởi mẹ hy sinh chần ánh nắng thiêu đốt của mặt trời làm bóng cây che mát khoảng đời con và dang tay hứng lấy mưa rơi để con được sống trong tình lặng.

...
Con không khóc trước ảo ảnh cuộc đời
Con an lạc bên nụ cười của mẹ
Và lúc ấy thiên đường đang mở hé
...
Mẹ đang ngược về trời cao thiêu đốt
làm bóng cây che mát khoảng đời con
Mẹ dang tay đón lấy mọi mưa ngàn
để con được đắm mình trong yên tĩnh.
(Trái Tim của mẹ)

Xin hết lòng hồi hướng công đức sinh thành của cha mẹ, Nữ Tu sĩ Thích Nữ Trí Tánh, chẳng biết lấy gì báo hiếu ngoài việc nguyện lòng tu niệm "Giác tự tâm, Tha Giác nơi nơi". Xin đắp chiếu y lam đóa hoa màu vàng trong một ngày hoàng dương chánh pháp. Đó là món quà Vu Lan gửi về mẹ. Mẹ ơi, giang sơn đây đó máu lửa làm than, xin mẹ mang hoa hồng phát hạnh bố thí, từ bi, hỷ xả. Cuộc đời chắc bớt khổ đau. Và ngọt ngào, rất nghẹn ngào con gọi: "-Mẹ ơi!".

...
Vu Lan này con về dâng mẹ
Đóa hoa vàng ánh sáng vàng dương
đỏ, màu y con đắp
Một ngày nào, Chánh pháp hoàng dương
Con chẳng biết lấy gì báo hiếu
cho mẹ cha trong cả bảy đời
Con chỉ biết nguyện lòng tu niệm
Giác tự tâm, Tha Giác nơi nơi

Vu Lan này con xin nhắc mẹ
Mang hoa hồng bố thí trần gian
Nước non ta tanh mùi máu đỏ
Và giang sơn đây đó làm than

Vu Lan này con xin biểu mẹ
trái tim đây nhiệt huyết trào khơi
đã từ lâu chưa từng được gọi
với ngọt ngào, hai tiếng "Mẹ ơi!"
(Vu Lan Gửi mẹ - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác)

Xin trở lại thời gian cũ, không gian xưa. Tháng 4.75 rã ngũ tan hàng. Tháng 4 nhục nhằn bùng súng. Những người lính Cộng Hòa - những người chồng, người cha đi vào trại tù Cộng Sản. Hình tượng những người vợ, những người mẹ, ngày xưa khuê các, nay làm thân cò lặn lội trong mưa tảo tần nuôi dưỡng gia đình. Lăn lóc chợ trời, buôn gánh bán bưng. Cuộc đời vốn đã đen bạc, nay lại khổ đau hơn. Chẳng có ai thấy nỗi khổ của mẹ bằng những đứa con. Chẳng có ai thấy nỗi nhọc nhằn tui hỏ của mẹ bằng các con. Nhà thơ Hoài Thu, một thời gian dài cái tạo tập trung, đã diễn tả nỗi thể lương của các bà vợ có chồng tù tội qua lời kể lể của đứa con thơ:

Chiều nay mưa khắp phố phường
Mẹ em toi tã em thương vô cùng
Cầu xin mưa gió hãy ngừng
Gió mưa giá buốt tâm hồn mẹ em
Thân cò lặn lội ngày đêm
Mẹ em như một cánh chim lạc loài
Lần hồi kiếm kẻ sinh nhai
Hoa xưa héo ủa tàn phai sắc màu
Ngày dài lại đến đêm thâu

Sớm trong giá lạnh, chiều sầu nắng mưa
Bao nhiêu khuê các bấy giờ
Chỉ còn rau cháo muối đưa qua ngày.

...
Mấy thu chưa thấy cha về
Mẹ càng áo nảo, tái tê tâm hồn
Võ vàng đỏ mắt hoàng hôn
Hết ngồi lại đứng bồn chồn ngẩn ngơ
Hàng tiều nghiêng ngã bơ phờ
Sầu này biết đến bao giờ cho xong!
(Mẹ em - trích Lệ Sừ)

Nhớ mẹ - nhớ lời mẹ dạy, mẹ dạy, mẹ khuyên cho ta nên người, biết ăn ở với đời. Giờ dù ở cỡ tuổi nào, khi nhớ về mẹ lòng dạ vẫn bồi hồi, vẫn tưởng như mẹ hiện diện bên ta, đứng ngồi đâu đây trong sinh hoạt hằng ngày của ta. Mắt mẹ, xa mẹ không có nghĩa là không còn nữa mà hình ảnh mẹ vẫn miên viễn trong tâm tưởng, trong trí nhớ của ta. Lão thi hữu An Lai Thôn Nữ, giờ đã nương thân vào cửa Phật, nhưng vẫn cảm nhiệm:

Mơ màng mẹ ẵm đầu non
Bằng khuôn tìm mẹ mộng hồn bơ vơ

Lời mẹ dạy chột hiện trên ngày tháng dài, nơi xa xứ, như là khuôn vàng thước ngọc, là đạo lý ở đời, là giáo pháp để tinh tu. Phiền não, đắng cay - tạp niệm, thất tình theo chánh đạo để tu thân. Công danh, phú quý - giả tạm, ngoại vật như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao. Giác mộng phủ sinh, bèo bọt, huyền hóa vô thường. Nguyên thoát vòng sân hận. Nguyên thoát vòng si mê. Nguyên thoát vòng nghiệp chướng luân hồi. Tinh tấn tu học theo lời mẹ khuyên:

Mẹ! Mẹ ơi!
Mẹ thương con biển hồ lai láng,
Con nhớ mẹ ngày tháng không nguôi
Đêm đêm tắc dạ bồi hồi
Ước mơ thấy mẹ đứng ngồi bên con

Lời hiền dụ thiết hơn mẹ dạy
Con lắng nghe như hầy còn đây
Đời nhiều phiền não đắng cay
Công danh phú quý như mây đó mà.

Và huyền hóa như là bọt biển
Kiếp phù sinh con miên mê say
Con nên biết đủ là hay!

...
Mẹ giúp con tâm linh thực hiện
Con chí thành hướng thiện tư duy
Tâm đường chân chánh nghĩ suy
Đáp đền ơn mẹ đã vì thương con.

Ồn đức mẹ non cao dóm sánh
Cảm thương con tỏa ánh lung linh
Đưa đường chỉ lối quang minh
Dạy con chánh hạnh trung trinh làm đầu.
(Mùa Vu Lan cảm nhớ mẹ)

Nơi đất khách quê người, không ai trong chúng ta tránh khỏi một lần nghe hung tin - không đợi mà cũng đến từ quê hương ngút ngàn điệu vọng. Dù biết cuộc đời là vô thường nhưng mấy ai không khỏi đón đau khi nghe tin thân nhân ruột thịt trở về với cát bụi. Và cái tin sét đánh ngang tai đến với nữ thi hữu Hàn Châu: mẹ mất khi mùa Vu Lan đang dở, khi đóa hoa hồng đang chuẩn bị gửi về dâng mẹ, khi đóa hoa hồng sắp sửa cài lên áo nhớ mẹ. Mẹ ơi, mẹ dải đầu lặn lội gian nan, một sương hai nắng nuôi con nên người. Mẹ ơi, mẹ thay cha dạy dỗ trẻ thơ, thân gầy mình hạc xương mai theo con cho mãi thời gian tàn phai nhan sắc tuổi xuân:

Mẹ ơi! Mùa Vu Lan đang dở
Đóa hoa hồng chưa nở vẹn hương Mẹ dành rẽ
bước vô phương
Đi tìm giấc ngủ miên trường mùa thu.

Con yêu mẹ cho dù muôn kiếp
Muôn cuộc đời nối tiếp lên nhau
Vẫn không tan được nghẹn ngào
Sầu trong ký ức, xanh màu tiếc thương

Thương những ngày một sương hai nắng
Mẹ dải đầu lặn lội gian nan
Bướm ong khó chuyển tim vàng
Tay chèo mẹ vượt sóng ngàn thay cha...
(Mùa Vu Lan mẹ đi)

Giờ ăn năn hối hận cũng đã lỡ. Tuổi trẻ ham vui đâu biết mẹ từng giờ tra cửa ngóng trông. Tuổi mới lớn, lia mái trường, đã nặng nợ phiêu lưu, rong chơi với cuộc tình, đâu biết mẹ già bóng xế quanh hiu:

...Rồi ngày tháng!... Tình ca lỗi nhịp
Bước trở về thiêm thiếp hồn đau
Đề rồi mẹ lại buồn, mẹ lại sầu, mẹ đổ dành khuyên nhủ:

...
Đêm từng đêm mẹ thì thầm
Làm thân con gái đục trong một lần
Đời trăm ngã thập phần cạm bẫy
Hãy lọc lừa kéo sây bước chân...

Bây giờ tơ tình trăm mối, những vương vấn còn tồn đọng trên những bước chân phiêu lãng. Cuộc tình cũng biến biệt mất dấu thời gian. Đời bốn phương. Tình nhân tám hướng. Con về với mẹ tìm lại những tháng ngày trẻ thơ hồn nhiên. Con về với mẹ tìm lại ánh mắt dịu hiền, tìm những giây phút bình yên. Nhưng, xin mẹ khoan thứ. Những lầm lỡ đã làm mẹ hằn thêm những nếp nhăn trên trán, đã làm mặn thêm những giọt lệ đêm đêm âm thầm ướt gối. Mẹ ơi, mẹ:

Ngậm hồn nuốt tủi cho tròn
Cuộc đời mẹ chỉ nhận toàn khổ đau

...
Rồi năm tháng tuổi già mòn mỏi
Mẹ xa lìa về cõi hư vô
Con giờ đứng lại bên bờ
Cỏ đơn bóng lẻ mong chờ đã xa

...
Mẹ ơi đau xót muôn phần
Tình con thương mẹ đong dần dần cao
Đóa hồng màu trắng mẹ trao
Con cài lên tóc, lên màu thời gian?
(Mùa Vu Lan mẹ đi - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác)

Điều bất hạnh nhất trên thế gian là mất mẹ. Mất mẹ, ta trở nên côi cút, tưởng như không lớn khôn lên được. Đời đong đầy thêm nước mắt buồn tủi, để ni non chia xẻ niềm đau. Thầy Thích Chơn Điền, trước tin mẹ mất, tưởng vạn nỗi sầu phủ xuống thế gian. Hàng liễu chứa chan giọt lệ, nét son trước án cũng nhạt nhòa theo nước mắt. Vườn hoa chẳng còn ai chăm sóc, cỏ mọc xanh rì. Liếp trâu của mẹ cũng dần dần héo úa. Áo gấm mẹ may còn đây. Sao mẹ đi rồi. Mùa đông, tháng giá. Mất mẹ là mất tất cả!

Nhìn liễu rũ chứa chan giọt lệ
Mình bơ vơ nghe để ni non
Bơ vơ vì mẹ chẳng còn
Tự dung trước án nét son tỏ mờ.

Lật nhật ký, vẫn thơ bỏ dở
Áo còn đây, mẹ nữ ra đi
Vườn hoa cỏ mọc xanh rì
Liếp trâu của mẹ tàn đi hai phần.

...
Còn đâu nữa tiếng con ơi của mẹ
Tiếng êm êm khe khẽ ngọt ngào!
"Áo gấm con hãy mặc vào
Mùa đông gió lạnh thấm vào khổ thân!"

...
Lúc còn mẹ con còn tất cả
Mẹ đi rồi, tất cả cùng đi
Mẹ ơi, con chẳng còn gì
Bơ vơ đến cả khi đi, lúc về!
(Nhớ mẹ - trích Tuyển Tập Thơ Viên Giác)

Cùng một tâm trạng bơ vơ lạc lõng khi mất mẹ, nhà thơ Việt Chí Nhân đã dành cả thi tập "Xuân Nhớ Mẹ" để ghi lại tình thương bao la; công ơn sinh thành dưỡng dục; lòng bao dung quảng đại của mẹ... Để rồi khi xa quê hương mới thấy thương nhớ mẹ vô bờ, mới thấy trong muôn một vẫn chưa đến đáp được nghĩa thâm ân chưa làm tròn hiếu đạo. Mãi cho đến khi mẹ mất, xót nỗi lòng côi cút dù rằng:

Vẫn biết đời là giả tạm
Vẫn biết đời là vô thường
Vẫn biết rằng chẳng nên khóc nên thương
Nhưng sao ta vẫn lệ vương hai hàng?

...
Ngày nay mẹ đã qua đời
Trả xong nghiệp nặng về rời chân đi
Vui mừng cho mẹ chứ chi
Mà lòng con lại sầu bi thế này?
Mẹ ơi, mẹ hỏi có hay Con mồ côi mẹ từ đây mắt rồi

(Khóc mẹ III - trích Xuân Nhớ Mẹ)

Ưu tư, sầu thảm. Mẹ già như ngọn đèn trước gió, lúc tỏ lúc mờ, lúc tắt lúc đỏ; như sương mai đầu ngõ, lúc đọng lúc tan; như sao mai buổi sáng mờ nhạt lúc rạng đông. Ra vườn hái một bó hoa dâng mẹ, lòng thầm khấn xin mẹ về nhận hoa. Thấp nèn hương cúng mẹ. Trong làn khói mù ảo, nước mắt rơi đầy. Lòng ăn năn phải chỉ lúc mẹ còn sinh tiền, ta thường làm như vậy. Bây giờ, hỡi ôi:

...
Chợt nhớ mẹ lòng se thắt lại
Vội ra vườn kiếm hái bó hoa
Đem vào cắm tặng mẹ già
Mẹ ơi, mẹ hãy về mà nhận hoa!

Nhìn khói nhang lòng la đà tóa
Lệ sầu thương tâm tả tuôn mưa
Phải chi từ những ngày xưa
Thường làm vậy lúc mẹ chưa qua đời!
(Bó hoa tặng mẹ - trích Xuân Nhớ Mẹ)

Hôm nay ngày giỗ mẹ, lòng bàng khuâng hướng về quê cũ xa xôi. Chắc chẳng còn ai thăm viếng mộ mẹ. Thôi con đành xây một nấm mộ trong lòng con, cho tâm tạm yên, cho lòng đỡ tủi. Mộ mẹ trong lòng tưởng nhớ, nên quanh năm cỏ vẫn xanh non, bốn mùa hoa nở tốt tươi, hằng ngày ân cần hương khói. Thế cho nên từ ngày mẹ qua đời, mỗi ngày đều là ngày giỗ mẹ. Thương nhớ mẹ đến vô cùng:

Giỗ mẹ hôm nay đây
Nhớ mẹ mắt lệ đây
Con xây một nấm mộ
Trong lòng cho tạm khuây.

Mộ mẹ trong lòng con
Quanh năm cỏ xanh non
Có bốn mùa hoa nở
Qua làn khói hương tròn.

Từ khi mẹ qua đời
Thì ngày nào, mẹ ơi
Cũng là ngày giỗ mẹ
Để con lệ chảy rơi!
(Ngày Giỗ Mẹ)

...
Mẹ ơi, con tỉnh hay mê
Mà sao thấy mẹ cận kề bên con?
Vẫn đôi mắt lệ khơi mòn
Nhìn con như thuở con còn nhỏ thơ!
Đêm đêm giấc điệp lơ mơ

Con nghe văng vẳng tiếng xưa vọng về
Vẫn lời ru thật nào nề
Âm dương đôi ngã mẹ về ru con!
Mẹ ơi một kiếp làm con
Mười đời báo hiếu cũng còn chưa xong
Hai tay bưng chén nước trong
Thấp nhang cúng mẹ mà lòng quặn đau!
(Cúng mẹ)

Sau ngày tang mất mẹ, nhà thơ Hoài Việt cho ấn hành thi tập "Ngày Mẹ Về" để thấp lên nén tâm hương cầu nguyện cho anh linh của mẹ. Đây cũng là tiếng kêu thống thiết của kẻ cô cút, của gà con mất mẹ chim chíp trong đêm, đau buốt trong tim, mù khuất cả bầu trời. Nỗi niềm đớn đau này chúng ta dễ chia sẻ, dễ cảm thông.

Những ai đã bất hạnh một lần làm kẻ mồ côi. Những ai đã từng chứng kiến cảnh mẹ góa con cô hay gà trống nuôi con mới cảm nhận được nỗi bàng hoàng trống trải của cuộc đời. "Tủi hờn vô hạn, đau khổ vô biên", khi chúng ta không còn lập lại hai tiếng "Mẹ ơi":

...
Không, đây không phải là lần đầu tiên
trong đêm đông tâm tói
tiếng Mẹ ơi!
tha thiết và chơi vơi,
đau buốt cả con tim,
choáng váng cả bầu trời...
Ôi thống thiết tiếng gà con mất mẹ!
(Gà con mất mẹ)

Trong hoàn cảnh trái ngang nào đó, con trên xứ người lưu lạc không về thăm được, thì mẹ sẽ vượt không gian tìm đến với con. Mẹ mang theo

mái tóc điểm sương, tấm thân gầy, nụ cười bao dung với những lời ru ca dao dịu ngọt tình tự quê hương. Tình mẹ bao la ôm ấp mái tranh, khói lam chiều, lũy tre làng... Tình mẹ đã trở thành tình quê hương. Người thơ đã thành hạt mong muốn được trở về sống với mùi đất nồng ai, sống với mẹ - với "chuối ba hương", với "xôi nếp một", với "đường mía lau". Thế nhưng đoạn đường trở về vẫn chưa thu ngắn, ngày về vẫn còn vơi vơi, thì Mẹ đã thành người thiên cổ. Nỗi đớn đau đoài đoan của người mất mẹ. Nỗi đắng cay thao thức của kẻ xa quê. Thêm những ưu tư sầu muộn trên xứ người. Nhìn lên bàn thờ di ảnh mẹ. Đầu đó có lời an ủi, khuyên nhủ của mẹ. Đầu đó có bàn tay mẹ vuốt ve triu mến. Như một huyền diệu nhiệm mầu, sâu muộn cũng vơi đi, vì tình mẹ bao la sâu rộng như biển, như non. Để rồi:

...
Trong những phút âu sầu
Trong những giờ chán nản,
Khi xa quê cảm thấy buồn vô hạn,
Tôi ngẩng đầu nhìn ở chiếc khung con,
Đôi lời an ủi
Chút tình mẹ con
Sâu như biển
Rộng như non
Mẹ ơi!
"Cho dù sông cạn đá mòn
Tình con thương mẹ vẫn còn như xưa".
(Chiếc khung gỗ xinh xinh)

Tương đồng suy tưởng, cùng chung ước vọng một ngày sum họp trên quê hương. Xin lắng nghe nỗi lòng của tình mẹ con:

Nếu mẹ biết tình con yêu mẹ
chẳng khác gì biển rộng trời cao
lòng mẹ sẽ không còn buồn tẻ
lúc canh tàn cạnh đĩa dầu hao.

Nếu mẹ biết con vì đất nước
phải ra đi đền nợ non sông
mẹ sẽ bảo: "con nên tiến bước.
chí làm trai hò thi tang bồng".

Nếu mẹ biết đồng bào yêu quý
thiếu tự do, thiếu mặc, thiếu ăn
mẹ sẽ bảo: "Quên tình vị kỷ
vì quốc dân chớ ngại khó khăn".

...
(Nếu mẹ biết)

Thương mẹ, nhớ mẹ; cho nên lúc nào hình ảnh của mẹ cũng ở trước mắt, cũng ở trong tâm:

Trên đường đi đến trường
một cụ già bờ ngõ
chưa quen với phố phường
bà ngai ngừng lo sợ.

Tôi đưa bà qua đường
tay bà run nhè nhẹ
Nhìn bóng bà trong sương,
Mẹ ơi, con nhớ mẹ!
(Bóng ai trong sương sớm)

Thế rồi nhà thơ nhớ lại lời mẹ dặn. Anh nhìn lại bàn tay mình, mừng tượng có bầy chim sẻ, có hàng cau, có bướm lượn, có mây nước - "mây nước về nguồn". Máu mẹ luân lưu trong tay con, mẹ dặn con vẽ hình đất nước Việt Nam bằng tất cả tình thương, tình người:

Khi nào con nhớ mẹ
con hãy nhìn tay con
cùng bóng tre đàn sẻ
mây nước lại về nguồn.

Ta sẽ lại cùng nhau
cười vui dưới hàng cau
bướm vờn trên sóng lụa
ôi phép Phật nhiệm mầu.

Máu mẹ trong tay con
muôn màu trên giấy trắng
con vẽ hình Việt Nam
trong tình người say đắm

Khi nào con nhớ mẹ
con hãy nhìn tay con

cùng bóng tre đàn sè
mây nước lại về nguồn.
(Tình mẹ tay con)

Bây giờ "mây nước lại về nguồn", mẹ đã về đây theo mây trời huyền ảo, theo cánh nhạn vượt trời cao, vượt sông núi. Vứt bỏ thân già, mấy mươi năm ngăn cách. Có diệt mới có sinh, thôi đừng khóc, mẹ con mình gặp nhau. Mẹ vẫn vui như thời còn trẻ. Con vẫn cười như thuở còn thơ. Hãy đến Chùa lễ Phật, nghe kinh. Chúng ta hòa mình với vũ trụ:

mẹ về đây
mẹ về đây trên làn mây huyền ảo
gặp lại con yêu sau mấy chục năm dài
mẹ đây con
mẹ đây con
như cánh nhạn trời cao
vượt sông núi
vượt hàng rào lý tưởng
hai chục năm qua ngăn cản mẹ con mình
đừng khóc con,
đừng khóc con
có diệt mới có sinh
vứt bỏ thân già
mẹ sang thăm con mẹ
...
con thấy không
mẹ vẫn vui , vẫn cười
như lúc con còn bé
tay trong tay, mẹ con mình chậm rãi
đi đến Chùa lạy Phật, nghe kinh...

(Ngày mẹ về)

Đề kết thúc khúc "Tình Ca Dâng Mẹ" nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, xin được ghi lại lòng thương nhớ mẹ với vợi nhất trên cõi đời này của thi sĩ Việt Chí Nhân đề chúng ta cố tu học theo đạo hạnh của Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên :

Năm nay lễ Vu Lan
Nước mắt con chứa chan
Tại tình thương nhớ mẹ
Chợt dâng lên ngút ngàn

Mẹ ở đâu, mẹ ơi?
Đang ở trên cung trời
Hay ở nơi địa ngục
Hoặc vẫn ở cõi người?

Con giận mình vô biên
Chẳng theo được mẹ hiền
Chẳng tu thành đạo quả
Như Ngài Mục Kiền Liên

Đề đến nỗi giờ đây
Tro tro như khúc cây
Túi thân thương nhớ mẹ
Chỉ biết lệ rơi đây!
(Vu Lan Nhớ Mẹ - trích Xuân Nhớ Mẹ)

* * *

Bài "Bông Hồng Cài Áo" trở lại điệp khúc:

"Mẹ, mẹ là dòng suối dịu hiền. Mẹ, mẹ là bài hát thần tiên, là bóng mát trên cao, là mắt sáng trăng sao, là ánh đuốc trong đêm khi lạc lối.

Mẹ, mẹ là lọn mía ngọt ngào. Mẹ, mẹ là nải chuối buồng cau, là tiếng đé đêm thâu, là vốn liếng yêu thương cho cuộc đời".

Tôi chân tình nắm lấy bàn tay của người bạn Đức không biết tên, nhưng tôi có cảm giác là chúng tôi đã quen nhau từ tiền kiếp, khi bà cũng như rất nhiều người bạn Đức khác đã hằng năm đến tham dự đại lễ Vu Lan báo hiếu. Nước mắt của bà nhỏ xuống bàn tay tôi. Tôi biết bà còn khóc vì tưởng nhớ đến người mẹ thân yêu đã qua đời. Hình ảnh của bà trước mắt tôi cũng nhạt nhòa. Tôi biết, mình cũng khóc, cảm thông với bà, xót thương đến quận thất về mẹ đang vợi vợi chờ mong trên mảnh đất quê hương. Tôi thì thầm với người bạn Đức rằng chúng ta cùng chung hoàn cảnh: nước mắt đều mặn, tình thương về mẹ đều tồn tại miên viễn. Mẹ - dù đã qui tiên hay có ngút ngàn cách biệt, nhưng mẹ vẫn luôn hiện hữu trong cuộc đời của ta. Mẹ, thật vĩ đại, trường cửu vượt không gian và thời gian. Tôi thưa với bà Đức, dù ta - hôm nay có được gần một hoa màu trắng hay hồng, ta cũng duy nhất một lòng hướng về mẹ, thì thầm với mẹ rằng "Mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ có biết hay không? Biết gì? Biết là con thương mẹ không?".

Người bạn Đức chợt hiểu nắm chặt tay tôi - cái xiết tay cảm thông. Chúng tôi nhìn nhau. Chợt thoáng có nụ cười hiền hòa phản chiếu trong mắt nhau. Bài ca vẫn còn mãi âm vang: "Một bông hồng cho em. Một bông hồng cho anh. Một bông hồng cho những ai..."

• Phù Vân

* Tài liệu tham khảo :

(từ tác phẩm của những tác giả có cộng tác với báo Viên Giác):
- Tuyển Tập Thơ Viên Giác, Tùy Anh thực hiện; Viên Giác xuất bản năm 1990.
- Ngọt ngào nỗi nhớ, Nguyễn Bá Đình và Thủy Trang, Sông Thu xuất bản 1991.
- Dòng Thơ Lưu Lạc, Nguyễn Bá Đình và Thủy Trang, Làng Văn xuất bản 1992.
- Lệ Sừ, Hoài Thu, Trung Tâm Nhân Quyền xuất bản 1990.
- Quê Hương Ngày Trở Lại, Thế Huy, Tác giả xuất bản 1990.
- Xuân Nhớ Mẹ, Việt Chí Nhân, Văn Moch xuất bản 1985.
- Ngày Về, Hoài Việt, Lá Bối xuất bản 1978.

HỘP THƯ :

Vườn Thơ Viên Giác đã nhận được những sáng tác của các Thi Hữu:

Quang Kính (Mừng lễ hoàn tất, Cho tròn chữ hiếu);
Như Thanh (Đổi điện, Ôi tự do);
Nguyễn Song Anh (Hành khất ca, Vô đề 1, 2);
Nguyễn Văn Định (Ai ???);
Lê Thuận Nghĩa (Lời ru của một người mẹ ty nạn);
Bảo Vân (Sao chưa thỏa lòng);
Nguyễn Đức Hoàn (Nụ cười viên mãn);
Vân Dũng (Phi vân điệp khúc);
Đoàn Ngọc Văn Chương (Lời chính nghĩa);
Thiên Văn (Tuyên cáo);
Tùy Anh (Thương nhớ đến vô cùng);
Trang (Tặng Vân, Tặng ngày em gái đồng hương xa quê, Hồi Hà, Yêu, Giận Hè);
Huy Giang (Bâng khuâng của mẹ);
Sư Cô Y-Sa (Thi tập Chuyện ngàn năm);
Trần Trung Đạo (Nhớ cây đa chùa Viên Giác -Hội An);
Lê Thành Tín (Hoa, Nắng);
Nguyễn Đức Hoàn (Tịnh độ);
Dư Văn Sĩ (Mẹ, Chiều quê);
Tôn Nữ Thị (Vu Lan Nhớ mẹ);
Nguyễn Chính Nghi (Một mảnh đời);
An Lai Thôn Nữ (Tịnh tu);
Tôn Nữ Hỷ Khương (Về lại mái nhà xưa).

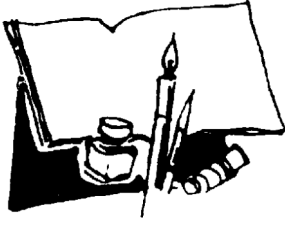
* Viên Giác số 76 về Chủ đề Vu Lan Báo Hiếu nên nhiều sáng tác chọn lọc phải gác lại cho các số tới.

* Nhắn tin chung:

- Viên Giác sẵn sàng giới thiệu các tác phẩm, thi tập trong Vườn Thơ Viên Giác nếu được các Thi Hữu gửi đến Tòa Soạn.

- VTVG số 77 (tháng 10/93) với chủ đề "Mùa Thu và Quê Hương" và VG số 78 (tháng 12/93 - 1/94) chủ đề "Xuân Giáp Tuất", xin quý Thi hữu gửi thi phẩm theo các chủ đề nói trên để người phụ trách giới thiệu trong VTVG.

Kính (PV).



Tự Truyện và Đặt Chuyện

- Nguyễn Văn Ba -

Một người viết mới thường bắt đầu văn nghiệp bằng những mẩu chuyện của chính cuộc đời mình, những mẩu chuyện ấy có thể nói một cách ngắn gọn là những "tự truyện". Bắt đầu viết bằng cách tự truyện xem ra rất tiện lợi. Tiện lợi vì mọi sự kiện, chi tiết ở ngay trong ký ức, chỉ cần moi ra, sắp xếp lại theo thứ tự nào đó, giống như người đầu bếp nấu một món ăn đơn giản với thực đơn có trước trong đầu, phần thịt cá, rau cái... đã được chuẩn bị trước, sạch sẽ, sẵn sàng, chỉ cần cho mọi thứ vào cái chảo nóng. Tiện lợi vì mọi sự việc đều sống thật, do những nhân vật có thật thủ diễn, không phải lo xây dựng cốt chuyện, xây dựng nhân vật, đặt nhân vật vào đúng vị trí, thời điểm, cùng với cách ăn nói, xử sự sao cho phù hợp... để không bị người đọc phê bình là râu ông nọ cắm cằm bà kia, là câu chuyện đầu voi đuôi chuột, đầu cua tai nheo, vô bổ vô vi.

Tự truyện phát xuất từ chính bản thân người cầm viết, cái vốn ấy dù lớn mấy cũng lần hồi vơi đi rồi khô cạn, non còn mòn, núi còn lở, nói chi kiến thức giới hạn của một người. Thế nên, để tiếp tục viết, người cầm viết phải bước sang một giai đoạn mới, vay mượn những sự kiện của người khác hoặc tưởng tượng ra, thời gian này có thể gọi nôm na là giai đoạn "đặt chuyện". Đặt chuyện khó hơn tự truyện ở chỗ phải suy tính nhiều hơn để cho câu chuyện cũng như nhân vật trong truyện được hợp lý, hợp tình. Ngoài ra đặt chuyện còn có thể gặp rắc rối với những người thật ngoài đời khi có sự trùng hợp. Nói như vậy không có nghĩa là viết "tự truyện" thì hoàn toàn không đụng chạm đến người khác, hoàn toàn không gặp rắc rối.

Viết truyện, dù là tự truyện hay đặt chuyện, đều đã khó, ở hải ngoại này, việc tập trung các truyện lại thành một quyển sách, tìm nơi in và phát hành xem ra còn có phần gian nan hơn. Chẳng nói đâu xa, chỉ lấy trường hợp của riêng tôi là đủ biết.

*

Cách đây hơn một năm, nhân dịp Tết Nguyên Đán tôi có đến dự buổi văn nghệ mừng Xuân do cộng đồng người Việt tại địa phương tổ chức. Đã lâu lắm tôi mới đi dự một buổi họp mặt như vậy, do một người bạn đến tận nhà rủ rê. Hồi mới sang đây tôi hăng hái lắm, sinh hoạt cộng đồng, văn hóa, tôn giáo, chính trị... sinh hoạt nào cũng có mặt tôi, không những đơn thuần tham dự, thường thức, nhày nhót... tôi còn phụ giúp ban tổ chức trang hoàng, dọn dẹp. Nhưng từ khi mua nhà, tôi lo ngại dần với sinh hoạt chung vì bận rộn. Tôi bận tíu tít, bận tới mặt tối mũi, tôi cây liên tục, cây liên tù tì, cây mút chỉ cà tha, cây ngày không đủ, tranh thủ cây đêm, cây thêm ngày nghỉ, để trả nợ cái nhà. Có nhà đẹp thì cần xe đẹp cho tương xứng, thế là tôi mang thêm nợ chiếc xe mới, bận rộn hơn. Thêm vào đó, tôi lại vướng phải "nghề" viết văn.

Tôi phải nói rõ chuyện viết văn đối với tôi là cái "nghề" không phải "nghề". Trước tiên là vì chuyện viết văn không nuôi nổi tôi, cũng không giúp trả nợ nhà, nợ xe. Tôi là người viết mới, chẳng có tên tuổi gì, nên viết là viết chùa, theo như một bạn văn là: "cúng đường bất định kỳ" cho các báo để "góp phần công đức vô lượng". Phát biểu của bạn ấy tuy có vẻ mỉa mai, cay đắng, tuy nhiên vẫn còn nhẹ nhàng so với lời bình phẩm của phu quân một nhà văn nữ ở hải ngoại mà lần đầu tiên tôi nghe đến tôi thiệt tình muốn bẻ bút cho rồi.

Ai đó đã nói "Khi nó là cái nghề, ta yêu nó, khi nó là cái nghiệp ta không bỏ được nó". Tôi chẳng những rất yêu nghề mà còn sợ nghề bỏ tôi, nghề mà bỏ tôi đi chỗ khác thì cái nhà và chiếc xe cũng sẽ rù nhau đi theo. Còn nghiệp viết văn tôi chắc khó bỏ vì tôi nghiệm ra rằng mình quá yêu chữ nghĩa cùng với mê văn chương (?), còn người tôi lại còn đầy đủ hi, nộ, ái, ố, lục đục, thất tình, tôi chẳng những ham lợi mà còn rất mê danh, nên hễ ai chê văn tôi, dù chỉ chê trật đầu hỏi ngã, thì tôi rầu rĩ, buồn bã, bực bội, ra vào, ngồi đứng chẳng yên, có khi bút rứt cả mấy tuần lễ. Ngược lại, nếu có ai khen văn tôi thì lỗ mũi tôi nở lớn bằng trái cà chua, nếu như có người viết thư khen, thì khỏi phải nói, bức thư ấy được tôi xem đi đọc lại trăm bận, ngàn lần và trân quý như một bảo vật, gặp ai tôi cũng khoe. Sĩ phu ba ngày không đọc sách, soi gương thấy mặt mũi đáng ghét, nói chuyện lạt lẽo khó nghe, phần tôi ba ngày mà không cầm tới cây viết, dù chỉ viết đôi câu, thì lòng tôi không thể yên ổn.

Từ khi vương nghiệp viết văn, thì giờ của tôi vốn đã ít oi càng thêm eo hẹp, tôi bận viết "tự truyện", đến khi hết tự truyện thì bận tưởng tượng để "đặt chuyện". Ngày nào tôi cũng ngồi vào bàn viết với vị thế nghiêm trang nhiều giờ, tôi mài dũa, đẽo gọt, như sẵn sàng cho ra hàng loạt những tác phẩm lớn, vĩ đại, vậy mà mỗi năm, Xuân, Thu nhị kỳ tôi mới khai sinh được một cái truyện không mấy dài, cũng không có gì đặc sắc. Thế nên tôi như lòng phải cố gắng hơn, văn ôn võ luyện, phải dành nhiều thời giờ cho việc luyện văn, thế nên tôi ít khi đi đâu.

*

Tại buổi văn nghệ mừng Xuân hôm ấy tôi gặp một phụ nữ tuổi độ trung tuần, dáng thanh lịch ra vẻ người dư ăn dư để, gia đình hạnh phúc, gia đạo thuận hòa. Gặp tôi, bà ấy mở liền liền:

- Thưa có phải ông Lê Văn Hai không ạ?

- Thưa bà vâng, tôi là Lê Văn Hai đây.

- Thưa ông, tôi là nhân vật Linda, chồng bán bảo hiểm nhân thọ trong truyện ngắn "*Câu Chuyện Về Một Người Bán Bảo Hiểm Nhân Thọ*" của ông đăng trên tuần báo Phố Buồn cách nay ba tháng.

- Ấy chết! Thưa bà, tôi đâu có ngụ ý ám chỉ ông bà trong truyện ấy, thưa bà, tiểu thuyết mà, tiểu thuyết là sản phẩm của tưởng tượng, là hư cấu mà...

Tôi chưa dứt câu, bà ấy đã cắt ngang:

- Tôi biết trước là ông sẽ chối biên đi, các ông nhà văn có khác, khéo nói lắm, tôi chắc ông sẽ biện minh thêm đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên, ngoài dụng ý của tác giả, phải vậy không ông Hai?

- ... ???

- Thôi được, tạm cho là ông tưởng tượng, là ông không có ý ám chỉ chúng tôi.

- Thưa bà đúng vậy! Tôi không bao giờ có ý ám chỉ ông bà, trực tiếp hay gián tiếp, có thể tôi đã gặp ông nhà đôi lần, nhưng nếu tôi nhớ không lầm thì đây là lần đầu tiên tôi mới được hân hạnh tiếp chuyện cùng bà, làm sao tôi biết bà mà mô tả từ hình dáng đến tính tình được. Hơn thế, thành phố này có tới cả chục người Việt hành nghề bán bảo hiểm nhân thọ, đâu phải ông nhà là người độc nhất.

- Nhưng thưa ông Hai, truyện của ông đầu gà đít vịt, các nhân vật do ông tưởng tượng ra đều hồng bét.

- ... ???

- Ông mô tả tôi hãnh diện có chồng bán bảo hiểm nhân thọ, ăn trắng mặc trơn, làm việc văn phòng, đi xe nhà bóng loáng. Điều đó là hiển nhiên, người đàn bà nào lại không hãnh diện về chồng mình. Nhưng khi ông vẽ ra chuyện tôi có chồng làm việc văn phòng rồi khinh rẻ những người lao động chân tay đây đất bùn, đầu nhót... là ông phạm một lỗi lầm to lớn vì hai chuyện đó hoàn toàn không dính dáng gì với nhau. Sai lầm quan trọng hơn là tâm lý nhân vật do ông tạo ra rất ư là nghịch lý. Sự thật, phải nói chúng tôi rất quý mến những người lao động chân lấm tay bùn, vì ít nhất trên bình diện thương mại, họ

là khách hàng, là thân chủ của chúng tôi, họ đem lợi tức đến cho chúng tôi, chúng tôi phải quý mến họ chứ, tại sao lại khinh họ? Ông viết như vậy, phải chăng ông xúi giục khách hàng bỏ chúng tôi để mua bảo hiểm của người Tây, người Mỹ, chắc ông muốn làm kẻ thù của tất cả những người Việt bán bảo hiểm nhân thọ ở thành phố này?

Nghe tới đó mồ hôi tôi đổ đầm đề, dù ngoài trời đang lạnh lẽo tiết Đông, tôi không ngờ sự việc lại trầm trọng như vậy, miệng tôi ú ớ:

- Thưa bà, bà hiểu lắm tôi rồi!

- Nhân vật của ông hành sự thật trái cựa, truyện của ông tiền hậu bất nhất. Một mặt, ông tả tôi mập ú như cái thùng phuy, ông sử dụng câu Kiều của Nguyễn Du mô tả Tú Bà "*Nhác trông nhờn nhọt màu da, Ấn gì cao lớn đầy đà làm sao*", đây ông coi tôi có mập không nào? Mặt khác, ông nói tôi hà tiện, rít đeo chân, đãi khách với chỉ một con gà mà làm tới bảy món: nộm, hấp, xào, kho... Thử hỏi ông, người hà tiện, không dám bỏ tiền ăn uống thì làm sao mập được? Vô lý quá đi thôi!!! Mà tôi có làm một con gà thành bảy món để đãi khách cũng là điều tốt, vì ở đây ai cũng kiêng ăn nhiều thịt, sợ chất cholesterol gây bệnh nghẽn tim, có phải vậy không ông Hai?

Bà Linda thiệt lạnh tay lạnh miệng, bà hỏi, tôi chưa kịp trả lời bà đã nói tiếp:

- Còn ông nhà tôi bị ông Hai chê không có cấp bằng Tây, cấp bằng Mỹ, lại dốt tiếng ngoại quốc. Đây là một sự vụ không trắng trợn, ông thừa biết, ở xứ này, ai muốn bán bảo hiểm đều phải qua một kỳ thi mới được cấp giấy hành nghề, lại nữa dốt ngoại ngữ thì làm sao tiến hành thủ tục, giấy tờ mua bán với khách hàng...

Bà ấy miệng nói, mắt trợn trừng, tay xối xia, làm bản mặt tôi sượng ngắt như cái bánh bao chiên, tôi ngưng chín người giữa đám đông. Chờ tới khi bà tạm ngưng đề nghị xã hội tôi bèn lên tiếng xin phép cáo từ. Chẳng còn lòng dạ nào thường thức chương trình văn nghệ mừng Xuân, tôi ra đường đón taxi về thẳng nhà.

*

Nằm vắt tay ngang trán mà lòng tôi băng khuâng, ngao ngán, chuyện "*đặt chuyện*" nó hại tôi. Mấy năm trước, hồi viết "*tự truyện*" tôi ngon lành lắm, bạn tôi, thầy giáo, cô giáo, ba má, anh chị tôi... đâu có ai bất bình điều gì. Một cô giáo dạy tôi hồi lớp đệ ngũ, đệ tứ, bậc trung học, nay đọc truyện thấy tôi phàn nàn cô khó dàng trời, cô chẳng những không giận mà còn khoái chí, viết thư khen tôi nói đúng, cô khó vì muốn bọn tôi nên người. Một thằng bạn cũ hiện ở Úc Đại Lợi, đọc truyện thấy kể tôi với nó lang thang trong các "*xóm nhà lá*" ở Sài Gòn ngày trước, nào Hạnh Thông Tây, Cầu Hàng, Cư xá Lữ Gia... nó chẳng những không trách tôi bêu xấu mà còn cảm ơn tôi đã nhắc dùm nó cái thời tung hoành ngang dọc, thời lộng lẫy vàng son ấy, nó còn than thở theo kiểu *Hồ Nhớ Rừng* của Thế Lữ: Ôi thời oanh liệt nay còn đâu? Bây giờ là ngày hai buổi, sáng vát ô đi tối vát ô về, cơm nhà, áo vợ, may mắn là chưa nếm mùi thất nghiệp. Ngay cả ông anh tôi cũng cười khi khi bị tôi viết truyện, tỏ khó ông đòi "*chia phần*" trong một lần tôi dặt một cô "*bò lạc*" về chỗ trọ.

Ngoài những người có dính dáng ít nhiều đến các câu chuyện, đọc giả cũng không thấy ai chê "*tự truyện*" của tôi là vô lý hay tiền hậu bất nhất như bà Linda (tới nay tôi chưa biết tên thật của bà ấy) lúc nãy đã chê "*đặt chuyện*" của tôi. Vì vậy tôi định bụng sẽ giã từ "*đặt chuyện*", trở lại con đường "*tự truyện*" mà tôi nghĩ là rất "ăn khách".

* * *

Ba ngày sau đó, theo lời mời, tôi cặp nách chai rượu "*Con Mèo Trắng Cắn Con Mèo Đen*" đến tư gia một đồng hương ăn Tết với gia đình anh ta.

Tôi có cái tật xài giờ đây thun, bình chữa được, còn tật thì vô phương. Thế nên, lúc tôi tới nơi mọi người đã đông đủ, chủ khách chỉ còn chờ một mình tôi để bắt đầu bữa tiệc. Vợ chồng ông bạn ấy thật lịch sự, đã dọn hai bàn riêng, một cho các ông, một cho các bà cùng với các cháu. Biết mình có lỗi, miệng cười cầu tài, tôi với tay bắt thật chặt tay từng người một trong bàn tiệc, nhưng có một ông khách, mặt trông quen quen, đã đáp lại tấm thanh tinh của tôi bằng cái bắt tay chẳng những không chặt mà mặt cũng chẳng lộ vẻ mừng. Lúc đầu tôi cứ tưởng ông khách ấy chờ lâu đói bụng nên đồ quạu, no bụng rồi sẽ vui về cả làng. Nhưng tôi đã lầm, rượu vào càng nhiều, mặt ông khách ấy càng đăm đăm, biểu lộ sự khó chịu ngày một gia tăng.

Tiệc rượu gần tàn ông khách ấy mới lên tiếng:

- Thưa quý bạn, tôi xin quý bạn mấy phút để có đôi lời với nhà văn Lê Văn Hai của chúng ta... Tôi rất mừng khi thấy địa phương mình có người cầm viết, viết văn, viết báo, phục vụ cộng đồng, duy trì văn hóa Việt. Nhưng tôi khuyên ông Hai nếu có viết thì nên viết những điều hay, lẽ phải, viết những sự tốt đẹp, tránh viết về mặt trái của xã hội, xã hội nào cũng có cái không hay đẹp, viết ra để làm gì!!!

Mọi người im lặng lắng nghe, nên tiếng nói của ông khách rõ mồn một. Cảm nhận đầu tiên của tôi là ông khách rào trước đón sau kỹ lưỡng chứng tỏ ông có suy nghĩ, chuẩn bị chu đáo trước khi tấn công tôi. Tôi đồng thời cảm nhận mình bị mỉa mai bằng hai chữ nhà văn và bị ông khách lên lớp. Mặt tôi nóng bừng. Thường ngày tôi được tiếng dễ thương, nhân nhin, ai nói gì tôi cũng ừ ẹt cho qua, nhưng mỗi khi có "*Con Mèo Trắng Cắn Con Mèo Đen*" nhập vô người, từ nhập tâm như hồ nhập lâm, thì Trời tôi còn không ngán, nói chi ông khách nọ. Mấy hôm trước tôi lịch sự với bà Linda vì chưa có rượu, vì muốn tỏ ra là người nịnh đầm, là yêu chuộng phái đẹp đó thôi. Tôi nhớ ngay đến phần trả lời độc giả của một tờ báo nào đó và lập tức đốp chát:

- Người viết văn có quyền tự do, muốn viết gì thì viết. Chúng ta đang sống trên phần đất tự do của thế giới, quyền tự do ăn, tự do nói, tự do viết càng phải được tôn trọng và bảo vệ, tôi đâu phải là nhà văn dưới chế độ cộng sản mà phải viết theo đơn đặt hàng của nhà nước, phải không quý bạn?

Có mấy người lên tiếng ủng hộ tôi:

- Phải.

- Phải, anh Hai nói phải. Đây là xứ tự do, nhà văn có quyền tự do viết, muốn viết gì thì viết. Mặt ông khách đỏ màu bầm tím, ông mím môi nói như hét:

- Nhưng tự do viết không có nghĩa là tự do bươi móc đời tư người khác!

- Tôi đã viết gì mà ông nói tôi tự do bươi móc đời tư người khác? Tôi có bươi móc đời tư của ông bao giờ chưa?

- Có lẽ mới có thôi, ông thử đọc lại cái truyện "*Trông Trâu Thì Phái Khai Mương*" coi ông đã viết gì trong đó? Chắc ông tưởng tôi không biết cái câu tiếp theo sau "*Làm Trai Hai Vợ Phái Thương Cho Đồng*". Nhưng tôi có hai vợ thì mắc mớ gì đến ông mà ông mỉa mai, gọi tôi là sư phụ, trêu ghẹo trâu già gặm cỏ non, chồng già vợ trẻ là tiên. Bà vợ hai của tôi do yếu kém sức khỏe, không tìm ra việc mới đi lãnh trợ cấp xã hội, vui về gì chuyện đó mà ông đem ra đùa cợt?

Thì ra ông khách ức lòng cái "*đặt chuyện*" của tôi. Cùng lúc ấy tôi nhớ ra ông tên Minh, Minh "Mập", hồi trước qua đây một mình, tôi có nói chuyện với ông đôi lần, sau đó ông ăn ở với một cô gái còn trẻ, độc thân, không thân nhân, hai người có con, sống chung như vợ chồng chánh thức nhưng chẳng làm hôn thú. Cách đây khá lâu tôi có nghe loáng thoáng vợ ông qua tới, rồi gia đạo ông xào xáo, bắt hòa... Nhưng thật tình tôi đâu có cố ý mô tả trường hợp của riêng ông, mấy chục gia đình người Việt ở thành phố này có hoàn cảnh trái ngang đâu khác ông Minh, kẻ vợ một nơi, người chồng một ngã, con lạc lỏng, bơ vợ, rồi người đợi chờ, kẻ sang ngang không chờ đợi... còn chuyện lãnh trợ cấp xã hội thì ôi thôi, cả trăm chớ ít ôi gì. Nghĩ là nói liền:

- Ở đây có cả khối đàn ông hai vợ chớ đâu phải mình ông?

- Mà tôi biết chắc ông ám chỉ tôi, ông còn đùa dai cái nghề thợ mộc của tôi, tôi nhắc lại đây nguyên văn những gì ông viết: "thợ mộc là thợ mộc, là rà tời, rà lui, là nhún lên, nhún xuống, là kéo qua kéo lại, thợ, nhún, kéo, rà nhún nhuyển, hèn gì mấy bà không mê sao được?".

Cái này thì thiệt oan uổng cho tôi, tôi chỉ tưởng tượng ra những chi tiết, dĩ nhiên là chi tiết mê ly, rùng rợn, lâm ly, bi đát, thống thiết, nã nùng, thê lương, âm đạm, sầu bi, ai oán... để cho câu chuyện thêm phần hấp dẫn đó thôi, chớ nào đâu tôi có biết ông ấy làm thợ mộc mà đùa dai với đùa không dai.

- Tôi có biết đâu ông làm thợ mộc với thợ hồ, ấy là tôi nói lang cang, trúng ai nấy chịu.

- Tôi không cần ông biết hay không biết, lang cang hay có chủ đích. Nhưng tôi cảm ông, từ đây về sau, tuyệt đối không đem chuyện của tôi và gia đình tôi ra bêu rếu.

Rồi ông dẫn từng tiếng một:

- Nếu ông còn tái phạm thì ông hãy nhìn cái chai này, nó ra sao thì cái bản mặt ông cũng sẽ như vậy.

Vừa nói xong, ông Minh chụp cổ chai bia cạn nước trên mặt bàn, đập mạnh vào thành ghế, rồi chìa chai bia bê hai với những mảnh vỡ lờm chờm về phía tôi.

Tôi đứng phắt dậy, với tay tính chụp chai Con Mèo Trắng Cấn Con Mèo Đen để... thì mấy bà mấy ông xúm lại can ngăn, bừa tạc tan ngay sau đó.

Chỉ trong vòng ba ngày mà có tới hai biến cố trọng đại xảy ra cho cuộc đời, cho sự nghiệp viết văn của tôi. Chuyện bà Linda đã làm tôi đau đầu, thêm chuyện ông Minh Mập tôi thiệt thối chí ngã lòng. Tôi nghĩ tại sai mình lại va vô cái nghiệp viết văn làm chi cho nhiều phiền phức như vậy. Đi làm về, tiếp tay với vợ nấu cơm, rửa chén, giặt đồ... hồng chừng vợ tôi còn cảm ơn tôi chia xẻ công việc nhà. Không tiếp với thì chơi với con hoặc đi ngửa trên ghế xa-lông xem truyền hình, nhấp nhấp beer lạnh cho nhàn hạ tẩm thân già. Bỏ thì giờ nấn nót từng chữ, đéo gọt từng câu, đọc đi, viết lại cái truyện có khi đến mấy chục lần, đã chắc gì có độc giả quý trọng những điều mình viết, bởi... văn chương hải ngoại rẻ hơn bèo, muốn vớt bèo còn phải chịu ướt mình lội xuống ao, báo chí Việt ngữ thì nằm lênh khênh bên lề đường phố hoặc trong các cửa tiệm, chi cần nhẹ nhàng với tay, lấy bao nhiêu mà chẳng được.

* * *

Bà xã tôi biết chuyện không vui xảy ra, nàng khuyên tôi bỏ nghiệp viết lách, đồng thời kiếm thêm cho tôi cái job part-time, thu tiền xe ra vào parking-lot, để có phần tài chánh phụ trợ giúp mua mấy thứ đồ lặt vặt trong nhà.

Tôi đi làm thêm job part-time ở parking-lot, ngồi trong cái chòi nhỏ như cái chuồng nuôi cu, bầy, tám tháng liên tiếp, lỗ tai luôn bịt kín để nghe nhạc từ cái máy cassette nhỏ, tay thu tiền khách hàng, mọi việc êm xuôi, cuộc đời tôi trở lại phẳng lặng như mặt nước hồ thu. Chuyện viết lách gần như chìm vào quên lãng tuy đôi lúc có luyến tiếc, nhớ nhung.

Nhưng một hôm đi làm về tôi nhận được một phong bì lớn bên ngoài đề chữ kính gửi "*Nhà Văn Lê Văn Hai*" rất trang trọng. Tôi mang cái phong bì ấy đến parking-lot, chờ lúc vắng khách mở ra xem. Ba số báo *Đời Lưu Vong* bìa bốn màu tuyệt mỹ, trang trình bày bằng máy điện toán mỹ thuật. Thợ ông chủ nhiệm kiêm chủ bút trên giấy tiêu đề trắng tinh có đầy đủ số phone, số fax bằng chữ nổi màu đỏ thắm. Ông chủ nhiệm xin lỗi vì bận rộn đã lâu không liên lạc với tôi, đồng thời cho biết *Đời Lưu Vong* đã chuyển mình từ giai đoạn báo biểu sang báo bán, phát hành khắp nơi trên thế giới, "*Nơi nào có người Việt, nơi đó có Đời Lưu Vong*". Ông xin phép được đề tên tôi vào ban biên tập nòng cốt và khẩn khoản mời tôi viết thường trực, ngoài phần báo biểu gửi đến tận nhà còn có nhuận bút cho mỗi bài. Đọc thư ông chủ nhiệm tới đâu, tôi mê mê, sung sướng tới đó, đường công danh thênh thang rộng mở, từ lâu tôi viết chùa, nay có nhuận bút, bấy lâu tôi chỉ mơ ước được vào danh sách văn thi hữu cộng tác mà không được, nay bỗng

nhiên nhiên bức thành biên tập viên nòng cốt... chu mệt oi, thiệt đã điều ông địa, đã đời Văn Tiên! Không chần chờ, tôi viết thư nhận lời ngay, hôm sau tôi đem theo giấy viết đến parking-lot, giờ rảnh việc tôi bắt đầu ngay cái truyện ngắn sau gần tám tháng xếp bút nghiên lo việc gác-dan.

Ông Nguyễn Văn Linh, lúc còn làm tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam có nhân văn nghệ sĩ trong nước rằng dù bất cứ trường hợp nào cũng không nên bỏ công ngồi bút, tôi rất tiếc phải phụ lòng mong mỏi của ông ấy, dù tôi đang ở trên đất tự do, chuyện "đặt chuyện" đã làm tôi mấy phen điều đứng, nay tôi đang bê công ngồi bút để viết "tự truyện", nhan đề "*Yêu Vợ Nhà*". Trong truyện tôi mô tả sự cơ cực của vợ tôi: phần lo cho gia đình, phần lo thăm nuôi tôi trong suốt những năm tôi bị học tập cải tạo nơi rừng thiêng nước độc, rồi tìm đường cho tôi vượt biên... Giàu nhờ bạn, sang nhờ vợ. Tôi mà được như ngày hôm nay cũng là nhờ... vợ tôi, thế nên tôi nguyện với lòng là sẽ trọn đời chung thủy với nàng, là không ngừng mang hạnh phúc, ấm no đến cho nàng.

"*Yêu Vợ Nhà*" dĩ nhiên được chọn đăng, bài của biên tập viên nòng cốt mà lại! Hôm nhận báo, ngoài chi phiếu "*nhuận bút tượng trưng*", ông chủ nhiệm còn ghi chú thêm mấy dòng: "Ông Hai ở ngoài đời cung vợ bao nhiêu thì trong truyện cũng y chang như vậy, "*Yêu Vợ Nhà*" duyên dáng lắm, ông Hai cứ tiếp tục như vậy là được". Tôi cố ý để quyển báo ngay trên bàn, hy vọng nhà tôi đọc cái truyện và hiểu cho tấm lòng thiết tha của tôi, nhưng ngày qua tháng lại quyển báo vẫn còn nằm tro vợ trên mặt bàn. Cái chi phiếu nhuận bút đầu đời tôi nâng niu như người tình nhỏ, cất kỹ trong ngăn kéo, sau nhiều lần mở ra ngắm nhìn thỏa mãn, tôi gởi trả lại tòa soạn để gọi là tạ tình tri kỷ của ông chủ nhiệm, mặt khác tôi muốn chứng tỏ viết vì yêu văn hóa văn nghệ, không phải vì nhuận bút.

Sau "*Yêu Vợ Nhà*" tôi quyết định tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường văn nghiệp "tự truyện", nhân dịp Tết Nhâm Thân kề bên tôi quyết định cho ra đời truyện ngắn "*Cưới Vợ Tuổi Con Khi*" với hầu hết chi tiết là cuộc tình của tôi và nhà tôi, rất "tự truyện". Tôi đem giấy viết tới cái chuồng cu parking-lot, vừa làm việc gác-dan vừa viết văn, tới lúc ý tưởng trào dâng cuộn cuộn ra đầu ngòi bút, khách ra tôi với tay nhận tiền, nhưng tôi quên phứt chuyện hạ cái bảng đó "*No Vacancies*" xuống, nên chẳng có khách vào. Lúc thay, đồng chủ parking-lot đến thăm tôi đứng ngay vô rúc ấy, nó kết tội tôi làm hư hại chuyện làm ăn của nó, rồi nhã nhặn cho phép tôi nghỉ việc để tự do viết văn bằng thích. Dù mất việc, nhưng là việc phụ nên tôi không mấy lo lắng, tôi nói với nhà tôi rằng cơ thể mệt mỏi, cần nghỉ ngơi, nàng tin tôi nên chẳng hạch hỏi gì. "*Cưới Vợ Tuổi Con Khi*" đã đến với độc giả trong số *Xuân Đời Lưu Vong*.

* * *

Thứ tư tuần trước, ngày off hàng tháng của vợ tôi, tôi lái xe về nhà với tâm trạng hí hửng. Mỗi tháng nhà tôi làm ba tuần lễ năm ngày, tuần lễ thứ tư nàng chỉ làm bốn ngày. Ngày day-off hàng tháng của vợ tôi là ngày hạnh phúc nhất trong tháng của tôi. Ngày đó, tôi không phải dậy sớm phụ giúp nàng sửa soạn mang cháu bé nhất đến nhà trẻ, cũng không phải đưa nàng đến sở, chiều rước nàng rồi rước cháu, không phải phụ giúp nàng trông nom, tắm rửa cháu để nàng rảnh tay nấu bữa ăn chiều. Tôi hí hửng vì chắc rằng hôm ấy về đến nhà thì cơm nước đã dọn sẵn, ít nhất ba món: món canh, món mặn với món xào, có beer lạnh là cái chắc, ngoài ra còn có thêm món khai vị, món tráng miệng, món nhắm để uống rượu... bù lại những ngày đi làm khác trong tháng, thường chỉ một món hoặc thức ăn đông lạnh hâm lại bằng lò microwave.

Nhưng tôi đã bị bất ngờ, bàn ăn trống trải, bếp lửa nguội tanh, vắng mùi xào nấu, mùi gia vị. Tắm rửa xong tôi lên buồng ngủ, thấy nhà tôi nằm đắp mền, mặt quay vô vách. Nghĩ rằng nàng mệt trong người cần dưỡng sức, tôi hỏi nàng và đề nghị cả nhà dẫn nhau đi ăn hiệu, chẳng cần quay lại nàng trả

lời không muốn đi. Tôi bèn nhắc điện thoại nhờ nhà hàng cho người mang đến nhà một cái pizza extra-large deluxe có ham, pepperoni, nấm, ớt xanh và thật nhiều khóm, đây là món vợ tôi ưa nhất. Pizza đến, tôi kêu vợ tôi xuống ăn cho còn nóng, nâng bảo tôi và các con ăn trước, nâng chưa thấy đối.

Tới chuyện vợ tôi từ chối ăn pizza thì tôi linh cảm có chuyện không bình thường trong gia đình, tôi chắc nâng giận tôi. Tôi liền tưởng ngay đến chuyện nâng khám phá ra tôi mất việc gác-dan ở parking-lot vì treo bảng từ chối khách để viết văn, nâng hờn tôi đối nâng vì từ trước đến giờ tôi chưa đối nâng điều gì (?).

Bạn có thể hỏi tại sao tôi có vẻ lo lắng vì một chuyện còn con như vậy? Thưa rằng, bạn hỏi vậy là vì bạn chưa biết tính tôi đó thôi. Tôi vốn thật là người đồng điệu với ông chủ tịch tổng giám đốc kiêm chủ nhân công ty xe hơi Honda tận bên xứ Phù Tang. Đồng điệu không có nghĩa tôi là một triệu phú hoặc tỉ phú như ông ấy. Tháng trước ông chủ hãng xe Honda từ Nhật sang thăm Bắc Mỹ, trong một cuộc phỏng vấn trên đài truyền hình, ông tuyên bố chẳng ngần người Mỹ, người Pháp, người Đức... ý ông muốn nói hãng Honda không ngần các hãng xe hơi Âu Mỹ như GM, Ford, Chrysler, Mercedes, BMW, Volvo.. nhưng ông rất "ngần" phu nhân của ông. Tôi đồng điệu với ông ấy ở điểm này, bạn đã thấy tôi đâu có ngần bà Linda, cũng chẳng sợ ông Minh Mập, nhưng hơi "nể" nhà tôi, nâng mà giận thì tôi lo sốt vó, rất may là lâu lâu nâng mới giận một lần.

Tôi tự trấn an mình, dù sao, chuyện tôi mất việc gác-dan đã qua rồi, lại cũng không có gì trầm trọng, mất việc này, tôi sẽ cố gắng tìm việc khác, biết đâu lại được việc lương cao hơn, nếu tôi thần thì, chắc vợ tôi sẽ hời hợt mà thôi hờn đối. Nhưng cùng lúc tôi nhớ ra một chuyện khác, thôi chết rồi, chuyện này trầm trọng lắm, hèn gì vợ tôi chẳng chịu quay lại nhìn tới cái bản mặt để ghét của tôi.

Số là từ khi tôi va vô nghiệp viết văn vợ tôi không cản trở gì, chỉ có điều duy nhất, nâng căn dặn năm lần bảy lượt, dặn tới rồi dặn lui, dặn xuôi rồi dặn ngược, rằng: "Tôi để yên cho ông viết là phước đức cho ông nhiều lắm rồi. Ông tuyệt đối không được sử dụng ngân quỹ gia đình, dù một xu nhỏ, cho chuyện viết lách, chuyện văn chương".

Chẳng phải vợ tôi không yêu chữ nghĩa, nhưng qui định của nâng rất hữu lý, vì nhà mới, xe mới, tủ lạnh mới, bàn ghế mới, máy truyền hình mới... làm chúng tôi nợ nần lút đầu, lo trả muốn hụt hơi, phần phải phụ giúp hai bên gia đình còn ở Việt Nam nên quả thật ngân quỹ của chúng tôi rất hạn hẹp, thiếu trước hụt sau, mỗi khi bên nhà viết thư qua cho biết cần tiền gấp là chúng tôi phải chạy đôn chạy đáo, quơ đầu này, quơ đầu nọ, Master Card, Visa, lúc nào cũng đầy áp nợ với nợ. Thế nên, lãnh lương về là tôi giao trọn cái cheque cho vợ tôi, chỉ giữ lại một phần rất nhỏ để cà-phê, thuốc lá. Muốn có giấy mực, tem thư cho chuyện văn chương, tôi phải bớt cà-phê, giảm thuốc lá. Khổ nỗi, số lượng cà-phê, thuốc lá gia tăng theo tỷ lệ thuận cùng với chuyện viết văn, tôi buộc lòng phải mua cà-phê hạng bình dân, mỗi sáng tôi cố đến sớm một chút để uống cử cà-phê của sờ, trước khi về tôi thêm xực thêm một ly để tiết kiệm cốc cà-phê ở nhà. Thuốc lá mua từng gói hao tốn nhiều, tôi mua thuốc rời trong hộp cùng với giấy quyền để tự vấn lầy. Khổ nhất cho tôi là chuyện điện thoại viên liên, gọi bài xong là tôi phải gọi điện thoại, trước "vấn an" qui vị chủ nhiệm, chủ bút, sau hỏi han về bài vở của mình, có vậy mới mong họ đăng bài của mình chớ bộ!. Gặp người nói ngán ngời gọn còn đỡ đỡ, có vị nói dài, nói dai lại nói dờ, không lẽ cúp máy, còn nói chuyện ca keng để ngồng thì ời thôi, cái bill điện thoại sẽ là một thảm họa trong tháng.

Vợ tôi đã dặn đi dặn lại nhiều lần, vậy mà cách đó hai tuần tôi cả gan lên nâng dùng tiền tiết kiệm dưỡng lão thế chân, ra ngân hàng vay hai ngàn năm trăm Mỹ kim để in tác phẩm đầu tay. Thế mới chết, thế nên nâng mới giận tôi tới mức như vậy!!!

Nguyên trước đó tôi có đọc bài viết của một nhà văn lão thành, ông này nói nhà văn phải có tác phẩm, người viết dù bao lâu mà chưa có tác phẩm in thành sách thì chưa phải là nhà văn. Tôi tin lời mấy ông nhà văn lão thành như tin sấm Trạng Trình, mấy ông này nói thì phải đúng thôi, không tin mấy ông thì tin ai phải không quý bạn? Gặp mấy ông nhà văn lão thành là tôi đập đầu xá ba xá, kêu đại sư phụ, xưng đệ tử ngọt xót. Dĩ nhiên tôi rất muốn trở thành nhà văn, bèn gom hết những gì đã viết trong sáu năm qua gồm mười hai cái truyện, bỏ bớt "*Câu Chuyện Về Người Bán Báo Hiếm Nhân Thọ*" đựng chạp bà Linda, bỏ luôn "*Trông Trâu Thì Phải Khai Mương*" làm phiên lòng ông Minh Mập, bỏ hai truyện ấy mà lòng tiếc hùi hụi. Còn lại mười truyện, tôi photocopy ra thành năm bản, gởi cho năm nhà xuất bản lớn ở hải ngoại xin giúp ấn hành, kèm theo ghi chú tặng không bản thảo, chỉ xin mười quyển sách để tặng bạn bè và làm kỷ niệm.

Sáu tuần lễ trôi qua, không ai trả lời. Tôi photocopy bản thảo ra năm bản khác gởi cho năm nhà xuất bản nhỏ hơn. Lần này một trong năm nhà xuất bản trả lời, muốn trực tiếp thương lượng với tôi qua điện thoại.

Tôi bốc điện thoại gọi ngay. Tôi muốn bạn cùng chia xẻ giờ phút vinh quang nhất trong cuộc đời viết lách của tôi. Vị giám đốc nhà xuất bản Đại Thư đã hết lời ca ngợi giá trị những truyện của tôi, ông nói chưa bao giờ được đọc những truyện ngắn hay như vậy,, ông còn khuyến tôi nên dịch những truyện ấy ra Anh ngữ để in thành sách và gởi đi tranh giải Nobel văn chương... Nghe ông ấy nói mà tôi khoan khoái, đề mê, tôi tưởng mình đang lửng lơ trên chín tầng mây bạc. Ồi, đại văn hào Henry Miller ơi! Ông sống dậy mà xem Lê Văn Hai này, đoạt giải văn chương từ ngay tác phẩm đầu tay, đâu phải như ông, cả đời mơ ước, vận động mà chẳng được cơm cháo gì!

Nhưng, khổ là tại chữ nhưng này. Song le, vì bởi, nhưng mà, nhưng là cái bề khổ của cuộc đời, là cái oan nghiệt cho tôi. Ông giám đốc nhà xuất bản Đại Thư không tiếc lời khen ngợi tác phẩm đầu tay của tôi, tha thiết muốn ấn hành... nhưng tiếc là Đại Thư đang kẹt vốn, ông đề nghị tôi bỏ vốn, chỉ hai ngàn năm trăm Mỹ kim thôi, giá rẻ mạt, bìa bốn màu, trắng láng, trang trong trình bày bằng máy điện toán với chương định Việt ngữ. Đại Thư sẽ lo hết mọi việc từ đánh máy, lay-out đến in và phát hành. Chỗ thân tình, Đại Thư chỉ lấy năm chục phần trăm tiền huê hồng trên giá bán lẻ cho phần phát hành. Sách in xong, Đại Thư sẽ cho quảng cáo trên hai chục tờ báo, chắc chắn sách sẽ bán chạy như tôm tươi, sáu tháng sau là lấy lại cả vốn lẫn lời, hồng chừng còn tái bản nữa là khác...

Nghe mà khoái, nghe mà mê, chỉ sáu tháng sau sẽ lấy lại vốn lẫn lời, thiệt phần khởi. Sau một đêm suy tính, tôi quyết định lên vợ vay tiền ngân hàng in sách vì tôi chắc như bấp rang sẽ lấy lại cả vốn lẫn lời. Một tuần sau đó tôi nhận được thư nhà xuất bản cho biết mười cái truyện của tôi, vì quá ngắn, nên dù dùng chữ lớn, đánh máy ra chỉ được một trăm hai chục trang, theo họ, quyển sách tối thiểu phải một trăm năm chục trang coi mới được, mong quá đề lên kế sách mất tiêu, không ai thấy. Tôi lục lại các bài viết cũ, gởi thêm chục bài thơ, một bài tùy bút, một bài ký sự và năm cái phụ bản do chính tay tôi minh họa. Quyển sách đầu tay của tôi vì lẽ ấy không được gọi là tuyển tập truyện ngắn, mà gọi là tạp bút. Ờ, tạp hay nhập thì cũng không thay đổi được gì. Tôi điện thoại hỏi ông giám đốc nhà xuất bản xem như vậy có hại hay có lợi, ông cười khách khách, ông nói như vậy càng hay, chứng tỏ tôi là tác giả đa tài, Lê Văn Hai viết truyện, tùy bút, ký sự, Lê Văn Hai vẽ tranh, Lê Văn Hai làm thơ... Thật đa tài, đa năng, thật vô cùng lý thú.

* * *

Đợi các con đi ngủ hết, tôi rón rén bò vô giường, vợ tôi vẫn còn quần mền, mặt quay vô vách. Tôi nằm xuống bên cạnh nâng, nhẹ nhàng hun lên má nâng. Thường nâng để yên cho tôi hun, có khi hun trả lại, nhưng hôm nay nâng xô tôi ra. Tôi gác chum qua người nâng, nâng lại xô ra, mạnh tay hơn. Tôi nghĩ ngay đến chuyện một cặp vợ chồng nào đó, ban ngày gây gổ,

quán lộn, tới đến ông chồng làm lãnh. Ông hun bà, bà la toáng lên: cái miệng này hồi trưa chửi bà nè! Ông rờ bà, bà hét: cái tay này hồi này đánh bà nè! Ông đưa chun khều bà, bà quát: cái chun này hồi trưa đá bà nữa nè! Nhưng ông làm gì, đề nghiêng lầy bà vợ... thế là hai vợ chồng trở lại hòa thuận như xưa. Tôi tính bắt chước cái ông nọ, tiến nhanh, tiến mạnh lên... nhưng tôi chưa kịp làm thì vợ tôi đã lên tiếng:

- Bộ hết chuyện viết rồi sao mà đem tới chuyện của tui ra bêu rêu?

Tôi bị bất ngờ, nhưng đồng thời thờ phào nhẹ nhõm, vậy là vợ tôi chưa hay biết chuyện tôi vay tiền ngân hàng in sách, nằng giận tôi có lẽ vì một chuyện nào đó mà tôi vô tâm.

- Anh bêu rêu em hồi nào?

- Vậy chứ Lê Văn Hai không phải là ông thì là ai? Ai là tác giả truyện "*Cưới Vợ Tuổi Con Khỉ*", ông nói tui nghe coi?

Thì ra nằng giận tôi viết "tự truyện". Mà cũng thật trớ trêu, truyện "*Yêu Vợ Nhà*" tôi muốn nằng đọc, đề báo ngay trước mặt, nằng không đụng tới. Trong khi "*Cưới Vợ Tuổi Con Khỉ*" tôi cất trong ngăn tủ, lại bị nằng chiếu cố.

- Thì ra Lê Văn Hai là bút hiệu của anh, nhưng em tuổi Tuất, tuổi Tuất là con chó cò, ăn vụng trong lò lỗ mũi lọ lem, em đâu phải tuổi Thân con khỉ ăn bần.

- Ủ thì tui tuổi Tuất, nhưng còn chuyện đi vườn sầu riêng Lái Thiêu, ăn sầu riêng một lần hai, ba trái, qua tới đây cũng còn mê ăn sầu riêng, đem sầu riêng lên máy bay, vân vân và vân vân... nếu không phải chuyện của tui thì là chuyện của ai?

- Thì chuyện của ai cũng được, tiểu thuyết mà, ai mà biết đó là chuyện thật của anh với em?

Vợ tôi mặt đỏ rần, nằng bắt đầu to tiếng:

- Không ai biết hả? Trời biết, đất biết, tui biết...

Chuông điện thoại bỗng reo vang, tôi nhắc ông liên hợp, đầu dây viễn liên bên kia có tiếng cô em vợ tôi.

- Anh Sáu đó hả, ngủ chưa?

- Ở đi Bầy sắp nhỏ đó à, anh chị chưa ngủ! Di muốn nói chuyện với má thằng Cu?

- Em nói chuyện với anh trước, rồi nói chuyện với chị sau. Anh Sáu à, cái truyện "*Cưới Vợ Tuổi Con Khỉ*" của anh có duyên lắm nghen, em với ba con Thúy thích lắm đó!

- Vậy à, em nọi thì anh mừng, chứ thiệt tình đang rầu rĩ đây. Cái truyện mắc gió đó nó làm gia đạo anh xào lung tung pheo. Chị Sáu em giận, không chịu nấu cơm nấu nước gì hết ráo, order pizza về bà cũng không chịu ăn. Chị Sáu em nói anh đem bà ra làm xấu làm hồ.

- Ôi, cái chị này già rồi sanh tật, rắc rối, khó khăn, chuyện đó vui chứ đâu có gì mà bà quan trọng hóa như vậy. Anh để em nói chuyện với bà

Tôi trao ông liên hợp cho vợ tôi:

- Di Bầy sắp nhỏ muốn nói chuyện với em!

Rồi tôi chạy riết xuống tầng dưới nhà, nhắc máy điện thoại bắt song song, lên nghe vợ tôi nói chuyện với cô em vợ

...

- Ai đời mà coi qua đây ông bày đặt viết văn với lại làm thơ, ối văn với võ, thần với thơ, toàn những chuyện vô tích sự, chán mớ đời!

- Ấy, sao chị lại nói vậy, ảnh viết văn, làm thơ chị phải mừng, sao lại chán. Chị may mắn lắm đó, cho chị hay, ở đây nhiều ông mê đánh bạc đến tán gia bại sản, có ông lại mê rượu Tây, gái Mỹ, cần sa, ma túy... bỏ phế gia cang. Làm con người, đâu có ai hoàn toàn, không mê chuyện này cũng lăm chuyện khác, giữa viết văn và mấy chuyện đó chị thích chồng chị và vô chuyện nào?

- Ô, thì viết văn cũng được đi, nhưng viết chuyện gì đừng có đụng chạm đến ai. Mấy biết hông, hồi Tết năm trước ông bị bà Linda nào đó xi vĩa giữa đám đông vì viết chuyện vợ chồng bà bán bảo hiểm nhân thọ. Tôi còn bị ông Minh Mập đòi đâm miêng chai la-ve bẻ vô mặt vì viết chuyện ông ấy có vợ bé với lại lãnh liền welfare.

- Ôi, hơi sức đâu chị để ý mấy cái chuyện lẻ tẻ đó. Chuyện trong tiểu thuyết và chuyện ngoài đời giông nhau là thường,

người ta đã chẳng nói nhà văn là chứng nhân của thời đại đó sao?. Trường hợp bà Linda và ông Minh Mập, em nghĩ cả hai đã cười to, cười khoái trá khi thấy anh Sáu chế giễu kẻ khác, ngược lại cả hai đã bị "nhức nhối" khi bắt gặp mình trong truyện, sự đời là vậy! Nhưng em biết tánh anh Sáu mà, ảnh đâu có ám chỉ riêng ai, người Việt mình bán bảo hiểm thiếu gì. Còn tay trái lãnh welfare, tay mặt làm lầy tiền cash là vô số, mà chị có đồng ý vậy hông hả?

- Ô, thì đồng ý chứ sao không. Nhưng mà coi hết chuyện viết sao đem chuyện vợ con, chuyện nhà ra viết, mà phải thật thì tao cũng chấp nhận đi, tao chỉ ăn mỗi lần có sáu, bảy múi sầu riêng chứ mấy, vậy mà ông nói tao ăn tới hai ba trái, người ta cười tao thúí đâu, cười tao là con ham ăn, đó là chưa kể chuyện ông nói tao ghen bóng ghen gió, chuyện tao sùn răng... Mấy nghĩ có tức không chứ!

- Vậy là chị có chồng viết văn mà chẳng biết chút gì về tiểu thuyết, về văn chương. Viết văn là cả một nghệ thuật, là pha trộn sự thật ngoài đời với cái mình tưởng tượng để cho câu chuyện hấp dẫn, đặc biệt... nếu viết toàn những chuyện bình thường như đi chợ, làm cá, lật rau rồi nấu cơm, ăn cơm, đi ị, đi ngủ... thì viết làm gì, mà có viết cũng chẳng ai thèm đọc cho mất thì giờ, phải vậy hông nè? Chuyện anh Sáu viết là hư hư, thực thực, chuyện nào của chị, chuyện nào của người khác, không ai có thể quả quyết được ngoại trừ anh ấy. Đa số độc giả cũng thừa hiểu tiểu thuyết là hư cấu, ai cười chị làm gì!

- Mấy đứa bây lúc nào cũng về phe anh rề, cũng bênh vực ông, từ chuyện nhỏ đến chuyện lớn, từ xưa tới nay. Chuyện gì ông làm tui bây cũng cho là phải. Tao hỏi mấy đứa bây chuyện này, chứ nợ nhà, nợ xe còn đó, tiền lời ngân hàng chôn chặt mỗi ngày, gia đình hai họ còn ở bên nhà, rất cần trợ giúp tài chánh, thì giờ rảnh nên kiếm việc làm thêm lấy tiền hay nên viết văn?

- Chị nói vậy là sai, trước nhất anh Sáu vẫn chu toàn bổn phận, đi làm hằng ngày để nuôi gia đình, tiếp chị trả nợ nhà, nợ xe, vẫn thỉnh thoảng gởi tiền, gởi quà về Việt Nam giúp gia đình, dĩ nhiên trong khả năng có được, không thể làm hơn. Làm một job mà bên bĩ vẫn hơn làm hai job rồi sau một thời gian ngắn ngã bệnh, mất hết cả hai. Mình là người Á Đông, sức vóc sao bằng tui Tây, tui Mỹ, tốt nhất liệu sức mà làm, liệu cơm gắp mắm, làm ít xài ít, tri túc tiện túc hà thời túc, chính chị có lần nói xứ này không biết bao nhiêu mới đủ, phải vậy hông nè? Tôi ngày chỉ nghĩ đến tiền, nói đến tiền, thúc bách chồng cũng vì tiền là gián tiếp xúi giục chồng làm vậy, phải vậy hông nè? Con người, ngoài đời sống vật chất, còn có đời sống tinh thần, hai loại đời sống này phải nên cân bằng, ở đây vật chất dư thừa, nhưng tinh thần thiếu thốn, chuyện anh Sáu viết văn là phần nào bù đắp sự thiếu thốn ấy, phải vậy hông nè?

- Thời tao không cãi với mày nữa cho mất công, mất tiền điện thoại long distance vô ích, vậy bữa nay mày gọi có chuyện gì thì nói đi.

- Gọi chị hỏi vụ bán bình lọc nước NSA tới đâu rồi.

Biết câu chuyện đã chuyển hướng, tôi gác máy điện thoại, hâm nóng và dọn sẵn cho nhà tôi mấy miếng pizza cùng với ly nước ngọt. Có lẽ đói bụng, xong cuộc điện đàm, nhà tôi ăn pizza trông rất ngon lành, vừa ăn vừa hát nho nhỏ: "Chuyện mình yêu mến giấu đi là hơn... Sao anh nói ra chi, chuyện người quân nhân, chuyện người quân nhân nhớ thương một lần...". À, tôi quên giới thiệu với quý bạn, nhà tôi là một ca sĩ a-ma-tơ, sau 1975 cộng sản gọi là ca sĩ nghiệp dư í mà!

Tôi hôm ấy tôi và nhà tôi trần trọc bên nhau. Nhà tôi không ngủ được vì bị tôi "trác", tôi đã rút cho nằng loại nước ngọt có chất cà-phê. Riêng tôi thao thức một phần vì lo ông giám đốc nhà xuất bản Đại Thư xí gạt tôi, đưa tôi lên tận mây xanh để tôi té xuống, lỗ đầu bẻ trán, tiền mất tật mang, sách in ra mà hai ngàn năm trăm Mỹ kim không lấy lại được thì tôi có nước chết với vợ tôi. Phần khác tôi tự vẫn sẽ nên viết chuyện gì sau "tự truyện" và "đặt chuyện".

TÂN Lương Sơn Bạc

- Từ Hùng -

Dân miền Nam, từ khi bị Cộng Sản thống trị, đã mất luôn nhu cầu đọc báo. Họ thích tìm nghe những tin đồn hơn đọc mấy tin Nhà Nước ban ra. Chỉ những công nhân, viên chức còn được nhận lại làm việc trong các trường học, công sở cũ hay các cơ xưởng đã bị quốc doanh là phải gồng mình chịu trận sáng sáng vào trong "tổ đọc báo". Những thầy cô chưa có giờ lên lớp, những viên chức còn ngồi đợi việc và các công nhân đang đứng chờ nguyên vật liệu phải giả dãi đến nghe mấy đấng tổ trưởng lớn giọng đọc các bài của đám lãnh tụ mới đăng trên báo Nhân Dân vừa được về chiều qua.

Mọi ngày, mọi người đều đã nghe đầy tai những lời tuyên truyền một chiều từ các loa phóng thanh phường khóm, mở lớn điếc con ráy. Hằng đêm, nhà nhà còn phải bắt con em hay cha mẹ già thể mình đến "thọ hình" ở các buổi họp tổ dân phố, học tập đường lối chính sách Nhà Nước do các tay cán bộ nói dài, nói dai, nói dở trình diễn. Thử hỏi còn ai thêm ghé mắt đến những trang báo chí chuyên đăng những thành quả giả tạo những tin chán hơn "tin xe cán chó" lúc xưa. Nói chi đến các báo tinh, báo quận chi còn giữ được giá trị của tờ giấy gói đồ dành bán cho ve chai!

Thế nhưng vào khoảng cuối năm 88, dân thành phố Mỹ Tho, rồi cả tỉnh Tiền Giang bỗng nhiên sôi động theo dõi loạt bài đăng trên báo Ấp Bắc. Họ xôn xao bàn tán từng bài phóng sự, từ ngoài tiệm nước, quán cà-phê vào tận trong nông trường, sở làm. Nhiều người còn cất công lục lọi, tìm tòi lại bản tin đầu tiên khai mào câu chuyện, để chuyện nhau xem:

Cướp Lộng Hành

Khoảng 8 giờ tối ngày 5.7.88, một bọn cướp bịt mặt, võ trang dao mác và cả súng nữa đã xông vào nhà Bà Bảy M., một ngôi nhà gạch lớn, nền đúc lợp ngói, tọa lạc trong một vườn cây ăn trái rất rộng, trên quốc lộ 4 đường đi Cai Lậy, gần nghĩa địa Triều Châu. Chúng bắt trời cả nhà lúc đó chỉ còn đàn bà con nít. Có lẽ chúng đã dò biết trước ngay buổi chiều đó tất cả đàn ông con trai đã được mời qua phường đội ăn nhậu mừng đoàn bóng đá phường nhà vừa thắng giải thành phố.

Bà Bảy đã không ngớt van nài, cầu xin bọn cướp nới lỏng dây trói cho cô con gái thứ, mới bị mổ, vừa được đưa từ nhà thương về, hãy còn nằm rên trên giường, trong phòng ngủ. Nhưng không tên nào chiều ý Bà, lại còn lớn tiếng nạt nộ, hăm dọa. Trong lúc bọn cướp khiêng TV, xách Radio, lấy máy Cassette và tom góp cả những băng nhạc cái cách, cái lương cùng các đồ đạc có giá chung bày trong nhà, bà Bảy cứ quay qua một tên cướp có tướng tá giống hệt một thanh niên trong xóm, mà bà ta đã biết từ lúc còn nhỏ, cả gia đình gốc gác, để tiếp tục năn ni nho nhỏ, vì tiếng rên la từ trong phòng cô Tư lại vọng ra lớn hơn, có lẽ do dây trói siết chặt vào chỗ đầu mỏ chưa liền da.

Sau khi đã hốt hết những của nôi nhét vào các bao bố tòi, bọn chúng bắt đầu tra khảo bà Bảy để đòi của chim. Bà hứa sẽ chỉ chỗ chôn giấu vàng vòng khi nào bọn chúng chịu tháo lỏng dây trói cho cô Tư. Với quá khứ là một phụ nữ khỏe mạnh, mẹ của chiến sĩ, đã trải qua bao sóng gió của hai cuộc chiến tranh và đã cùng chồng tốn nhiều công sức gây dựng cơ nghiệp ngày nay, thực ra bà sợ đòn tra khảo thì ít mà nóng ruột vì sự vỡ miệng vết mổ của con gái thì nhiều. Mấy tên cướp vẫn còn trù trừ. Nhưng anh chàng có dáng dấp giống cậu thanh niên nghèo tên Nam trong xóm, mà bà

đã có lần giúp đỡ gia đình, đã lảng lảng đi vào phòng cô Tư chắc là chịu nói lòng dây trói và bà cũng không còn nghe tiếng rên nữa. Bà đã bớt lo nhưng thêm nghi. Mãi đến lúc bà bị ba tên cướp đẩy ra vườn để dẫn chúng đi đào vàng, bà mới chịu bớt hoài nghi để lo nghĩ kê qua mặt mấy tên cướp. Nhưng nỗi thắc mắc lại khơi dậy vì cậu Nam bà biết, tuy là mới theo Giải Phóng sau ngày 30 tháng Tư, nhưng phần đầu tốt đã được tuyển dụng làm công an phường rồi, không lẽ lại bỏ đi làm cướp. Rồi dù lại bị đẩy đi tới, bà cũng ráng quay đầu lại để kịp thấy tên đó, tuy có bốn phận ở lại để trông giữ mấy người bị trói trong nhà, nhưng giờ lại mò ra đứng chân trong chân ngoài, khỏi vùng ánh sáng của ngọn đèn "măng-xông", như để dõi theo cuộc đào vàng đầy hấp dẫn này. Hay nó không tin đồng bọn sẽ chia đủ phần cho nó, nên phải ghé mắt tới.

Không biết bảy Bảy có thật tình chỉ chỗ giấu của cải hay không, mà này giờ bọn cướp chỉ đào bật lên được những rễ con rễ lớn của gốc xoài gần đó. Chúng leo lên hùng hổ nạt nộ bà. Bà phải phân trần là đã đựng vòng vàng trong một thố sành cũ, bao ngoài hai lớp bao cát. Bọn cướp lại thay phiên nhảy xuống đào. Không thấy gì lại leo lên làm dữ. Bà càng quả quyết rằng, bà đã chôn vàng vòng tại dưới gốc cây này. Bốn gốc còn chôn theo bốn tảng đá để làm dấu. Dù sau cũng đã mười mấy năm rồi đất cũng di chuyển, mà người ta nói là của đi. Nghe được tai, chúng lại xúm nhau đào. Nhưng 15 rồi 20 phút qua, vẫn chưa phát hiện được thố sành hay một mảnh bao cát nào, cả mấy tảng đá làm dấu cũng chưa lộ dạng. Chúng đã thất vọng và toan leo lên tra khảo bà tận tình. Bỗng nghe mấy tiếng la làng chói lói. Rồi nhiều tiếng kêu cướp vang động. Mấy nhà lân cận đều khêu to đèn, gõ cuộc xuống, động thùng thiếc âm âm. Loáng thoáng vài người đàn ông vác gậy gộc, cầm dao búa túa ra khỏi nhà. Mấy tên cướp đã vất bỏ cuộc xeng nhảy lên, cả tên trong nhà cũng phóng ra. Cả bọn chỉ kịp lúi lét vừa cướp được vất lên chiếc xe lam, rồi mở máy phóng ngay về phía ngã ba Trung Lương. Dù đám người lảng giềng còn đứng hờm sẵn từ xa, chỉ la lối và gây tiếng động trợ oai chứ chưa ai dám mò đến gần cửa nhà bà Bảy vì sợ bọn cướp có súng.

Lúc chiếc xe Lam đã khuất dạng, mọi người mới tuôn vào nhà bà Bảy hỏi thăm. Trong đám đông còn có cả cô Tư được một chị đàn bà lối xóm dìu vào. Chừng đó bà Bảy mới hay, nhờ dây trói đã nới lỏng, cô Tư tự tháo ra được. Rồi nhân lúc bọn cướp, đưa lo đào, đưa bận ra ngoài nhìn theo, cô ráng leo cửa sổ, lén chun rào qua nhà hàng xóm kêu cứu. Cô cũng đã nhờ người quen chạy lên Phường gọi các anh ruột, anh rể về, nhân tiện báo công an luôn để điều tra.

Những bài báo kể tiếp ngày càng hấp dẫn. Bà con đồ xô nhau mua báo đọc, một hiện tượng hiếm có trong Xã hội Chủ nghĩa. Họ tìm đọc báo không biết để có dịp khen tài anh phóng viên trẻ, có học trên Sài Gòn, hay để có cơ hội bàn tán về Gốc bự của anh trên thành phố HCM, đã ban cho anh bao nhiêu phép mầu để dám xâm mình lao vào trận đấu giữa yêu tinh và quỷ quái, hơn nữa để sưu tập chất liệu hầu đối phó với các tin đồn nghe được. Báo càng bán chạy anh càng hăng hái theo dõi bọn cướp, và càng có cơ hội tung bừa bới để thị uy với bọn đầu Trâu mặt Ngựa địa phương. Huống hồ kỳ này anh lại kết hợp với người con trai bà Bảy. Trước 75, anh này đã từng dạy Việt văn một trường Trung học tư thực địa phương, đã bị chính quyền cũ bắt giam mấy lần vì tội sách động biểu tình và trong các lời giảng có luận điệu chống chính phủ. Sau không có bằng cứ rõ rệt, hoặc do bà Bảy khéo léo chạy lo, nên anh đã được thả ra, rồi trốn biệt lên Sài Gòn. Tới khi "Giải phóng" về, mọi người mới biết anh là cán bộ nằm vùng, nay giữ chức Phó Phòng Giáo dục trên tỉnh.

Từ khi nghe bà Bảy mô tả dáng dấp của tên cướp rất quen thuộc. Hai người đã để ý và nhờ tay chân theo dõi tên Nam. Họ lặng lẽ điều tra và tổng duyệt hết các trận cướp ngày, cướp cạn, cướp đêm dọc suốt quốc lộ 4 từ dưới tỉnh Đồng Tháp, qua Tiền Giang đổ ngược lên khỏi Long An, để tìm những điểm trùng hợp, để dò theo dấu vết, chờ tung mề lưới lớn. Mấy thầy cô trong tỉnh, mấy vị giáo sư trung học cũ nay được gọi chung là giáo viên, trong lúc chờ lãnh đồ thương nghiệp lại có dịp nhắc đến câu ca dao mà ông Phó phòng Giáo dục hôm lên lớp chính trị đề bài tạo các nhà giáo trước khi cho dạy lại, đã đọc lên mục đích đề đã phá chế độ phong kiến, không ngờ nay lại rất xứng hợp với thời đại bây giờ:

"Con ơi! nhớ lấy lời này,

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan"

Rồi cùng nhau bàn tán tiếp, liệu xem anh bạn đồng nghiệp cũ thích lãng mạn chủ nghĩa này, theo người hùng phóng viên kia, sẽ làm được việc "vá sông, lấp biển" nào, ngoài chuyện bắt được kẻ cướp, lấy lại đồ cướp cho bà già. Vì thời nay ghê gớm hơn thời phong kiến, cướp đêm, cướp ngày là một. Hai anh lại là người trong chăn, nhứt định phải biết nhanh vuốt chúng lợi hại đến cỡ nào:

- Thì còn ai đã "tự phát" lập ra những trạm ngăn sông cấm chợ ở từng địa phương để thu tiền mãi lộ.

Còn ai đã bày đặt ra thủ tục "đầu tiên", - tiền đầu ở khắp mọi văn phòng xã phường, quận tỉnh và thành phố. Phổ biến ở mọi cơ sở Nhà Nước vào giữa ban ngày.

Ai đã dám chạy ép, xô ngã Honda, Vespa để đoạt xe người dân lúc mới xé chiều.

Và ai đã mang súng ống của bộ đội xông vào nhà dân cướp của, rồi dùng luôn xe Phường Khóm để chở chiến lợi phẩm về ngay khi còn chạng vạng tối.

Dân chúng quanh vùng đều nghe, biết. Lại có người chính mắt trông thấy. Nhưng đi thưa gọi thì địa phương liền cho xử chìm xuống hay thủng thỉnh để cho chuyện tày trời ngụy dân, rồi thả trôi vào quên lãng.

Đó là chưa kể những vụ nhân danh này, kết tội nọ để đui người dân ra khỏi nhà, giành ruộng, chiếm đất... Nay đã trở nên hân hân trên khắp cả miền Nam.

Cho đến hôm đọc được bản tin: Nhóm điều tra đã khám phá ra và để bà Bảy lên nhận dạng chiếc xe Lam ăn cướp vẫn còn đậu trong sân của xưởng sửa chữa cơ khí do Phường trưởng Phường 5 làm chủ, lập ngay trên "garage" sửa xe rộng lớn của hãng xe đồ Thuận Thành cũ, mà địa phương đã chiếm dụng từ hồi cuối tháng 5 năm 75, nằm ngay kế bên trụ sở Phường 4. Sau đó họ âm thầm huy động công an tỉnh, để bắt thình lình ập vào nhà tên Nam khám xét còn bắt gặp mấy băng cái lương và một vài món đồ bị cướp tại nhà bà Bảy, chưa kịp đem bán. Sau mấy ngày điều tra khéo léo và những hứa hẹn khoan hồng, Nam mới chịu xác nhận nhiệm vụ của mấy tên tình nghi đã bị công an thành phố bắt giữ vài ngày gần đây và khai thêm các chi tiết đặc biệt của tổ chức cướp. Nhưng vẫn còn một tên trốn thoát được.

Báo Ấp Bắc mấy hôm đó bán đắt như tôm tươi. Mấy người dậy muộn, hoặc chậm chân đành phải tìm mượn người quen hay ra đọc báo cộp ở tiệm nước. Ngay trang nhứt kể bên mục "Nói và Làm", mà ai cũng biết là của đồng chí Tổng Bí Thư, nói về quyết tâm bài trừ tham nhũng và tận diệt trộm cướp, được trích đăng lại từ báo Nhân Dân, một bản tin chạy dài luôn mấy cột: **"Trưởng Công An Phường 4 đã bị bắt giữ"**.

Sau nhiều ngày theo dõi kín đáo, với sự ăn năn, thành thật khai báo của các bị can và sự khinh thường luật pháp của kẻ còn nắm chút quyền hành, cùng các sơ hở của người

còn quá tin vào thể lực đằng sau, đội công an thành phố đã nhận lệnh mật, ập vào Phường đội bắt ngay người chỉ huy các lần cướp trong một vài năm nay: Chính là tên Tiệp; Trưởng Công an Phường 4, nguyên bộ đội miền Bắc chuyên ngành. Trưởng xưởng cơ khí TT cũng đã xác nhận, bên Công an Phường 4 thường qua mượn chiếc xe Lam này để đi công tác. Khi thì có giấy mượn do chính Trưởng Công an Phường ký, khi thì các Công an thừa hành bảo do lệnh miệng, mà sau đó khi hỏi lại Tiệp đều thừa nhận. Tuy lúc xét nhà Tiệp, không tìm được các tang chứng của mấy lần cướp mới đây. Nhưng Công an thành phố cũng đã tịch thu được 31 lạng vàng, 2 triệu 6 tiền mặt và một số nữ trang, ngọc quý được cất giấu khắp nơi trong nhà riêng của hắn. Nhưng hắn vẫn ngoan cố không nhận tội. Hắn cũng chối luôn việc thường hay lui tới những nơi, những cửa hàng bị nhân dân tố cáo, hay đã tìm ra dấu vết oa trử và buôn bán đồ gian. Nhưng không thể cãi trôi số của cải quá lớn đã cất giữ tại nhà. Hắn như đang trông chờ một sự can thiệp, giải nguy từ một cấp cao hơn, mà trong quá khứ đã từng nâng đỡ, cứu thoát hắn nhiều bận. Đến nỗi hắn quá lạc quan, làm ăn không vén khéo, coi thường hết bản dân thiên hạ. Cho nên dư luận càng că quyết tên cựu Trưởng Công an Phường này nhứt định có ô dù bao che lớn lắm và biết đâu những người đó mới là bộ chỉ huy thực sự, gián tiếp tổ chức các đám cướp.

(Kính mời quý độc giả xem tiếp phóng sự nơi trang 2)

Phóng sự:

Đảng cướp Tân Lương Sơn Bạc.

Kết hợp những cuộc điều tra từ trước đến nay, với sự cộng tác chân thành của bà con nông dân, cùng những thông báo kịp thời của nhân dân lao động trong hai tỉnh và các thành phố quanh đây và nhứt là dưới sự chỉ đạo sáng suốt của trên, chúng tôi đã dò tìm ra nhóm cướp len lỏi trong hàng ngũ công an này chỉ là một khâu nhỏ trong mạng lưới thảo khấu rộng lớn bắt rễ ăn luôn từ trung ương xuống tận các địa phương. Tuy mang lại danh nghĩa của nhóm hảo hớn Lương Sơn Bạc, để dỗ an các thành viên như đang noi gương hành động của các nhân vật chống bọn phong kiến nhà Tống trong truyện Thủy Hử. Nhưng thực chất của bọn này chỉ là một đảng cướp của, giết người dã man, tàn ác không kém các đảng Mafia tại các nước tư bản đế quốc.

Chúng có cả ban tham mưu kế hoạch, lập chương trình hành động cho từng vùng, từng khu. Từ đe dọa tổng tiền đến cướp cạn, cướp đêm. Từ nhóm tổ chưa quy mô đến đám đàn em làm ăn lẻ tẻ. Cách thức ăn chia, giao nộp chiến lợi phẩm của các tay em để đổi lại sự bày vẽ đường đi nước bước, cung cấp phương tiện, phân phát súng ống vũ khí, của các đàn anh. Phía trên chẳng những lo chu đáo việc tâu tán của cải cướp được, tìm nơi làm thị mấy móc cùng oa trử và tiêu thụ đồ gian một cách an toàn, mà còn hóa giải được các đơn thưa kiện của dân chúng cũng như cứu nguy hay giải thoát kịp thời các cấp dưới lúc lâm nạn, để họ yên chí tận tình phục vụ và nhứt là phải kín miệng im hơi lúc chẳng may bị bắt. Họ còn có cả những cơ sở làm ăn hợp pháp để có chỗ đầu tư của cướp giựt và có thể giải thích với bản dân thiên hạ sự sở hữu tài sản và mua bán phát đạt một cách chân chính.

Vì thế lâu nay các bị can vẫn chưa chịu khai ra người chỉ huy của chúng, dù đội điều tra đã trưng đủ bằng chứng tài liệu cùng nhiều hứa hẹn khoan hồng và cả sự bảo đảm an ninh tránh mọi nanh vuốt của đảng cướp. Cho mãi đến khi tên Tiệp, vì còn quá lạc quan lúc đầu và bất cẩn về sau, đã để lộ nhiều sơ hở, sau những lần giả cách tiếp tay điều tra của địa phương, để qua lại tiếp xúc với can phạm. Đến khi đội điều tra khai thác được mỗi bất mãn của các bị can, vì lần này tên Tiệp đã bó tay không cứu nguy hay gỡ gạc được

chút gì cho chúng, lại còn muốn trở mặt trút hết tội cho đàn em. Và cho đến khi chính mắt trông thấy tên Tiệp bị còng tay dẫn qua phòng giam, họ mới thật sự thất vọng rồi chịu khai ra kẻ chủ mưu.

(Xin đón đọc loạt bài phóng sự này đăng tiếp vào số báo mai)

Tin giờ chót:

Lúc báo lên khuôn, tòa soạn còn nhận được tin từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Tiền Giang cho hay tên Tây, kẻ cầm đầu lần cướp nhà bà Bảy còn đang nắm giữ vài đầu mối quan trọng, đã sa lưới công an nhân dân quận Gò Đen, theo sự tố giác của bà con nông dân địa phương. Như vậy vụ đánh cướp nhà bà Bảy sẽ được đăng ký ngày xử ngay mai tại Tòa án Nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Hôm sau dân chúng tỉnh Tiền Giang nhiều người phải mua báo chợ đen để tìm đọc bản tin hấp dẫn:

Các nhân vật Anh Ba, Anh Tư đứng sau nhóm Công an Phường 4 là ai ?

Qua cuộc điều tra mới đây, kèm theo những hứa hẹn khoan hồng dành cho những kẻ phạm tội biết thành thật hối cải. Các bị can Tây, Nam, Mười, Đực đã nhận các tội đánh cướp mấy đám ở xã Tân Hiệp, Bến Chùa, trên tới tận tỉnh Long An, dưới qua thâu xóm Nhị Quý. Tất cả đều do theo lệnh của tên Tiệp. Có đám do chính hắn chỉ huy. Nhưng tên Tiệp không nhận tội chủ mưu mà khai hẳn chỉ làm theo lệnh trên. Tuy hẳn vẫn chưa chịu tiết lộ danh tánh người sai phái, nhưng hẳn đã lên lút nhắt tin ra ngoài để người chủ xưởng đó phải chạy lo cho hắn thoát tội như đã từng hứa hẹn, nếu không hẳn sẽ khai tên các anh Ba, anh Tư đứng sau lưng hắn.

Vậy anh Ba, anh Tư đứng sau, sai Tiệp là ai? Người nào mới thực sự là kẻ chỉ huy của nhóm Công an Phường 4 ?

Dư luận quần chúng cả thành phố và mấy tỉnh lân cận được dịp đoán già đoán non nhân vật quyền thế này ở Phường 4, Phường 5 nhứt định là anh Tư, vị cán bộ to kia ở trên quận Châu thành, quận Cai Lậy có thể là anh Ba. Sự bàn luận làm cho không khí ngoài chợ trong nhà, nơi các tiệm nước cũng như tại trường học, giữa đồng ruộng cũng như bên trong tổ đàn lát, gia công, ngày thêm sôi động. Khiến các tay tổ cầm quyền trên Quận, dưới Phường, từ khi "Cách mạng thành công" đến nay, vẫn vênh vang tự đắc, thân thể phì nộn nhờ "ba cái ăn", nhà cửa xênh xang, mua xe tậu vườn nhờ mấy đợt đánh tư sản, bỗng nhiên trở nên nhỏ nhoi, lấm lét. Lúc nào cũng xoay qua trở lại như đang phải lo đỡ gạt giữa trận tiền.

Giờ vào trang trong, bà con không quên tìm đọc:

Phóng sự 2: Về nhà tư sản thương nghiệp Nguyễn Thị M. trả lời cuộc phỏng vấn chi tiết về công việc buôn bán làm ăn, những đóng góp trong quá khứ và hiện tại cho Cách mạng... Những khai báo của bà con lao động về các hành vi của các bị can trong thời gian giữ nhiệm vụ Công an khu vực.

Đọc giả được biết rõ hơn, bà Bảy đã là mẹ chiến sĩ, đã có công đóng góp nuôi dưỡng CM Nhà Bè đã từng chứa chấp đồng chí Xứ ủy này, lãnh đạo kia... vào thời còn núp lén hoạt động, đã từng mở những buổi hội quan trọng từ Cục R đưa ra những ngày kẻ cận "chiến thắng mùa Xuân". Mọi người mới vỡ lẽ, lần này bọn cướp chắc tới số mới đưng nhằm ô kiến lửa.

Tin trang nhứt, những ngày kế tiếp:

Những lời tố cáo của nhân dân địa phương liên hệ đến đảng cướp Lương Sơn Bạc mới.

1 - Gia đình cậu Chín, một trong các anh em chủ hãng xe đồ Thiện Thành đã tố cáo đích danh nhóm Công an

Phường 4 đã bắt cậu Chín đem đi mất tích, sau nhiều lần mò qua hợp tài trợ phong trào thể thao trong phường.

Trong đơn thưa mới gửi Tòa án Thành phố và bản sao gửi Tòa soạn chúng tôi, vợ Chín đã kể rõ:

Ngày từ tháng 5 năm 75, Ủy ban Quận quản tỉnh Tiền Giang đã quản lý toàn bộ tài sản và cả hãng xe đồ của gia đình bên chồng chúng tôi. Nhưng chỉ ít lâu sau, Phường trưởng Phường 4 đã mời ép chồng tôi nhận làm Mạnh Thường Quân đội bóng đá phường nhà. Mới đầu mỗi lần mời qua họp ban thể thao, Phường trưởng chỉ yêu cầu đóng góp khi thì một, hai bộ áo quần hay giày vớ cho toàn đội bóng đá. Rồi dần dần vận động đóng góp hàng tháng mười, mười lăm ngàn tiền bồi dưỡng các vận động viên. Thỉnh thoảng buộc phải chi ra năm bảy chục hoặc cả trăm ngàn tiền treo giải, mua cúp hoặc tài trợ đội bóng đá đi tranh giải ở các tỉnh xa... Theo với năm tháng số tiền đòi hỏi của đội thể thao Phường mà hàng quý đã leo thang đến gần bạc triệu rồi cả cây vàng, đến mức chồng tôi không thể nào kham nổi vì bấy lâu nhà tôi có còn làm ăn buôn bán gì nữa đâu, ngoài mấy chục ngàn tiền lương tháng của chức Phó Quản lý hãng xe khách thành phố Mỹ Tho. Vì thế nhiều lần chồng tôi phải trả giá tiền đóng góp như đang mua bán, khát lần khát hồi như đang khát nợ và nhiều khi phải trốn lánh như kẻ trốn vay tiền Chà. Cho đến cuối năm 80, Trưởng Công an Khu vực, tức ông Tiệp đã đón chặn chồng tôi ở trước cửa nhà, để đưa giấy mời chồng tôi do chính Phường trưởng Phường 4 ký, qua bên văn phòng họp và dự tiệc tất niên luôn. Biết tránh việc phải đóng góp nữa, chồng tôi chỉ mang theo một ít tiền, còn quay lại dặn dò mẹ con chúng tôi không được giao tiền cho bất cứ ai, dù là người trên Phường xuống cầm giấy có chữ ký của chồng tôi. Vì đã có lần, tôi phải giao nộp mấy chục ngàn đồng, khi thấy giấy có chữ ký của ông, không ngờ đã bị ép ký.

Năm thao thức đến 2 giờ khuya không thấy chồng tôi về, tôi ngồi dậy chong đèn thức luôn tới gần 4 giờ sáng. Liên thay đồ và lúi thẳng con lớn dậy cùng, chạy qua văn phòng Ủy ban Nhân dân Phường. Đến nơi đèn được còn tắt tối om, tôi hết bầm chuông đến động cửa, lâu lắm mới có một anh bảo vệ ngáy ngủ chạy ra quát tháo đuổi mẹ con tôi đi và lớn tiếng trả lời, không biết chồng tôi là ai, hết giờ làm việc mọi người đều đã được mời ra khỏi Phường. Tôi dặt tay thẳng con lớn đi loanh quanh đó chờ sáng, gặp ai cũng hỏi, nhưng họ đều nói không gặp hoặc có người chỉ thấy chồng tôi vào Phường buổi chiều. Chờ đón gặp được Trưởng Công an Tiệp, xin vào hỏi cho được Phường trưởng, nhưng cả hai đều trả lời, chồng tôi đã ra về từ lúc tiệc tàn, khoảng 10 giờ đêm! Mới đầu chúng tôi chỉ kiếm lần quần mấy nhà bà con, bạn bè vì còn tưởng chồng tôi lánh mặt vì hết khả năng làm Mạnh Thường Quân. Sau ngày thêm sự, gia đình tôi đã nhờ nhiều người đi hỏi dò khắp các nhà giam và nơi cải tạo. Mặt khác chúng tôi đã đệ đơn lên Ủy ban Nhân dân Quận, rồi thành phố để báo cáo việc chồng tôi bị mất tích, nhưng ở đâu họ cũng kết tội chồng tôi đã Vượt Biên! Còn kêu nài ở Phường thì Công an lại hăm dọa sẽ tịch thu nhà cửa, đuổi chúng tôi đi vùng Kinh Tế Mới vì tội chồng đã trốn ra nước ngoài mà còn đến gây huyên náo trong Phường Khóm! Đến khi gia đình chúng tôi nhận được liên tiếp nhiều bức thư tổng tiền mới biết chồng tôi đã bị bọn cướp bắt. Nhưng những thư tổng tiền đó, mà cho đến nay vẫn còn tiếp tục gửi về nhà tôi đều hàng tháng, lại cùng một loại giấy, cùng một kiểu chữ đánh máy và cùng một nét viết tay với những tờ giấy mời chồng tôi đi họp của Phường 4! Lập tức chúng tôi đã viết đơn thưa gửi lên Công an Quận và Thành phố Mỹ Tho, kèm theo thư tổng tiền, ghi rõ thêm những nhận xét và những nghi ngờ. Rồi phải chờ lâu lắm, thăm hỏi nhiều lần mới được biết các đơn đều đã bị bác với lý do nguyên đơn

chỉ là dàn cảnh và dựng chuyện để chạy tội vượt biên. Lại gửi đơn thưa lên tận Thành phố Hồ Chí Minh, sau thời gian dài để cho văn thư đi từ thành phố xuống địa phương, rồi nằm nghỉ ở đó qua nhiều ngày tháng. Để lại đánh một vòng qua các trạm gác, từ Phường lên Quận, rồi ra Tỉnh và chờ dịp có xe vận chuyển lên Thành phố. Chúng tôi đã phải chịu tốn kém xe cộ lên xuống nhiều bận cộng lại bằng đường dài từ Nam ra Bắc mà cuối cùng chỉ nhận được câu trả lời y hệt như ở dưới Phường.

Cho mãi đến bây giờ, thực tình gia đình chúng tôi cũng không biết là chồng tôi đã bị bọn cướp bắt lúc nào và đưa đi ở đâu, ở ngay trong Phường hay ngoài ngõ vắng, sau buổi họp thể thao hay lúc tiệc tàn tất niên? Chỉ biết hậu quả trước mắt là các con tôi, đứa sắp học hết Trung học sẽ không được thi tốt nghiệp, đứa đã có Tú tài sẽ không được thi vào Đại học, mà có bỏ ra đi làm cũng không cơ quan nào chịu mướn, chỉ vì lý lịch gia đình tư sản mà cha lại phản động bỏ trốn ra nước ngoài.

Vào giữa năm 82, gia đình còn nhận được bức thư có chữ ký ngoằn ngoèo của chồng tôi gói chung trong bọc nylon với một ngón tay út vừa khô máu. Nhưng các dòng chữ phía trên là nét chữ của người khác, lời lẽ quyết liệt dặn chính tôi phải mang theo 200 lượng vàng y, một mình đi tới phía sau nghĩa địa Triều Châu vào đúng 10 giờ tối đêm đó để chuộc mạng chồng tôi. Không được báo tin bất cứ ai. Không được dẫn người nào theo. Nếu không họ khó mà bảo đảm cho tính mạng của chồng tôi. Ngón tay út mới chặt của chồng tôi là một bằng chứng. Trường hợp tôi không chịu đến, tiền chuộc sẽ tăng lên và sẽ nhận được những phần khác của thân thể chồng tôi vào những ngày kế tiếp.

Trong một thời gian quá ngắn, tôi không thể đào đâu ra số tiền quá to số vàng quá lớn đến như vậy. Hơn nữa, thân đàn bà làm sao tôi dám một mình giữa đêm khuya đi tới một nơi đáng ghê sợ, chết chóc như bãi tha ma, nhĩ tỳ. Tôi chỉ còn cách đến thông báo và hỏi mượn vàng từng người bà con bên chồng và cả gia đình bên tôi. Nhưng tới đâu ai cũng thẳng thốt cản ngăn vì còn ai, trong thời buổi này có thể quảng cho bọn cướp năm sáu cây vàng trong mấy tiếng đồng hồ chỉ để mua sự an lành nhứt thời cho người thân thương quyến thuộc. Cho dù tôi có thể tom góp được phân nửa số vàng đó đi nữa, thì liệu tôi có thể một mình yên lành mang cả trăm cây vàng đến nghĩa địa lúc 10 giờ đêm, và liệu họ có chịu tha chồng tôi ra khi vàng trao chưa đủ số? Tôi đành, dọc đường về, kể lể đầu đuôi cho nhiều người trong phường nghe, để bản tiếng ra ngoài rằng trong một buổi, tôi không thể nào vay mượn được một số vàng lớn như vậy, ngoài ra tôi cũng không dám đến nhĩ tỳ một mình giữa đêm khuya.

Mười ngày đã trôi qua êm thấm. Đến ngày thứ 15, chúng tôi mới nhận được bức thư tổng tiền gửi qua bưu điện, chịu ngã giá chuộc mạng xuống 150 cây, cho thời gian 2 ngày phải thu góp cho đủ. Bằng lòng cho đứa con trai lớn chờ tôi bằng Honda đến điểm hẹn, sẽ được thông báo sau. Tôi liền mang thư lên trình Phường và xin Công an bảo vệ vào đêm đi chuộc chồng. Họ có vẻ sốt sắn hứa giúp đỡ. Nhưng tới khi biết được tôi cũng đã lên báo cáo trên Quận, trên thành, thì không nhận được thư báo điểm hẹn, họ liền trở mặt nói, tôi đã dàn cảnh. Không ngờ vì vậy tôi câu giờ thêm một thời gian để tìm nghĩ kế khác. Mãi đến cuối tháng sau tôi mới nhận được thêm một thư tổng tiền hạ giá xuống còn 100 cây.

Đêm hẹn, tôi ôm một bọc những tấm thiết cán mỏng đúng kích thước mạ vàng, chỉ lót năm bảy lượng vàng thật phía trên mặt, theo chân một chú "lơ" trẻ ăn mặc giả làm con trai tôi, đi về phía bờ rạch xê góc phía sau xưởng sửa chữa cơ khí hiện do Phường trưởng Phường 5 quản lý, tức

là "garage" sửa chữa của hãng xe đồ gia đình chúng tôi. Vì là đất quen nên tôi đã nhờ một số anh em "lơ xe" và tài xế, họ đều là nhân viên cũ của gia đình chúng tôi, nằm phục sẵn quanh đây để hỗ trợ và đề phòng bất trắc trong việc giải cứu chồng tôi. Tuy họ không có súng nhưng đều là tay dao búa, sẵn sàng chết sống vì nghĩa. Chờ hơn 2 tiếng đồng hồ sau giờ hẹn mà không thấy ai xuất hiện, chúng tôi đang lẳng lẳng rút êm. Lúc đó tôi tưởng đã an lòng vì chừng nào tôi còn hứa giao vàng, ngày nào tôi còn lẳng xăng chạy mượn tiền, bán đồ đạc để đổi vàng thì ngày đó bọn cướp chưa hãm hại chồng tôi. Nên còn bản tiếng ra ngoài đòi hỏi phải nhận được bút tích của chồng tôi mới chịu giao tiền, phải được thấy mặt chồng tôi mới chịu nộp vàng. Kể từ đó tôi không còn nhận được thư từ tin tức của chồng tôi nữa, tuy tháng tháng tôi vẫn nhận được đều đều những bức thư tổng tiền. Khiến gia đình tôi ngày thêm lo. Tôi xin gửi kèm theo đây một bức thư của bọn cướp gửi đòi tiền còn dấu vết tiêu đề của Phường 4 với dòng chữ "Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam - Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc".

Phóng sự 3:

Những lời khai của các bị can.

Nhờ vận dụng tài học phân tích, tổng hợp và biện chứng pháp trong triết học Mác-Lê và tận dụng kỹ thuật thu âm đối chiếu lời khai, các thẩm sát viên đã dồn các bị can vào thế phải lần lượt khai ra diễn tiến các vụ sa ngã.

Phân đồng nhóm Công an này đã được tập ăn cho quen, được chỉ bày cờ bạc, được dụ cho hút xách, nên không quen nhin, hoặc được gài liên hệ với gái nên dễ sai khiến. Riêng tên Nam đã thoát khỏi mọi quyền rù đó sau một thời gian lâu làm Công an, nên tên Tiệp đã dùng phương pháp lung lạc tư tưởng. Khi thì ri tai nhỏ nhẹ, lúc lại khéo léo lồng vào câu giải thích bài học, hay lời phát biểu lúc họp riêng tiểu tổ, với luận điệu láo khoét sau đây:

Các lãnh đạo chiến sĩ ta ở các địa phương miền Bắc vào thời chống Pháp và các đàn anh trong Nam vào thời chống Mỹ sau này, đều đã vận dụng sáng tạo chiêu bài "Thế Thiên Hành Đạo" để tự phát đoạt lấy của cải của bọn cường hào ác bá, giúp đỡ dân nghèo, tạo thêm vật chất cho đoàn thể, để khắc phục những khó khăn cho từng tổ và cải thiện cho từng cá nhân. Lâu ngày tom góp thành một số vốn cho người ra ngoài làm ăn buôn bán như mọi người dân bình thường để che mắt bọn Tề, Ngụy và làm trạm giao liên cùng chỗ trú ẩn cho phe ta. Chớ không phải ngại chờ của cải từ Trung ương gửi về, phương tiện từ ngoài Bắc đem vô. Vả lại tài sản Xã hội Chủ nghĩa cũng có giới hạn, sự giúp đỡ của anh em, bè bạn khắp năm châu cũng có mức độ. Thêm nữa hạt gạo còn phải cần làm đôi, làm ba. Huống hồ gì ta chỉ tước đoạt lại của những kẻ đã tước đoạt. Đem của cải của bọn tư sản bóc lột trả về, phục vụ cho nhân dân lao động. Vì thế các anh lớn đã đặt tên cho tổ chức chúng ta là đảng "Lương Sơn Bạc mới".

Phân tên Nam đã nhúng tay vào vụ cướp đầu tiên như một thử thách để được nhận vào biên chế Công an khu vực.

Tin trang nhứt:

Đơn thưa với sự Ủy quyền từ nước ngoài.

2 - Vụ án giết người cướp của ở Bến Chùa,

Nguyên bà Tư Bến Chùa đã nhiều lần không sử dụng các giấy tờ nhập cảnh, không chịu nhờ người làm đơn xuất cảnh, từ chối việc sum họp gia đình với con cháu ở nước ngoài, chỉ vì muốn sống trong ngôi nhà thân thuộc, giữa người chòm xóm quen biết, để thay mặt người chồng đã khuất, các con cái lưu lạc phương xa, mà chăm lo bàn thờ tổ tiên và vun vén mồ mã ông bà. Rồi một ... **(Còn tiếp)**

Sự Thật Về Chủ Nghĩa Cộng Sản

* Nguyễn Thị Thu Hiền

LTS: Chúng tôi xin giới thiệu với quý độc giả bài "Sự thật về Chủ Nghĩa Cộng Sản" của bà Nguyễn Thị Thu Hiền qua nhận xét và kinh nghiệm bản thân của bà đã làm việc 16 năm trong Bộ Vật Tư của Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền vào năm 1991 đã từ Việt Nam trốn qua Liên Xô, Ba Lan và đến xin tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Mong rằng, qua bài viết này, quý độc giả dù dưới một góc độ nào đó cũng có thêm một cái nhìn sâu sát hơn về đường lối, chính sách của Chủ Nghĩa Cộng Sản Việt Nam. - Viên Giác.

Là người Việt Nam xin tỵ nạn Cộng Sản ở Cộng Hòa Liên Bang Đức, tôi thường xuyên theo dõi báo Wolfenbuettelzeitung (cũ) và Braunschweigzeitung. Tôi rất quan tâm đến vấn đề chính trị tỵ nạn. Dòng người xin tỵ nạn tràn vào Đức với nhiều nguyên nhân: chiến tranh, kinh tế, chính trị... Tôi đã đọc được nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này và cũng muốn nói lên ý kiến riêng của mình về Việt Nam.

Từ khi Chủ nghĩa Cộng Sản trở thành hiện thực ở Nga 1917 đến khi hoàn toàn sụp đổ ở Đông Âu 1989 và tan rã ở Liên Xô 1991, Chủ nghĩa CS đã mang lại những thành quả vật chất và tinh thần gì cho chúng ta? 74 năm qua là một thời gian đủ dài để chứng minh rõ bản chất của chủ nghĩa CS - Sự tàn phá của nó thật ghê gớm - Việt Nam cũng không thoát khỏi quỹ đạo đó.

Từ năm 1954, Việt Nam thắng Pháp, tuyên bố độc lập, xây dựng một chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, được vũ trang bằng học thuyết Mác-Lênin; kể từ đó Đảng đã biến cùng hóa người dân Việt Nam do chính sách tập thể hóa cùng chiến tranh chống đô hộ và chiến tranh bành trướng lực lượng sang các nước láng giềng. Được sự giúp đỡ tiếp tay về vũ khí và lương thực của Liên Xô, Việt Nam luôn giương cao ngọn cờ Cộng Sản, với mộng bá quyền, đã từng theo đuổi chiến tranh với Mỹ, Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan làm cho đất nước kiệt quệ, được xếp hạng nghèo đói thứ 3 trên thế giới.

Đảng CSVN đã đưa lịch sử văn hóa bốn ngàn năm của dân tộc trở về số không. Bùi Tín, cựu Đại tá, cựu Phó Tổng Biên tập báo Đảng "Nhân Dân", 40 năm theo Đảng, một bồi bút cuồng tín nhất, từng ca ngợi Đảng trong các bài báo nhất là Xã Luận, đã phải chạy đi tỵ nạn ở Pháp năm 1991, thổ lộ sự thật trong Hồi ký Hoa Xuyên Tuyết: "Đảng CSVN đã vi phạm có hệ thống Hiến Pháp, vì trong một thời gian dài đã coi những nghị quyết của Đại Hội Đảng, của Bộ Chính Trị, của Trung ương như là những quyết định có tính pháp luật bất buộc Nhà nước và nhân dân phải chấp hành..."

Đảng Cộng Sản không coi trọng Hiến Pháp, quy luật kinh tế... Chính sách độc đảng dẫn đến việc không công nhận các đảng phái, tổ chức tín ngưỡng khác (nếu có chỉ là bù nhìn: như Đảng Xã Hội Dân Chủ - Do không hoạt động được phải tự giải tán). Đảng CS đã đàn áp đạo Phật, đạo Công Giáo và đặc biệt cấm đạo Tin Lành. Bỏ tôi là cựu Mục sư Tin Lành, từng bị bắt, đóng cửa nhà thờ và cấm truyền giảng đạo. Chúng tôi không được tự do đi nhà thờ để được tin Chúa. Chúng tôi đã tận mắt chứng kiến những "thành quả" của chế độ CS mang lại cho đất nước, dân tộc. Đó là sự kìm kẹp. Nghèo đói bản cùng. Nông dân bị đói quanh năm (sự thật này được miêu tả rất xúc động qua tác phẩm nổi

tiếng của nhà văn Phùng Gia Lộc "Đêm hôm ấy, cái đêm gì?). Cán bộ viên chức (trừ lãnh đạo: bia C) phải xếp hàng mua khẩu phần thực phẩm ít ỏi bằng tem phiếu hàng tháng như: gạo mốc, cá ươn, thịt ướp bị thiu... làm cho giá trị con người bị giảm sút ghê gớm.

Từng người dân Việt Nam ngắc ngoải trông chờ một ngày mai nào đó sẽ xảy ra một biến cố chính trị, thay đổi đất nước Việt Nam bằng một chế độ dân chủ mới, nhưng hy vọng này cứ kéo dài năm này qua năm khác đến vượt quá sức chịu đựng.

Năm 1991, từ Việt Nam tôi trốn qua Liên Xô, Ba Lan để đến Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tôi đã được thấy những dấu vết còn sót lại của chủ nghĩa Cộng Sản. Thời kỳ "hậu Cộng Sản" ở Liên Xô: Những bức tường nham nhở đầy những khẩu hiệu sáo rỗng ca ngợi chủ nghĩa Xã Hội, Lenin-Mác, còn nhiều tượng đài Lenin quá lớn chưa giờ đi được... Hàng đoàn người xếp hàng dài trước những quầy thực phẩm nghèo nàn trống rỗng; các nhóm Mafia Nga, Việt Nam xuất hiện hoành hành ở Mascowa nhất là ở sân bay Scheremetiewo. Ở ga tàu hỏa Brest, biên giới giữa Liên Xô và Ba Lan - Trẻ con khóc như ri, hành lý chất chồng, luôn thường trực một biển người chen chân, tranh nhau một chỗ ngồi trên tàu sang Ba Lan bán hàng kiếm chút lãi, đổi tiền Stoty ra đô-la ở Ba Lan, quay về Nga bán đô-la, mua vét hàng mang sang Ba Lan bán quay vòng (làm cho hàng hóa ở Nga đã khan hiếm càng khan hiếm hơn). Có lúc đồng Rúp ở chợ đen bị mất giá tới gần 500 Rúp = 1\$ US. Sự buôn bán chợ đen này đã biến đổi ngũ hải quan biên giới của Nga trở thành thô bỉ, đê tiện. Họ thường bắt những người mà họ tình nghi, lột hết quần áo, khám trong hậu môn và bộ phận sinh dục để lấy đô-la và vàng - khám từng đĩnh ốc trong buồng toa tàu. Mỗi lần đứng xem họ làm việc hăm hở, lòng tôi trào lên sự kính tởm, căm ghét chế độ XHCN đã biến những tâm hồn Nga thơ mộng hiền lành của Tsekhov, Puskin thành những con vật; biến đất nước Nga giàu có trở thành kiệt quệ.

Trong các khu chợ Ba Lan, tôi đã phải động lòng trắc ẩn trước hàng đoàn người Liên Xô, Việt Nam, Mông Cổ, Cu Ba... đứng bán hàng dưới tuyết lạnh mưa rơi ướt sũng cạnh những dãy lều khô ráo của người Ba Lan. Nhiều thanh niên Nga (trông dáng dấp như những sinh viên) đứng bán hàng đồ chơi, huy hiệu tất cả chỉ đáng một vài đô-la. Trên nhiều phố lớn, hàng tốp người Rumanian ăn xin, bói tay, đặt con mới đẻ trên tuyết lạnh dưới chân. Trong chợ nhiều người Ba Lan say rượu, ăn cắp hàng như điên... Thật đau lòng, đau rồi những lời ca tiếng hát, khẩu hiệu hào nhoáng ca ngợi Chủ Nghĩa Xã Hội, ca ngợi Lenin, Hồ Chí Minh.

Thật vậy, Chủ Nghĩa Xã Hội là một luận thuyết "cổ tích" nghe hay về mặt lý thuyết, nhưng không đúng trong thực tế bởi những điều kiện để giải bài toán XHCN đều không hề tồn tại.

Chủ Nghĩa Xã Hội về chính trị thì độc tài, về kinh tế thì áp dụng phương châm xây dựng một nền kinh tế nhà nước có kế hoạch: quốc hữu hóa toàn bộ nền kinh tế quốc dân, cấm các hoạt động kinh tế tư nhân, kinh tế gia đình, để tránh nạn khủng hoảng "thừa và thiếu" !? bằng nạn khan hiếm hàng, thay thế sức cạnh tranh của nền sản xuất công nghiệp bằng cách sản xuất hàng kém chất lượng, thiếu số lượng, mầu mã xấu.

Những loại vật tự nguyên liệu sản xuất chiến lược như xăng dầu, sắt thép, xi-măng được khai thác, sản xuất một cách có "kế hoạch" và nhập một cách có "kế hoạch" bằng đô-la, bởi vì nhà nước thiếu đô-la, (thay vì chú trọng sản xuất những mặt hàng mạnh để xuất khẩu thu đô-la thì nhà

nước nhập vũ khí, hàng xa xỉ phẩm như thuốc lá, Coca Cola, Honda máy, ô-tô Nhật cho cán bộ lãnh đạo) nên các loại vật tư này luôn bị các cơ quan cung ứng tích trữ, đầu cơ; Các cơ quan sản xuất tranh giành nhau, có những cơ quan sản xuất không cần mặt hàng này cũng xin cấp để mua đi bán lại kiếm lời gây nên sự căng thẳng thừa thiếu giả tạo làm cho mặt bằng giá cả méo mó, không khống chế được đầu ra đầu vào một cách khoa học, làm mất sự ổn định cho thị trường, tổn hại nền kinh tế rất lớn.

Một vấn đề tôi cho là sai sót cốt lõi của Đảng Cộng Sản, là việc đặt tiêu chuẩn đầu tiên cho người lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương (người cầm cân nảy mực cho mọi sự phát triển của xã hội) không phải bằng cấp, tài năng mà người đó có phải là Đảng viên Cộng Sản, xuất thân từ giai cấp bần cố nông hoặc công nhân hay không. Chính việc này bảo vệ, bênh vực quyền lợi của giai cấp vô sản trước mắt nhưng về lâu dài đã tàn phá chủ nghĩa Cộng Sản; vì những kẻ bất tài vô học đã tìm mọi cách để được kết nạp Đảng rồi leo lên ghế lãnh đạo. Phương châm của họ là trù dập, đẩy thật xa những người có năng lực, có bằng cấp, vì sợ những người này giỏi hơn, tranh mất chức lãnh đạo của mình. Sau đó họ xây dựng một ê-kíp làm việc có trình độ giống họ: "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" để quản lý các trọng trách của Nhà nước. Họ không lo làm việc chuyên môn mà lo trăm phương ngàn kế để củng cố địa vị, giữ lấy chiếc ghế của mình, để được đề bạt lên chức vụ cao hơn (sẽ có nhiều quyền lợi hơn) bằng cách lấy lòng cấp trên, trù dập cấp dưới.

Các cơ quan lập pháp thì bị vô hiệu hóa, các cơ quan hành pháp bị lũng đoạn do ăn hối lộ, gắn liền với nhiều vụ việc tiêu cực. Hậu quả là công việc nhà nước bị trì trệ, bê trễ từ năm này qua năm khác.

Một điều tệ hại khủng khiếp nữa là do ngu dốt, không được đào tạo một cách có bài bản, những người lãnh đạo đó không thể nghiên cứu, quản lý và thực hiện đúng quy trình quy phạm những khối lượng công việc được giao một cách nghiêm túc có khoa học nên đã dễ thất thoát, làm hỏng, lãng phí tiền triệu mà không bị trừng phạt, vì họ là Đảng viên.

Trong những ngành kinh tế tài chính như: ngân hàng, tài chính, vật tư, nội, ngoại thương..., họ tham ô tiền bạc, tiêu xài phung phí, xây nhà lầu, đôi ô-tô mới liên tục bằng tiền của tài sản của nhà nước, nhân dân. Vợ con họ buôn lậu trái phép, hoành hành trong và ngoài nước. Từ phong cách sống đó đã tạo ra cho họ một lớp vô choáng lộn, quan cách, họ bắt đầu xa rời nhân dân, quay trở lại áp bức nhân dân, trở thành một giai cấp bóc lột mới. Thật mỉa mai thay, hàng triệu người dân Việt Nam đã hy sinh mạng sống của mình trong các cuộc chiến tranh "chống đế quốc" để đòi lấy "tự do" như thế. Chủ nghĩa Cộng Sản đã thoái hóa đến mức, nếu còn sống Marx cũng không ngờ!

Đảng Cộng Sản đã tự mình làm thối rữa băng hoại tổ chức và con người của Đảng do đường lối độc đảng như thế.

Trong khi đó ở các nước Tư Bản chủ nghĩa (1), trừ một số ít các nhà máy hãng, công trình thuộc nhà nước quản lý (số này cũng đang được tìm cách tư nhân hóa), với nền kinh tế thị trường, gần như toàn bộ nền kinh tế là do các tập đoàn tư nhân làm chủ, hoặc tư nhân chung vốn với nhà nước. Số tài sản, công trình, hãng tư nhân đã được các ông chủ khai thác, vận dụng và quản lý một cách có khoa học, hiệu quả nhất. Họ triệt để sử dụng và trả lương cao các nhà khoa học, công nhân có tay nghề giỏi. Họ làm việc với hiệu suất cao bởi đó là tài sản của chính họ, do họ làm ra nên họ không bao giờ phá phách và phung phí như các nhà "quản lý" Xã Hội Chủ Nghĩa cả.

Dĩ nhiên trong nền kinh tế thị trường, các khoa học, nhất là Điều khiển học (Kybenetik), Điện toán (EDV), Tin học... là công cụ đắc lực cho quản lý sản xuất, Marketing cho sản xuất và tiêu thụ hàng được chú trọng áp dụng, kích thích sản xuất, các mặt hàng đổi mới liên tục cả chất lượng lẫn số lượng, gây sức cạnh tranh lớn dẫn đến việc những nhà máy, hãng tư nhân nhỏ, quản lý kém hơn bị phá sản, nhưng đó là quy luật tất yếu của sự tiến hóa (quy luật chọn lọc khắc nghiệt của tự nhiên) dẫn đến sự thúc đẩy mạnh sự phát triển của xã hội.

Trên đây là những điểm khác biệt cơ bản, hoàn toàn đối lập với nhau về bản chất kinh tế và xã hội của 2 hệ thống xã hội. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến sự thất bại thảm hại của chủ nghĩa Cộng Sản.

Tôi đã có dịp nói chuyện với một số người dân Cộng Hòa Liên Bang Đức, họ nói Tư Bản Chủ Nghĩa không tốt: có người bóc lột người, có gái điếm, ma túy, cờ bạc, lừa đảo, tống tiền, nhưng vì họ chưa từng sống ở các nước Xã Hội Chủ Nghĩa để biết rằng ở chế độ XHCN cũng có những vấn đề giống hệt như thế (đó là những vấn đề muôn thuở của xã hội loài người) có khác chăng là XHCN không công bố vì họ không chịu công nhận các quy luật tự nhiên và họ luôn có ý thức tô hồng chế độ họ làm chủ; Còn Tư Bản chủ nghĩa họ thừa nhận các mâu thuẫn, xung đột, họ phải luôn tìm cách giải quyết các xung đột đó để đưa xã hội tiến lên một bước cao hơn. Do đó tôi thấy hệ thống Tư Bản Chủ Nghĩa gần với bản chất và tính cách của con người hơn nên nó tồn tại, ổn định và phát triển. Người dân có tự do, an cư lạc nghiệp, không phải tha phương bạt xứ để sinh sống như người dân ở các nước Cộng Sản, hận Cộng Sản: phải chạy sang các nước Tư Bản để xin tỵ nạn do sự tổn hại về tinh thần ghê gớm, không sống nổi trong môi trường chính trị bị o ép, thiếu dân chủ, dẫn đến một chính sách kinh tế sai lầm nghiêm trọng (ở Việt Nam hàng triệu người đã vượt biên, hoặc đường bộ trốn sang các nước Tư Bản; Liên Xô, Cu Ba, Trung Quốc, Tiệp, Ba Lan, Rumani.. cũng ở trong tình trạng đó).

Riêng ở Cộng Hòa Liên Bang Đức, các nhà chức trách đã bác đơn xin tỵ nạn của hầu hết người Việt Nam. Thường số công nhận tỵ nạn: 0,6%; Họ nói rằng những người Việt Nam không bị theo dõi chính trị, mà họ không hề biết rằng chỉ cần nói ra một ý kiến chỉ trích đảng, nhà nước là đã bị ngồi tù rồi (như Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt, Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế ...) còn làm sao thoát sang đây để đặt đơn xin tỵ nạn nữa. Và ai cũng biết rằng thời còn Cộng Hòa Dân Chủ Đức, những người dân Đông Đức cũ cũng đã tìm mọi cách mọi đường chạy sang các nước Tư Bản, và 139 người dân Đông Đức cũ vượt tường rào Berlin bị chết do Công an Đông Đức cũ bắn và mìn nổ là do họ đi tìm tự do chứ không phải là họ bị theo dõi do hoạt động chính trị.

Vì vậy với bài viết này, tôi muốn khẳng định lại một lần nữa quan điểm của mình với các anh em đồng hương và công chúng Đức cùng thế giới biết rằng chúng ta không thể chung sống hòa bình với Cộng Sản. Chúng ta phải cương quyết đấu tranh, không hòa hợp, hòa giải với Cộng Sản và chỉ trở về khi đất nước Việt Nam không còn chế độ Cộng Sản. **Tháng 6.1993**

(1) Về chính trị: họ thực hiện đường lối chính trị đa đảng, tự do ngôn luận. Nếu có nhà chính trị nào lợi dụng vị trí của mình làm ảnh hưởng tiếng tăm của đảng là lập tức bị yêu cầu từ chức hoặc tự từ chức (ở chế độ CSVN thì ngược lại, ông ta được đề bạt cao hơn ở vị trí chỗ khác để tránh tiếng cho đảng và cho ông ta).

Cái Gọi Là "Trí Thức Xã Hội Chủ Nghĩa" * Nguyễn Minh Lộc

Trí thức trong tiếng Việt được hiểu nôm na là kẻ sĩ, đó là những người lao động bằng trí tuệ, bằng đầu óc, chứ không bằng chân tay. Sản phẩm họ tạo ra là các kiến thức, các tư tưởng... Xét theo nghĩa đó thì tầng lớp trí thức đối với một quốc gia, một dân tộc là rất quan trọng và trên thực tế đúng như vậy. Từ trước đến nay, người trí thức luôn luôn là động lực tiến hóa của xã hội, các kiến thức của họ đã đưa nhân loại đến trình độ văn minh như ngày nay. Riêng đối với dân tộc Việt Nam chúng ta chịu ảnh hưởng của tư tưởng Khổng Mạnh, người trí thức càng được coi trọng và từ đời này qua đời khác, người trí thức trong xã hội Việt Nam về tôn ti trật tự chỉ đứng sau có vua: "Quân, Sư, Phụ". Có thể nói, giai cấp trí thức bao giờ cũng là tinh hoa của một dân tộc, họ đại diện cho trình độ văn minh của dân tộc đó và nếp sống, cách ứng xử đạo đức tư cách của họ bao giờ cũng được các tầng lớp giai cấp khác trong xã hội coi đó là gương để noi theo.

Nếu đọc giả đồng ý cách nhìn nhận như vậy thì bây giờ chúng tôi thử xét coi dưới chế độ cộng sản, người trí thức "Xã hội Chủ nghĩa" có đáp ứng được truyền thống tôn sư trọng đạo, có kế thừa và phát triển nền văn hiến đã có từ 4.000 năm nay của dân tộc ta như họ vẫn thường rêu rao hay không?

Điều trước tiên phải nói rằng, những người cộng sản thường giành và giữ chính quyền bằng bạo lực mà họ gọi là "bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân, bằng sự tuyên truyền một chiều và bung bít thông tin, bằng phương pháp ngu dân để dễ bề kim kẹp nên không khoái trí thức cho lắm. Chính học thuyết Mác Lênin cũng đánh giá trí thức là những người "dễ ngã nghiêng giao động, lập trường chao đảo, không vững vàng" nên dưới chế độ cộng sản, khi khai lý lịch cá nhân, nếu bản thân hoặc cha mẹ mình là trí thức thì trong mục thành phần phải ghi thuộc thành phần: "Tiểu tư sản" là một trong những đối tượng phải "cải tạo". Tuy nhiên, để điều hành một quốc gia, một dân tộc không thể không có trí thức. Vì vậy, để thay thế những trí thức mà cộng sản gọi là trí thức của các chế độ cũ, họ rắp tâm đào tạo một tầng lớp được gọi là "trí thức Xã hội Chủ nghĩa", nhằm phục vụ cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tới "thắng lợi hoàn toàn". Chất lượng đào tạo của cộng sản ra sao, muốn biết rõ, chúng ta chỉ việc coi cách dạy dỗ trong các trường đại học ở Việt Nam và cung cách làm việc của các "cử nhân" sau khi ra trường như thế nào?

Trước tiên, muốn vào trường đại học thì phải thi tuyển. Về việc thi tuyển dưới chế độ "uru việt" nhất là chế độ xã hội chủ nghĩa có nhiều điều phải bàn, trong phạm vi bài này tôi chỉ xin tóm tắt như sau:

Ưu tiên thứ nhất khi tuyển là lý lịch phải thuộc thành phần cơ bản: Bàn cổ nông, có công với cách mạng, Đảng viên, thương binh liệt sĩ... Sự ưu tiên này thường thể hiện bằng các cộng thêm điểm, tối thiểu là 3 điểm. Ví dụ: điểm chuẩn để vào một trường đại học là 15 điểm (thi 3 môn) thì các thành phần này chỉ đạt 11, đến 12 điểm là được tuyển. Nếu sau khi các thành phần này đã được tuyển mà còn chỗ thì mới tới các thành phần khác: Như buôn bán nhỏ, cha mẹ không phải là Đảng viên, đã từng cộng tác với chế độ cũ, tôn giáo... Số này muốn vào học thì phải thi thật xuất sắc.

Hai, là phải có tiền đứt lốt cho chính quyền địa phương thì họ mới cho đi học. Ngoại lệ có số con ông cháu cha thì đại đa số đi học ngoại quốc cho dù có học đốt như bô vì được chăm theo một tiêu chuẩn riêng không công bố.

Do cách thi tuyển như vậy, nên trình độ của đa số sinh viên thường dưới trung bình nhưng những người cộng sản không cho điều đó là quan trọng vì đối với cộng sản, người trí thức xã hội chủ nghĩa phải có 2 phẩm chất "Hồng và Chuyên", nhưng Hồng là quyết định. Hồng ở đây là đờ, tức là phải trở thành một người cộng sản "chân chính" trước đã rồi mới tới Chuyên, tức là kiến thức. Để trở thành người có phẩm chất "Hồng" sinh viên phải làm 2 điều: một là học tập nhuần nhuyễn học thuyết Mác Lênin, hai là rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật thật nghiêm túc.

Trước hết để dạy học thuyết Mác Lênin cho sinh viên, có nguyên một bộ môn gọi là bộ môn "Mác-Lê". Sở dĩ phải thành lập riêng một bộ môn như vậy vì dù sao sinh viên cũng có ít nhiều óc phân tích lý luận chứ không phải như đám cán bộ Đảng viên thất học bảo sao nghe vậy. Do đó phải soạn thảo công phu để sinh viên có thể nắm vững và hiểu được. Đối với sinh viên, môn học này là nỗi kinh hoàng ám ảnh suốt 5 năm học và một điều ngược đời là sinh viên nào học càng giỏi, càng thông minh thì càng dễ bị đánh trượt môn này, vì càng đi sâu vào tìm hiểu học thuyết Mác Lênin thì càng thấy mình đang đâm đầu vào một mớ bòng bong vô nghĩa lý. Vì sao như vậy, tôi xin phân tích dưới đây:

Bộ môn Mác Lênin được chia làm 3 phần: Một là triết học Mác Lênin nhằm dạy cho sinh viên các lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin. Hai là kinh tế chính trị học để giải thích cho sinh viên biết vì sao nước ta phải làm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ba là lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam để dạy cho sinh viên biết Đảng ta đã "Lãnh đạo nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác".

Trước khi học môn này, sinh viên cũng như toàn dân phải chấp nhận 3 điều, được coi như 3 định đề, giống như 3 tiên đề trong toán học của Euklid, không được bàn tới bàn lui là đúng hay sai, đó là:

- Chủ nghĩa Mác Lênin là chân lý tuyệt đối đúng.
- Sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với nhân dân là tuyệt đối, các tổ chức Đảng phải khác không được xen vào.
- Cảnh mạng Việt Nam chỉ đi theo con đường Xã hội Chủ nghĩa thì mới thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu.

Nếu như sinh viên nào đã tỏ ý nghi ngờ sự đúng đắn của 3 mệnh đề này thì anh sẽ bị "nâng quan điểm", tức là bị coi là có quan điểm sai lầm, nói trắng ra anh là tên phản động. Mà trong trường đại học, nếu đã bị nâng quan điểm thì chỉ có một con đường là "xách va-ly về nước" (từ lòng của sinh viên chi việc đuổi học).

Trong những năm học đầu thì sinh viên chỉ học những lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin như: 5 quy luật, 6 cặp phạm trù... và dùng những lý luận đó để giải thích đường lối chính sách của Đảng. Ví dụ: Marx nói: "Vật chất có trước ý thức", Đảng dùng quan điểm này để đã phá các quan điểm "duy tâm" của tôn giáo, vì: nếu vật chất có trước ý thức thì Chúa, Phật... không có trên cõi đời này, vì họ không phải là một dạng vật chất. Hay như quy luật mâu thuẫn dùng để giải thích trên đời có 2 giai cấp: bóc lột (bọn tư bản thiểu số) và người bị bóc lột (những người lao động vô sản đa số). Hai giai cấp này có mâu thuẫn đối kháng không thể dung hòa, nên Đảng ta - do từ nhân dân mà ra - phải lãnh đạo nhân dân lật đổ bọn tư bản phú nông để giành chính quyền về tay nhân dân (tức là tay Đảng). Tuy nhiên đấu tranh giai cấp không phải đấu tranh khơi khơi kiểu chính trị Xa-Long mà phải dùng bạo lực, vì Marx đã nói: "Vũ khí phê phán không thể thay thế sự phê phán bằng vũ khí". Vì vậy, khi giành được chính quyền Đảng đã giết và cho đi tù bọn địa chủ phú nông, tư bản cường hào trong cái cách ruộng đất, đem quân vào giải phóng miền Nam làm chết mấy triệu

người và giải phóng xong xử bắn, tù đầy, cho đi học tập cả mấy triệu người nữa.

Hoặc như cặp phạm trù: Hình thức và nội dung: Marx nói rằng cặp phạm trù hình thức và nội dung là 2 mặt đối lập của một thể thống nhất, nhưng nội dung quyết định hình thức, hình thức thể hiện nội dung và có tác động quan trọng trở lại nội dung. Cặp phạm trù này Đảng dùng để giải thích cho chính sách lý lịch. Nếu cha mẹ anh hoặc anh có tư tưởng phản động, tức là nội dung phản động thì nó sẽ thể hiện ra hình thức bên ngoài. Vì vậy phải cải tạo hình thức của anh cho nó tác động trở lại nội dung làm anh tiến bộ mà không phản động nữa, mà muốn cải tạo hình thức thì dưới chế độ ta chỉ có cách đi tù hoặc học tập cải tạo mùt mùa lê thủy. Nếu nội dung anh quá phản động, Đảng xét cải tạo mấy cũng không được thì Đảng sẽ cho tiêu luôn cái hình thức anh đang có.

- Sau phần lý lịch cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, sinh viên phải học môn kinh tế chính trị học. Đây là phần khó hiểu và mâu thuẫn nhất trong học thuyết Mác-Lênin, vì khi viết phần này Marx đang sống ở thế kỷ 19 là giai đoạn tiền tư bản chủ nghĩa, nên xã hội tư bản chưa phát triển như ngày nay. Bản thân Marx là một người rất kém về kinh tế nên mới để cho con mình chết đói và chính mình phải đi ăn chực người khác. Thế mà lý luận kinh tế do ông viết ra lại được các nước Xã hội Chủ nghĩa bê nguyên xi về áp dụng nên mới có thảm trạng như bây giờ. Cốt lõi của môn này là giải thích mối quan hệ giữa sản xuất và lực lượng sản xuất. Quan hệ sản xuất hiểu tóm tắt là phương thức sản xuất và các phương tiện bảo đảm cho phương thức sản xuất đó hoạt động hữu hiệu như nhà nước, chính phủ, các cơ quan tư pháp, luật pháp... tức là một hình thái xã hội. Còn lực lượng sản xuất là những người lao động với công cụ như máy móc...

- Về phần này Marx viết: lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất, quan hệ sản xuất là con đẻ của lực lượng sản xuất và khi lực lượng sản xuất phát triển vượt bậc, quan hệ sản xuất cũ không còn phù hợp nữa thì lực lượng sản xuất sẽ hủy bỏ quan hệ sản xuất cũ và lập nên quan hệ sản xuất mới phù hợp với mình. Điều này giải thích tại sao lại có cách mạng xã hội chủ nghĩa, vì thực chất là cách mạng quan hệ sản xuất. Nhưng khi dùng lý luận này để giải thích tình hình ở Việt Nam thì không ổn. Vì ban đầu cách mạng ở Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng khi cộng sản cướp được quyền lãnh đạo thì họ lại gán cho cuộc cách mạng này là Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa, lập nên Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa và quan hệ sản xuất ở Việt Nam bây giờ là quan hệ sản xuất Xã hội Chủ nghĩa, tức là quan hệ sản xuất "tiên tiến nhất". Nhưng lực lượng sản xuất ở Việt Nam vẫn còn ở thời kỳ lạc hậu phong kiến, tới chỗ này Đảng bí, vì theo Marx lực lượng sản xuất của Việt Nam phải trải qua giai đoạn phát triển Tư bản Chủ nghĩa cái đã và phù hợp với nó là quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, tức là Nhà nước Việt Nam phải là Nhà nước Tư bản Chủ nghĩa. Điều này đòi hỏi Đảng chịu, vì nếu tiến theo con đường Tư bản Chủ nghĩa thì lại phải dân chủ, tam quyền phân lập, đa nguyên đa đảng... Đảng đâu có được quyền lãnh đạo nhân dân. Thế là để tránh vào lỗ hổng lý luận này, Đảng ta liền phát minh ra một luận điểm mà Đảng rất tự hào rằng "đây là một phát minh vô cùng giá trị. Sự đóng góp của phát minh này là rất to lớn vào kho tàng lý luận Mác-Lênin - vốn dĩ đã rất phong phú - làm cho học thuyết Mác-Lênin càng chặt chẽ và phát triển hơn", phát minh đó là: Cách mạng Việt Nam bỏ qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa và từ chế độ phong kiến lạc hậu tiến thẳng lên Chủ nghĩa Xã hội. Để thực hiện được điều này, thì cách mạng Việt Nam phải trải qua một thời kỳ gọi là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thời kỳ này kéo dài không biết tới bao giờ và rất gian khổ vì tất nhiên các lực lượng phản động sẽ chống phá ác liệt. Do đó mà tình trạng đói nghèo, lạc hậu của

nhân dân, việc đàn áp, bắt bớ, khủng bố, tham nhũng, sa đọa... đều được đổ cho các lực lượng phản động chống lại cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tóm lại, phát minh này đối với Đảng ta rất tiện lợi và nếu dùng ngôn ngữ của sinh viên thì nó rất "đại tiện". Có thể nói về mặt nguy hiểm và giải thích cho nhậy thì Đảng ta tuy sinh sau đẻ muộn nhưng xứng đáng là bậc thầy của phe xã hội chủ nghĩa. Tất nhiên, những điều tôi viết trên đây chỉ là cách hiểu của sinh viên mà thôi, chứ nếu anh tranh luận công khai những điều này với thầy và bạn học thì đời anh sẽ tan nát như ... đời Cô Lựu.

- Sang đến phần thứ 3 của bộ môn Mác-Lê là lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam. Môn học này chỉ nhằm giải thích cho sinh viên biết rằng Đảng ta - với sự diu dắt của học thuyết Mác-Lênin - đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành mọi thắng lợi, đất nước ta giàu mạnh và hùng cường, nhân dân ta tự do và hạnh phúc như ngày nay. Còn một vài mặt tiêu cực của xã hội thì như trên tôi đã nói chủ yếu do các lực lượng phản động chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa, ngoài ra một vài Đảng viên chưa nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin có những hành động làm nhân dân hiểu lầm. Nói chung khi học môn Mác-Lênin, do sách vở, thầy giảng và thực tiễn cách nhau xa quá nên sinh viên chỉ còn cách học thuộc lòng, ghi nhớ thật kỹ từng chữ trong đầu rồi tới kỳ thi phun trả lại cả đồng vào mặt thầy (Vi thi là thi vấn đáp, tức là trò ngồi đối diện với Thầy và trả lời những câu hỏi của Thầy). Thế là Thầy vui lòng vì học trò học hành nghiêm túc, còn trò hả dạ vì thoát cơn hiềm nghèo.

Tôi nói qua được kỳ thi của bộ môn Mác-Lê là thoát cơn hiềm nghèo không có gì quá đáng, vì kiến thức của môn này được đánh giá là quyết định đối với việc học tập của sinh viên. Chẳng hạn anh thi trượt 2 môn, ví dụ như toán lý... thì anh sẽ bị lưu ban nhưng không bị đánh giá về hạnh kiểm, nhưng nếu anh chỉ thi trượt 1 môn của bộ môn Mác-Lê ví dụ kinh tế chính trị học thì anh đã bị lưu ban và kèm theo đó là hạnh kiểm trung bình, mà nếu vụ này lại rơi vào năm thứ 3 thì coi như vĩnh biệt trường đại học. Vì vậy toàn thể sinh viên trong trường không sót một ai đều sợ các giảng viên Mác-Lê như sợ cọp. Để minh chứng cho điều này, tôi xin kể lại một chuyện có thật: "Vào những năm 77 - 82, tôi học Đại học Hải sản Nha Trang, hồi đó sinh viên rất đói vì tiền ăn được cấp chỉ để tồn tại chứ không phải để sống (đây là tình trạng chung của các trường đại học cũng như toàn dân vì một trong những biện pháp kìm kẹp của cộng sản là bỏ đói để người ta phải tìm mọi cách kiếm miếng ăn chứ đâu còn hơi sức mà đấu tranh với phản kháng). Riêng Nha Trang là một xứ miền biển mà sinh viên phải ăn cá mục và nước muối pha vì tiêu chuẩn ăn bị bớt xén do các nhân viên nhà ăn (thường những người này là Đảng viên vì họ lãnh một trách nhiệm "cao quý" là phục vụ bữa ăn cho sinh viên). Không những ăn bớt tiền ăn vốn đã ít ỏi của sinh viên mà họ còn tống tận lương tâm ăn bớt khẩu phần gạo của sinh viên, rồi trộn lẫn sạn vào gạo cho đủ cân lượng. Vì vậy tuy rất đói nhưng không thể nuốt được, sinh viên rất phẫn nộ vì hằng ngày chẳng có một thú vui nào ngoài việc chờ cho tới giờ cơm, thế mà lại không ăn được nên toàn thể sinh viên làm reo bằng cách trả lại cơm cho nhà ăn. Thấy thế viên phụ trách trả lời: Chúng mày không ăn thì cho heo ăn - Quả thực nhà ăn sinh viên có nuôi một đàn heo để ăn cơm thừa canh cặn của sinh viên. Khi nào heo lớn thì bán lấy tiền, lãnh đạo trường và các nhân viên nhà ăn chia nhau, nên sinh viên ăn càng dư họ càng khoái - Thấy hẳn trả lời như vậy sinh viên càng tức giận và đe dọa sẽ trả thù hẳn bằng đủ mọi cách. Phong trào đấu tranh tự phát này có mùi lan rộng không kiểm soát được nên viên Hiệu trưởng của trường - một tay đại gian hùng - liền bổ nhiệm vợ của Tô trường bộ môn Mác-Lê làm phụ trách nhà ăn. Thế là toàn thể sinh viên liền đầu hàng không điều kiện, vì trêu vào phu nhân của tổ trưởng bộ môn Mác-Lê thì cũng ngang như vuốt râu

hùm vậy. Cuối cùng lại kéo nhau tất cả xuống nhà ăn nhắm mắt mũi ráng nuốt để sống cho qua ngày. Có thể nói bao tử Sinh viên Việt Nam tốt nhất thế giới, có cấu tạo điều gà vì tiêu hóa được cả sạn".

Song song với việc nhồi sọ chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng còn bắt sinh viên phải rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật nữa, thực chất của việc này là nhằm nhào nặn cho sinh viên trở thành công cụ ngoan ngoãn, nhắm mắt nghe theo mọi mệnh lệnh của cấp trên bằng cách áp dụng nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng vào trường Đại học và quản lý sinh viên bằng một thứ kỷ luật kiểu trại lính. Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý sinh viên là ban cán sự lớp, gồm lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, bí thư chi đoàn. Theo đúng nguyên tắc, Đảng lãnh đạo tuyệt đối, ban cán sự lớp đều là Đảng viên và thường được tuyển mộ từ các Đảng viên trong Quân đội, bồi dưỡng tí chút văn hóa rồi cho đi học đại học. Ban cán sự lớp có quyền hành rất lớn đối với sinh viên, vì họ được lãnh đạo trường ủy quyền cho phép xét hạnh kiểm của sinh viên và ghi nhận xét của họ vào lý lịch sinh viên. Dĩ nhiên là sinh viên không được phép biết ban cán sự lớp nhận xét mình như thế nào, vì các buổi họp để phê phán nhận xét sinh viên là họp kín trong ban cán sự lớp với nhau. Mà hạnh kiểm của sinh viên và nhận xét của ban cán sự lớp là quyết định đến việc học tập của sinh viên, vì nguyên tắc đến năm thứ 3 trở đi mà bị hạnh kiểm trung bình thì anh sẽ bị đuổi học. Do nắm quyền sinh sát đối với sinh viên nên ban cán sự lớp rất hống hách, sinh viên rất sợ và phải tìm mọi cách lấy lòng đám này để học hành cho yên ổn. Tuy vậy đây cũng là đối tượng bị căm thù nhất của sinh viên và sinh viên tuy sợ nhưng thỉnh thoảng cũng tìm cơ hội trùm mền nên cho một trận cho bỏ tức. Do bao nhiêu phương tiện và sức lực đều dồn vào việc đào tạo phẩm chất Hồng, nên việc đào tạo kiến thức cho sinh viên không được coi trọng. Thầy dạy chuyên môn thì dạy lấy lệ vì đầu óc chỉ mong cho hết giờ để về làm nghề phụ. Trò thì học hành chênh mảng, suốt ngày buồn ngủ vì thiếu ăn. Chỉ khi nào sắp tới kỳ thi thì lên năn ni hối lộ Thầy để xin trọng tâm thi, qua được kỳ thi là bao nhiêu kiến thức đã học quên ráo trọi. Học thi chỉ toàn lý thuyết chay, vì phương tiện thực hành không có bởi kinh phí nghiên cứu khoa học do các vị chức sắc thất học ở trên Bộ quản lý trường đại học cấp. Các vị này thường lý luận Đảng ta từ tay không đấu tranh thể mà bây giờ có tất cả, nên thường không cấp kinh phí, hoặc nếu có chỉ nhỏ giọt, số tiền này về đến trường thì lãnh đạo trường bót xén chia nhau, đến tay sinh viên chẳng còn bao nhiêu. Vì vậy, chất lượng sinh viên ra trường rất đúng với câu thành ngữ dân gian: "Thầy dờ thợ dốt".

Tuy vậy điều đó đâu có gì quan trọng vì các "cư nhân" sau khi tốt nghiệp đều dễ dàng nhận ra con đường tiến thân hoàn toàn không liên quan tới những kiến thức đã được đào tạo, mà muốn có quyền lực, địa vị, bổng lộc dồi dào thì phải tìm mọi cách để vào Đảng hay dùng ngôn ngữ hiện đại là: "Rình Đảng sơ hở để chui vào".

Phương pháp thực hiện điều này là phải phục vụ đắc lực vị "Chef" của mình (vì theo nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý" thì "Chef" bao giờ cũng là lãnh đạo Đảng và ngược lại). Chef muốn thế nào thì cứ thế mà làm, kiểm được miếng ngon thì phải dành phần lớn nhất cho Chef. Chef bảo hai người này, đập người kia để tiến thân thì cứ theo lời Chef. Nếu điều Chef muốn là một điều phi nhân, phi nghĩa thì vẫn phải làm, phải luôn tự nhủ rằng lương tâm ta đã rưng hết rưng (nên không cần rút được nữa). Nhưng khi phục vụ Chef phải nhớ một nguyên tắc đừng bao giờ tỏ ra giỏi hơn Chef mà phải nói rằng mọi thành tích của ta là do sự chỉ đạo sáng suốt của Chef mặc dù nhiều vị Chef mù chữ, chỉ biết mỗi chữ ký của mình, do là Đảng viên lâu năm nên lên Chef.

Vấn đề đặt ra là phải chọn cho mình một đảng "minh quân" cho chính xác. Nếu chọn lầm vị Chef mà phe cánh sắp thất bại trong các kỳ Đại hội Đảng các cấp hay trong các vụ bổ nhiệm lãnh đạo thì phải rút cho sớm, thậm chí vào hùa với phe mạnh hơn để đập Chef chết hẳn cũng cứ làm. Nếu đã chọn được đúng vị Chef của mình rồi, thì cứ cúc tung tận tụy Chef đi, điều anh mong chờ sẽ tới. Sau khi đã chứng kiến lòng trung thành "vô bờ bến" của anh, Chef sẽ nhận anh vào phe của mình, sẽ đưa anh vào Đảng, và thế là quyền lợi, bổng lộc sẽ tuôn vào như nước chảy: một căn hộ mới, một chỗ làm nhiều "màu", một chuyến tham quan ở nước ngoài, một cuộc hội thảo khoa học ở một nước tư bản nào đó, một xuất chuyên gia ở một nước Bắc Phi... Đó là phần thưởng cho những kẻ tán tận lương tâm đã bán rẻ linh hồn cho quỷ dữ. Cho nên, có thể kết luận mà không sợ nhầm lẫn rằng đại đa số Đảng viên trong giới trí thức là những kẻ cận bã về tư cách đạo đức và bại hoại về tâm hồn. Cái nguy hiểm đối với dân tộc ta chính là đám Đảng viên được coi là "trí thức Xã hội Chủ nghĩa" này vì bất cứ người nào - dù là nghèo nhất - mà chẳng ước mơ con cái mình sau này sẽ trở thành kỹ sư bác sĩ, nhưng kỹ sư bác sĩ phải lên xe xuống ngựa chứ không phải ra trường rồi thất nghiệp sửa xe đạp đầu đường. Muốn vinh hiển chỉ có cách phục vụ Đảng hết mình như tôi đã nói trên.

Điều này giải thích tại sao Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện nay luân thường đạo lý bị đảo ngược, nhân cách, lương tâm danh dự con người chẳng còn giá trị gì nữa.

Còn những ai không chịu nhìn nhận Xã hội Chủ nghĩa theo "thế giới quan Mác-Lênin", sống theo "nhân sinh quan Xã hội Chủ nghĩa" thì phải chịu thiệt thòi bởi vì anh đã không theo đúng quy luật của cuộc sống. Anh sẽ không nhận được một thứ đãi ngộ gì ngoài đồng lương chết đói. Muốn tồn tại thì ngoài giờ làm việc phải làm thêm nghề phụ: sửa xe đạp, khuôn vác, đập xích-lô, dạy kèm, bán nước ngọt, thuốc lá... Nói chung là làm một thứ cùn đing. Tuy vậy, không phải không có những người dũng cảm chọn lấy cách sống này. Đó là những người có đồng đội "Sĩ phu" theo đúng truyền thống cha ông: "Giấy rách phải giữ lấy lề" hoặc những người do ảnh hưởng của gia đình không muốn cộng tác với chế độ Cộng Sản phi nhân tính như tín đồ của các tôn giáo hay những người mà cha anh đã bị đàn áp qua các vụ cải cách ruộng đất, nhân văn giai phẩm, đã bị học tập cải tạo... Số này không phải ít nhưng chưa trở thành một phong trào chống đối chế độ được, vì toàn bộ thời gian dùng để kiếm ăn nuôi gia đình và bản thân. Tuy vậy, họ sẽ trở thành một lực lượng quan trọng bậc nhất khi cuộc cách mạng lật đổ chế độ Cộng Sản được phát động.

Viết tới đây, tôi không thể không ngạc nhiên khi có những người đòi hòa giải hòa hợp với Cộng Sản. Nhất là ông Bùi Tín và nhóm Thông Luận còn chia ra Cộng Sản tốt, tiến bộ và Cộng Sản xấu rồi đòi ngồi vào hòa giải với đám Cộng Sản mà họ cho là tốt hay tiến bộ đó. Đối với nhân dân Việt Nam thì chỉ có người bị đàn áp là toàn thể nhân dân và thiểu số Đảng viên Cộng Sản thống trị mà thôi, chứ làm gì có Cộng Sản tốt hoặc xấu. Trong suốt bao nhiêu năm kìm kẹp dân tộc, Cộng Sản Việt Nam đã đào tạo ra một lớp người không biết làm gì mà chỉ có mỗi nghề làm Đảng viên để đàn áp quần chúng và đục khoét nhân dân. Nếu có hục hặc với nhau thì không ngoài vấn đề tranh ăn. Đòi hòa giải hòa hợp với bọn "Mafia đỏ" này, đòi chúng phải chấp nhận đa nguyên đa Đảng thì có khác gì giật mất mỡ trong miệng mèo, đòi nào chúng chịu. Đối với Cộng Sản, chúng chỉ chịu nhả miếng mỗi ngon là quyền lực ra khi toàn dân đồng lòng nổi dậy quét sạch đám rác rưởi này đi. Hy vọng ngày đó đã gần kề vì Cộng Sản cầm quyền càng lâu chừng nào thì khả năng tiêu vong của dân tộc Việt Nam càng lớn chừng đó.

Từ Những Vụ Tự Thiêu Đến Cuộc Biểu Tình ở HUẾ

* Phạm Hoàng Thái

Như chúng ta đã biết từ ngày Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch đến nay, Cộng Sản Việt Nam gia tăng đàn áp Phật Giáo nhiều hơn, như bắt cóc, vu khống bôi nhọ, quản thúc và tù đầy những vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Tệ hại hơn nữa, nhân vào ngày giỗ đầu của Hòa Thượng Đôn Hậu, CSVN tiếp tục những vụ đàn áp khốc liệt, chúng quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại chỗ, không cho Ngài đến tham dự giỗ đầu của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, chúng bắt Thầy Hải Tạng ở Đà Nẵng, còn Thầy Trí Tụ bị bắt ngày 24.5.93 tại chùa Linh Mục.

Máu và Nước mắt Phật Giáo đã trào ra. Lửa, lửa là những ngọn đuốc bằng Xương bằng Thịt đã hùng hồn cháy lên để tìm cho bằng được Tự Do Tin Ngưỡng và Nhân Quyền. Lửa ở đây là lửa của Tam Muội, lửa là những ngọn đuốc Trí Tuệ của Phật Giáo và Dân Tộc đã thắp lên để soi chiếu vào cõi U Minh tăm tối, chính vì lý tưởng Tự Do Tin Ngưỡng và Nhân Quyền, mà lý tưởng đó của Phật Giáo cũng là lý tưởng của cả Dân Tộc.

Những hành động phản đối bạo quyền hùng hồn nhất liên tiếp xảy ra bằng những vụ tự nguyện thiêu thân. Ngày 30.4.93 có một người đàn ông tự thiêu gần rạp Rex ở trung tâm Sài Gòn, một Ni Cô tự thiêu tại một chùa ở Quảng Ngãi vào dịp giỗ đầu của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, nhục thân của Ni Cô bị Công an cướp, cũng tại Quảng Ngãi có thêm một nam Phật tử tự thiêu, còn ở chùa Linh Mục có một nam Phật tử tự thiêu.

Biểu tình lớn ở Huế, khoảng 30.000 Phật tử mitting biểu tình tại trụ sở Nhân Dân Thừa Thiên, Huế. Nguyên nhân có cuộc biểu tình này vì Công an bắt Thầy Trí Tụ ở chùa Linh Mục ngày 24.5.93, liền sau đó Phật tử kéo nhau đến trụ sở Nhân Dân đòi bạo quyền phải trả lại Thầy Trí Tụ. Trong cuộc đương đầu này, bên phía Phật Giáo có nhiều người bị thương, còn bên phía bạo quyền bị đốt một chiếc xe chó Thầy Trí Tụ.

Phật Giáo Việt Nam cho đến nay vẫn đeo đuổi chủ trương tranh đấu bất bạo động. Cuộc biểu tình ở tại trụ sở Nhân Dân Thừa Thiên-Huế, là chính do tập đoàn bạo quyền tạo nên, chính chúng hành động bạo ngược bằng cách bắt Thầy Trí Tụ tại chùa Linh Mục và quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang, hành động đó tạo sự căm phẫn đưa Phật tử đến quyết định biểu tình đòi trả lại quý Thầy. Sau vụ biểu tình ngày 24.5.93 tại trụ sở Nhân Dân Thừa Thiên-Huế, thì đài phát thanh Hà Nội liên tục ngụy biện tuyên truyền xuyên tạc hầu bóp méo đi sự thật, chúng kích động quần chúng chống lại Phật Giáo bằng lối vu cáo Phật Giáo chủ trương bạo động, Phật Giáo quá khích, liên lạc với Phật Giáo hải ngoại để gây phản loạn, phá rối an ninh gây cản trở lưu thông.

Lối vu khống này không được Nhân Dân Việt Nam trong nước và hải ngoại đồng tình mà trái lại còn làm cho họ nôn mửa trước ngôn ngữ hôi tanh mùi máu. Nhân dân Việt Nam đã mục kích tận mắt một tập đoàn phi Dân Tộc, phản con người, qua hành động bức hại Tôn giáo, chà đạp Nhân Quyền và hủy hoại cả một nền văn hóa tốt đẹp của Dân Tộc, còn tệ hại hơn nữa chúng đem tài sản của Quốc Gia Dân Tộc bán đứng cho ngoại bang, tất cả những hành

động đó của chúng đã tạo sự căm phẫn trong lòng dân. Chính vì thế Nhân Dân đã, đang và sẽ tiếp tục chống lại chúng để giành quyền tự quyết lại cho Dân Tộc.

Với những người Tây Phương, với những người Á Đông hiện cư ngụ tại Việt Nam, họ lại không thể cùng chia sẻ hành động Đàn Áp Tôn Giáo và Chà Đạp Nhân Quyền của tập đoàn lãnh đạo, vì nó phản con người. Còn đối với dư luận Quốc tế thì không đả đo gì trong ngôn ngữ tiêu biểu cho sự khinh bỉ chế độ chủ trương hủy hoại niềm tin của con người nơi Tôn giáo và tiêu diệt quyền làm người, mà tiêu biểu là chà đạp Nhân Quyền.

Cáo trạng của Lửa viết bằng Máu Thịt và Nước Mắt

Lửa là ánh sáng. Dùng lửa để soi rọi vào màn đêm đen tối. Lửa ở đây tiêu biểu cho hành động đánh thức lương tâm những kẻ U Mê. Lửa, phải chính lửa cũng để thiêu đốt rác rưởi dơ bẩn thừa thãi của xã hội. Ông Phạm Gia Bình Viên Lạc đã tự nguyện dùng lửa để thiêu thân ngày 06.4.93 tại Ellington, tiểu bang Connecticut, Hoa Kỳ, nhằm để cảnh tỉnh và phản đối chế độ Cộng Sản Việt Nam, "*.. những khuyết điểm của quý vị, của thể chế Cộng Sản lại quá nặng, mà ở đây điển hình là Tôn Giáo và Nhân Quyền bị chà đạp một cách trắng trợn*", thơ gửi Võ Văn Kiệt. Đây là bản cáo trạng của Tự Do và Nhân Quyền bị chà đạp, được Phật tử Phạm Gia Bình viết bằng lửa, máu thịt và nước mắt để cảnh tỉnh chế độ Cộng Sản Việt Nam.

Lửa của Đại Hùng Đại Lực Đại Từ Bi. Ngọn lửa phát xuất từ tâm lòng cao cả, thương cho Phật Giáo bị bức hại, thương cho Dân Tộc bị dọa dẫm dưới chế độ Cộng Sản. Tất cả là vì Đạo Pháp và Dân Tộc, lấy lửa làm ngọn đuốc Trí Tuệ để soi rọi vào những người tật nguyên lý trí, để soi sáng những tâm hồn còn bị những đám mây vô minh CS che mờ và cũng để kêu gọi những người vì quyền lợi cá nhân mà gián tiếp hoặc trực tiếp tay cho chế độ để chà đạp Nhân Quyền hãy trở về cùng Dân Tộc. "*... Tôi xin tình nguyện thiêu thân vì Đạo Pháp và Dân Tộc tôi đang nghiêng ngửa tại quê nhà*", thư gửi Võ Văn Kiệt. Những lá thư ông viết trước khi tự thiêu, những lời lẽ đó làm động lại nhiều khắc khoải như buốt trong tâm hồn chúng ta. Tâm nguyện của Ông cũng là tâm nguyện của chúng ta. Chúng ta hãy hùng tâm để thực hiện bằng mọi cách và cũng quyết không để bất cứ một ai bóp méo sự thật bằng cách ngụy biện xuyên tạc vô trách nhiệm với Dân Tộc.

Một con tim chứa đầy những đau thương của đau thương Đạo Pháp và Dân Tộc. Một hành động của Bồ Tát tại gia, tự nguyện đem thân mình lãnh nhận sự khổ đau chung của Dân Tộc. "*... con là Viên Lạc, đứng trước tình hình quê Mẹ mà Phật Giáo đang bị đại nạn, dân tộc đang bị làm than khổ nhục, con xin được thiêu thân để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc...*", thư gửi Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Thật là một hành động cao cả. Quả là một Thánh Tử Đạo trong pháp nạn này, nguyện đem thân mình làm đuốc, đuốc Trí Tuệ soi sáng bóng đêm đen tối, đuốc cảnh tỉnh chế độ ngu muội tối tăm. Đuốc là lửa, mà đã là lửa thì đủ sức đốt cháy chế độ Cộng Sản Việt Nam, một chế độ Phi Nhân Bản Phẫn Dân Tộc.

Đứng trước tình thế và hoàn cảnh hiện nay, những người con của Dân Tộc không thể làm ngơ được trước sự khổ đau lớn lao của Dân Tộc là Tự Do Tin Ngưỡng bị bức hại, Nhân Quyền đang bị tiếp tục chà đạp. Là người con của Mẹ Việt Nam, là người con của các Tôn Giáo, không thể làm ngơ trước tình trạng Quê Hương Dân Tộc lâm vào cảnh thống khổ: gia tài của Mẹ để lại bị lũ phi nhân tàn phá, văn hóa tốt

đẹp của Dân Tộc bị chúng thay vào bằng văn hóa mọi rợ, chúng đàn áp bức hại Tự Do Tín Ngưỡng, chà đạp Nhân Quyền đưa con người vào hoàn cảnh bất buộc sinh tồn phải sống như thú vật. Chính vì thế, Ông Phạm Gia Bình Viên Lạc viết thư cho quý Thầy trong nước và hải ngoại có đoạn "*... Như quý Thầy đã biết, Đạo Pháp tại quê nhà đang lâm vào tình trạng bi đát, Nhân Quyền đang bị chà đạp nặng nề, thời gian này đã kéo dài kể từ khi Miền Nam Việt Nam bị Cộng Sản cưỡng chiếm và bây giờ hiện đang ở cao độ của cuộc tranh đấu...*", "*... con đã không thể làm nơ được trước sự đau khổ lớn lao của Dân Tộc, trước sự kêu gọi khẩn thiết của Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo mà đặc biệt là bức Huyết Tâm Thư từ Việt Nam đã được Ngài cho gọi đi. Vì Cộng Sản Việt Nam đã không chịu giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng vô cùng chính đáng mà Ngài đã đưa ra, vì tình hình ngày một thêm đen tối trầm trọng và đã đến hồi quyết liệt, Cộng Sản đã dùng mọi thủ đoạn cực kỳ thâm độc và tinh vi để cố tình triệt tiêu Phật Giáo...*", cũng chính trong thư này Ông nói "*con xin tự nguyện thiêu thân...*" "*cũng chỉ vì Đạo Pháp và Dân Tộc tại quê nhà mà con đành phải hy sinh thân mạng và nếu có được chết cho Đạo Pháp, cho Dân Tộc thì con cũng rất vui lòng mãn nguyện*".

Trong thư gửi cho Phật tử trong nước và hải ngoại, Phật tử Viên Lạc đã thổ lộ sự cảm nghĩ của tấm lòng đối với Dân Tộc và Đạo Pháp "*Như quý vị đã biết, hiện tình Phật Giáo tại quê nhà đang lâm vào tình trạng vô cùng bi đát. Những chuỗi ngày đen tối đau thương đang xảy ra trên mảnh đất hiền hòa, nhỏ bé này. Chúng tôi cũng như quý vị, không nhiều thì ít, chúng ta cũng thao thức và suy tư cho vận mệnh Tổ Quốc Việt Nam, cho tiền đồ của Đạo Pháp và Dân Tộc. Bối thế cho nên chúng ta đã, đang và sẽ là những viên gạch quý báu để đóng góp cho sự nghiệp vinh quang ấy. Sự nghiệp này chắc chắn sẽ gian khổ, chắc chắn sẽ được xây bằng mồ hôi, nước mắt, bằng xương bằng máu...*" "*... để mang lại thanh bình thực sự cho toàn dân mà trong đó Phật Giáo lãnh trọng trách để vừa cứu mình vừa cứu Dân Tộc trong giai đoạn hiện tại*".

Khi chúng ta được đọc lá thư mà Phật tử Phạm Gia Bình Viên Lạc gửi cho Phật tử chúng ta, không khỏi làm cho chúng ta rơi nước mắt, vì cảm động trước hành động cao cả, đem thân mình hy sinh để cầu mong cho Dân Tộc và Đạo Pháp được trường tồn. Đó là cảm nhận của con tim, đó là cảm nhận của sự rung động những Giác Quan, còn một cảm nhận đặc biệt nữa là sự cảm nhận của khối óc. Trong tình thế hiện tại ở quê nhà, Phật tử chúng ta trong nước và hải ngoại cũng nên ý thức mà đứng ra nhận lãnh trách nhiệm chung, để vừa cứu mình vừa cứu Quốc Gia Dân Tộc. Phải từ ý thức đó, ý thức đó của Phật tử Phạm Gia Bình Viên Lạc đưa chúng ta đến Tri Thức để cảm nhận, từ cảm nhận bước sang giai đoạn thực hiện Tự Do và Nhân Quyền ở quê hương chúng ta. Chính vì hành động hiện nay được coi như tấm lòng thiết thực, nó cần thiết để tái tạo Tự Do và Nhân Quyền thực thụ cho tương lai Dân Tộc.

Giờ quyết định cho sự mất còn của Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền đã đến, tiếng kêu thống thiết của những vị lãnh đạo Phật Giáo đã phát động, là tiếng chim gọi đàn của hàng con Phật hãy kể vai sát cánh bên nhau tranh đấu cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền.

Phật tử nói chung, hãy ý thức hành động của mình hiện nay là quyết định cho sự mất còn của Phật Giáo, vì chúng ta đang đứng trước tình thế thống thiết nhất, nguy hiểm nhất cho sự sinh tồn của Phật Giáo và Dân Tộc. Chính vì ý thức

đó, mà hùng hồn đứng lên tranh đấu bất bạo động dưới mọi hình thức. Phật tử chúng ta hãy đánh thức tinh thần Bồ Tát tại gia của mỗi chúng ta để dân thân tranh đấu cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền ở Việt Nam.

Cuộc tranh đấu này là một cuộc tranh đấu chung cho mọi thành phần trong Dân Tộc, cuộc tranh đấu cho Tự Do Tín Ngưỡng và Nhân Quyền và cũng là cuộc tranh đấu để mở những ngõ tiến cho Quốc Gia Dân Tộc. Chính vì thế, nó là tâm quyết của Phật Giáo và cũng là tâm quyết của mọi thành phần trong cộng đồng Dân Tộc còn nghĩ đến sự hưng thịnh của Quốc Gia Dân Tộc.

Một Phút Trong Đời Người

* Dr. Tôn Thất Hứa

- Hallo, xin được tiếp chuyện với bác sĩ Nguyễn Văn X. Bên kia đầu dây điện thoại, tiếng người nữ thư ký thò thè:

- Xin ông đợi một phút.

Tiếng nhạc kêu thanh thoát, một điệu nhạc nhẹ nhàng nhưng không phải nhạc "mít" thân yêu mà là những bản nhạc Tây phương quen thuộc. Lặng mình trong mơ mộng triền miên im lặng với niềm vui mừng là sẽ tiếp chuyện với người thân thương hoặc là bực bội vì thời gian quá giới hạn không thể chờ nổi trong một phút; dù là một phút ngắn ngủi.

Trong một phút này bao nhiêu chuyện đã xảy ra trên thế giới, trên quê hương Việt Nam thân yêu, trong vũ trụ bao la và... các bạn cùng tôi cố tìm cho được những con số để xác định tất cả những biến chuyển và những bất ngờ sẽ xảy đến.

Tôi cứ nhớ nhưng ngày còn ăn học ở Huế, nhưng buổi chiều cuối tuần nằm nghe tường thuật những trận đá banh gây chấn của ký giả Huyền Vũ trên đài phát thanh Sài Gòn... trái banh đang lăn quần trước vòng cấm địa của Tổng Tham Muu, của hội tuyển AJS hay của Sư Đoàn 1 Bộ Binh kiêu hùng... thủ môn Rạng đã chặn đứng cú sút ngàn cân cứu vãn không để lọt màn lưới vào phút chót của cuộc tranh giải vô địch Việt Nam hay trung phong Ngôn đã chọc thủng hàng hậu vệ địch và gỡ huê cho hội nhà vào phút thứ 120 của trận đấu (mỗi trận 2 hiệp, mỗi hiệp 60 phút). Cũng đã 30 năm qua, bao tháng ngày đã trải trong đời người, tôi không biết ký giả Huyền Vũ lão thành hiện lưu lạc phương nào, nhưng cái giọng bác truyền thanh êm ấm cứ rót vào tai tôi mãi trong giờ phút này... tôi đã mơ mộng những ngày còn ở quê hương thân yêu.

Cũng vào năm 1978 đoàn tuyển thủ Đức, sau khi thua 1-0 với Hung Gia Lợi vào phút thứ 180 (mỗi hiệp kéo dài 90 phút) nghĩa là phút giây cuối cùng của cuộc tranh giải nhờ cú phạt góc gỡ huê để rồi kéo dài trận đấu mỗi lần 15 phút và trở thành vô địch Âu Châu và 2 năm sau vô địch Thế giới. Đoàn tuyển thủ Tây Đức đã đưa đội bóng lên vinh quang trong những tích tắc cuối cùng cuộc thi đua với quả bóng da. Có bao giờ các bạn đã chạy đua với kim đồng hồ để kịp chuyến tàu bay sắp cất cánh hay chuyến xe lửa sắp rời nhà ga chưa? trong cuộc thi đua chạy nước rút với cặp chân rã rời cộng với hành lý nặng nề các bạn chỉ mong là đồng hồ đeo tay của bạn chạy nhanh hơn giờ quốc tế GMT một chút xíu thôi để kịp chuyến khởi hành. Bạn đã chạy vọt giò trên cỏ với một tốc độ kinh hồn cho kịp chuyến đi, bạn đã đứng trước sân ga kịp giờ nhưng... con tàu đến

trễ!!! Thương thay cho cặp giò phải còn đằm bóp tối hôm đó.

Bạn đã có thì giờ ngồi trước máy truyền hình hay tận mắt bạn đã thấy cuộc chạy đua 100 thước chưa?. Sẵn sàng, ... bằng!!" người ta không đếm phút nữa mà người ta tính bằng "sao", tức là còn ngần ngụi hơn nữa chỉ tính bằng 1/100 phút. Thời gian một phút vẫn còn quá dài so với những anh hùng chạy đua nước rút hay với anh hùng ngựa sắt. Bạn đang đứng trước ngã tư đường chờ đèn đỏ chớp xanh để có thể kịp đến nơi hẹn với người yêu với một trạng thái sao xuyên qua tim đập thình thịch, ôi chao từ đó qua xanh sao mà lâu quá, thật vậy thời gian "tâm linh" nó chạy quá nhanh so với giờ giấc thật của vũ trụ. Vâng chỉ một phút thôi hay nói rõ hơn nữa là 60 giây và mỗi ngày như vậy có những 1440 lần.

Trong phút giây qua người ta đã gặt được bốn mươi lăm tấn đậu phụng, đúng hơn nữa hai trăm năm mươi hai kilô sau khi lột vỏ; đã cho ra lò chín tấn chocolate, sáu mươi một ngàn lít rượu nho (không kể số lượng ba xì để, Mai Quế Lộ, Sakê hay rượu nếp...) hai trăm ngàn lít bia (CHLB Đức đại diện với trên 1500 hãng bia khác nhau, không kể bia 33 ở Việt Nam), một đàn dương cầm, một trăm sáu mươi lăm ngàn chiếc xe đạp, mười ngàn vớ đàn bà, hai ngàn năm trăm sáu mươi hai quần lót và áo chemise, sáu mươi hai chiếc xe hơi, hai mươi sáu xe vận tải hạng nặng, một trăm sáu mươi tám máy truyền hình, hai trăm tám mươi bảy máy truyền thanh, bảy ngàn chín trăm ba mươi lăm đôi giày, ba mươi bốn máy bay, tám mươi bốn máy giặt, một trăm hai mươi sáu máy điện thoại, hai ngàn bốn mươi tấn xi-măng; Nhân loại đã tiêu thụ những mười chín Gigawatt giờ điện, sáu ngàn một trăm chín chục tấn than; đã khai thác được ba phẩy năm kilô vàng, hai mươi bảy tấn bạc, một trăm hai mươi một tấn bột mì, mười bốn tấn bơ, hai mươi một tấn margarine, năm trăm mười lăm tấn khoai tây, bảy mươi hai tấn lúa mạch, chín trăm bảy mươi một tấn lúa mì, chín trăm ba mươi mốt tấn gạo và... một triệu tấn... khô! cần phải đếm nữa chừng này cũng đủ một phút để đọc lên những con số được nhân loại đào thải và tiêu thụ. Tuy nhiên chúng ta cũng nên kể thêm trong lúc này đã có những 11 tấn cà-phê, 4 tấn ka-kaô, 13 tấn thuốc lá, nói cho rõ hơn là 21.000 điều xi-gà cộng với 10.000.000 điều thuốc. Cũng tương nên kể vào đó 7.100.000 cái trứng gà được đẻ ra..., 77 tấn cá và 314 tấn thịt, tất cả sửa soạn cho bao tử nhân loại. Cung cấp năng lượng cho cuộc sống văn minh hay thô sơ đã có 5527 tấn dầu đã được bơm lên mà lượng dầu dự trữ trong các giếng ước chừng sẽ được tiêu sạch trong 20.500.000 phút để kết thúc thời đại dầu xăng và dầu hỏa; 4100 tấn dầu hôi với ét-xăng và dầu cặn đã được đốt cháy. Chưa hết, 88.193 người đang cãi nhau, cãi nhau trong công sở, cãi nhau vì hợp đồng thuê mướn không được gia hạn, cãi nhau vì công ăn việc làm không vừa ý. Một tuần 37 giờ 30 phút cặm cụi làm ăn không kịp ngồi đáng máy cái văn kiện từ bỏ giao kèo hay chống lại chủ nhân ông quá khắc khe. Trong thời gian một phút qua đã có 16 máy đánh chữ, 13.000 bút chì và bút mực sửa soạn cho những bức thư tình lâm ly hay những cuộc bút chiến gay gắt. Các nhà sản xuất đã cung cấp 159,4 tấn giấy trắng, giấy báo và 1400 tiểu thuyết dày đã được nhà xuất bản phát hành dựng lên những mối tình éo le, gay gắt như truyện trinh thám OSS 117, bác sĩ Givago. Đợi tình táo tinh thần, thức đêm để gao bài, kích thích bộ máy tuần hoàn làm lợi tiêu hoặc là vì thói quen hàng ngày 1.600.000 tách cà-phê đã thấm dần qua màng bao tử.

Trong giây phút này có ít nhất 17.000.000 người đang theo dõi 87.810 đài phát hình khác nhau, nói cho đúng ra nếu mỗi người chỉ thưởng thức chương trình truyền hình chỉ 1/2 giờ thì ít nhất đã có 736.000.000 người hay 1.472.000 con mắt chăm chú vào màn ảnh để xem tin tức, theo dõi tình hình hay những phim giựt gân. Cộng vào đó 3.200.000 người đang xếp hàng xem chớp bóng và có 18,5 thước phim vừa được nối ráp xong. Tính lại bao nhiêu con mắt đang chăm chú tìm lạc thú nhân quan bằng những hình ảnh đời truy hoang đám, những chương trình giảng dạy giá trị, những trận tranh giải được chuyển đến trực tiếp qua hệ thống truyền hình tân tiến.

Dù no hay đói, dù ở trời đông hay phương tây, tóc của cơ thể con người vẫn mọc dài ra, các bạn tính thử xem bao nhiêu thước tóc đã được tén gọn bởi những nhà hót tóc chuyên môn. 1,1 kilô mét tóc đã mọc trong 60 giây vừa qua. Cuộc sống quay quẩn mà quả đất cũng xoay liên tu bất tận, nó đã di chuyển 1785,6 cây số trong quỹ đạo chạy chung quanh mặt trời cộng vào vận tốc tự quay theo trục quả đất. Một con số hơi nhỏ mà đã tìm được không được đúng kích thước như tôi đã nghĩ là trong khoảng thời gian đó trên bầu trời chỉ có 25.000 cây số đường chim bay của các hãng hàng không dân sự đang di chuyển mang hành khách cũng như hàng hóa đến bốn phương trời.

Chúng ta cũng đừng quên sự đóng góp rất tích cực của giới ăn nhậu vào cuộc sống hàng ngày. Họ ăn, họ uống, họ mưa cũng như đại, trung và tiểu tiện lung tung. Họ bài tiết vô trật tự trong các nhà vệ sinh công cộng hay tư gia. 4.100.000 lít nước tiểu đã được những quả thận thải ra, nốc vào bao tử 3.900.000 lít dung dịch gồm có rượu, trong đó có 210.000 lít bia. Bơm nhậu cứ gia tăng mãi số lượng tiêu thụ vào năm 1950 tính trung bình ở Đức mỗi đầu người đã uống 38 lít/một năm dung dịch chứa chất rượu, 30 năm sau tức 1980 số lượng đã tăng đến những 145 lít/một năm. Con ma men theo đà tiến hóa của tư bản cứ treo thang mãi.

Tiểu bang Bayern/Đức quốc với 1200 hãng bia khác nhau, số tiêu thụ bia ở đây cao nhất ở nước Đức. Từ lượng trung bình mỗi người dân thuộc tiểu bang Bayern được tính 300 lít bia/một năm.

Tương cũng nhấn mạnh thêm nơi tiểu bang mang đầy tinh thần quốc gia, nơi chống đối người ngoại quốc mọi sắc tộc đã sinh nên cảnh nhớ thương quê hương xa vời ngàn dặm. Cũng may nơi đây chưa xảy ra cảnh giết, đốt cháy hay hành hạ người ngoại quốc như phía đông hay bắc Đức tạo cảnh nhớ nhưng và xót xa thân phận, người tha hương đã tìm quên sự đời với con ma men. Cảnh thương nước nhớ quê hương thật đã rất ảnh hưởng đến từ lượng hàng ngày của kẻ sống xa quê:

Người viễn xứ mềm môi với rượu nhạt

Khách ly hương dào dạt nỗi nhớ mong

Theo bảng tường trình của Bộ Y Tế Đức nếu người dân Đức không rượu chè be bét, không thuốc lá phì phèo thì có những 1/3 bệnh viện sẽ đóng cửa vì không có những bệnh hoạn do sự phung phí sức khỏe gây nên. Tổng số bệnh viện toàn nước Đức là 4500.

Thống kê của hiệp hội y sĩ Đức Quốc vào năm 1991 đã có 298.000 người thầy thuốc đang hành nghề tại các bệnh viện công tư, ở các phòng mạch, kể vào đó 53.600 người thầy thuốc người Đức chính gốc đã thất nghiệp. Người thầy thuốc ngoại quốc sau khi hoàn thành đầy đủ giáo dục y khoa tại Đức phải trở về nguyên quán hành nghề, không được phép theo học những chuyên khoa cần thiết cho xứ sở họ. Con số thất nghiệp gia tăng vùn vụt tại khắp mọi nơi trên

thế giới khó mà chặn đứng được hữu hiệu. Nếu 1/3 tổng số các bệnh viện đóng cửa thật sự thì con số người thầy thuốc thất nghiệp sẽ tăng thêm một cách rùng rợn. Thống kê của Bộ Y tế Việt Nam cho biết số lượng y sĩ tốt nghiệp hàng năm qua 3 hệ thống nhập học khác nhau, hệ chính quy, hệ hợp đồng và hệ chuyên tu tại các trường y

ở:

1. Miền Bắc:

- Trường y Hà Nội
- Trường y Bắc Thái
- Trường y Thái Bình
- Trường y Hải Phòng là phân hiệu của trường y Hà Nội đào tạo hàng năm chừng 800 người thầy thuốc.

2. Miền Trung:

- Trường y Huế
- Trường y Tây Nguyên, thuộc tỉnh Ban Mê Thuột là một phân hiệu của trường y Huế đào tạo kể từ 1990 hàng năm chừng 300 người thầy thuốc.

3. Miền Nam:

- Trường y Sài Gòn, đặc biệt ở đây là một tổng hợp của 3 phân khoa Y, Nha và Dược
- Trường y Cần Thơ là một phân hiệu của trường y Sài Gòn đào tạo hàng năm chừng 500 người thầy thuốc. Một điều chắc chắn mà chưa được phổ biến trên các báo chí, là tại quê nhà đã có các đồng nghiệp không có công ăn việc làm.

Để hưởng thụ cuộc đời hay tránh sự ồn ào của thành phố bụi bặm, trong khoảng thời gian này có 649 người bước vào khách sạn khắp nơi để tìm yên tĩnh sau một cuộc hành trình dài hay mang khoai lạc lại cho nhau (như ở Nhật Bản). Sống trong những căn nhà eo hẹp, những cặp vợ chồng son phải mang nhau vào những khách sạn sang trọng để hưởng thụ cuộc sống; để kỷ niệm những phút ái ân họ còn ghi lại qua băng nhựa. Chẳng may đã có lần xảy ra người chồng mang tình nhân vào ngay căn phòng mà người vợ thân yêu trước đó đã du hí với người khác; sau cuộc vui vầy xác thịt người vợ trong lúc quá xúc động đã quên lấy băng nhựa ra. Ông ăn chả bà ăn nem! Một con số ly dị cho đến lúc này chưa xác định là bao nhiêu cho một tích tắc đồng hồ. Tại Đức người ta đã tính đến 30% cặp vợ chồng đã bỏ nhau sau năm tháng ôm ấp chăn gối với nhau. Phát triển kỹ nghệ lại phát động chương trình vợ bỏ chồng cha xa con vì không đồng ý nhau trong cuộc sống trên đầu sợi lửa đỏ. Với sự giáo dục cổ truyền Việt Nam và căn bản gia đình đã mang cho người Việt thuần túy nhiều đầm ấm hạnh phúc hơn.

Dựa theo thống kê chính thức và đúng đắn thì đã có 120.000 cặp đang làm tình với nhau kết quả là có nhiều bào thai đã thành hình, nhưng chỉ có 272 trẻ sơ sinh chào đời, nếu chu kỳ kinh nguyệt của phái nữ đúng 28 ngày (để tính đúng phương pháp Ogino-Knaus). Số sinh tất nhiên sẽ nhỏ hơn với số lượng tượng hình bào thai chẳng qua con người muốn hưởng lạc thú xác thịt nhưng không muốn mang nặng nợ gia đình, hoặc chẳng may vì phải mang bầu trong lúc tình trạng sức khỏe không được tốt đẹp (lý do y khoa). Ở Hòa Lan được xem là nơi phá thai lý tưởng cho những thiếu nữ chưa đến lúc muốn có con, cho những thiếu phụ ngoại tình mà kinh nguyệt trời sục bất tử hoặc người tình quên hay cố tình không mang theo "áo mưa" để tận hưởng niềm tột đỉnh của dục vọng. Tại nơi đây trong lần thăm viếng của Đức Giáo Hoàng vừa qua đã có những thành phần bất hảo

chống đối quyết định của Tòa thánh La Mã về sự phá thai bừa bãi đã ném cả chua trứng thối vào Đức Thánh Cha.

Đạo luật 218 ở Đức đã mở cửa một cách công khai cho những mối tình vụng trộm, những lạc thú dục vọng bừa bãi hay những cuộc truy hoan không cần phải suy nghĩ đến những gì sẽ sắp xảy ra, Đông Đức có tỷ số phá thai rất cao so với Tây Đức sau ngày thống nhất.

Cũng nên tính vào 120.000 cặp đang làm tình, có 141.000 người đồng tình luyến ái đang lẫn lộn mon trón với nhau, hay cố mang đến cho nhau những phút hoan lạc thiên nhiên.

Khôn một giờ dại một phút

Chưa hết, có những năng cũng như những quả phụ ăn vụng chông hay kiếm cách cho chông mọc sừng chưa được kể vào đó những thiếu nữ còn non dại chỉ vì nghe lời dụ dỗ ngon ngọt của những tên Casavova thời đại mới, trong một giây phút tích tắc họ đã sa ngã vào lưới tình và âm mưu. Còn trong các lầu xanh nơi bán người để kiếm cơm nuôi miệng hoặc là nơi sự đòi hỏi tình dục quá đáng của các kỹ nữ. Con số 120.000 chỉ được tính nhóm người trong lứa tuổi từ 15 đến 64 và cứ mỗi tuần chỉ được phép 2 lần tiêu khiển thú tình dục vì thời giờ eo hẹp, vì công việc đa đoan hay đã dọn sẵn chương trình với nhau. Họ đã cho "ra" 483 lít tinh dịch sữa soạn cho 39.344 trứng đủ khả năng thụ thai. Kèm theo hoan lạc của cuộc đời, bệnh tật cũng bành trướng theo, diễn tiến bất di bất dịch: sinh, lão, bệnh, tử. Tinh trung bình cứ một phút đã có 24 tai nạn nghề nghiệp, 3 người nhiễm siêu vi trùng Aids đang còn trong thời kỳ vô phương cứu chữa (tính theo mức độ gia tăng hiện tại) 18 người bị sung bướu cổ (goiter), 12 người mới chớm nở căn bệnh nan y ung thư; 60 gờ ram heroin cộng vào 4,8 kilô kokain đã sẵn sàng dâng hiến cho giới nghiện ngập ma túy tiêu dùng để phá hoại cuộc đời theo tiếng gọi của tiên ông sống trong cảnh đi mây về gió. Hiện tại nhân loại đã có 21 triệu con người mắc bệnh tâm thần (Schizophrenic), số người bệnh cứ tăng dần vì mỗi phút qua mang thêm một bệnh nhân vào tổng số đã ghi nhận.

Sinh ký tử quy, cổ nhân đã dạy. Theo đúng tỷ lệ hiện hành của số sinh và tử là 2,7 thì trong phút qua đã có 100 người trở về với tổ tiên. Một con số thật bi quang và rất đau buồn có những 1/3 số trẻ con sơ sinh bị tật nguyên hay phát triển cơ thể cũng như não bộ không được bình thường. 1/2 trẻ con mang tật nguyên trên thì đã phải mù lòa suốt đời vì thiếu sinh tố A. Trong thế kỷ hiện tại bao nhiêu nước tư bản đã đổ hàng tấn thực phẩm xuống bể để cân bằng cán cân chi tiêu hay duy trì giá cả thị trường, vẫn có những quốc gia thuộc thế giới thứ ba lại thiếu ăn thiếu uống.

Bạn có biết không? cơ thể chỉ đòi hỏi 0,0020833 mili gờ ram sinh tố A trong một phút thôi, một con số quá nhỏ mà vẫn có những con ma đói lang thang trong đường phố, hụp lặn trong các đồng rác để kiếm những hạt cơm rơi canh thừa so với cuộc sống thừa thãi của giới tư bản đang chìm đắm trong hoan lạc rượu chè bê bết phung phí sức khỏe. Thật vậy, no quá cũng bệnh mà đói quá cũng sinh tật. Thảm thương thay, đau đớn hơn nữa cùng lúc đó đã có 28 trẻ con đã chết vì thiếu dinh dưỡng.

Tháng 5 năm 1961 bức tường sắt Bá Linh đã được xây lên trong lửa đỏ và căm thù để ngăn chặn hai ý thức hệ chính trị chống đối nhau. Trước bức tường ô nhục này, vào mùa hè 1989, lãnh tụ M. Gorbatschow đã tuyên bố:

Kẻ nào đến trễ, kẻ ấy sẽ bị cuộc đời trừng phạt.

(Wer zu spaet kommt, den betraeft das Leben)

(La vie condamne celui qui arrive trop tard)

Chỉ một thời gian ngắn sau, vào ngày 9 tháng 11 năm 1989 bức tường được vinh danh do thiên đường Đông Đức lại được chính những con người tạo dựng ra hay con cháu của chính họ trong uất hận đầy niềm tin cho tương lai huy hoàng nổi lên đập phá tan tành, mở màn cho ngày kết hợp sau gần 30 năm chứng kiến cảnh máu chảy thịt rơi của những con người can đảm muốn vượt bức tường tìm ánh sáng cũng như hơi thở tự do.

Sự thống nhất nước Đức ngày 3 tháng 10 năm 1990 đã tạo nên cảnh ty nạn kinh tế thật sự của nó bắt nguồn từ các quốc gia trong khối Đông Âu trước đây (Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Bào Gia Lợi, Albanie và ngay cả Nga Sô) đã tràn qua các nước Tây Âu kiếm ăn một cách thâm thương. Người dân của thiên đàng Đông Đức cũng mạnh dạn bỏ ra đi không tiếc thương sang Tây Đức để kiếm công ăn việc làm. Người dân thuộc khối Đông Âu và các quốc gia chậm tiến nhanh chân đến thay chỗ trong xứ Đông Đức nghèo nàn lạc hậu nâng tổng số người xin ty nạn chính trị cũng như kinh tế tại Đức hàng năm là 400.000 người. Ngoài con số đến không chính thức, chính phủ Đức phải còn nhận thêm một con số đáng kể gồm có những người Nga, Ba Lan... thiếu thôn hồi hương trở về nơi đất cha quê tổ, nếu tất cả những người này chứng minh được có giống máu Đức trong người bằng mọi hình thức. Được chú trọng hơn hết là gia phả còn được lưu giữ. Thống kê cũng cho biết 25% người Hoa Kỳ là gốc Đức, một con số khá lớn và một lần nào đó người dân Hoa Kỳ đi bỏ phiếu chọn lựa ngôn ngữ chính thức cho quốc gia thì số phiếu chọn tiếng Anh, chỉ vòn vẹn hơn số phiếu chọn tiếng Đức chỉ có vài phiếu. Chính ngay cá nhân họ cũng đã quên giòng máu mất xanh tóc vàng, họ đã vui vầy no ấm với Hot Dog hay Hamburger. Đúng là đất lành chim đậu.

Các kinh tế gia Đức đã kêu âm lên là cứ mỗi phút lại có một người xin ty nạn ở Đức; người dân Tây Đức đã mạnh dạn nói lên ý của mình: Hỡi bức tường Bá Linh đã sụp đổ, các người có quyền xây cao lên nữa càng cao càng tốt để chặn đứng hàng hàng lớp lớp người xin ty nạn kinh tế cùng lúc chặn đứng hữu hiệu cuộc sống càng ngày càng khó khăn cho nước Đức nói riêng và cả Âu Châu nói chung. Cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã nhiều lần khẳng định thuyền nhân Việt Nam không thể chụp mũ tất cả là ty nạn kinh tế. Họ ra đi với một lý do đúng đắn hơn và đã nhiều suy nghĩ. Họ đã mất quê hương, rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún để ngâm ngùi tiếc thương như Nguyễn Du đã than thở:

Thôi con còn nói chi con

Sống nhờ đất khách chết chôn quê người

Tuy nhiên cũng không cần phải suy tính cho lâu dài, nếu ngay trong giờ phút này tất cả người dân Trung Hoa trèo trên một độ cao 1 thước và cùng một lúc những ông trời con nhảy âm xuống đất, theo sự xác định của các chuyên gia thì quả đất không chịu đựng thêm một giây nữa. Quả đất sẽ tan tành như một cuộc chiến nguyên tử. Ngày tận thế đã đến như tôi đã học trong những giờ Kinh Nghĩa tại trường Bình Linh những năm tiểu và trung học. Các con chiến tranh diện trước Chúa Ba Ngôi để được một phán quyết vĩnh viễn. Thế giới sẽ không còn ốm đau đói khát, không hờn giận nhớ thương. Cảnh hỷ nộ ái lạc sẽ tan vào không gian chấm dứt cuộc sống trên quả đất này. Người dân Trung Hoa đã giúp cho thế giới chỉ trong một tích tắc giải quyết tất cả mọi sản si cuộc đời. Cuộc sống theo nhà Phật chỉ là vô thường vô ngã; ngoài cảnh giành giật miếng cơm manh áo còn cảnh sinh, lão, bệnh, tử. Ánh Đạo Vàng của Đức Thích Ca Mâu Ni cũng chưa soi sáng nổi những con người còn vẫn vương

kiếp bụi trần. Ngài đã sinh ra trên nhung lụa từ bỏ cung điện nhà vua với cảnh giàu sang phú quý để tìm cho chúng sanh, mang lai cho nhân loại hiểu thế nào là cõi Niết Bàn; nơi chứa sắc sắc, không không.

Cũng tưởng nên nhắc thêm nơi đây là bảng thống kê trong bài này đã được góp nhặt của rất nhiều thống kê khác nhau phát hành trên thế giới. Thời gian kể từ gửi thư xin cho đến khi được trả lời đã kéo dài khá lâu mặc dù câu hỏi thật đơn giản "con số sản xuất, tiêu thụ... trong một phút". Mặc dù biết là những con số đã thay đổi nhiều lần lắm rồi; cũ nhất là con số tìm được từ năm 1985 và mới nhất chỉ có vài ngày, tuy nhiên tưởng nghĩ không thể giúp các bạn "chia vui một vài trống canh" nhưng mang đến được 4 phút ngắn ngủi để tìm hiểu được những thay đổi trong phút giây qua.

Vào năm 1850, Flaubert trong cuốn tự điển đã định nghĩa danh từ "Minute" như sau: *một phút, chính con người cũng không biết một phút dài bao nhiêu.*

4.000 năm văn hiến nước nhà đã trải qua bao nhiêu phút rồi, tháng 4 năm 1975 cho đến bây giờ đã đếm được bao nhiêu giây. Ngạn ngữ Đức đã nói:

"Wer die Minute nicht ehrt, ist der Stunde nicht wert"

tạm dịch:

Nếu ai không lợi dụng được một phút, thì cả một giờ cũng vô ích.

Các bạn đã để một phút nào về quê hương Việt Nam thân yêu chưa? các bạn đã để bao nhiêu giây cầu xin cho con dân Việt trong nước cũng như hiện đang ở hải ngoại được hưởng an lành cùng một ngày nào đó tay trong tay xây dựng lại đất nước và đưa tổ quốc Việt Nam lên đài vinh quang sáng lạng.

Khỏi phải cần đến "ba vạn sáu ngàn ngày..." xin mỗi chúng ta chỉ cho đất nước một phút thôi hay 60 giây đồng hồ để cải tạo lại quê hương. "Các bạn đừng đòi hỏi tổ quốc làm gì cho các bạn, mà thử hỏi các bạn đã đóng góp gì cho tổ quốc chưa?"

Tài liệu tham khảo:

- Statistical Yearbook 1985/86 35th issue United Nations, New York 1988
- World Statistics in Brief, United Nation, New York 1989.
- World Health Statistical Annual 1987/1988, WHO, Genf 1987/1988.
- World Health Statistics, quarterly 1987/1988.
- Comprehensive Medicinal Chemistry Vol.1 General Principles Hausch, C. Pergamon Press, Oxford New York
- Spitzenorganisation der Filmwirtschaft.
- Yearbook of Labour Statistics, ILO, Genf.
- Industrial Statistics Yearbook, United Nations, New York 1986.
- International Civil Aviation Organisation ICAO, Montreal.
- FAO Yearbook: Fishery Statistics, FAO, Rom.
- Labhart, Alexis: Klinik der inneren Sekretion, Springer; Berlin New York 1987
- Bundeskriminalamt.
- Deutscher Brauer-Bund + Deutscher Kaffee Verband
- Demographic Yearbook, United Nation 1989.
- Handbook of Human Factors, John Wiley & Sohns, New York 1987.
- World Military Expenditures and Arms Transfers 1987.
- US Arms Control and Disarmament Agency, Daniel Gallik Editor, Washington D.C, 1987.
- Zur Situation der Kinder in der Welt, UNICEF 1990; UNESCO Yearbook 1989.
- Statistisches Jahrbuch fuer des Ausland 1990.
- Statistisches Bundesamt; Bundespostministerium; Bundesforschungsanstalt fuer Forst-und Holzwirtschaft, Mineraloelwirtschaftverband e.V.

Ở ĐỨC đang có sự kỳ thị chủng tộc

* Bảo Hà

Đây là lời phát biểu của ông Hakki Keskin về sự bài ngoại hiện đang diễn ra tại nước Đức. Ông Hakki Keskin 50 tuổi, đã sống 28 năm từ năm 1965 tại Đức. Ông Keskin là giảng sư đại học, Chủ tịch Liên hội người Thổ di dân, một cộng đồng gồm hai mươi (20) hiệp hội người Thổ ở Hamburg.

Đây là một cuộc đối thoại giữa ông Keskin và phóng viên tuần báo Der Spiegel, về việc bài ngoại nhất là đối với người Thổ.

Ông Keskin, một nhà trí thức Thổ, đã nói lên những sự thật về vụ bài ngoại này. Chúng tôi dịch nguyên văn lời ông Keskin và nhà báo Der Spiegel (Số Der Spiegel 23/47 ngày 7.6.1993). Những lời phát biểu của ông Hakki Keskin rất chân thành và rất có ích cho người Việt Nam chúng ta đang tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Người Thổ và người Việt đều là ngoại kiều di trú ở quốc gia này. Việc gì đã xảy ra cho người Thổ ở Moelln năm 1992 và mới đây vào cuối tháng Năm 93 tại Solingen, có thể xảy ra bất kỳ lúc nào cho người Việt nói riêng và cho các ngoại kiều khác nói chung. Tiếp sau vụ ở Solingen, bọn Skinheads, Neonazis và Rechtsradicalen; đốt phá các tiệm ăn, tiệm buôn của người Thổ ở Hamburg, Duesseldorf, Hatlingen v.v... và tấn công vào những trại tỵ nạn của người Libanon, Syrien v.v... Do đó chúng ta người Việt Nam đã là nạn nhân của bạo quyền Cộng Sản, phải bỏ quê hương với trăm cay nghìn đắng ra đi để tìm nơi có tỵ nạn dân chủ, tạm dung một thời gian. Thật là không may cho chúng ta, tránh bạo lực lại gặp lại bạo lực mà đồng bào ta đã là nạn nhân ở Hoyerwerda (năm 91), ở Rostock (1992).

Chúng ta phải luôn luôn cảnh giác đề phòng mọi sự bất trắc. Chúng ta đang ở tâm trạng của Thúy Kiều khi viếng má Đạm Tiên:

Nỗi niềm tương đến mà đau

Thấy người nằm đó, biết sau thế nào.

Buồn thật cho thân phận những người lưu vong mất quê hương.

Xin mời quý vị theo dõi cuộc đàm thoại:

Spiegel: Thưa ông Keskin, ông sống ở Đức từ năm 1965. Trong thời gian này, ông tự coi mình là người Đức hay là người Thổ ?

Keskin: Tôi cảm thấy một ít là Đức và một ít là Thổ cũng như nhiều người di dân khác. Chúng tôi luôn luôn có hai sự đồng nhất, bởi vì chúng tôi sinh ra ở Thổ và tại Đức chúng tôi đã trưởng thành.. Không những chúng tôi là Thổ mà còn là Đức nữa.

Spiegel: Thủ Tướng Helmut Kohl đã nói với người Đức-Thổ, vừa là Đức vừa là Thổ. Ông nói rằng: "nước Đức phải là một nước cởi mở của thế giới, ở đây người Đức và ngoại kiều sống trong tình lân bang tốt và hữu nghị". Phải chăng nước Đức mà ông Kohl đã nói, là nước Đức mà tại đây ông đang sống ?

Keskin: Đáng tiếc không phải như vậy. Người Đức sống không cởi mở đối với những ngoại kiều, đang sống chung quanh họ. Đã từ lâu, người ta đã nói tới và làm sự hội nhập của những người không phải là Đức, nhưng chẳng

có gì cả. Người Đức không muốn có sự hội nhập của người ngoại quốc ngang hàng với họ về luật pháp, chính trị và xã hội.

Spiegel: Nhiều người Đức nói rằng người Thổ muốn tại đây giữ nguyên quốc tịch của họ ?

Keskin: Nhiều nhất là độ 20% người Thổ muốn như vậy. Nhiều người Thổ phản nản rằng họ có mời người Đức đến nhà, nhưng chẳng bao giờ người Đức mời lại cả. Có lẽ tới 4, 5 lần tôi được người Đức mời đến nhà trong suốt 28 năm tôi sống tại Đức.

Spiegel: Phải chăng người Đức ngày nay cũng căm thù người ngoại quốc như khi xưa ?

Keskin: Khi tôi tới đây, không có nhiều di dân, rất ít người Thổ. Lúc bấy giờ, nền kinh tế Đức đang độ thịnh vượng. Người Đức không có gì đụng chạm với ngoại kiều. Và họ không có nhiều vấn đề đối với chính họ.

Spiegel: Ông còn giữ ý kiến về xã hội đa văn hóa là sự tự lừa dối không ?

Keskin: Lẽ dĩ nhiên là không. Đã từ lâu có những xã hội đa văn hóa. Đại đa số người Đức phải công nhận sự thật đó. Và người Đức thực tế đã thấy những nhà chính trị Thổ, các giáo chức Thổ, những Dân biểu Thổ.

Spiegel: Tại sao người Đức lại khó khăn với ngoại kiều?

Keskin: Trước đây hai tuần tôi có tham dự một cuộc hội thảo về "Đối thoại giao lưu văn hóa" tổ chức tại Friedrich Ebert. Ở đây tôi có hỏi một phụ nữ người Thổ làm việc ở Tổ chức này, rằng Tổ chức có bao nhiêu cộng tác viên. Bà ta trả lời là có 400, trong đó chỉ có một mình bà ta là người Thổ và độc nhất là ngoại kiều.

Spiegel: Làm sao thay đổi được sự kiện này. Thay đổi theo cách chia theo tỷ lệ cho ngoại kiều ?

Keskin: Đây là một sự đánh giá. Sự đánh giá đủ làm thỏa mãn cho những ngoại kiều được đào tạo tốt. Đây không phải một lần của Tổ chức như Tổ chức Ebert đã làm như thế. Sau đến Tổ chức nào đây?

Spiegel: Phải chăng ông Edmund Stoiber đã có lý khi ông nói rằng những người Đức không muốn bị thất bại và ai xen vào công việc của mình ?

Keskin: Những người Đức không tin rằng một ngoại kiều đã sống mấy chục năm ở quốc gia này, cảm nghĩ như người Đức và không thể chia xé quyền lợi của họ. Như vậy người Đức vẫn còn không tin ở ngoại kiều. Vụ xảy ra ở Moelln cuối năm 92 những người Thổ có thiện chí đến chữa cháy, nhưng họ đã bị từ chối. Họ là những người thuộc loại thứ hai. Lẽ dĩ nhiên thứ nhất là người Đức. Họ sống dưới sự kiểm chế của đạo luật ngoại kiều. Họ chịu thiệt thòi vì đạo luật đặc biệt với sự tụt thiểu quyền hạn. Họ chiếm một phần ba tổng số ngoại kiều - 6 triệu rưỡi người ở nước Đức, họ ra đời hoặc lớn lên ở đây. Một phần ba ngoại kiều ấy không có quyền hạn công dân. Điều này gần như ở Nam Phi, có nghĩa là tại Đức quốc sự kỳ thị chủng tộc đang ngự trị.

Spiegel: Người Thổ với Tổ chức của họ đã tranh đấu bấy năm qua bằng phương pháp dân chủ, bằng kiến nghị, bằng những cuộc tổ chức hội thảo, bằng những lời tuyên bố ở báo chí chống lại sự thiệt thòi, bất công kể trên. Phải chăng cuộc tranh đấu ấy đã thất bại ?

Keskin: Chúng tôi nhất trí, từ chối dùng bạo lực. Nhưng sau vụ Solingen, lần thứ nhất, chúng tôi gặp sự khó khăn lớn lao để tránh cho chúng tôi dùng bạo lực. Và lần thứ nhất người ta đã đồng ý dùng bạo lực như là một

phương pháp đấu tranh, bởi vì tất cả các phương pháp khác đã trở thành vô giá trị.

Người Thổ sẽ không dễ bị đánh ngã, bị chửi rủa, hạ nhục hay bị giết chết. Họ sẽ bằng đủ mọi cách để tự vệ. Do đó có thể xảy ra cuộc nội chiến, khi họ, những người Thổ, trước đây đã từ chối bạo lực, đã không được đáp ứng.

Spiegel: Ông trả lời thế nào về việc một thanh niên Thổ, anh ta nói rằng: "Đây không phải là xứ sở của tôi, vì lẽ đó tôi có thể tàn phá được" ?

Keskin: Chúng tôi nói với anh ta rằng chúng ta đang sống ở một quốc gia dân chủ. Chúng ta có thể đòi hỏi quyền tự do phát biểu. Thực vậy, chúng tôi phải đại diện cho bao nhiêu sự đòi hỏi lớn lao. Nhưng chừng nào chúng tôi chưa phải là đại diện dân cử, thì chúng tôi khó có sự vàng lờ về chính sách.

Spiegel: Người ta phải làm thế nào để ngăn chặn sự sát nhân sắp tới ?

Keskin: Người ta phải ngăn chặn bọn Tân Quốc Xã (Neonazis) và bọn quá khích (rechtsradicalen). Và phải chấm dứt sự bất công. Khi chúng tôi được hưởng luật lệ công bằng, chúng tôi tuân theo pháp luật. Song quốc tịch hay là hai quốc tịch là phương pháp duy nhất cho vấn đề. Tôi kêu gọi những nhà chính trị sau vụ chôn cất các nạn nhân ở Solingen đừng quên phương án "hai quốc tịch" cho người Thổ. Tôi cũng kêu gọi các cơ quan truyền thông không phải chỉ có lời nói suông mỗi khi có vụ sát nhân như ở Moelln, Solingen.

Spiegel: Sau vụ sát nhân ở Solingen có một số người Thổ nói tới tự bảo vệ và tự trang bị bằng vũ khí?

Keskin: Khi tôi bị bọn Neonazis tấn công, tôi phải tự vệ. Khi người Thổ bị tấn công, họ cũng có quyền ấy, quyền tự vệ như bất kỳ một ai vậy. Điều chắc chắn chúng tôi từ chối tự làm quan tòa và trả thù.

Spiegel: Khi ông bị tấn công bằng dao hay là bằng cái chày đánh đã cầu, ông làm gì ?

Keskin: Như vậy người ta phải tự vệ trả đũa.

Spiegel: Trả đũa bằng vũ khí ?

Keskin: Lẽ dĩ nhiên. Bằng quả đấm, người ta không thể nào chống lại được với súng lục và dao. Chúng tôi bàn cãi về vụ Moelln và Solingen bởi vì tại hai nơi này đã diễn ra sự dã man và tàn bạo. Ngoài ra, chúng tôi cũng biết hàng ngày hàng trăm đồng bào chúng tôi bị tấn công ngoài đường phố. Một người phụ nữ Thổ ngồi xe điện ngầm (U-Bahn), một người đàn bà Đức tới và nói rằng: "Con ngoại kiều hôi hám kia đứng dậy vì tao muốn có chỗ ngồi". Hay là một ngoại kiều muốn mua măng tây (Spargel) nhưng người bán hàng từ chối và nói rằng măng tây là loại rau của người Đức.

Spiegel: Ông phải làm thế nào đối với việc này? Ông có thể rộng lượng tha thứ chăng ?


Keskin: Phải có một hội nghị bàn tròn với sự tham dự của các đại diện tổ chức ngoại kiều. Ở đây, người ta phải thảo luận kỹ càng, về việc người Đức và người Thổ trong tương lai muốn chung sống với nhau. Nhưng, xin nhắc lại một lần nữa: không có những đạo luật công bằng, không có quyền bình đẳng thì không thể có sự hòa bình trong xã hội được.

Spiegel: Bài ngoại đã xảy ra ở nhiều quốc gia. Tại sao tại nước Đức lại có vụ sát nhân ?

Keskin: Sự kỳ thị chủng tộc ăn sâu vào đầu óc nhiều người. Nhiều người Đức có cảm tưởng rằng họ hoàn hảo hơn mọi người, họ là chủ nhân ông. Người Đức đi từ cực đoan này đến cực đoan khác. Hoặc là với một nhà nước

riêng, với một quốc kỳ riêng, với sự đồng nhất riêng, họ muốn không có gì để làm, hoặc họ tự cao tự đại. Đó là những người quá khích hay là quốc gia. Họ không tìm được một trung tâm đáng tin cậy.

**Bảo Hà chuyển ngữ bài: "Hier herrscht Apartheid",
Tuần báo Der Spiegel số 23/47 ngày 07.6.1993.**



**Gửi đến em bài ca hành khất
Điều ru ca nước mắt quê hương
Xin em chép gửi bốn phương
Nơi đồng bào Việt tìm đường Tự Do
Hành khất ca góp vào thế giới
Thêm một từ gọi "boat people"
Em ơi mình gọi "thuyền nhân"
Mỗi khi hồi tưởng trăm lần đớn đau
Ôi Tổ Quốc nghẹn ngào thống nhất
Người quay lưng trở mặt hận thù
Đẩy dân vào thiên đường mù
Bắc Nam chịu cảnh ngục tù chung thân
Tình quê hương nát tan khúc ruột
Nghĩa gia đình nào nuốt tóc tơ
Khóc từ giả mẹ Âu Cơ
Chôn đầu vượt biển bến bờ mù tằm
Đường hành khất trăm phần tử nhục
Bên Tự Do xa vút muôn trùng
Phong ba, bão tố mịt mù
Đập dồn hải tặc, hải hùng đại dương
Hành khất ca mở đường lệ máu
Thuyền nhân ơi! cạm rảo hơi tàn
Rừng sâu còn nắm đất hoang
Giữa trời đại hải oan hồn về đâu!
Bước định cư trời Âu, đất Mỹ...
Cuộc phong trần nào nghĩ ngày mai
Bồi bản, rửa chén mà vui
Nửa đêm trở giấc ngắm ngôi cổ hương
Ôi Tổ Quốc! sầu thương vong quốc
Nặng tình thâm phong kín tình thâm
Quê người đầu dải bao năm
Từng phen lá rụng, bao lần tuyết rơi
Hành khất ca không đời com áo
Đời thuyền nhân hoài bão Tự Do
Nước non đầu biển cuộc cờ
Người yêu thương kẻ sống chờ mòn hơi
Thuyền nhân ơi! lạc loài châu Á
Bao năm qua thanh lọc nán lòng
"Natkhom", "Whitehead", "Bidong" (1)
Nghẹn ngào nước mắt giữa vòng kẽm gai
Phải nhân loại tình thương một mối?
Đem Tự Do bán đổi đồ la
"Hồi hương tự nguyện" bày ra
Thuyền nhân lệ ứa sâu pha máu đào
Đem mạng sống tìm vào cõi chết
Vi Tự Do nào tiếc đời ta
Tưởng đầu vượt thoát tù nhà
Ai ngờ chịu cảnh tù xa quê người!
Hành khất ca nguyện lời tuyệt thực
Tự Do hay là Chết! không về!
Tự thiêu! son sắt lời thề
Trái tim hành khất hướng về Tự Do
Gửi đến em bài thơ cuộc sống
Chẳng riêng mình khát vọng quê hương
Dấu còn giữa cuộc phong sương
Mùa Xuân sẽ đến mở đường ngày mai!**

THƠ
Nguyễn Song Anh

**Hành
Khất
Ca**

(1) Tên các Trại Tỵ Nạn

TÌNH HÌNH Việt Nam & KAMPUCHIA

* B.Ph viết

Theo tin tức mới nhất thì Hoa Kỳ đã tháo khoán quỹ tiền tệ thế giới và ngân hàng thế giới cho Việt Nam vay tiền để kiến thiết. Việt Nam đã được mời tham dự Hội nghị các nước Asean tại Singapore hồi cuối tháng 7. Ngoại Trưởng Mỹ Warren Christopher hứa sẽ đến Hội nghị này có lẽ là để tiếp xúc với Nguyễn Mạnh Cầm, Ngoại Trưởng của Việt Nam Cộng Sản, mục đích tiến tới bang giao giữa Mỹ và Việt Cộng. Nhưng vì chiến tranh ở Trung Đông bùng nổ, giữa Do Thái và đám quân Hizballah ở miền Nam Libanon, nên Ngoại Trưởng Christopher hoãn cuộc viếng thăm Singapore để sang Trung Đông dàn xếp cuộc chiến. Có lẽ Mỹ cho việc bang giao với Việt Nam cũng chưa cần thiết nên Ngoại Trưởng Mỹ không phó hội với các nước Asean và Việt Cộng.

Vì bị áp lực quá nặng của Trung Cộng, Việt Cộng cũng muốn tìm một lối thoát. Trước đây hơi một chút là Việt Cộng bám lấy quan thầy Liên Xô. Nay đế quốc Xô Viết tan rã, Việt Cộng bơ vơ coi cút đành phải muối mặt van lạy cầu hòa với tên đầu sỏ sen đầm đế quốc Mỹ vậy, đây là danh từ mà khi còn mồ ma Xô Viết, Việt Cộng thường dùng để nói tới nước Mỹ.

Bắt tay với Mỹ, Việt Cộng có nhiều điều lợi: buôn bán, vay tiền của Quỹ Tiền Tệ và Ngân Hàng Thế Giới, tư bản Mỹ đổ xô vào Việt Nam làm ăn và nhất là cố vẫy vùng từ từ thoát khỏi vòng kiểm tỏa của con khủng long đỏ Trung Cộng.

Song song với việc xin bang giao với Mỹ, đảng Cộng Sản Việt Nam gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt từ tháng 6 tháng 7 qua Úc, Pháp, Đức v.v... để xin viện trợ. Võ Văn Kiệt đi đến đâu cũng bị đồng bào Việt Nam tỵ nạn biểu tình phản đối.

Qua Úc, Võ Văn Kiệt phải xuống phi trường quân sự vì tại phi trường dân sự ở Canberra hàng ngàn Việt kiều với biểu ngữ, quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa chờ Kiệt đến. Vào Quốc hội Úc, Kiệt cũng đi cửa hậu, vì cửa chính gặp đồng bào ta.

Hồi tháng 7, Võ Văn Kiệt qua Bonn, Hamburg v.v... cũng được đón tiếp của đồng bào tỵ nạn bằng những tiếng hô đá đảo Cộng Sản, Kiệt tới Bonn vào Tòa nhà Chính phủ cũng vất vả vì đồng bào ta hô khẩu hiệu phản đối Kiệt.

Có điều đáng buồn là tại Đức, số người tham dự biểu tình quá ít ỏi so với trên 40.000 người tỵ nạn. Chúng ta sang đây với tư cách tỵ nạn và người Đức giúp đỡ chúng ta cũng vì hai chữ Việt Nam. Chứ họ không đón tiếp chúng ta vì tôn giáo. Đáng buồn thật, sang đây, gần như chúng ta quên hết, quên luôn cả quê hương. Quê hương Việt Nam phải trên hết mọi tín ngưỡng, đảng phái, phe nhóm. Không có Việt Nam thì không thể có chúng ta được. Chỉ nghĩ đến quyền lợi của phe phái mà quên quê hương, là đắc tội với Tổ Tiên với Dân Tộc. Đừng bao giờ quên Việt Nam. Ưông nước phải nhớ đến nguồn. Có Việt Nam thì mới có tín ngưỡng, phe phái - Chúng tôi xin phép nhắc lại đừng bao giờ quên Việt Nam.

Theo một số đồng bào vừa ở Việt Nam sang Đức, bề mặt của Sài Gòn có vẻ phồn vinh thật, nhưng đi sâu vào các hang cùng ngõ hẻm thì dân chúng sống rất cơ cực. Chỉ có bọn gian thương, quan chức cao cấp, trung cấp Cộng Sản là giàu sang. Chúng có xe hơi, nhà lầu còn hơn nhiều lần các viên chức của chế độ cũ.

Tại miền Trung và miền Bắc, dân chúng nghèo nàn xác xơ. Nhất là cố đô Huế, dân chúng sống cơ cực, lần hồi từng bữa một. Con đường xe lửa xuyên Việt, luôn luôn hành khách bị trấn lột. Công an đành khoanh tay.

Không biết đến bao giờ Việt Nam mới thoát cảnh làm than này. Ngày trở về vinh quang cũng còn khá xa vời vì bọn tư bản Nhật, Pháp, Đài Loan, Singapore nay đến Tư bản Mỹ đổ xô vào Việt Nam để đầu tư buôn bán. Những nước như Đại Hàn, Đài Loan cùng chung số phận với chúng ta, họ cũng đang bị Cộng Sản đe dọa, nhưng họ cứ bắt tay với Việt Cộng để buôn bán vì tiền là trên hết. Đây có lẽ là một công thức cổ hủ của giới tư bản. Cũng như Việt Nam khi xưa, bọn tư bản Đài Loan, Đại Hàn đã có sẵn vốn, nếu Cộng Sản tới họ chạy ra nước ngoài sống phe phờ kinh doanh.

Do đấy Việt Cộng đứng vững được cũng là nhờ bọn tư bản tham tiền, quên luôn chủ nghĩa Cộng Sản. Buồn thay, càng nghĩ đến quê hương lại càng đau lòng, giận bọn tư bản thiếu lương tâm.

Nếu không có tư bản đầu tư vào Việt Nam, thì Việt Cộng có lẽ còn thê thảm hơn Cuba ngày nay.

Tình hình Cao Miên, Quốc Hội Miên đã được bầu xong vào cuối tháng 5 năm 1993, với 120 Nghị sĩ. Đảng của ông hoàng Norodom Ranarith, con của ông hoàng Norodom Sihanouk là đảng bảo hoàng FUNCINPEC được 58 ghế, còn Đảng của Nhân dân Cách mạng Kampuchea (đảng Cộng Sản Miên đổi lột) được 51 ghế, Đảng Dân chủ Tự do của Son San được 10 ghế, còn 1 ghế dành cho Đảng Molinaka.

Ngày 16.6, một Chính phủ Liên Hiệp Lâm thời được thành lập.

Ngày 14.6, ông hoàng Norodom Sihanouk được Quốc hội tấn phong làm Quốc Trưởng. Thành phần Chính phủ gồm có hoàng thân Norodom Ranarith và Hun Sen (cựu Thủ tướng Chính phủ Cộng Sản Miên) làm Chủ Tịch và 28 Bộ Trưởng (11 của Ranarith, 11 của Hun Sen, 5 của Son San, 1 dành cho Molinaka).

Bộ Quốc phòng và Nội vụ đều do hai ông Ranarith và Hun Sen điều khiển. Bộ Ngoại giao và Tài Chánh thuộc phe Bảo Hoàng của Ranarith. Mới đây Khiêu Sam Phan đem 15 ngàn quân hợp tác với ông Sihanouk.

Quốc Hội có nhiệm vụ soạn thảo Hiến Pháp cho nước Cao Miên. Trong buổi tiếp tân 11 phái đoàn chính phủ tham gia chương trình hòa bình của Cao Miên, ông Hoàng Norodom Sihanouk tuyên bố:

Nước Cao Miên là một nước dân chủ đa nguyên và Phật giáo là Quốc giáo của Miên.

Tình hình Lào vẫn không có gì thay đổi từ khi Kayson Phomvihan qua đời.

Cao Miên chuyển mình theo chế độ dân chủ đa nguyên. Có lẽ nước Lào sẽ nổi gót theo gương của Miên.

Không biết đến bao giờ đến lượt quê hương Việt Nam của chúng ta chuyển mình. Mong thay.

THUYỀN NHÂN VIỆT NAM đã bị lãng quên hay là hoàn cảnh bi đát của những người Việt Nam xin tỵ nạn tại Hương Cảng (HongKong)

Bảo Hà chuyển ngữ bài "Boat people out of sight,
out of mind" của tờ báo Independent ra ngày
30.4.1993

Ở ngoài cổng khóa kỹ càng của trại cầm Whitehead, trại giam những thuyền nhân Việt Nam ở Hương Cảng, người ta thấy một đồng lớn đá gạch do các nhân viên Công lực, sau buổi kiểm soát hàng tuần, tịch thu được. Ngoài ra còn có những thanh sắt dài độ một thước của Anh (Yard), những cái gậy được làm bằng các hộp nước ngọt, bằng kim loại nhẹ và những cái nồi để nấu rượu lậu trong trại.

Thình thoảng vào lúc đêm tối có những vụ đánh lộn tại trại cầm Whitehead và có người bị thương, đôi khi bị đâm chết. Nhưng ngày nay các vụ xô xát đẫm máu ấy đã giảm bớt đi, bởi lẽ số phận của các người Tỵ Nạn Việt Nam gần như bị thế giới lãng quên và người ta không có phương cách nào để giải quyết vấn đề này.

Các viên chức địa phương của Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc cho rằng tình trạng thuyền nhân Việt Nam thật là buồn nản. Tổng số thuyền nhân là 40.907 mà ba phần tư sau khi thanh lọc, được coi như là không phải tỵ nạn và do đó không có quyền đi định cư ở một nước khác. Hai phần ba số người thiếu may mắn này đã ở Hương Cảng trên ba năm. Nhưng những người được gọi là không phải tỵ nạn đều không muốn tự nguyện trở về quê hương họ Việt Nam.

Điều kiện sinh sống ở trại Whitehead thật là quá tồi tệ. Nhưng thế giới đã lãng quên họ vì còn có nhiều nơi tỵ nạn đòi hỏi cấp bách hơn sự giúp đỡ như miền Nam Sudan và Bosnia, đang bị nội chiến và nạn đói hoành hành. Do đó hình ảnh của thuyền nhân Việt Nam đã bị phai nhạt trong lòng tâm của thế giới.

Phủ Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ ngày nay đã phải có một quyết định táo bạo và thiếu nhân đạo là cắt những chỉ tiêu không cần thiết dành cho phúc lợi người tỵ nạn, với mục đích là để khuyến khích hay là ép buộc những người tự nguyện hồi hương.

Theo lời của ông Robert Van Leuwen, Giám đốc bộ phận Cao Ủy Tỵ Nạn Hương Cảng, đây là một sách lược mang nhiều rủi ro. Nhiều tổ chức giúp đỡ thiện nguyện cho rằng sách lược ấy rất khó thi hành...

Những người tự nguyện về Việt Nam ở ba tháng đầu năm 1993 là 1.872, gấp hai lần vào thời điểm này năm ngoái. Nhưng con số này quá ít không đáp ứng được sự mong muốn của chính quyền Hương Cảng vì họ muốn rằng đến cuối năm nay, con số tự nguyện phải đạt tới 14.000 người.

Dù sao, nhiều người nghi ngờ rằng sự cắt giảm chỉ tiêu phúc lợi như việc huấn nghệ cho thanh niên là để thúc đẩy họ hồi hương, khó đạt được ý định dù rằng tình trạng sinh hoạt của trại Whitehead thật là ghê sợ và thô lương.

Tình trạng đen tối đến nỗi ông Van Leuwen phải phát biểu như sau: "Đặc biệt khi màn đêm rũ xuống trại, không còn sự hiện diện của nhân viên Công lực nữa, các bạn không thể tưởng tượng được rằng bao nhiêu xáo trộn, xấu xa đã diễn ra như là buôn bán ma túy, hiệp đáp làm tiền, hăm dọa và cưỡng bách làm điểm v.v... Còn gần 14.000 người xin tỵ nạn chưa được thanh lọc cũng sống trong tình trạng tương tự như trên".

Trại Whitehead được thiết lập xa thành phố Hương Cảng, chẳng khác gì một trại tù đặc biệt có nhiều hàng rào giằng kềm gai bao bọc chung quanh. Nhiều em bé lớn lên trong các trại giam ghê sợ ấy.

Tất cả mọi người đều sống ở các giường xếp thành tầng, không có gì là riêng tư cả, và gần như chẳng có gì để mà làm. Thật là buồn nản.

Ngày nay, chính sách của phủ Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ là thanh toán các trại tỵ nạn khắp nơi trên địa cầu mặc dù rằng còn có các cơ quan thiện nguyện độc lập còn có quỹ để tài trợ. Ngay đến cơ quan quốc tế về Cộng đồng Gia đình (CFSI) bao giờ cũng sẵn sàng cung ứng tiền bạc và săn sóc sức khỏe cho người tỵ nạn, cũng bị Cao Ủy Tỵ Nạn từ chối và buộc phải chấm dứt mọi hoạt động vào cuối tháng 8 này...

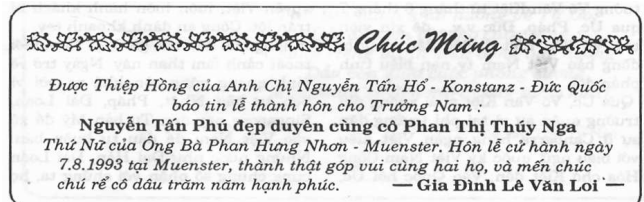
Công việc chính của Cơ quan Quốc Tế Cộng đồng Gia đình (CFSI) là giúp đỡ các trẻ em không có cha mẹ về tinh thần và vật chất nhất là các em bé tật nguyền và những người bị loạn thần kinh. Thế mà sự thiện nguyện của họ cũng bị khước từ. Để giải thích sự kiện này, viên Giám đốc trại Whitehead nói: "Chúng tôi khuyến khích thuyền nhân phải nghĩ đến thực tế của họ. Chúng tôi thẳng thắn công nhận rằng họ càng ở lâu tại đây, thì họ càng bị tổn hại về tinh thần và vật chất".

Nhưng biện pháp sẽ được thi hành để đối phó với hoàn cảnh mà chính Phủ Cao Ủy Tỵ Nạn và Chính phủ Hương Cảng đã tự tạo ra.

Ngày nay, hơn một nửa số trai trẻ của dân số trại Whitehead có công ăn việc làm, một số làm cho chính phủ để chỉnh trang trại, một số làm cho các công ty; dù với đồng lương rẻ mạt là 180 đô la Hương Cảng mỗi tháng. Nhân viên Cao Ủy Tỵ Nạn tin rằng với số lương ấy, họ cũng có một cuộc sống tạm được khi họ còn ở trong trại. Nhưng nếu công việc bị cắt đứt thì tình trạng ở trại còn tồi tệ hơn nhiều.

Tất cả mọi người đều đồng ý rằng điều làm cho những thuyền nhân phấn khởi là phải cho họ biết rõ tin tức biến chuyển ở Việt Nam. Nhưng mới đây nhân viên Cao Ủy Tỵ Nạn đã cấm không cho xuất bản một tờ Nguyệt San kêu gọi tỵ nạn của đám người tỵ nạn.

Sau bao lần tranh đấu gay go của thuyền nhân, Cao Ủy Tỵ Nạn đã nhượng bộ để cho tờ Nguyệt San tái bản với điều kiện là đừng liên quan đến chính trị và phải được nhân viên Cao Ủy kiểm duyệt.



Hà Nội - Mạc Tư Khoa - Đông Bá Linh

* Võ Đại Tôn

Đêm cuối cùng ở tại Tân Gia Ba trên chặn đường về lại Sydney sau hơn 3 tháng công tác tại Bắc Mỹ và Âu Châu lần thứ hai sau ngày được tự do, tôi ngồi một mình trên tầng lầu thứ 70 của khách sạn cao nhất thế giới "THE WESTIN STAMFORD". Tầng lầu bán cà-phê này dành cho du khách muốn nhìn bao quát xuống thành phố bán đảo mang tên hải cảng Sư Tử, ban đêm đèn điện lung linh ngời sáng như một biển sao. Tôi chỉ âm thầm lên tận đỉnh cao này để độc thoại với cốc cà-phê sau cuộc hành trình dài đơn độc và để thấy lòng mình chơi vơi giữa khoảng không gian bát ngát, bên dưới là thế sự nhân tình.

Tôi yên lặng ngồi nhìn xuống thành phố và suy nghĩ mông lung. Trong đời mỗi người có những giấc mơ lạ lùng đã hóa thành hiện thực không ngờ. Mười hai năm của tuổi trung niên đã trôi qua. Từ tận cùng đáy vực của địa ngục lao tù Hà Nội, nơi Con Người đã đối xử với Con Người còn hơn thú vật, tôi đã vượt thoát bằng sức sống tâm linh để đêm nay lại ngồi trên tầng lầu khách sạn cao nhất quả đất này. Tôi đang ngồi trên cánh của một trong năm con Rồng Á Châu. Giá của Tự Do thật là quá đắt đối với bản thân mình. Tôi đã từng chiến đấu trong âm thầm, cô đơn, và bây giờ thì Tự Do nhưng sao vẫn còn cô đơn? Phía dưới và trước mặt, con đường tuy ngập ánh sao đêm nhưng vẫn còn dài và hành trình chỉ vồn vện có một chữ Tâm. Hình như có lần tôi đã tâm sự cùng vài chiến hữu là nếu người không hiểu cho ta thì trời hiểu cho ta. Và thậm chí nếu trời không hiểu thì ta hiểu ta cũng tạm gọi chút niềm tự an ủi trong bước dẫn thân. Từ Hà Nội người Cộng Sản đang nghĩ gì về tôi? Đâu có phải họ đã thả hổ về rừng vì tôi có bao giờ tự ví mình là hổ đâu. Họ đã buộc lòng phải trả con người về với quyền sống đích thực của một con người yêu chuộng Tự Do và Công Bằng. Con người mang trái tim không nung bằng lò sản xuất. Từ những tháp ngà của tư tưởng vị kỷ, những người đố kỵ đang nghĩ gì về tôi? Đâu cần gì bôi bẩn lương tâm nếu có để si nhục lẫn nhau. Việc cứu nước khỏi cảnh lầm than nghèo đói đâu có phải chuyện bán buôn để cầu xé phân chia lời lỗ. Gia tài thâm thương của Mẹ Việt Nam còn lại những gì sau cơn đại hồng thủy để đòi tranh giành quyền lợi? Tôi chỉ mong mỗi được chứng minh một Thái Độ, học đòi Cha Ông để được làm kẻ Sĩ. Thế thôi. Ngoài ra, tất cả đều là phù phiếm, hư vô. Biển đèn lấp lánh như bãi kim cương ngời sáng dưới kia rồi cũng sẽ tắt đi dưới ánh mặt trời ban mai.

Rồi cũng với một chữ Tâm, từ Hoa Kỳ tôi đã sang tận Mạc Tư Khoa, cái nôi của Cách Mạng tháng Mười Cộng Sản trước đây. Trời rét buốt, gió thổi lồng lộng, hàng cây bạch đàn trơ trụi đứng hai bên vệ đường, mà sao lòng tôi chợt ấm? Sự thực hiện hữu. Tượng đài Lê-Nin ngã gục dưới bước chân lịch sử của con người biết vươn lên đòi quyền sống. Hội thảo Nhân Quyền chỉ là việc cần làm và phải làm của những con người còn có lương tâm đối với đồng loại đang khổ đau nhục nhằn. Nhưng dù sao thì những bài được đọc lên, những lời được phát biểu không ghi lại dấu ấn đậm nét vào lòng tôi cho bằng những hình ảnh đơn sơ bên lề.

Các chị IRINA và TANIA, INNA, cùng với vài phụ nữ trí thức Nga biết nói tiếng Việt, biết thương thân phận Nàng Kiều của Nguyễn Du, đã gởi lại cho tôi những ánh mắt đầy nắng ấm mùa Xuân Tự Do chớm nở, thoát ra khỏi giá băng của vùng Sibia khép kín hơn bảy thập niên qua. Họ đang làm hình tượng của Bà Nữ Oa đội đá, không phải để vá trời, mà đang xây lại lòng người đã nát. Anh Trần Minh, người Cộng Sản hơn mấy chục tuổi đảng, đang cố dùng sức sống để nhuộm lại mái tóc bạc bằng màu xanh truyền thống của giòng Hương Giang quê hương không hận thù giai cấp. Cô bé Hoàng Dung đáng tuổi con tôi, khép nép nói những lời thương yêu Tổ Quốc bằng nhịp đập của con tim chân tình. Ngày chia tay, cô bé ngậm ngùi nhìn tôi khe nói: "Bố ơi, đừng quên bọn con!" - Một số thanh niên lao động mà tôi tìm gặp ban đêm đã ghen ngào thổ lộ: "Không còn muốn trở về quê hương để phục vụ cho một chủ thuyết lỗi thời nhưng sống trên đất Nga thì phải kéo dài chuỗi tháng năm bất hợp pháp, thực sự đã trở thành những người vô tổ quốc, một thế hệ trẻ không đất dung thân". Thế mà kẻ trí thức hải ngoại nào đó đã nở chụp lên đầu "bạn tôi", "con tôi", những cái mũ Cộng Sản nằm vùng qua sự phân tích biện chứng không chút động lòng. Lại còn những hình ảnh người dân Nga co ro trong những chiếc áo dạ dày cộm đang đứng nhìn các quầy hàng tư bản vừa nhập cảng vào với cặp mắt tò mò, mơ ước. Những người phụ nữ Nga đứng sắp hàng bên vỉa hè, bán rao vài bộ quần áo cũ, một quả chanh, một hộp bia, gia tài còn lại sau bảy mươi năm đấu tranh lao động để được gọi là giải phóng con người! Tôi chợt nhớ lại câu tiêu trong phòng khách sạn -biên cải từ Hàn Lâm Viện Khoa Học Liên Xô- không có giấy vệ sinh, phải dùng giấy báo cũ. Chiếc ghế gãy chân, cánh cửa mất khóa và chiếc Tivi không ruột làm vật trang trí trong căn phòng đầy giá. Thủ đô Mạc Tư Khoa, thiên đường Cộng Sản, hòn đá tảng để Việt Nam nép mình và nơi mà Hồ Chí Minh đã tự cho là tìm được Lê Sóng trong ánh mặt trời Đỏ. Lê Sóng đưa toàn dân vào cõi chết để cho Đảng được một thời gọi là quang vinh. Con đường hư ảo về Thế Giới đại đồng đã được lót bằng máu xương dân tộc, bằng sức người trâu ngựa, bằng sự u mê giáo điều, dựng lên điện Cẩm Linh huy hoàng và "Lăng Bác" tráng lệ. Nhưng đến nay thì dân Nga đã tự mình vươn vai đứng dậy đòi lại quyền sống, đất Nga đang cự mình chuyển động cho kịp mùa Xuân nhân loại. Từ sỏi đá đã vươn mầm hạt thóc. Mạc Tư Khoa đã bắt đầu trang điểm cho mình nụ cười, cho dù là chưa toàn nở. Ánh mắt của những nàng VÉRÓNICA nào đó đã thoảng ngợp màu xanh. Cuộc đầu tư tranh đấu đã bắt đầu góp lãi. Tôi từ già Mạc Tư Khoa mà dường như hàng cây bạch đàn đang vẫy tay chào lưu luyến. Giòng sông Mátx-co-va gợi nhớ một giòng sông đầm thắm nào đó trên quê hương dĩ vãng.

Rồi cũng với một chữ Tâm, tôi lại đứng bên vách tường Ô Nhục còn sót lại một phần trên đất Đông Bá Linh, lưu niệm một thời phân chia Tổ Quốc nước bạn. Bức tường dài không còn nữa, lòng người đã phá tan đi, vết thương đất nước đã được lành da dưới ánh nắng đang lên. Bức tường không còn nữa, mây tâm ảnh buri thiếp đường như chỉ gọi lên một thời quá khứ đắng cay. Bây giờ là thống nhất tự do, khúc ruột hai miền Đông Tây đã được nối liền, máu quê hương thông chảy một giòng. Tôi lại chạnh nhớ đến giòng sông Bến Hải quê tôi, hai bờ lau sậy cũng đã được tiếp nối chuyển đồ ngang nhưng nỗi đắng cay là không phải đã được thống nhất hai miền mà chính là để nhận chìm quê

huong vào biển cả trầm luân khốn khổ. Giòng máu nghèo nàn lạc hậu lại được thông giòng từ Bắc vào Nam theo vận nước cho trọn nghĩa ao tù thế kỷ. Bước vào Viện Bảo Tàng cạnh nền bức tường một thời huynh đệ tương tàn, tôi lại thấy rõ giá Tự Do phải đổi bằng mạng sống. Chiếc xe cũ kỹ cố vượt bãi mìn bên kia tường Đông mang đầy vết đạn. Trong cốp xe còn ghi lại hình ảnh người phụ nữ Đông Đức đã cố nắm bẹp người để mong được thấy bờ Tự Do. Hình nộm ghi lại cảnh em bé đã được cha mẹ cột dây ném vôi qua vách tường, mong cho con được sống làm người. Còn bao cảnh đảo địa đạo, bao xác chết gục dưới vách tường, bàn tay còn vói lên cao như muốn bám vúi vào lẽ sống. Tự do và đọa đầy chỉ cách một vách tường. Đông Tây đã không hề gặp nhau. Nụ cười và nước mắt cách một bãi mìn, một hàng rào gai kềm và một vách đá vô tri. Tôi lại đến tòa nhà Hitler một thời bá chủ Châu Âu, vách tường như khối sắt. Giữa hai cực độ độc tài chuyên chế và Cộng Sản chuyên chính, con người đã phải vùng lên đòi lại chỗ đứng công bằng. Con người phải được nuôi bằng cơm gạo và đạo lý chứ không phải bằng sỏi đá và lao tù. Tôi gặp lại những thanh niên Việt Nam lao động xuất khẩu còn lẫn trốn - danh từ xuất khẩu nghe sao mà xót cả lòng, mà đau cả nước- Đời sống tối tăm như một thứ hàng hóa ế ẩm bên đường tiến hóa của nhân loại. Họ không có tương lai, và cũng như những thanh niên sống trên đất Nga họ bị vứt bỏ vào vũng đời vô tổ quốc. Mỗi người một tâm trạng náo nức, u uất. Tôi cũng đang mang trong lòng một chữ Tâm quá lớn mà bàn tay quá ngắn, làm sao ôm hết nỗi đời? Bất lực trước niềm tin. Đành phải nắm chặt những bàn tay gầy guộc để trao nhau chút lòng. Một người tù từ xà-lim tắm tôi trở về lao sao cru mang nổi những người tù đang sống ngoài xã hội? Xe chạy ra khỏi thành phố Đông Bá Linh tôi quay đầu nhìn lại. Một cuộc sống mới đang bùng lên từ những nỗi cô đơn, hoang tàn và đổ nát. Sức sống của con người lại trở thành vô địch.

Tách cà-phê đã nguội. Tầm bảng nhỏ "No Smoking" đang nhìn tôi với cặp mắt quân giáo. Cấm hút thuốc nhưng lại cho sản xuất thuốc lá hàng loạt. Thôi kệ, điều mâu thuẫn này cũng là để vinh danh sức khỏe. Sức khỏe để tiến tới, không bỏ cuộc nửa đường. Nhưng nếu ai có đầy đủ sức khỏe mà bỏ cuộc thì sao?

Mười tám năm về trước, trên vùng đất Mã Lai cận kề với Tân Gia Ba này, tôi đã bước vào hiệu sách bên đường, thấy trên kệ nhện giăng đầy vách có lá cờ mang hình ảnh quê hương. Tôi mua lá cờ nhỏ chưa bằng nửa bàn tay mở rộng, áp vào túi áo để nghe nhịp đập con tim và bước đi, hồn thần thờ hình ảnh con ngựa già nặng xe thổ mộ. Mặt trời đã khuất sau thành phố.

Mười tám năm về sau - với hơn mười năm lao tù- tôi lại trở về đây, từ tầng cao bước xuống vệ đường về nơi ngủ trọ, vẫn mang hình ảnh con ngựa già nặng xe thổ mộ. Nhưng lần này, thay vào lá cờ trong túi áo là một niềm tin đã được trui rèn thành thép. Niềm tin tất thắng của quyền con người trong đạo lý và công bằng. Của Tình Thương. Của chữ Tâm. Từ Hà Nội, tôi là chim tung cánh bay qua Mạc Tư Khoa và Đông Bá Linh để nhìn rõ sự đổi thay tất yếu của con người qua tự tình nhân loại, và cũng sẽ là chim, tôi lại bay về Sài Gòn trong một ngày gần đây để hót vang tiếng cuối giữa Mùa Xuân Tự Do của dân tộc.

Hà Nội, Mạc Tư Khoa, Đông Bá Linh, Sài Gòn chỉ là một vòng bay của một đời người nếu biết giữ chữ Tâm cho tròn cho khéo, không nửa chừng bỏ cuộc.

Sau lưng tôi, biên sao đêm của thành phố Sư Tử vẫn đang ngời lên rực rỡ, huy hoàng. Nhất định rồi biên sao này cũng sẽ bùng lên trên vùng trời quê hương tôi.

Võ Đại Tôn
20.6.93

Chính Nghĩa

* Liên Kết

Hơn 2000 năm trước đây, nhân loại đã có được một món quà vô giá là "Giáo lý đạo Phật". Trước đây lòng thù nghịch, ích kỷ và những tang thương, đau khổ do chính con người tạo ra, Đức Phật đã ra đời để cứu nhân độ thế. Đối với nhân loại nói chung, Việt Nam nói riêng, giáo lý đạo Phật đã thấm nhuần vào từng tế bào mỗi con người Việt Nam, nó trở thành nếp sống thường nhật của mọi người, sống theo phương châm "ở hiền gặp lành".

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam, Đạo Phật đã gắn bó cùng thăng trầm của dân tộc. Trong suốt thời gian đó, chưa bao giờ Đạo Phật lại bị cả một thế lực cường quyền với những âm mưu vô cùng thâm độc và xảo quyệt, phá hoại như hiện nay. Từ ngàn xưa như một qui luật bất biến của lịch sử, mỗi khi dân tộc lâm nguy hoặc bị cường quyền cai trị thì những con người sống theo "Đạo" trước nỗi thống khổ của chúng sinh, đã xuất hiện, dùng lòng từ bi, sự hy sinh vô bờ bến để tháo gỡ, xóa bỏ mọi tai ương do cường quyền đè nặng lên đầu dân chúng. Ngày hôm nay khi cả dân tộc Việt Nam đang chịu thảm kịch tang thương do những kẻ vô thần nắm quyền gây lên, thì Người đã xuất hiện.

Ngay từ Thông điệp đầu tiên, chúng ta đã thấy những tia sáng chiếu thẳng vào những bộ mặt đen tối của kẻ vô thần. Với yêu cầu 9 điểm, Hòa Thượng Thích Huyền Quang như gióng lên hồi chuông đầu cảnh tỉnh, báo hiệu sự sụp đổ tất yếu của Cộng Sản Việt Nam. Chúng ta cũng phấn khởi khi khắp bốn bề năm Châu đồng lòng đứng lên ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa cho sự sống còn của dân tộc Việt. Chúng tôi vô cùng cảm ơn những thông báo, sự cố vấn kịp thời của Thượng Tọa Thích Như Điển ở chùa Viên Giác. Chính nhờ những thông báo và sự cố vấn của Thầy, chúng tôi mới cùng nhau bàn bạc, tìm những biện pháp thích hợp thiết thực để ủng hộ kịp thời cuộc đấu tranh Phật Giáo ở Việt Nam.

Hôm nay về chùa lần thứ hai, Tổ chức Liên kết Ty nạn Niedersachsen - Bremen bằng số tiền thiện nguyện (400DM) của mình thông qua Chùa để bày tỏ lòng ủng hộ tích cực của mình với phong trào đấu tranh Phật Giáo ở Việt Nam do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo. Chúng tôi đã đang và sẽ tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa này, bởi chúng tôi tin ở điều tất thắng của cuộc đấu tranh, như tin rằng nước Việt Nam đã có hơn 4000 năm lịch sử.

Liên Kết
Trần Đạt
Hauptstr. 66
4520 Meele 8

Chính Sách Các nước Tây Âu về vấn đề tỵ nạn

* Quỳnh Anh

Vấn đề tỵ nạn hay ngoại kiều là một vấn đề nan giải cho các nước giàu có của Tây Âu. Vì vấn đề nhân đạo, vì thiếu nhân công cho nền công nghiệp đang phát triển ở vào thập niên 60, 70, các nước như Đức, Pháp, Ý, Anh v.v... đã thâu nhận bất cứ ai, bất cứ nơi nào tới đến các quốc gia kể trên để xin tỵ nạn, không phân biệt tỵ nạn chính trị hay tôn giáo hay chủng tộc. Do đây số người xin tỵ nạn hay các ngoại kiều bỏ xứ sở họ đi tìm một cuộc sống ấm no... nhất là sau khi các chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Đông Âu và Liên Xô cũ sụp đổ, tăng lên quá nhanh, tràn ngập các nước Tây Âu nhất là Đức với 6.500.000 ngoại kiều, Pháp tới 4.500.000, Anh trên 2.000.000, Ý với 1.000.000. Bước vào cuối thập niên 80 và sang đầu thập niên 90, tình hình kinh tế của Tây Âu bắt đầu suy thoái. Phản ứng dây chuyền lẽ dĩ nhiên là đạo quân thất nghiệp càng ngày càng đông đảo, lạm phát và đời sống đắt đỏ. Tình trạng này đã đưa đến sự bất mãn của dân chúng đối với chính quyền, đối với ngoại kiều vì họ cho rằng ngoại kiều quá đông đã chia xẻ mất phúc lợi của họ, cướp công ăn việc làm của họ. Một phần họ bị các người làm chính trị cực hữu xúi giục đã đi đến bài ngoại, gây ra đổ máu như ở Đức, gây xáo trộn trật tự xã hội. Tình trạng này không thể kéo dài được, buộc các chính phủ Tây Âu trong khối Cộng Đồng Chung phải có một chính sách đối với ngoại kiều, nghĩa là ngăn chặn làn sóng người tỵ nạn vào xứ họ, thanh lọc những người xin tỵ nạn và phân biệt rõ ràng hai lãnh vực chính trị và kinh tế. Như vậy có tới 95% người xin tỵ nạn thuộc vào diện tỵ nạn kinh tế.

Vào thập niên 60 và 70, ngoại kiều tới các xứ Đức, Pháp, Ý v.v... như là những thợ khách và họ được mời đến làm việc. Còn số người xin tỵ nạn vào các nước này bằng đường hàng không, bằng đường thủy v.v... và không bị ngăn chặn. Nhưng ngày nay, ngoại kiều và những người xin tỵ nạn phải vất vả lắm, phải mất tiền, mới tới được những miền đất hứa, vì các biên giới đều có các đơn vị biên phòng canh gác nghiêm ngặt, ngăn cấm người nước ngoài xâm nhập bất hợp pháp vào lãnh thổ của họ. Đến đây, chúng ta hãy xem ngày nay ngoại kiều hay người tỵ nạn tìm mọi cách vào đất Đức như thế nào:

Tại thành phố Slubice giáp biên giới Ba Lan - Đức, có một công viên cỏ mọc xanh tươi, các người xin tỵ nạn thường tụ họp tại nơi đây được gọi là vùng tam giác Bermuch. Các buổi sáng đặc biệt vào thứ ba và thứ tư khi lưu thông đang tấp nập và các người lính biên phòng bận rộn, các người đi dân đây hy vọng đi qua các rừng bằng các con đường nhỏ và họ ngủ đêm tại đó. Đàn ông, đàn bà và các trẻ em đi rải rác tới "điểm hẹn" là công viên Slubice, rồi họ được một số người chuyên môn đưa người lậu qua biên giới, dẫn họ len lỏi vào Tây phương với một giá mỗi đầu người từ 50 đến 200 Mỹ kim.

Ở một làng khác cách Slubice, một đám đưa người lậu dùng các thuyền nhỏ bằng cao-su đưa người đi dân vượt sông Oder lúc đêm tối vào lãnh thổ Đức.

Xa về phía Nam, cũng có những tổ chức tội lỗi đưa người ở dọc biên giới Đức - Tiệp Pilsen đông người đi dân từ Bosnia và Croatia đến, mà người Tiệp đã gọi là "Thành phố Nam Tư". Danh từ này phần lớn là đúng, vì hàng bao nhiêu ngàn người bỏ xứ sở bị tàn phá bởi một cuộc nội chiến tàn khốc, đi tìm một nơi bình an, nhưng cũng còn có bao nhiêu nghìn người khác như Báo Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Thổ Nhĩ Kỳ và Nga... cũng tập họp ở đây để kiếm cách tìm một chân trời mới cho tương lai của họ. Dù sao tất cả họ đều có một mẫu số chung: Họ tuy rằng thất vọng vì con đường vượt biên mỗi ngày một khó khăn

nhưng bằng mọi giá họ nỗ lực để có vượt qua ngõ hầu đến các miền đất hứa như Đức và các nước phồn vinh Tây Âu.

Đề đối phó với làn sóng di dân hay tỵ nạn quá lớn, các chính phủ Tây Âu họp lại, quyết tâm hơn bao giờ hết ngăn chặn sự tràn ngập di dân vào lãnh thổ của họ. Họ đã bắt đầu thi hành biện pháp giam giữ xâm nhập bất hợp pháp biên thủy và cho các giang đĩnh tuần phòng cẩn mật các thủy lộ giáp biên. Thật là đau lòng, những người nghèo khổ tìm mảnh đất mưu sinh tại xứ lạ quê người, lại là những cái đích để cho bọn người cực hữu quá khích tấn công, đôi khi đến chỗ sát nhân như ở Hoyerswerda (1991), ở Rostok, Moelln (1992), Solingen (1993) và một phong trào bài ngoại bùng nổ ở 12 nước Tây Âu.

Ngoại kiều tràn ngập, thất nghiệp gia tăng ở nhiều xứ lên tới từ 10% đến 15% như ở Tây Ban Nha, lạm phát, đời sống khó khăn đã thúc đẩy các cử tri chống đối với chính quyền, do đây các chính phủ Tây Âu phải dùng những biện pháp mạnh đôi khi trái với nhân quyền để ngăn chặn làn sóng người đi dân hay tỵ nạn. Từ Thụy Điển ở miền Bắc cho đến Hy Lạp ở miền Nam, lục địa Âu Châu phải đi đến quyết định đóng cửa biên giới.

Sự lo âu và đề phòng của Tây Âu cũng có lý do của nó. Tuần qua, Ban Thống kê dân số của Liên Hiệp Quốc cho biết số người di dân bất hợp pháp mỗi ngày một gia tăng với một tốc độ đáng sợ. Chỉ riêng từ đầu thập niên 80 cho đến 1992, có ít nhất là 15 triệu di dân xâm nhập vào các nước Tây Âu. Các chuyên viên dân số còn cho rằng ít nhất từ 5 đến 10 triệu người dự định bỏ các nước Đông Âu và đế quốc Xô Viết cũ để tìm tương lai, một nửa hướng vào Đức Quốc.

Các chuyên viên kể trên còn cho biết rõ ràng những di dân này không phải là tỵ nạn. Hai chữ Tỵ Nạn thường dùng cho người nào bỏ quê hương mình ra đi vì một lý do nào đó. Nhưng các chính phủ quốc gia hay các tổ chức quốc tế chỉ công nhận tỵ nạn cho những ai sống trong sợ hãi vì lý do chính trị phải xa lìa xứ sở.

Theo sự điều tra rõ ràng thì các di dân chỉ muốn đi làm và cải thiện cuộc sống của họ nên đã man khai là tỵ nạn vì chính trị để xin hưởng quyền tỵ nạn. Năm vừa qua 700.000 người đến Tây Âu xin tỵ nạn, thì có đến 438.000 người vào đất Đức. Một anh thợ sơn 33 tuổi tên là Anton Lupu người Lỗ Ma Ni đã nói thực lòng mình như sau: "Tôi hy sinh tính mạng tôi để đến đây, tôi phải vượt qua rất khó khăn biên giới Ba Lan. Tôi đến đây không phải để đi ăn cắp hay ăn trộm, tôi đến đây để đi làm việc đàng hoàng kiếm sống. Sự khác biệt giữa Đức và Lỗ Ma Ni là sự khác biệt quá rõ rệt giữa giàu và nghèo". Và hiện nay anh Anton Lupu đang sống ở Eisenhuettenstadt Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tuy nhiên những người xin tỵ nạn vẫn giấu lòng mình mà không dám nói sự thật như anh Anton Lupu. Các nước trong Cộng Đồng Chung Âu Châu đã đồng ý với viên Tổng trưởng Bộ Nội vụ Pháp Charles Pasqua với lời tuyên bố: "Nước Pháp ngày nay không phải là mảnh đất di dân nữa". Và Charles Pasqua muốn rằng di dân sẽ trở về con số không.

Nước Pháp với 57 triệu dân, nhận 4 triệu ngoại kiều hợp pháp và 500.000 di dân bất hợp lệ. Chính phủ bảo thủ của Thủ tướng Balladur đã chấp nhận chính sách gắt gao về ngoại kiều di dân của Charles Pasqua. Đầu tiên, chính phủ Pháp đòi hỏi các di dân hợp lệ phải xin gia nhập quốc tịch Pháp. Rồi đến, giới hạn quyền di dân hợp pháp, đạo luật này đã được thông qua bởi lưỡng viện Quốc hội. Việc thứ ba, Cảnh sát được phép xét giấy tờ của ngoại kiều. Giấy tờ giả mạo hay bất hợp lệ, người cầm giấy bị giữ lại để điều tra và có thể trục xuất về quê hương. Có người hỏi Cảnh sát phân biệt thế nào được thực hay giả của 4.500.000 ngoại kiều ở Pháp. Tác giả của đạo luật ngoại kiều là Alain Marsaud trả lời: "Hệ Cảnh sát tinh nghi ai, thì có quyền xét giấy tờ. Thí dụ một người đọc một tờ báo

ngoại quốc như tờ New York Times ở ngoài đường, thì tới 9/10 người ấy là ngoại kiều dù là da trắng, da đen hay da vàng". Với lý luận cô điển như vậy Pasqua cho rằng: "Muốn biết người ấy là ngoại kiều ư? Bởi lẽ họ không phải là người Pháp. Muốn biết người ấy có phải là người Pháp hay không? Điều dễ dàng nhất, kiểm tra giấy tờ tùy thân".

Tuy ba năm qua, nước Đức đã nhận 887.000 người xin tỵ nạn và riêng trong sáu tháng đầu năm 93, có tới 224.000 người. Do vậy chính phủ Bonn quyết định ngăn chặn làn sóng xin tỵ nạn. Cũng giống như Pháp, nước Đức sẽ đi đến chỗ không cho di dân.

Quốc Hội Đức đã sửa đổi đạo luật căn bản của Hiến Pháp, giới hạn gắt gao quyền xin tỵ nạn, quyền này trước đây chính phủ Đức lấy làm hãnh diện vì vấn đề nhân đạo. Bắt đầu từ 01 tháng 7 năm 1993, những người xin tỵ nạn được liệt vào hạng kinh tế, lên đến 95% của một triệu người vào lãnh thổ Đức từ năm 1990, không còn được coi như là tỵ nạn nữa. Những đạo quân biên phòng được tăng cường và canh phòng cẩn mật và đạo luật mới cho phép các nhà cầm quyền trục xuất những người di dân bất hợp lệ.

Với sự thỏa hiệp của chính phủ Đức và Lỗ Ma Ni, hàng ngày có những chuyến bay Berlin-Bucharest (thủ đô Lỗ) trả người Lỗ xâm nhập không có giấy tờ vào đất Đức, về nước Lỗ. Trong năm tháng đầu năm nay, 21.000 người Lỗ phải hồi hương. Chính phủ Đức cũng ký các hiệp ước tương tự như vậy với Bảo Gia Lợi và Ba Lan và mới đây với Tiệp Khắc. Và Tiệp đã nhận 18.000 người Tiệp trở lại vì vượt biên bất hợp pháp vào Đức trong Quý đầu năm 1993. Các hiệp ước kể trên cho biết rằng Đức Quốc trả bằng tiền mặt cho bốn chính phủ này để giúp họ thu nhận hồi hương các công dân của họ.

Riêng Ba Lan nhận được 71 triệu Mỹ kim vào cuối năm 94.

Chính sách ngoại kiều của chính phủ Đức thay đổi để phù hợp với đường lối chung, các Bộ trưởng di dân của khối Cộng Đồng Chung Âu Châu họp tháng 12 vừa qua. Đường lối chung là chấp nhận cho tỵ nạn những ai thực sự bị đe dọa hay bị ngược đãi về chính trị tại quê hương họ, đến thẳng nước an toàn mà mình muốn. Nếu trước khi đến quốc gia an toàn mà mình lựa chọn, người xin tỵ nạn lại tới một quốc gia thứ ba an toàn khác, thì bị khước từ cho nhập cảnh và được trả về nước thứ ba an toàn, nơi đầu tiên họ tới. Có thể xin tỵ nạn ở 12 nước Cộng Đồng Chung Âu Châu vì là các nước có tự do, dân chủ, tôn trọng nhân quyền. Còn nước thứ ba cũng an toàn như Ba Lan, Tiệp Khắc, Lỗ Ma Ni, Bảo Gia Lợi, Hung Gia Lợi. Không những các nước Tây Âu có quyền trả về những người xin tỵ nạn ở các nước thứ ba an toàn, mà các nước này còn phải thận trọng hơn nữa đừng để vấn đề trên xảy ra nữa. Thí dụ, Hung Gia Lợi trả về 1.3000.000 ở miền Đông Âu trong năm vừa qua vì Đức và Áo không muốn thu nhận họ.

Chính phủ Áo cũng đang cố gắng ngăn chặn những người ở Bosnia xử dụng xứ sở thành một con đường để đi vào Đức quốc. Nhiều biện pháp nghiêm ngặt đã được Wien thi hành năm nay đối với ai muốn vào Áo để sinh sống hay làm việc và tháng 6 này, một đạo luật mới đã có hiệu lực để giới hạn thời gian làm việc hợp pháp của ngoại kiều.

Dù rằng nhà cầm quyền Ý Đại Lợi không muốn theo chính sách đối với ngoại kiều của Pháp và Đức nhưng họ cũng lo âu vì hiện nay tại Ý có 800.000 ngoại kiều sống hợp pháp và 300.000 người bất hợp lệ đang làm việc tại các hãng xưởng của Ý, trong khi ấy số người thất nghiệp đã lên tới 10%. Bộ trưởng Bộ Xã hội Fernanda Contri nói rằng: "Chúng tôi cần có một số nhất định ngoại kiều làm việc mỗi năm". Để ngăn chặn thuyền nhân Albanien trở lại Ý như cách đây hai năm, Hải quân Ý tuần phòng kỹ càng biển Adwatic. Nhóm đối lập có thực lực đó là liên đoàn Bắc Ý, đã thẳng thắn kêu gọi phải trở về chính sách không thu nhận di dân. Một viên chức cao cấp

Gian Francs Salmoiraghi ở Miland tuyên bố: "Đã đến lúc phải chấm dứt mọi sự thương người giả tạo. Những di dân vào Ý làm việc như những nô lệ, bị các chủ hãng xưởng bóc lột với đồng lương rẻ mạt. Do vậy những người Ý đã mất công ăn việc làm".

Những cửa ngõ để xâm nhập vào các nước Tây Âu đều bị đóng lại. Thụy Điển và Đan Mạch thông báo sự giới hạn mới về việc nhận những người ở Bosnia, Kroatiën, Macedonien, Serbien. Trước đây họ vào Thụy Điển hay Đan Mạch không cần hộ chiếu, nay Thụy Điển và Đan Mạch bắt buộc họ phải có chiếu khán nhập cảnh. Trong khi ấy Thụy Điển bằng lòng cho 40.000 người Bosnia được ở lại Thụy Điển nếu họ muốn, còn Đan Mạch sẽ trả về cổ hương 14.000 người Bosnia khi cuộc nội chiến ở Nam Tư chấm dứt.

Cũng trong thời gian này, Hy Lạp đang tập trung và cho hồi hương hàng chục ngàn dân Albanien. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Michalis Papakonstantinon tuyên bố về việc này như sau: "Bởi vì chúng tôi quá độ lượng nên xứ sở chúng tôi đã tràn ngập người Albanien".

Các quan chức cao cấp ở Athens ước lượng rằng có độ 200.000 người Albanien đang sống bất hợp pháp tại Hy Lạp trong số 500.000 ngoại kiều xâm nhập vào quê hương họ.

Tại Anh Quốc, đạo luật di dân đã rất khắc khe từ 10 năm nay, nhưng một đạo luật mới có lẽ được Quốc hội Anh chấp thuận nay mai, còn khó khăn hơn nhiều đối với đạo luật cũ về nhận người tỵ nạn. Ngay đến những du khách hay Sinh viên du học đã hết thời gian lưu trú tại Anh, không được gia hạn ở lại nữa.

Vì áp lực của khối Cộng Đồng Chung Âu Châu, Tây Ban Nha đòi hỏi những ai từ Marocco đến lãnh thổ họ phải có chiếu khán nhập cảnh. Tây Ban Nha đã nói với Marocco sẽ trả lại những công dân nước này hay các nước Phi Châu, mượn đường Marocco xâm nhập vào Tây Ban Nha qua eo biển Gibraltar.

Những người dân ở các quốc gia nghèo nàn và ở khối Xã Hội Chủ Nghĩa cũ tìm đủ mọi cách để đến các xứ phồn vinh Tây Âu. Đối với nhân dân Đông Âu, họ tưởng rằng bức màn sắt không còn nữa và chế độ Cộng Sản cũng như chế độ Xô Viết tiêu tan, họ có tự do dân chủ, họ có hoàn cảnh muốn đi đâu cũng được không bị ai ngăn cản. Nhưng ý muốn của họ đã va chạm phải thực tế phũ phàng vì nhiều nước Tây Âu không thích có sự di dân vì họ sợ sự thuần túy chủng tộc của họ bị xáo trộn. Do đó, họ xin hội nhập vào xã hội mới Tây Phương, gặp rất nhiều trở ngại khó mà vượt qua được. Chỉ có những ngoại kiều có quyền sống tại Đức ngày nay khi họ được hưởng Quy Chế Tỵ Nạn hay là họ có giấy phép được làm việc, mà phần lớn đám người này là thợ khách. Nước Đức không có chương trình di dân như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại hay Úc Đại Lợi dành cho người di dân được quyền đi lại và quyền trở thành công dân. Nước Đức mới đây bắt đầu cứu xét những phương cách để làm dễ dàng hơn cho hàng ngàn sắc dân Thổ Nhĩ Kỳ sinh ra và được giáo dục tại Đức, trở thành công dân xứ sở họ.

Bao nhiêu người Đông Âu hy vọng tìm một chân trời mới, có thể không đề ý tới các sự kiện vừa xảy ra ở các nước Tây Âu. Bởi vậy, vẫn còn hàng bao nhiêu ngàn người tỵ nạn ở bãi cỏ công viên Slubice đợi chờ và bàn cãi về các hàng rào mới vừa dựng lên ở các con đường xâm nhập vào Tây Phương. Điều chắc chắn là không một ai là nạn nhân của sự ngược đãi về chính trị. Một chàng trẻ tuổi người Lỗ Ma Ni ăn mặc lịch sự hỏi anh bạn đồng hành: "Làm cách nào chúng ta có thể di dân hợp pháp vào nước Đức được?". Anh kia buồn rầu trả lời: "Thời cơ đã hết rồi, đành phải đợi vậy".

(Quỳnh Anh phỏng dịch bài "Europe Slams the door" của Tuần báo Time số 29 ngày 19 tháng 7 năm 1993)

Tình Hình Thế Giới Trong Thời Gian Qua

* B. Ph viết

Sau chiến thắng ở Vịnh Ba Tư, tháng Tư năm 1991, Tổng Thống Hoa Kỳ George Bush hân hoan tuyên bố: "Thế giới sẽ có một nền trật tự mới". Đã hai năm trôi qua, không những thế giới không vận hồi được trật tự mà người ta vẫn sống trong lo âu vì các cuộc nội chiến, nạn đói và phá hoại đang diễn ra ở hành tinh này, không có dấu hiệu gì suy giảm. Ngoài ra còn thiên tai bão lụt, động đất ở Mỹ Châu, Á Châu.

• **Tại Âu Châu**, vấn đề sôi động nhất là cuộc nội chiến ở Nam Tư. Đã gần hai năm nay một cuộc nội chiến tàn khốc xé nát công trình xây dựng Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Nam Tư của Thống Chế Tito. Sau khi thắng Phát-xít Đức mùa hạ năm 1945, Tito thu gom 9 nước nhỏ có nhiều chủng tộc khác nhau thành một Liên Bang Nam Tư theo Chủ nghĩa Cộng Sản Quốc Gia, không phục tùng Đế Tam Quốc tế Cộng Sản hay là Cộng Sản Liên Xô. Năm 1981 Tito qua đời, Liên Bang Nam Tư còn tồn tại đến năm 1990, năm đánh dấu sự cáo chung của chủ nghĩa độc tài Cộng Sản. Các nước Đông Âu kể cả Liên Bang Xô Viết cũng đi theo con đường dân chủ đa nguyên. Lẽ dĩ nhiên, Nam Tư cũng chuyển mình, một số nước cộng hòa đòi độc lập và tách ra khỏi Liên Bang Nam Tư.

• **Bắt đầu là nước Slovenien** ở cực bắc Nam Tư tuyên bố độc lập ngày 24.6.1991, rồi đến nước Kroatiens tháng 12.1991, kế tiếp là Bosnien Herzegowina, mới đây đến lượt Mazedonien. Cuộc nội chiến bắt đầu từ 1991 ở Slovenien rồi đến Kroatiens vì người Serbien ở Belgrad muốn dùng vũ lực để giữ hai nước này lại trong Liên Bang. Sau người Serbien phải nhượng bộ để hai quốc gia trên độc lập. Đến lượt Bosnien Herzegowina thì cuộc chiến bùng nổ dữ dội, vì tại đây có sự đụng độ về chủng tộc nhất là về tôn giáo, giữa Cơ Đốc giáo và Hồi giáo. Bao cuộc điều đình đều thất bại, hai Đặc sứ của Liên Hiệp Quốc là Cyrus Vance và David Owen mang hết nỗ lực ra để tìm kiếm một nền hòa bình cho xứ này. Có tới 50 lần hưu chiến trên giấy tờ rồi lại đánh nhau. Người Hồi giáo trước đây chiếm tới 44% lãnh thổ nay chỉ còn độ 10%. Và có lẽ phải khuất đầu trước sức mạnh của người Serbien vì các cường quốc Âu Châu cũng như Mỹ không ai muốn lao đầu vào chỗ chết cả. Chỉ hãm dọa suông thôi. Bởi vậy viên Lãnh tụ của dân Serbien là Bác sĩ Radovan Karadzic mới ngạo mạn tuyên bố: "Chúng tôi đã có một nhà nước ở Bosnien. Bốn phần của họ (Hồi giáo) phải điều đình với chúng tôi để sống".

• **Vấn đề làm cho Âu Châu** phải suy nghĩ đó là vấn đề người Kurdes. Dân tộc Kurdistan gồm gần 25 triệu người, theo Hồi giáo, có một nền văn hóa riêng ở rải rác miền bắc Irak, Syrien, miền tây Iran và miền đông Thổ Nhĩ Kỳ và có lẽ ở đông nhất là vùng đông Thổ với trên 12 triệu dân. Dân Kurdes luôn luôn tranh đấu đòi độc lập. Hồi thế kỷ 17, Kurdistan bị đế quốc Ottoman Thổ thống trị. Thế chiến thứ nhất 1914-1918, đế quốc tan vỡ ra từng mảnh. Sau năm 1918, trong hòa hội Versailles, các cường quốc thắng trận

cho phép dân Kurdes thành lập lại quốc gia Kurdistan. Nhưng các nước có dân Kurdes cư ngụ, không công nhận của Hội đồng Quốc Liên (tiền thân của Liên Hiệp Quốc) và vấn đề độc lập của Kurdistan lại lắng chìm dù họ có nỗ lực tranh đấu - Do đây sử gia phương Tây đã phải thốt câu: "Lịch sử đã quên dân tộc Kurdes, một dân tộc sống trên mảnh đất quê hương mình mà trở thành những người vong quốc" - Bao lần nổi dậy đẫm máu bị Iran, Irak, Thổ đàn áp cực kỳ dã man. Mới đây dân Kurdes nổi dậy chống lại sự cai trị hà khắc của Thổ. Họ bắt cóc người Thổ và người Âu, tấn công các hiệu buôn và các Sứ quán Thổ tại Anh quốc, Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Đan Mạch để phản đối chính phủ Thổ.

• **Ngoài ra các vụ phá hoại** đang diễn ra ở Ý Đại Lợi, ở Tây Ban Nha. Tại Ý đang có cuộc phá hoại bằng bom, bắt đầu từ cuối tháng 5, tại Florence, tàn phá phòng triển lãm Uffizi, viện bảo tàng ở Mailand, hai thánh đường lịch sử nổi tiếng là thánh John Lateran và San Giorgio al Velabro. Người ta đang nghi thủ phạm là bọn Mafia.

Vào đầu tháng 7, hai quả bom nổ tại trung tâm thủ đô Madrid giết hại 7 người, làm bị thương 25 người. Đây là kết quả của sự phá hoại của nhóm ly khai Basques đòi độc lập.

• **Cũng tại Âu Châu** trong tuần qua, cơn sốt tiền tệ làm cho mọi người lo ngại vì người ta bàn tới Cộng Đồng Âu Châu 12 nước dùng đồng ECU làm đơn vị tiền tệ duy nhất cho Cộng Đồng. Rồi đến đồng Phạt Lăng của Pháp (F.F) bị sụt giá - Trước đây 100 Quan Pháp bằng 29,15DM, nay sụt xuống còn 28,50DM - Sau một tuần lễ bàn cãi các Bộ Trưởng Tài Chính của 12 nước Cộng Đồng tạm hoãn việc đổi tiền. Dân Đức thở nhẹ nhõm vì Tổng Trưởng Tài Chính chính phủ Liên Bang Theo Waigel tuyên bố: "Đồng Đức Mã vẫn là đồng tiền mạnh, có giá".

• **Tình hình nước Đức** trong mấy tuần qua, có những việc quan trọng như sau đã xảy ra: luật ty nạn, vụ tên khủng bố Grams và một Cảnh sát đặc biệt thuộc đoàn GSG.9 bị lạc đạn chết, vấn đề xử dụng quân đội Liên Bang ở Somalia v.v...

Luật ty nạn được sửa đổi đã áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 1993.

Số người xin ty nạn trong tháng 7 vừa qua so với tháng này năm ngoái sụt xuống còn có 45%. Không hiểu đạo luật ty nạn sửa đổi có hiệu lực hồi tố hay không? Những điểm chính của đạo luật ty nạn được ban hành ngày 01 tháng 7 năm 1993, có những điểm như sau:

- Những ai bị đàn áp về chính trị, có bằng cứ, được hưởng quyền ty nạn.

- Chỉ nhận những người xin ty nạn có đủ bằng chứng bị đàn áp đi thẳng từ quốc gia của mình tới Đức Quốc không qua những nước an toàn thứ ba.

- Những người xin ty nạn dù có đủ bằng chứng đi từ nước thứ ba an toàn trong Cộng Đồng Âu Châu hay các nước lân bang an toàn của Đức như Ba Lan, Tiệp, Hung, Áo..., sẽ được trả về nước thứ ba nơi mình đi đến Đức.

- Không nhận ty nạn những người từ Đông Âu tới kể cả nước Nga - Theo chúng tôi được biết, những người thợ khách (Gast Arbeiter) ở Đông Đức cũ như là người Việt Nam hiện nay còn độ 20 ngàn người cũng được ở lại Đức nếu họ có nghề nghiệp, dù là nghề bán hàng rong

(Ambulant Haendler) miễn là dừng lãnh trợ cấp xã hội. Họ được ở lại Đức gia hạn lưu trú hai năm một lần. - Những người thợ khách được đối đãi như vậy, lẽ dĩ nhiên trên 10 ngàn đồng bào Việt Nam chạy từ Nga, Tiệp, Hung hay ở Đông Đức sang Tây Đức từ khi bức tường Berlin sụp đổ từ ngày 09 tháng 11 năm 1990, cũng được đối đãi tương xứng, nghĩa là họ có công ăn việc làm thì vẫn được ở lại Đức. Còn họ có quyền hưởng đặc ân của luật ty nạn hay không, thì chưa ai biết được.

Theo tuần báo der Spiegel, những người đi phi cơ thẳng từ nước mình sang Đức rồi xin ty nạn, cũng có hy vọng được ở lại - Như vậy những người đi du lịch từ Việt Nam qua Đức thăm thân nhân bằng phi cơ, họ có được ở lại Đức hay không?

Theo thống kê của tuần báo Time ngày 02 tháng 8 năm 1993 thì số hạn thù và tội phạm chống ngoại kiều có giảm đi ít nhiều ở Đức kể từ năm 1991 cho đến cuối tháng 6 năm 1993 :

Vụ phá hoại 1991	1992	1993
-Đánh bom 3	14	4
-Đốt nhà 380	708	190
-Tai nạn khác 48	1120	333
-Bị thương 449	725	300
-Chết người 3	15	8

Số người phạm pháp là:

-Dưới 18 tuổi	23,9%
-Từ 18 đến 20	43,3%
-Từ 21 đến 30	29,9%
-Từ 31 đến 40	02,5%
-Từ 41 trở lên	0,4%

Quốc Hội Đức đang bàn cãi về vụ tên khủng bố Grams bị bắn chết trong lúc giao tranh hay là khi bị thương rồi bị hạ sát, và việc viên Cảnh sát đặc biệt thuộc Khối GSG.9. Vì ở Đức không có án tử hình, nên việc Grams có thể bị hạ sát là vô nhân đạo trong lúc y đã bị thương - Giá ở các nước như Trung Cộng, Cuba, Bắc Hàn Cộng Sản v.v... thì việc một người đi khủng bố bị thương mà bị hạ sát là việc quá thường tình vì mạng người trong chế độ Cộng Sản còn rẻ hơn là con vật.

Vì là một nước cường quốc kinh tế, nước Đức cần có một tiếng nói trên vũ đài thế giới và nhất là nước Đức muốn có một ghế trong Hội đồng Thường trực Bảo An của Liên Hiệp Quốc, nên chính phủ Đức đã định gởi 1.600 quân tình nguyện sang Somalia để làm những công tác nhân đạo. Đã có trên 100 binh sĩ đã có mặt ở Balet Huen cách thủ đô Mogadischu độ 300 cây số. Nhưng đầu tháng 7 qua, quân của Tướng Farah Aidid tập kích giết chết 23 quân mũ xanh nước Pakistan của Liên Hiệp Quốc và chính Farah Aidid hăm dọa tấn công quân Đức. Bởi vậy đảng đối lập SPD phản đối bắt phải rút quân Đức về nước và chỉ chiến đấu hay công tác trong vùng trách nhiệm của khối NATO. Họ kiện lên Tòa án Tối cao Hiến Pháp Liên Bang, nhưng Tòa Án đã phủ quyết đơn của họ. Đảng SPD cũng đang cố gắng vận động rút quân về dù họ thua kiện tại Tòa án Tối cao Bảo vệ Hiến Pháp. Nhưng chính phủ Đức cương quyết gởi quân sang Somalia. Ông Tổng Trưởng Quốc phòng Klaus Ruehe tuyên bố:

"Không có vấn đề rút quân khỏi Somalia".

Tình hình kinh tế Đức sang suy thoái, sáu tháng đầu năm 93 kim ngạch kinh tế xuống tới -10%. Từ giờ đến cuối năm có thể còn xấu hơn. Nhưng sang năm 94, theo ước tính của nhà kinh tế nổi tiếng kim ngạch kinh tế có thể lên đến trên 1%.

Nạn thất nghiệp ở Tây Đức lên đến 7,5%, còn Đông Đức với 14%. Tổng số đạo quân thất nghiệp lên đến 3.600.000 người. Riêng số Bác sĩ không có việc làm tới 52.000, còn thầy cô giáo các cấp từ Đại học tới mẫu giáo tới trên 80.000. Nhiều Kỹ sư tốt nghiệp phải đợi hàng năm hay năm rưỡi mới có việc làm.

Đó là tình trạng chung của nước công nghiệp tiên tiến.

• **Tình hình nước Ý** lại càng xấu hơn vì nạn tham nhũng, thất nghiệp và khủng bố. Tham nhũng từ Thủ tướng đến các Bộ trưởng, quan Tòa. Sau vụ cựu Thủ tướng bị tố cáo là tham nhũng và có liên hệ mật thiết với bọn cướp Mafia, ông Andreolti, đến lượt các ông cựu Thủ tướng Arnaldo Forlani cùng cựu Ngoại trưởng Bettino Craxi bị Tòa án truy tố ăn tiền và biển thủ 100 triệu đô-la. Trong lúc ấy nạn thất nghiệp ở Ý lên tới 14% với một dân số 56 triệu. Một con số đáng sợ.

Suy thoái về kinh tế lại kèm theo nạn phá hoại của bọn cướp Mafia ở Mailand, ở Rom.

• **Nước Pháp** cũng đang lo âu vì đồng quan mất giá. Thủ tướng Edouard Balladur đang đứng trước những vấn đề nan giải: kinh tế suy thoái, thất nghiệp và ngoại kiều.

Vì kinh tế suy thoái, nước Pháp phải tìm thị trường - không còn gì hơn là Việt Nam, một cựu thuộc địa của Pháp với 70 triệu dân, tài nguyên phong phú, nhân công rẻ mạt. Đầu Xuân 93, Tổng thống Francois Mitterrand qua Việt Nam để thương lượng buôn bán và đầu tư tại Việt Nam. Hiện nay, nước Pháp là một nước đầu tư rất nhiều vào Việt Nam đủ mọi ngành: dầu mỏ, thuốc lá, rượu bia v.v... với số vốn lên đến hàng tỉ Mỹ-kim. Nhưng một thị trường Việt Nam cũng không đủ để kéo nước Pháp qua nạn suy thoái kinh tế, vì hiện nay có rất nhiều nước đầu tư vào Việt Nam như Nhật, Đài Bắc, Đại Hàn, Tân Gia Ba và có lẽ sắp đến lượt Hoa Kỳ nhảy vào Việt Nam.

Đồng quan hạ giá kéo theo vật giá gia tăng, và số người thất nghiệp càng ngày càng đông với rất nhiều tệ nạn xã hội. Số người thất nghiệp lên đến 10%, trên 3 triệu thất nghiệp với một dân số 57 triệu.

Số ngoại kiều ở Pháp lên tới 4.800.000 người, trong đó 1/3 là nhập cảnh vào Pháp bất hợp lệ. Do vậy, một chính sách khắc khe đối với ngoại kiều. Chính Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ Pierre Pasquer tuyên bố: "Nước Pháp không phải là một chân trời mới để người ta chạy đến để làm giàu". Và trước đây chính cựu Thủ tướng Michel Rocard đã nói một câu chua chát: "Nước Pháp không phải là nơi đón nhận tất cả những sự nghèo khổ của thế giới".

Chính sách đối với ngoại kiều qua một đạo luật đã được lưỡng viện Quốc hội thông qua, tỏ ra khắc khe, như là:

- Những trẻ em sinh ra ở đất Pháp, trước đây đương nhiên là công dân Pháp, nay phải đợi trưởng thành mới được xin nhập Pháp tịch.

- Cho phép Cảnh sát xét giấy ở ngoài đường những ai bị tình nghi là ngoại kiều.

- Trục xuất ngay lập tức ra khỏi nước Pháp nếu nhập cảnh bất hợp lệ.

- Thanh lọc số ngoại kiều cư ngụ ở Pháp, hoặc không có giấy tờ, hoặc giấy tờ đã hết hạn v.v... và sẽ trục xuất ra khỏi nước Pháp.

Nước Pháp cũng như 10 nước của khối Cộng Đồng Chung Âu Châu không có một đạo luật thành văn về tỵ nạn như ở Đức.

• **Tại Vương quốc Bỉ**, vua Baudoin mới băng hà, thọ 63 tuổi, trị vì được 42 năm- Hoàng hậu là người Tây Ban Nha tên là Faliola, 56 tuổi. Người kế vị vua Baudoin là Hoàng đế Albert. Ngày thứ sáu, ngày 06 tháng 8, nước Bỉ làm lễ quốc tang cho vua Baudoin. Trong tang lễ, có các vị Vua Chúa, Tổng thống, Thủ tướng các nước đến Bỉ để đưa vua Baudoin ra nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong đám quan khách, chúng ta nhận thấy Nhật hoàng Akihito và Hoàng hậu Michiko, Tổng thống Pháp Mitterrand, Tổng thống Đức Richard von Weiszaecker v.v...

• **Nhìn về Đông Âu**, nước Nga đang trong tình trạng bối rối về tiền tệ. Có lẽ ông Boris Yeltsin đã quá vội vàng cải cách tiền tệ, hạ giá đồng Rúp và thay vào tiền mới. Báo chí Tây phương coi đây là một sự thất bại của Boris Yeltsin. Tờ Time số mới nhất ngày 9 tháng 8 đánh giá sự đổi tiền như sau: "Sự khủng hoảng lớn của đồng Rúp năm 93. Sự thất bại về tài chánh đưa ông Boris Yeltsin đến những bất ổn mới". Việc làm vội vàng thiếu tổ chức, nhiều chỗ đổi tiền, tiền lại chưa gửi đến. Mỗi người dân được đổi là 35.000 Rúp phát hành trước năm 93, trị giá có 37 đô-la. Đợt đầu cho đổi như vậy và người ta không biết số tiền còn lại sẽ ra sao. Hạn đổi tiền cho đến hết tháng 8.93. Dân chúng ta thán. Boris Yeltsin phải hủy nghỉ mát ở Novograd để về Mạc Tư Khoa. Trong khi ấy thì Chủ tịch Quốc hội Chasbulatov tố cáo Boris Yeltsin tại đài truyền hình và đòi cách chức tất cả các nhân vật liên đới chịu trách nhiệm về vụ đổi tiền này; lạm phát lên tới 766%. Lợi dụng cơ hội mất lòng dân của Yeltsin, Chasbulatov cùng các quan chức cũ của đảng Cộng Sản Liên Xô gây nhiều khó khăn cho Yeltsin trong vấn đề cải cách kinh tế nhất là vấn đề giải thể các xí nghiệp quốc doanh.

• **Nhìn về Châu Á**, mới có một cuộc đụng độ lớn lao giữa quân Do Thái với đảng Hizballah của Libanon - Vào cuối tháng 7, đám du kích Hizballah tấn công sang Do Thái bằng tên lửa qua vùng trái độn ở bắc Do Thái và cực nam Libanon - Trước vụ này đã có một vài vụ đánh nhỏ của du kích Hizballah giết 7 lính Do Thái. Do đấy Thủ tướng Rabin hạ lệnh ngày 25 tháng 7 tấn công sang mấy tỉnh miền Nam Libanon bằng phi cơ, vì Do Thái cho rằng đây là sào huyệt của bọn Hizballah. Liên tiếp trong 7 ngày đến đầu tháng 8, phi cơ, pháo binh đánh phá tới tấp miền Nam Libanon. Rồi đến chiến xa và bộ binh xung trận ở vùng trái độn. Thủ tướng Rabin tuyên bố: "Chúng tôi đánh đến bao giờ bọn Hizballah cầm tiếng súng mới thôi".

Hizballah là một đảng chính trị, gọi là đảng của Thượng Đế, đã chiếm được 8 ghế trong 120 ghế tại Quốc hội Libanon, quyết tâm đuổi Do Thái ra khỏi vùng trái độn, vì vùng này là miền đất quê hương Libanon. Thực ra đảng sau đảng Hizballah có Iran và Syrien trợ giúp, Iran giúp tiền, còn Syrien giúp vũ khí để làm áp lực với Do Thái ngõ hầu đòi lại vùng cao nguyên Golan trong cuộc hòa đàm Do Thái - Palestinen - Jordanien - Syrien và Libanon, Hoa Kỳ phải

đứng ra hòa giải, Tổng thống Bill Clinton gửi Ngoại trưởng Christopher qua Do Thái, Libanon, Syrien v.v... để giải hòa. Kết quả tiếng súng đã im tiếng để nhường lời cho cuộc hòa đàm Trung Đông.

Chỉ buồn cho xứ Libanon, họ chịu trận mà không có phương tiện trả đũa Do Thái. Họ bị ép vào hai thế lực Do Thái và Syrien. Viên Y-sĩ Trung tá Ali Fawaz quân đốc một nhà thương Libanon ở làng Tibinin cách biên thùy Do Thái có 7 cây số rưỡi, đã than thở rằng: "Người Iran và Syrien đánh nhau với Do Thái ở miền Nam Libanon. Người Libanon phải lãnh đủ cả. Chúng tôi người Ả Rập thường nói người mạnh ăn hiệp kẻ yếu và Libanon là nước yếu kém nhất ở Trung Đông".

• **Nước lớn nhất Á Châu là Trung Cộng** với 1 tỉ 200 triệu người hiện nay nghiêm nhiên đã đứng hàng thứ ba trong 10 nước công nghiệp trên thế giới, chỉ thua có Mỹ, Nhật và còn trên Đức và Pháp. Dù rằng tổng sản lượng quốc gia của Trung Cộng là 1.600 tỉ đô-la/năm, nhưng mức sống chúng còn quá thấp. Lợi tức đầu người là 350 đô-la/năm, còn thua xa Thái Lan. Dân chúng thôn quê sống rất cơ cực. Nhiều nơi nông dân phải bỏ đồng ruộng lên các thành phố nhất là các thành phố ven biển để kiếm sống.

Năm 1992, sự gia tăng kim ngạch sản xuất đạt tới 12% một con số kỷ lục. Nhưng sang năm 93, phép lạ ấy không còn nữa và theo các nhà kinh tế sang năm 94, tình hình kinh tế Trung Cộng sẽ đi xuống. Trong lúc ấy, ông già 88 tuổi Đặng Tiểu Bình bệnh hoạn. Người ta đang lo một khi ông qua đời, thế nào cũng có sự tranh chấp quyền lực giữa đám đàn em hay con cháu họ Đặng.

Sau khi để quốc sụp đổ và lực lượng hải quân không quân Mỹ rút khỏi Subic-Bay và Clarkfield ở Phi Luật Tân, Trung Cộng trở thành một cường quốc về quân sự ở vùng Đông Nam Á Châu. Các giới quân sự cũng như đảng Cộng Sản và nhà nước Hoa Lục đều lớn tiếng phủ nhận sự tăng cường quân lực và quân lực của họ là chỉ bảo vệ lãnh thổ mà thôi. Mục đích của Trung Cộng là uy hiếp Đài Bắc, đòi quần đảo Sankaku của Nhật, cướp Hoàng Sa và Trường Sa với thềm dầu lục địa của Việt Nam v.v... Tuy quân lực đông đảo bậc số 1 ở địa cầu nhưng vũ khí thì thua xa Mỹ, Nga, Anh, Pháp về tinh xảo. Hòa lực của Trung Cộng kể cả vũ khí nguyên tử cũng như cỗ điển so với Mỹ là một vực một trời.

Theo thống kê quân sự của tờ Tuần báo Eypress đặc biệt về Trung Cộng - Numéro Spécial sur la Chine - số 2194 ngày 29.7.1993 thì lực lượng quân sự của Trung Cộng như sau:

*** Lục Quân :**

- 2.200.000 người
- Chiến xa: 800 cái kiểu rất cũ
- Pháo binh: 14.500 cỗ pháo
- Trừ bị: 1.200.000 người
- Lực lượng bán quân sự: 12.000.000 người

*** Hải Quân :**

- 300.000 người
- Chiến hạm lớn: 19 hộ tống hạm,
- 37 tuần dương hạm nhẹ
- Không có tàu sân bay
- Tàu tuần tiễu và bảo vệ duyên hải 870 cái
- Tàu ngầm 43 cái, trong đó có 5 cái chạy bằng năng lượng hạt nhân.

*** Không quân :**

- 450.000 người
- Phóng pháo cơ : 500 kiểu cũ
- Phi cơ khu trục: 5.000 kiểu cũ
- Trực thăng: 400 trang bị yếu

*** Hỏa lực chiến lược :**

- Tên lửa xuyên châu: 8 cái
- Tên lửa tầm trung: 60 cái
- 1 tàu ngầm nguyên tử: phóng được 12 tên lửa xuyên châu khi lặn, đang được thay thế.

Hỏa lực của Trung Cộng có tính cách hăm dọa nhiều hơn. Hiện nay Trung Cộng muốn đóng hai vai trò: vai trò số 1 ở Á Châu và vai trò đối thoại với Ấn Độ, thương thuyết với Việt Nam và bắt đầu tiếp xúc với Đài Loan. Dù sao Trung Cộng vẫn phải e nể Nhật Bản dù rằng quân lực của Nhật chỉ là để phòng vệ nhưng hơn 50 chiến hạm của Nhật thuộc loại tối tân nhất với 500 phi cơ kiểu mới nhất. Đối với Nhật, Trung Cộng chưa dám hóng hách như đối với Việt Nam.

Nhật Bản và Trung Cộng vẫn là hai chàng khổng lồ của Á Châu. Họ vẫn nghi kỵ lẫn nhau, nhưng vẫn phải hòa giải lẫn nhau để chung sống và vươn lên sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt.

● **Hiện nay Á Châu** còn một nước theo chủ nghĩa Cộng Sản kiểu Staline, đây sắt và máu đỏ là nước Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên hay là Bắc Hàn. Bố con Kim Nhật Thành cùng nhau nắm quyền sinh sát 25 triệu dân Triều Tiên. Họ Kim trên 80 tuổi đã truyền ngôi cho con là Kim Song Il. Họ Kim đang cố gắng chế tạo bom nguyên tử và từ chối không cho Ủy Ban Kiểm Soát nguyên tử quốc tế đến kiểm tra nhà máy nguyên tử của họ cách thủ đô Bình Nhưỡng. Mục đích của cha con họ Kim là muốn dùng nguyên tử để làm áp lực với Mỹ. Nên Kim Song Il đã trắng trợn tuyên bố: "Nếu Mỹ phá nhà máy nguyên tử của Bắc Hàn, thì lập tức chiến tranh bùng nổ tại bán đảo Triều Tiên". Nhưng Bill Clinton cũng không kém phần cương quyết với lời đe dọa như sau: "Nếu Bắc Hàn chế tạo bom nguyên tử và từ chối sự kiểm soát của Ủy Ban Nguyên tử Quốc tế, Mỹ sẽ đánh phủ đầu bằng nguyên tử và hậu quả là Bắc Hàn sẽ bị tiêu diệt". Cuối cùng Kim Song Il đã xuống nước, tuyên bố nhà máy nguyên tử để phục vụ hòa bình và bằng lòng cho Ủy ban Kiểm soát Nguyên tử đến kiểm tra. Đùng là nhẹ không ua, mà chỉ ưa nặng.

● **Về phía Nhật Bản**, vì tham nhũng nên chính phủ của Thủ tướng Miyazawa đã phải từ chức và tổ chức một cuộc bầu cử Quốc hội vào ngày 18 tháng 7. Kết quả đảng Dân chủ Tự do chỉ được có 227 ghế trong số 511 ghế tại Hạ viện. Đảng Tự do Dân chủ cầm quyền từ năm 1955 gần như độc đảng thao túng nền chính trị của Nhật Bản, gây nên tệ nạn tham nhũng. Các đảng đối lập liên kết lại để tạo thành một khối liên hiệp để thành lập tân chính phủ. Có lẽ ông Hosokawa 55 tuổi sẽ có nhiều hy vọng đắc cử Thủ tướng, vì ông chủ trương cải cách bài trừ tham nhũng, làm trong sạch bộ máy chính quyền.

Miền Bắc nước Nhật trải qua một trận động đất lớn lao, hàng trăm người chết, hàng mấy chục ngàn nhà bị san bằng. Thiệt hại tới hàng chục tỉ đô-la.

● **Năm 1993 là năm tai ương** cho địa cầu: động đất ở Nhật, lụt lớn ở Hoa Kỳ, ở Ấn Độ, Bangladesh và Népal.

● **Tại Ấn Độ**, con sông Gange (Hàng Hà) mang phù sa bồi đắp cho đồng bằng Ấn Độ và Bangladesh, nhưng cũng reo rắc tai ương, nạn lụt cho dân Ấn. Vừa qua nạn lụt đã giết hại trên 1.000 người và gây thiệt hại hàng mấy trăm triệu đô-la. Tai hại lớn là nước Bangladesh, đất hẹp chỉ có 143.938 km2 (cây số vuông) bằng Bắc Việt Nam với một dân số quá đông tới 110.000.000 người. Hai con sông lớn Gange và Brahmapontre bắt nguồn từ Tây Tạng chảy qua Ấn Độ, bang Assam rồi ra biển qua Bangladesh. Hàng năm xứ này thường bị ngập lụt. Năm 1991, nạn lụt đã làm chết 120.000 người, năm nay cũng gây tai nạn cho 3.000 người và hàng triệu người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất. Bangladesh là một xứ nghèo nàn nhất Á Châu, lợi tức hàng năm không quá 180 đô-la/người, còn tệ hơn Việt Nam nhiều.

Nạn lụt cũng không tha cả xứ Népal, một xứ ở vùng cao nguyên Hi Mã Lạp Sơn, làm trên 1.000 người chết.

● **Nhìn sang Phi Châu**, một lục địa rộng 30.000.000 cây số vuông với 600.000.000 người, đang chìm đắm trong cảnh nghèo nàn, nội chiến và độc tài.

Nạn đói đe dọa trầm trọng nhất Sudan, Somalia, Libéria v.v... Miền Nam Sudan theo Thiên Chúa Giáo, miền Bắc theo Hồi Giáo. Tổng thống kiêm Thủ tướng xứ Sudan là Omar Hassan Baschir là một quân nhân, tín đồ của môn phái Hồi giáo cực đoan, chịu ảnh hưởng và sự trợ giúp của nước Cộng hòa Hồi giáo Iran, một nước Hồi giáo cực đoan. Tướng Osmar Hassan Baschir dùng quân đội cưỡng ép miền Nam Sudan theo về một tôn giáo. Dân chúng theo Thiên Chúa giáo chống lại và bị đàn áp dã man, đồng thời dân chúng bị nạn đói đe dọa trầm trọng, đã có hàng chục ngàn người chết đói.

● **Tại Somalia** cũng vậy, đã đói rách lại còn nội chiến triền miên trên hai năm nay. Somalia hiện nay là một nước không có chính phủ kể từ khi nhà độc tài Siad Barre bỏ thủ đô Mogadischu chạy trốn ra nước ngoài. Hiện nay các bộ lạc tranh chấp đánh lẫn nhau. Một phe của Mahdi Mohammed và một phe của Farah Aidid. Hàng chục ngàn người thiệt mạng vì nội chiến và hàng trăm ngàn người chết vì nạn đói.

● **Tháng 12/1992**, trước khi từ giả chính trường, Tổng thống George Bush gọi 24.000 quân Mỹ sang Somalia để văn hồi trật tự, nhất là thủ đô Mogadischu, để cho các cơ quan từ thiện của Liên Hiệp Quốc đến để cứu dân Somalia ra khỏi nạn đói. Vì trước khi quân Mỹ tới Somalia, bao nhiêu thực phẩm do thế giới gởi đến Somalia giúp cho dân chúng, thì quá một nửa tặng phẩm ấy lọt vào tay bọn cướp giết và binh lính của hai phe chống đối. Dân đói chẳng được là bao và người vẫn chết đói.

Đến tháng 3/93, quân Mỹ rút về nước chỉ còn để lại 4.000 lính đặt dưới quyền chỉ huy của Liên Hiệp Quốc. Hai mươi tám nước gởi quân tới để giữ trật tự ở Somalia, văn hồi an ninh, bảo đảm sự phân phối thực phẩm cho nhân dân. Trước đây các phe phái đối lập đã họp với nhau nhiều lần ở Addis Abeba thủ đô Aethiopienn để tìm một giải pháp hòa bình và lập một chính phủ cho Somalia. Nhưng ở hòa hội thì đồng ý với nhau, về đến Somalia, họ lại đánh nhau.

Mạnh nhất là phe của Farah Aidid chiếm 1/2 thủ đô Mogadishu và nhiều nơi khác, đã gây tử thương cho 23 lính mũ xanh Liên Hiệp Quốc của Pakistan vào đầu tháng 7 năm 93. Một cuộc hành quân của Liên Hiệp Quốc do Mỹ chỉ huy để lùng bắt Farah Aidid, nhưng vô hiệu quả và đã gây thương vong cho trên 100 dân Somalia. Việc làm này đã gây phân uất cho dân Somalia và đã tạo hào quang anh hùng cho tướng Farah Aidid.

Tình trạng Somalia còn trong vòng nan giải của Liên Hiệp Quốc.

• **Tại Libéria** nội chiến triền miên từ ba năm qua. Libéria là một xứ ở Phi Châu do dân da đen được Mỹ giải phóng năm 1822 về lập nghiệp ở đây rồi tạo thành quốc gia Libéria. Hiện nay hai phe vẫn đánh nhau để tranh giành quyền lực: Phe của Charles Taylor và phe của Prince Johnson. Hàng mấy trăm ngàn người đã tử vong vì chiến sự và vì nạn đói. Đến nay vẫn chưa có một giải pháp hòa bình cho Libéria.

• **Tại Zaire hay là Congo** của Bỉ cũ vẫn dưới quyền độc tài và tham nhũng của Tổng thống Mobutu. Xuất thân chỉ là trung sĩ trong quân đội thuộc địa của Bỉ nay đã trở thành Thống chế và Tổng thống xứ Zaire, một xứ rất giàu có về tài nguyên thiên nhiên nhất là hàm mỏ kim cương và chất Uranium để chế tạo các lò nguyên tử. Một xứ rất giàu của như vậy, dân đông mà lại nghèo nàn cùng cực, bởi lẽ Mobutu bắt tài, quá tham nhũng và khát máu. Gia tài của ông ta gửi tại Pháp và Thụy Sĩ lên đến hàng chục tỉ đô-la. Xứ Zaire đứng về hàng thứ nhì ở hoàn cầu vì vật giá leo thang tới 3.860% thật là khủng khiếp. Theo thống kê Quỹ Tiền tệ Thế giới, thì có 10 nước hiện nay ở Liên Hiệp Quốc, vật giá leo thang đến mức độ đáng sợ như sau:

Quốc gia	Phần trăm
1. Nam Tư cũ	15.201%
2. Zaire	3.860%
3. Các nước thuộc	
Sô Viết cũ	1.202 -
4. Brazil	1.038 -
5. Albania	226 -
6. Mông Cổ	202
7. Lỗ Ma Ni (Romania)	202
8. Zambia	191
9. Kampuchea	177
10. Sudan	114

(Tài liệu tháng 5 năm 1993 của Quỹ Tiền tệ Thế giới).

• **Nhìn sang Mỹ Châu**, nước Mỹ đang trong cơn suy thoái về kinh tế, lại lâm vào nạn lụt khủng khiếp, lụt tới 8 Bang, mực nước lên cao tới 10m. Báo Mỹ gọi là nạn Hồng Thủy.

Con sông Mississippi được người da đỏ gọi là Tổ phụ của các con sông đã dâng nước cùng con sông Missouri tràn ngập 8 Bang của miền Trung Tây Mỹ. Nước Mỹ hùng cường số 1 của hoàn cầu cũng đành chịu thua sự nổi giận của Hà Bá.

Những thiệt hại do nạn lụt gây ra như sau:

Tám Bang bị lụt: Mismesota, South Dakota, Wisconsin, Nebraska, Iowa, Illinois, Kansas và Missouri. 41 người chết, 50.000 không có nhà ở, 22.000 nhà bị hư hại hay bị tàn phá, 200 con dê và đập nước bị vỡ, 6 cây cầu sập,

4.000.000 Hektaren hay là mẫu ruộng (10.000 mét vuông) bị ngập lụt, 6 tỉ đô-la thiệt hại.

Đây không phải là vụ lụt đầu tiên tại thế kỷ 20 ở Mỹ, mà trước đã có mấy vụ lụt lớn như sau:

- Năm 1924, 200 người chết, 600.000 phải di tản, 7 triệu mẫu ruộng bị ngập nước.

- Năm 1937, 135 người chết, 1.000.000 không nhà ở.

- Năm 1943, 50.000 người phải di tản, 5 triệu mẫu ruộng bị ngập lụt.

Về vấn đề khoa học, Mỹ đã thành tựu được một kỳ công mà người ta cho là một phép lạ. Tại bệnh viện Highland ở Oakland (California) các Bác sĩ đã thành công trong việc nuôi dưỡng cái thai trong bụng người mẹ đã tắt thở lúc bà Trisha Marshall 28 tuổi bị chấn vào đầu, não không còn hoạt động được nữa, lúc bấy giờ bà đã mang thai được 17 tuần. Theo lời yêu cầu của người chồng là David Smith muốn cứu đứa con, các Bác sĩ bèn dùng máy cho phổi hô hấp và tiếp máu, cho cơ thể cái thai sống cho đến lúc sanh. Ngày 3 tháng Tám, các Bác sĩ bèn giải phẫu bà mẹ đã chết, để lấy cái thai ra và cho máy hô hấp ngưng hoạt động. Tuy thai ra đời non nhưng khỏe mạnh, cân nặng được 2 kí lô. Đây là một trường hợp hi hữu gần như một phép lạ về y khoa vậy.

Người Mỹ rất lo sợ nạn khủng bố. Mấy tháng trước đây, đã xảy ra vụ phá hoại của đám Hồi giáo cực đoan nhằm vào Trung tâm Quốc tế thương mại ở New York (World Trade Center). Nay cơ quan Cảnh sát Liên Bang (FBI) mới khám phá ra vụ âm mưu phá hoại đại qui mô của bọn khủng bố nhằm phá con đường hầm Lincoln, Trụ sở Liên Hiệp Quốc và ám sát ông Tổng Thư Ký Boutros Ghali. FBI đã kịp thời ngăn chặn và đã bắt được một số tình nghi là thủ phạm. Họ đều thuộc thành phần Á Rập Hồi giáo cực đoan. Nếu Mỹ biết rõ nguyên nhân, xuất xứ và mục đích của các cuộc đánh bom phá hoại lớn lao, chắc chắn Mỹ sẽ không tha thứ cho quốc gia nào âm mưu nuôi dưỡng ý đồ phá hoại như vậy.

Còn Nam Mỹ vẫn sống trong cảnh nghèo nàn, bất ổn định. Xứ Cuba của Fidel Castro muốn chuyên mình. Để giải quyết vấn đề khó khăn về kinh tế, Fidel Castro đã phải cho phép dân Cuba hồi tháng 7 qua được sử dụng ngoại tệ nhất là đô-la, tiền của thân nhân ở Mỹ gửi về giúp họ. Bị Nga cúp viện trợ, Cuba sống điều đứng vì thiếu ngoại tệ. Nhiều nơi ở ngay thủ đô Havana cũng phải cúp điện ban ngày để tiết kiệm. Hàng hóa khan hiếm, Cuba chỉ trông cậy vào sản xuất đường. Nhưng năm nay, mùa mất mùa, thu hoạch chỉ được 1/3 nên số đường sản xuất năm ngoái là 10 triệu tấn đường, năm nay còn có 4 triệu tấn.

Chơi trò mở cửa để nhận tiền của tư bản là một trò chơi nguy hiểm. Fidel Castro hết sức né tránh. Nhưng trước sự sống còn của nhân dân Cuba, Fidel Castro đành phải ngâm bồ hòn làm ngọt, mở cửa cho tư bản đầu tư và nhận đô-la từ Mỹ gửi về.

Nói tóm lại, tình hình thế giới trong mấy tuần qua cũng không có gì là sáng sủa: nạn đói, nội chiến ở Phi Châu, nạn khủng bố ở Châu Âu và Mỹ, nạn suy thoái kinh tế kèm theo với suy thoái về đạo đức và tinh thần.

B. Ph.

viết ngày 9 tháng 8 năm 1993.



• TOUR DE FRANCE



Cuộc đua xe đạp lần thứ 80 vòng quanh nước Pháp, với một đoạn đường dài 3.700 cây số, chia làm 20 chặng, được coi là cuộc đua xe đạp lớn nhất thế giới, gồm có những tay đua của nhiều quốc gia tham dự. Trên 50 đài truyền hình khắp thế giới trực tiếp liên tục trong suốt cuộc đua.

Mức khởi hành tại Le Puy du Fou ngày 03.7.93, có 180 tay đua và mức đến tại Paris ngày 25.7.93 thì còn lại 136 người, 44 người bỏ cuộc dọc đường.

Trên đường dài 3.700 cây số có hai lần chuyển tiếp. Lần 1 từ Nancy Metz đến Grenoble chuyển bằng máy bay. Lần 2 từ Bordeaux đến Bretigny Sur-Orge chuyển bằng xe lửa.

Cuộc đua gồm có chạy đường trường đơn và toàn đội, chạy nước rút tính giờ đơn và toàn đội. Chặng đường dài nhất từ Isola 2000 đến Marseille là 285 cây số.

Có những giải như sau:

- Vô địch đơn
- Vô địch toàn đội
- Vua leo núi

Viết tới vua leo núi, Người Giám Biên chợt nhớ tới con Phượng Hoàng miền Nam Lê-Thành-Cát.

Trước năm 1945, khi còn học ở Trung Học Mỹ Tho, mỗi lần có cuộc đua xe đạp vòng quang Đông Dương (Tour d'Indochine) chạy ngang qua Mỹ Tho thì học trò từ Tiểu Học đến Trung Học được nghỉ, đi sắp hàng dọc theo đại lộ Bourdais trước dinh Tỉnh Trưởng để chào đón hoan hô đoàn đua xe đạp trong đó có Phượng Hoàng Lê Thành Cát mặc áo vàng len lỏi trong những tay đua Việt-Miên-Lào.

Sau đây là thành tích của những tay đua vô địch vòng quanh nước Pháp trong 10 năm qua.

- 1983 Laurent Fignon Pháp
- 1984 Laurent Fignon Pháp
- 1985 Bernard Hinault Pháp
- 1986 Greg LeMond Mỹ
- 1987 Stephan Roch Ái Nhĩ Lan
- 1988 Pedro Delgado Tây Ban Nha
- 1989 Greg LeMond Mỹ
- 1990 Greg LeMond Mỹ
- 1991 Miguel Indurian Tây B. Nha
- 1992 Miguel Indurian Tây B. Nha

Bảng tổng sắp hạng cuộc đua lần thứ 80/1993:

*** Cá Nhân :**

1. Miguel Indurian (Tây Ban Nha) 95 giờ 57 phút 09 giây (vô địch 3 năm liên tiếp),
2. Rominger (Thụy Sĩ) + 4 : 59
3. Jaskula (Ba Lan) + 5 : 48
4. Mejia (Columbien) + 7 : 29
5. Riis (Đan Mạch) + 16 : 26



*** Toàn Đội :**

1. Carrera (Ý) 288 giờ 09 phút 22 giây,
2. Ariostera (Ý) 288g 57ph. 02 giây
3. Clas (TBNha) 288g 58ph. 11 giây
4. Festina (Hỗn hợp) 289 giờ 18 phút 04 giây
5. Banesto (TBNha) 289 giờ 18 phút 19 giây

*** Vua Leo Núi :**

1. Rominger (Thụy Sĩ) 449 điểm
2. Chiappucci (Ý) 301 điểm
3. Rincou (Columbien) 286 điểm
4. Miguel Indurian (TBNha) 239 đ.
5. Virienque (Pháp) 191 điểm.

Năm tay đua về cuối cùng (đèn đỏ) :

132. Clera (Bi) 99g. 02ph. 30 giây
133. Colotti (Pháp) 99g 02ph 49g
134. Mulders (Hòa Lan) 99 giờ 03 phút 15 giây
135. Farazijn (Bi) 99 giờ 08 phút 52 giây
136. Van Hooydonck (Bi) 99 giờ 27 phút 24 giây.

Vài điểm đặc biệt của cuộc đua lần 80/93.

*** Tốc độ chậm:**

Anh Miguel Induria chạy với tốc độ trung bình là 38,709 cây số/giờ, so với năm 1992 anh đã chạy 39,504 cây số/giờ, và năm 1991 anh đã chạy trung bình là 38,751 cây số/giờ.

*** Chặng đường nhanh nhất:**

Chặng đường thứ 6 ngày 9.7.93, từ Evreux đến Amiens dài 160 cây số, tay đua Johan Bruyneel (Bi) đã chạy với tốc

độ trung bình là 49,417 cây số/giờ. Anh đã phá kỷ lục từ trước tới nay.

* Áo vàng

Miguel Indurian mặc áo vàng được 14/23 ngày. Trước đây các tay đua Ottavio Bottecchia (Ý) 1924, Nicolas Franz (Lục Xâm Bảo) 1928 và Romain Macs (Bi) 1935 đã mặc áo vàng từ chặng đầu đến chặng cuối, đến nay chưa có tay đua nào phá nổi kỷ lục. Tuy nhiên, ngoài ba tay đua ngoại hạng này, anh Miguel Indurian cũng đã phá kỷ lục về mặc áo vàng được 14 ngày.

Cuộc đua xe đạp vòng quanh nước Pháp rất quan trọng, do đó tay đua nào vô địch cũng rất hãnh diện, quan trọng đến đôi khi anh Miguel Indurian trở về quê hương anh ở Tây Ban Nha, anh được trên 100.000 người đón rước anh như một anh hùng dân tộc, chuông nhà thờ rung đồm đồm hồi! Anh đi giữa một rừng người hoan hô vang dội để chào mừng sự chiến thắng của anh.

THẾ VẬN HỘI MÙA HÈ NĂM 2000

Năm 1996, Thế Vận Hội Mùa Hè sẽ được tổ chức tại Atlanta, thủ phủ của Tiểu Bang Georgia (Mỹ). Còn năm 2000 thì ở đâu?

Hiện có 6 thủ đô của 6 quốc gia đã nộp đơn xin được tổ chức. Ủy Ban Thế Vận đang cứu xét căn cứ vào các tiêu chuẩn như sau:

* Tình trạng an ninh tại Quốc Gia tổ chức.

* Các cơ sở thích nghi cho một Thế Vận Hội như: vận động trường, nơi ăn chỗ nghỉ cho vận động viên, khách sạn đầy đủ tiện nghi cho du khách v.v...

* Khả năng tổ chức

* Phương tiện giao thông

* Phương tiện truyền thông v.v...

Hiện còn hơi sớm để biết coi nước nào được lãnh phần tổ chức. Tuy nhiên theo sự phỏng đoán của nhiều người thì Thổ Nhĩ Kỳ và Trung Quốc ít có hy vọng, vì hai nước này đã và đang vi phạm trầm trọng nhân quyền. Thổ Nhĩ Kỳ đã và đang đàn áp dã man những người Kurden, còn Trung Quốc thì vụ Thiên An Môn đẫm máu, bánh xe xích của bạo quyền cán nát thân xác của những sinh viên trong tay không có một tác sất, nhưng dám đứng lên đòi Tự Do Dân Chủ.

Còn nước Đức thì đầy đủ khả năng trên mọi lãnh vực, nhưng nếu chánh quyền không dẹp trừ được những nhóm cực hữu theo Đức Quốc Xã quá khích, chủ trương bài ngoại, cứ tiếp tục đốt nhà giết ngoại kiều, thì cũng ít có hy vọng được chọn. Vì chánh quyền có thể bảo đảm an ninh cho trên 20 ngàn vận động viên, trên một triệu người du khách đủ mọi quốc tịch và màu da đến Berlin tham dự không?

Đó là câu hỏi hơi nhức đầu của Ủy Ban Thế Vận đặt ra cho chánh quyền Đức.

Đề quý độc giả có một khái niệm chung chung, Người Giám Biên ghi rõ nơi đã tổ chức Thế Vận Hội từ năm 1972 đến 1996:

- 1972 Muenchen/Đức (Lần tổ chức này vì thiếu đề cao cảnh giác, an ninh lỏng lẻo, nên đám khủng bố Palestine đã tràn vào làng Thế Vận giết hại một số vận động viên Do Thái. Đây là một điểm nhor trong lịch sử Thế Vận Hội).

- 1976 Montréal/Canada

- 1980 Moscow/Liên Xô

- 1984 Los Angeles/Mỹ
- 1988 Seoul/Nam Hàn
- 1992 Barcelona/Tây Ban Nha
- 1996 Atlanta/Mỹ.

Bảng so sánh Dự Chi và Thu của 6 quốc gia xin được tổ chức Thế Vận Hội:

* Berlin / Đức

1. Cơ sở thể thao :
 - Hiện có thích hợp cho TVH 5
 - Tu chỉnh lại 6
 - Thiết kế 3
 - Xây dựng thêm 11
2. Dự trù về tài chánh: (*)
 - Thu 2.116,9
 - Chi 2.000
 - Lòi 116,9

* Sydney / Úc

1. Cơ sở thể thao:
 - Hiện có thích hợp cho TVH 8
 - Tu chỉnh lại 3
 - Thiết kế 7
 - Xây dựng thêm 7
2. Dự trù về tài chánh: (*)
 - Thu 975
 - Chi 960
 - Lòi 15

* Bắc Kinh / Trung Quốc

1. Cơ sở thể thao :
 - Hiện có thích hợp cho TVH -
 - Tu chỉnh lại 17
 - Thiết kế -
 - Xây dựng thêm 8
2. Dự trù về tài chánh: (*)
 - Thu 1.140
 - Chi 1.020
 - Lòi 120

* Manchester / Anh

1. Cơ sở thể thao:
 - Hiện có thích hợp cho TVH 5
 - Tu chỉnh lại 10
 - Thiết kế 3
 - Xây dựng thêm 7
2. Dự trù về tài chánh: (*)
 - Thu 1.451
 - Chi 1.359
 - Lòi 290

* Istanbul / Thổ Nhĩ Kỳ

1. Cơ sở thể thao:
 - Hiện có thích hợp cho TVH 1
 - Tu chỉnh lại 2
 - Thiết kế 5
 - Xây dựng thêm 17
2. Dự trù về tài chánh: (*)
 - Thu 1.232
 - Chi 1.025
 - Lòi 207

* Brasilia / Ba Tây

1. Cơ sở thể thao :

- Hiện có thích hợp cho TVH –

- Tu chỉnh lại 12

- Thiết kế 2

- Xây dựng thêm 11

2. Dự trữ về tài chính: (*)

- Thu 1.040

- Chi 1.040

- Lãi –

(*)Con số tính bằng Triệu Mỹ Kim

Nhìn qua bảng dự thu và chi thì Úc ít hơn cả, còn các nước khác thì trên cả tỉ Mỹ kim. Tuy nhiên, đây là một sự đầu tư có lời, bỏ tiền ra xây dựng vận động trường, hệ thống giao thông, truyền thông v.v..., các cơ sở vật chất này sau đó thuộc về tài sản quốc gia chứ có mất mát đầu mà lo. Hơn nữa lại còn có lời. Do đó nước nào cũng muốn tổ chức. Hãy chờ xem sự quyết định của Ủy Ban Thế Vận.

• BÓNG TRÒN



Giải US Cup cũng còn được gọi là giải vô địch thế giới loại bỏ túi được Mỹ tổ chức từ 10.6 đến

19.6.1993. Có 4 quốc gia tham dự là: Ba Tây - Anh - Đức và Pháp.

Kết quả các trận đấu như sau:

Ba Tây - Mỹ 2 : 0

Mỹ - Anh 2 : 0

Ba Tây - Đức 3 : 3

Anh - Ba Tây 1 : 1

Đức - Mỹ 4 : 3

Đức - Anh 2 : 1

Sắp hạng:

1. Đức 3 trận 9:7 5:1 điểm

2. Ba Tây 3 trận 6:4 4:2 "

3. Mỹ 3 trận 5:6 2:4 "

4. Anh 3 trận 2:1 1:5 "

Ông tổ bóng tròn ra quân lần này thua đậm, cầm cờ hiệu. Một điều hết sức bất ngờ là thua đội Mỹ với tỷ số 0 : 2 ! Nghề nhồi bóng của Anh quốc đang đi về đâu? Nếu không kịp thời rèn đội chính quân thì kỳ giải vô địch thế giới năm 1994 tại Mỹ ít có hy vọng.

Riêng đội cầu Đức, đương kim vô địch thế giới, hiện do ông bầu Berti Vogts lèo lái chưa tìm lại được phong độ như lần đoạt giải thế giới tại Ý năm 1990.

Từ nay đến ngày 17.6.1994, đội cầu Đức còn đá giao hữu với các đội cầu quốc tế như sau:

-22.9.9 Tunesien - Đức đá tại Tunis,

-13.10.93 Đức - Uruguay đá tại Karlsruhe,

-17.11.93 Đức-Ba Tây đá tại Koeln

-15.12.93 Đức - Argentinien đá tại Miami (Mỹ),

-18.12.93 Mỹ - Đức đá tại San Francisco,

-22.12.93 Mexico - Đức đá tại Mexico City,

-23.3.94 Đức - Ý đá tại Stuttgart

-20.4.94 Đức - Anh đá tại Muenchen,

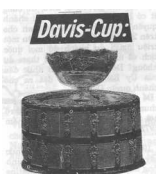
-29.5.94 Đức - ? đang thương lượng, đá tại Hamburg,

-2.6.94 Áo - Đức đá tại Wien,

-8.6.94 Canada - Đức đá tại Toronto.

Sau khi đá xong trận này, đội cầu Đức trở lại Mỹ để tập dượt hầu ra quân trong trận đá khai mạc giải vô địch bóng tròn thế giới ngày 17.6.1994 tại Chicago, nhưng chưa biết dụng đội nào. Vì đội cầu Đức là đội đương kim vô địch nên khỏi phải đá vòng loại, do đó ông bầu B. Vogts mới dàn xếp đá những trận giao hữu với các đội cầu nổi tiếng thế giới để các cầu thủ làm quen với các trận đấu quốc tế. Quý độc giả ham mộ quá da theo dõi các trận đấu trên đây để đánh giá khả năng của đội Đức và lượng định coi đội cầu Đức sẽ vào tới đâu trong giải vô địch thế giới lần này.

• QUẦN VỢT



* Davis Cup

Kết quả trận tứ kết giải Davis Cup từ 16 đến 18.7.1993 như sau:

Đức thắng Tiệp Khắc 4 : 1

Ý thua Úc 2 : 3

Pháp thua Ấn Độ 2 : 3

Hòa Lan thua Thụy Điển 1 : 4

Trận bán kết từ 24 đến 26.9.93. Các đội sau đây sẽ đụng nhau:

Thụy Điển - Đức ; Ấn Độ - Úc

Boris Becker tạm thời không đánh cho đội Đức, nhưng có Marc-Kevin Goellner, cây vợt đang lên thay thế anh hiện đứng hạng thứ 32 thế giới. Trong trận tứ kết vừa qua anh đã tạo được một thành tích là hạ Petra Korda, cây vợt số 11 thế giới với tỷ số 6:4, 6:7, 6:1 và 7:6.

Trong lần gặp Thụy Điển ở trận bán kết sắp tới, hy vọng Goellner tạo được thêm một thành tích nữa để ông bầu Pilic nở mặt nở mày với bà con xóm làng.

Giải Grand Slam Wimbledon



Bên nữ, Cô Graf Steffi, đương kim vô địch đã giữ vững được ngôi vị trong trận chung kết thấy thua trên 90%, khi ván thứ ba bị dẫn trước đến 3:0. Nhưng nhờ giữ vững được tinh thần, thận trọng từ trái banh nên cô vùng lên hạ cô Jana Novotna với tỷ số 7:6, 1:6, 6:4 đoạt Cúp và tiền thưởng trên 700 ngàn Đức Mã!

Còn bên nam, đương kim vô địch André Agassi bị Peter Sampras hạ ở vòng tứ kết với tỷ số 6:2, 6:2, 3:6, 3:6, 6:4.

Vào bán kết Sampras đụng Becker. Sampras hạ Becker 7:6, 6:4, 6:4. Courier gặp Edberg. Courier hạ Edberg 4:6, 6:4, 6:2, 6:4.

Vào chung kết cây vợt số 1 Sampras đụng cây vợt số 2 Courier. Kết quả Sampras hạ Courier 7:6, 7:6, 3:6, 6:3 đoạt Cúp và tiền thưởng trên 800 ngàn Đức Mã!

Mười tay vợt đứng đầu Thế Giới

(Có giá trị đến ngày 26.7.1993)

Nữ:

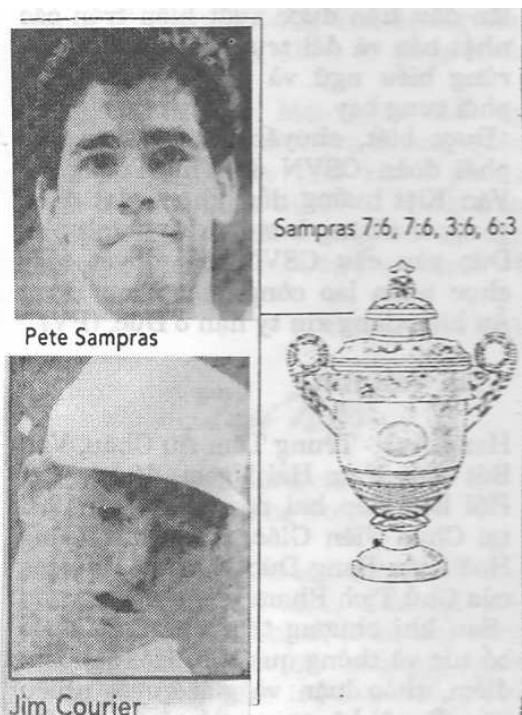
1. Graf Steffi (Đức) 341 điểm

- | | |
|---------------------------|-------|
| 2. Monica Seles (Ba Tư) | 278 " |
| 3. A. Sanchez (TBNha) | 245 " |
| 4. M. Navratilova (Mỹ) | 216 " |
| 5. G. Sabatini (A.C.Đình) | 160 " |
| 6. C. Martinez (TBNha) | 153 " |
| 7. M.J.Fernandez (Mỹ) | 149 " |
| 8. J. Novotna (Tiệp) | 132 " |
| 9. J. Capriati (Mỹ) | 125 " |
| 10. A. Huber (Đức) | 107 " |



Nam:

- | | |
|---------------------------|-----------|
| 1. P. Sampras (Mỹ) | 4197 điểm |
| 2. J. Courier (Mỹ) | 3842 " |
| 3. S. Edberg (Thụy Điển) | 3230 " |
| 4. B. Becker (Đức) | 2786 " |
| 5. S. Bruguera (TBNha) | 2531 " |
| 6. M. Stich (Đức) | 2325 " |
| 7. I. Lend (Mỹ) | 2073 " |
| 8. M: Chang (Mỹ) | 1914 " |
| 9. R. Krajicek (Hòa Lan) | 1888 " |
| 10. G. Ivanisevic (Ba Tư) | 1856 " |



Rong còn gọi là tảo; có đến hàng ngàn loại. Có một loại vi tảo (tảo rất nhỏ) màu xanh lục, cấu tạo bằng những sợi xoắn ốc dài không quá 1mm, tảo sống phần nhiều ở vùng khí hậu nóng, ánh sáng mặt trời chói chan, trong các hồ thiên nhiên hay ngoài biển cả, khắp nơi trên thế giới. Đó là một loại thực phẩm đang được dùng trị bệnh suy dinh dưỡng và đang được các nhà khoa học quan tâm nghiên cứu tác dụng chống lại bệnh ung thư: Tảo Spiruline!

Tảo Spiruline có hàm lượng đạm khoảng 50-70% trên lượng tảo khô. Qua kết quả phân tích, người ta nhận thấy tảo chứa nhiều loại acide amin loại methiomin hơn các thực phẩm có nguồn gốc thực vật khác, kể cả đậu nành. Ngoài ra, do thành tế bào của Spiruline gồm có màng đa đường toan nên rất dễ tiêu hóa, và việc phối hợp chất Magnesium với chất đạm là hai chất có nhiều trong tảo này, đã chứng tỏ rất hiệu nghiệm trong việc trị bệnh suy dinh dưỡng, hàng năm ở các nước thuộc Phi Châu, Nam Mỹ, Đông Nam Á, Ấn Độ, có hàng chục ngàn trẻ em chết vì bệnh này.

Theo giáo sư Hubert Durant Chastel, Thượng Nghị Sĩ Quốc Hội Pháp, thì Spiruline chứa nhiều chất đạm, các acid amin cần thiết và hầu hết các vitamin nhóm B như: B1, B2, B3, B6, B12, nhất là beta-Caroten với hàm lượng 14mg/10gram tảo Spiruline. Đây là điều mà các nhà khoa học quan tâm.

Phải chăng Spiruline có tác dụng chống ung thư. Chất beta-Caroten trong Spiruline được nghiên cứu nhiều ở các trường đại học như đại học Haward ở Mỹ. Beta-Caroten có tác dụng chống ung thư! Có rất nhiều dạng beta-Caroten, nhưng chỉ có beta-Caroten tự nhiên đặc biệt là của Spiruline chẳng hạn thì có hiệu lực tốt và có lợi cho việc chống bệnh ung thư. Riêng beta-Caroten nhân tạo được điều chế từ các hãng bảo chế, phòng thí nghiệm thì không hề có tác dụng thuận lợi trên bệnh ung thư.

Trên thế giới hiện nay xuất hiện nhiều căn bệnh phức tạp như Sida (AIDS) chẳng hạn, các nhà khoa học có nghiên cứu gì về tác dụng của Spiruline đối với bệnh này ?

Theo giáo sư Hubert Durant Chastel thì tác dụng của Spiruline chỉ là giúp cơ thể đề kháng tốt hơn chứ không làm khỏi bệnh.

Xu hướng hiện nay ở nhiều nước, người ta dùng Spiruline để tăng sức, giúp người lớn tuổi, trẻ em chống lại những bệnh tật ngày càng phức tạp.

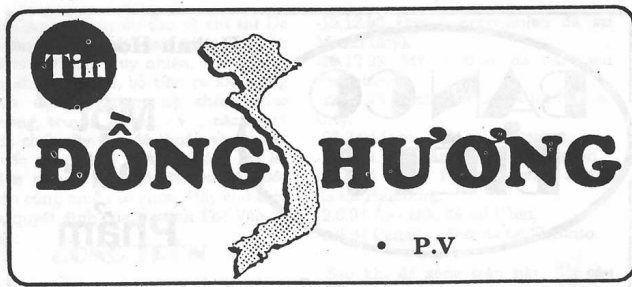
Bản thân giáo sư đã sử dụng Spiruline trong vòng 14-15 năm với liều lượng 45 gram mỗi ngày và ông thấy rất tốt, đặc biệt cho trẻ em cần acid amin và những người lớn tuổi.

Ở một số nước Âu, Á có nhiều món ăn chế biến từ tảo Spiruline, có thể kể đến vài món ăn thức uống như sau:

- Bánh Biscuit làm bằng tảo Spiruline (thành phần gồm có: bột mì, đường, bột tảo Spiruline...);
- Bánh lỗ tai heo (bột tảo, mè, đường...);
- Khô bò (bột tảo Spiruline + gia vị sả ớt tiêu...);
- Cháo kê (bột tảo Spiruline + ớt, tiêu, một chén hạt kê sống, hành tỏi, nếu ăn chay có thể thay hành tỏi bằng poireau);

Dun kê vào nước trong chảo có nắp với lửa nhỏ (lửa riu riu) trong vòng 30 phút. Lấy ra, gạn hết nước. Bột Spiruline pha với nước cho vào máy xay trộn đều. Phi hành tỏi (poireau nếu ăn chay) và ớt với dầu ăn. Cho Spiruline đã trộn với nước vào, khuấy đều đến khi hơi sệt là được. Rưới nước "xốt" này lên kê. Thêm muối tiêu cho vừa khẩu vị.

- Sữa Phệt: Một muỗng canh Spiruline và 250cc sữa có kem. Đánh cho đến khi nổi chất kem.



*** Biểu tình chống Thủ Tướng Việt Cộng Võ Văn Kiệt**



Thủ Tướng CSVN, Võ Văn Kiệt và phái đoàn 45 công thương và kỹ nghệ gia đã đến cầu viện tại Hamburg, Đức Quốc, vào ngày 28.6.1993. Ngay khi vừa mới bước chân xuống phi trường Fuhlsbuettel - Hamburg, phái đoàn CSVN đã bị một nhóm thanh niên Tự nạn Cộng Sản "đốt xuất" dân chào với cờ vàng 3 sọc đỏ và biểu ngữ thành một cuộc biểu tình phản đối Võ Văn Kiệt và chánh phủ CSVN, đòi hỏi Tự Do - Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Vào lúc 11 giờ 45 phái đoàn của Võ Văn Kiệt được hộ tống đến Tòa Thị Chính Hamburg. Tại đây đã có đoàn biểu tình chính thức khoảng 200 người Việt quốc gia tại Hamburg, Berlin, Bremen, Hannover và Đan Mạch, với một rừng cờ quốc gia và biểu ngữ bằng hai thứ tiếng Việt-Đức mang nội dung đề nghị chính quyền Đức đòi hỏi CSVN phải thực thi tự do nhân quyền trước khi viện trợ kinh tế cho Việt Nam, hoặc đòi hỏi giải tán chế độ CSVN, đòi tự do tín ngưỡng cho Việt Nam, đòi trả tự do cho các vị lãnh đạo các Tôn giáo, các chính trị gia, các văn nghệ sĩ hiện còn bị CS giam giữ... Đặc biệt có làm một chiếc cũi nhốt tù tượng trưng cho chế độ lao tù của CSVN (Holocaust). Cụ ông Vũ Văn Bảo đóng vai tù nhân chính trị, bị còng tay nhốt trong cũi trong suốt thời gian biểu tình từ 10 đến 15 giờ. Khi xe của phái đoàn CSVN chạy ngang qua đã bị đoàn biểu tình liệng trứng thối và hô to những khẩu hiệu phản đối chế độ CSVN. Hàng ngàn truyền đơn bướm bướm tố cáo chế độ hà khắc vi phạm nhân quyền và đàn áp tự do tín ngưỡng của CSVN được phát cho người Đức chung quanh Tòa Thị Chính và Phòng Thương Mãi.

Từ 13 giờ, 3 vị đại diện của đoàn biểu tình gồm các tổ chức, hội đoàn, đảng phái, tôn giáo đã được Cảnh sát hướng dẫn vào Tòa Thị Chính trình Thịnh Nguyễn Thư. Bà Thư ký riêng của ông Thị Trưởng đã thay mặt Ông Dr. Henring Voscherau, Thị Trưởng Hamburg, tiếp nhận Thịnh Nguyễn Thư. Bà cho hay, Ông Thị Trưởng đang bận tiếp phái đoàn của Chính phủ Việt Nam nên không thể tiếp xúc với đại diện của đoàn biểu tình và hứa sẽ phúc đáp. Được biết, đứng tên trong bảng Thịnh Nguyễn gồm có các tổ chức đoàn thể như: Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Hamburg, Quốc Dân Đảng Việt Nam Hải

Ngoại tại Hamburg, Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Việt Nam tại Hamburg, Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Việt Nam tại Hannover, Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Việt Nam tại Bremen, Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại Hamburg, Trung Tâm Nhân Quyền tại Hannover, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu.

Nội dung bảng Thịnh Nguyễn cũng như trong các bảng Thông Báo cho các cơ quan truyền thông đề nghị Ông Thị Trưởng Hamburg và Chính phủ Đức yêu cầu chính quyền Cộng Sản Việt Nam:

- Phải trả tự do cho các tù nhân, các vị Lãnh đạo, các vị Linh Mục, các vị Tăng Ni,
- Phải tôn trọng Nhân Quyền,
- Phải trả Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam

Đoàn biểu tình còn tiếp tục "dân chào" và hô những khẩu hiệu phản đối khi phái đoàn CSVN đến thăm Phòng Thương Mãi (Handelskammer) và Hải Cảng Hamburg.

Được biết, theo lịch trình ngày hôm sau 29.3.93 phái đoàn của Võ Văn Kiệt đến thủ đô Bonn.

Tại đây, dĩ nhiên cũng được đa số người Việt quốc gia biểu tình chống đối.

Tin tức và hình ảnh của 2 cuộc biểu tình chống phái đoàn Võ Văn Kiệt, lần đầu tiên được xuất hiện trên các nhật báo và đài truyền hình Đức với rừng biểu ngữ và cờ quốc gia phát phới tung bay.

Được biết, chuyên đi cầu viện của phái đoàn CSVN do Thủ Tướng Võ Văn Kiệt dưỡng dãn không đạt được gì ngoài những hứa hẹn và chính phủ Đức yêu cầu CSVN giải quyết mấy chục ngàn lao công Việt Nam Đông Âu hiện đang xin tỵ nạn ở Đức. (PV)

*** Tin Văn Bút**



Đại Hội Văn Bút Âu Châu tổ chức tại Chùa Viên Giác Hannover ngày 3-4.7.1993

Hannover - Trung Tâm Âu Châu, Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, đã họp Đại Hội liên tiếp hai ngày 3 và 4.7.1993 tại Chùa Viên Giác, Hannover, Cộng Hoà Liên Bang Đức, dưới sự Chủ tọa của Chủ Tịch Phạm Việt Tuyền.

Sau khi chương trình nghị sự được bổ túc và thông qua, Đại Hội đã kiểm điểm, thảo luận và giải quyết nhiều vấn đề nội bộ, trong đó có dự trù Tổ chức Đại Hội Văn Bút Âu Châu kỳ tới tại Karlsruhe, miền Nam nước Đức vào đầu tháng 4.1994, việc lưu hành đều đặn bản tin nội bộ "TIN VĂN" kể từ tháng 9.93, việc xuất bản và phát hành rộng rãi Tập San Văn Bút Âu Châu số 2 vào đầu năm 1994. Buổi tối ngày 3.7, sau một ngày làm việc. Phái đoàn Văn Bút đã đến thăm hữu nghị buổi Hội Thảo "Hiện trạng đất nước - Việt Nam 2000?" do Trung Tâm Việt Nam Hannover tổ chức tại số 7 đường Rampenstraße, trao đổi và đóng góp ý kiến sôi nổi, hào hứng với các anh chị em thanh niên về các vấn đề đấu tranh cho đất nước, những khó khăn và

thuận lợi để xóa bỏ chế độ Cộng Sản lỗi thời và lạc hậu hiện nay.

Trong thời gian Đại Hội, Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điền đã ân cần thăm hỏi và nhận giúp đỡ Văn Bút trong việc ấn loát Tập San Âu Châu số 2. Ngoài ra các hội viên Văn Bút cũng đã được Thượng Tọa hướng dẫn tỉ mỉ đi vãn cảnh Chùa và chụp hình lưu niệm.

Đại Hội bế mạc. Mọi người chia tay trong niềm lưu luyến và không quên các món ăn chay nấu khéo, phòng ngủ chu đáo mặc dù Chùa đang tràn ngập khách hành hương từ xa đến bằng hai xe Bus, một từ Đan Mạch và một từ Áo Quốc.

(Tin HK - Ảnh PV).

Thư Ngỏ

Kính thưa quý Hội Đoàn,

Kính thưa quý đồng hương,

- Ngày 18.6.93, trong một buổi họp mặt với gần 100 thân hữu tại một quán ăn ở Hoa Thịnh Đốn, chị Irina đã phổ biến thư ngỏ kêu gọi người Việt gửi tiền yểm trợ Đài Tiếng Nói Tự Do đến thẳng chị thay vì qua Ủy Ban Yểm Trợ Trung ương (UB/YTTU).

- Đúng một tuần sau, vào ngày 25.6.93, đài BBC loan tin Đài TNTD đã ngưng phát sóng từ ngày 01.6.93 và cho biết những lực đực trong việc yểm trợ Đài (bản tin Chữ Bá Anh).

- Ngày 29.6.93, chị Irina phổ biến thư xác nhận Đài ngưng phát sóng vì áp lực của CSVN và cho biết đang nỗ lực vận động với hy vọng Đài sẽ phát thanh lại trong đầu tháng 7.

- Ngày 30.6.93, UB/YTTU quảng bá Bản Tường Trình thông báo kết quả công tác yểm trợ Đài TNTD và các khó khăn trong khi làm việc với chị Irina. UB cũng cho biết ngưng hoạt động kể từ ngày này và hủy bỏ các hoạt động gây quỹ đã chuẩn bị ở Úc và Nam Cali.

Trước những sự kiện đã xảy ra, Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa" tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã hội ý với một số các đoàn thể cũng như trong nội bộ và có những quyết định như sau:

1. Hoàn toàn đồng ý với lập trường chính trị của Đài Tiếng Nói Tự Do vì thấy đây là một vũ khí sắc bén và hữu hiệu nhất để đẩy lui đảng CSVN. Vì vậy, khi Đài TNTD còn phát thanh thì UB Yểm Trợ Tiếng Nói Tự Do Mạc Tư Khoa tại Cộng Hòa Liên Bang Đức còn cố gắng tích cực yểm trợ Đài.

2. UB/YTTNTDMTK tại CHLB Đức quyết định duy trì tổ chức của mình và không thay đổi danh xưng cũng như chương trình làm việc của Ủy Ban như: vận động tài chánh để tài trợ các chi phí thực hiện, cải tiến hình thức nội dung các buổi phát thanh để tạo được hiệu quả tốt đẹp và vận động sự ủng hộ của quốc tế để chống lại áp lực triệt hạ của Hà Nội và Bắc Kinh.

3. UB/YTTNTDMTK tại CHLB Đức luôn luôn cho rằng Đài TNTD phải là tiếng nói chung của tất cả chúng ta, người Việt tỵ nạn CS ở hải ngoại để tranh đấu cho đất nước Việt Nam không còn bị kìm hãm trong tối tăm, nghèo nàn và lạc hậu. Trong tương lai khi những nhóm "Bạn của Đài Tiếng Nói Tự Do" được thành hình, Ủy Ban chúng tôi sẽ sẵn sàng cộng tác chung cũng như yểm trợ để cho mục đích chung của chúng ta chóng được thành tựu.

Trong công cuộc tranh đấu chung, chúng tôi kính xin quý đồng hương, hội đoàn, đảng phái của Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn ở hải ngoại hãy tích cực ủng hộ, yểm trợ, bằng mọi phương tiện, vật chất lẫn tinh thần cho Đài Tiếng Nói Tự Do để đẩy mạnh công cuộc đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền tại Việt Nam.

Trân trọng kính chào quý vị.

Nguyễn Thị Thu Cúc

Trưởng Ban Điều Hành, Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa" tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

* Thông Báo Cuộc Thi Hoa Hậu Áo Dài Việt Nam 1993 tại Pháp.

Liên Hội Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp, với sự hợp tác của nhà Thành Lễ (sơn mài - áo dài VN - đã từng tham dự nhiều Hội Chợ Quốc Tế và đoạt nhiều huy chương vàng từ 1964 tới nay), tổ chức một cuộc Thi Hoa Hậu Việt Nam sẽ chung kết ngày 02.10.1993 tại Straßbourg, Pháp.

Kể từ hôm nay (6.6.1993) các thiếu nữ Việt Nam có thể gửi đơn về dự cuộc thi (với một ảnh toàn thân và một ảnh bán thân). Mẫu đơn có thể hỏi ở địa chỉ của Hội Thân Hữu Người Việt Tỵ Nạn Straßbourg, số 17 rue de la Montagne Verte 67200 Straßbourg - FRANCE.

Cuộc thi Hoa Hậu Việt Nam này với buổi trình diễn văn nghệ ngày chung kết (02.10.1993) ở Straßbourg nhằm đề cao các thiếu nữ Việt Nam, đồng thời phát huy văn hóa văn minh của dân tộc trước các giới đồng hương đồng bào cũng như người Pháp người Âu.

Kính mong các cộng đồng, cộng đoàn, tổ chức đoàn thể, các cơ sở báo chí, truyền thanh, truyền hình và các giới cha mẹ, ông bà vui lòng khuyến khích các nàng tiên con cháu của quốc mẫu Âu Cơ, của công chúa Tiên Dung, của bà Trưng bà Triệu, của cô Bắc cô Giang v.v... náo nức tham dự!

Straßbourg, ngày 06.6.1993

Thay mặt Liên Hội Người Việt Quốc Gia Tự Do tại Pháp.

Ký tên: Phạm Việt Tuyền

• NHỮNG THÀNH TÍCH VƯỢT BỰC CỦA CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM TẠI CAMBRIDGE, ANH QUỐC.

* Một Trung Tâm Dưỡng Lão sẽ được xây cất với kinh phí trên 1 triệu Anh kim.

* Cộng Đồng đã được Nữ Hoàng Anh Quốc cấp bằng Tưởng Lược có chữ ký nhân dịp Đại lễ Kỷ niệm Đấng Quang năm thứ 40 của Nữ Hoàng.

Tại Anh Quốc, người ta được biết, cho đến nay đã có nhiều cộng đồng người Việt Nam tỵ nạn hoạt động. Cộng đồng lớn nhất và đông đoàn viên nhất thuộc thủ đô Luân Đôn, và cộng đồng thuộc loại nhỏ nhất, chỉ có khoảng 500 cư dân người Việt Nam là cộng đồng Cambridge. Nhưng khác với thủ đô Luân Đôn, Cambridge từ lâu vốn nổi tiếng là một trung tâm văn hóa cổ truyền với Viện Đại Học lừng danh thế giới. Người ta còn gọi Cambridge là "Trái tim của Anh Quốc". Riêng đối với người Việt Nam hiện nay "Cộng Đồng Cambridge" cũng xứng đáng được gọi là: "Trái Tim" của tập thể người Việt Nam tỵ nạn tại Anh Quốc.

Kể từ năm 1982 đến nay, chưa đầy 10 năm, cộng đồng Cambridge đã trải qua 5 Ban Chấp Hành, gồm đầy đủ những nhân vật gọi là trí thức, có thành tích, đứng ra lãnh đạo. Nhưng con thuyền Cambridge vẫn chỉ loay hoay xoay quanh một chỗ, có khi còn suýt bị chìm đắm vì tệ nạn quan liêu, hồng hách, vì tệ nạn lười biếng, vô trách nhiệm cộng thêm với một sự phá hoại của loài vi khuẩn, ký sinh trùng những lạm và thối nát... Trước nguy cơ tan vỡ đó, khoảng hơn một năm trước đây, cộng đồng người Việt tại Cambridge đã can đảm nổi dậy làm một cuộc "cách mạng", loại bỏ những nhân vật lãnh đạo trí thức xôi thịt, chuyên lợi dụng danh nghĩa cộng đồng để thủ lợi riêng tư, bầu ra một Ban Chấp Hành rất bình dân, không cần đến danh xưng, chức tước và cấp bằng, miễn sao làm được việc ích lợi

chung cho tập thể. Ban Chấp Hành này cầm đầu do một cựu quân nhân, vốn xuất thân là Hạ Sĩ Quan Nhảy Dù, đã từng có nhiều chiến thương và chiến tích, đó là cựu Trung sĩ Hoàng Gia Thìn.

Ngay sau khi được bầu vào chức vụ Chủ Tịch Cộng Đồng người Việt tỵ nạn tại Cambridge, cựu Trung sĩ Hoàng Gia Thìn cùng Ban Chấp Hành đã đề ra một chương trình, gồm 6 điểm phải thực hiện cho kỳ được, như sau:

1. Ổn định và xây dựng cộng đồng.
2. Phát triển tổ chức thanh niên và sinh viên, học sinh.
3. Phát triển trung tâm săn sóc những người cao niên.
4. Tìm kiếm công ăn việc làm cho đồng bào.
5. Phát triển các hoạt động cho phụ nữ.
6. Thành lập trung tâm cho cộng đồng.

Điều đáng nói hơn hết là các chức vụ trong Ban Chấp Hành đều làm việc toàn thời và không ăn lương. Nhưng dưới sự điều khiển của Ban Chấp Hành, có 3 nhân viên làm việc toàn thời, đặc trách các dịch vụ phối hợp công tác hành chánh, liên lạc với chánh quyền địa phương, về các dịch vụ như: tìm kiếm việc làm, phát triển thanh niên v.v... đều được lãnh lương như những công chức. Lương của những vị này thấp nhất từ 11.961 Anh kim một năm, đến cao nhất là 14.580 Anh kim một năm. Ngoài ra, Ban Chấp Hành còn đạt được những trợ cấp chi phí hoạt động khác của chánh quyền. Ban Chấp Hành đương nhiệm, tuy mới bắt tay vào việc hơn một năm, đã xây dựng được một cơ sở khang trang, nằm trên mặt đường Victoria Road, số 99, dùng làm địa điểm liên lạc và tiếp xúc với mọi giới đồng bào.

Văn phòng cộng đồng trang bị đầy đủ những tiện nghi hiện đại, gồm cả những máy photocopy, máy điện toán đủ loại. Nơi đây cũng còn có một căn phòng dành làm lớp học Anh ngữ và Việt ngữ cho tất cả các giới đồng bào từ thiếu nhi đến cao niên.

Ngay năm đầu của nhiệm kỳ thứ nhất Ban Chấp Hành của Trung sĩ Hoàng Gia Thìn, với sự ủng hộ nhiệt tình của toàn thể đồng bào đã thực hiện được các hội lễ truyền thống dân tộc, linh đình như: Lễ Tết, Phật Đản, Giáng Sinh, Vu Lan, Trung Thu v.v... mọi phí tổn đều do ngân quỹ của cộng đồng đài thọ. Bà con không phải đóng góp gì. Ngoài ra, cộng đồng còn tổ chức được cả một thư viện băng Video, gồm đủ loại ca nhạc dân tộc, cải cách, những phim truyện hay để đồng bào mượn về giải trí.

Những thành tích đáng ngưỡng mộ hơn hết là hiện nay Ban Chấp Hành Cộng Đồng Cambridge đang xúc tiến việc xây cất một trung tâm "Abbeyfield Cambs Vietnamese Society" tức Trung Tâm Dưỡng Lão cho người Việt tại Cambridge, được cơ quan Abbeyfield National của Anh quốc trợ cấp đến 75% trong tổng số kinh phí. Ngoài ra, trung tâm "Abbeyfield Cambs Vietnamese Society" lại còn nhận được bằng tương thưởng có chữ ký của Nữ Hoàng Elisabeth, nhân dịp đại lễ đăng quang năm thứ 40 của Nữ Hoàng.

Theo lời tuyên bố của Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hoàng Gia Thìn, hiện ông đã tìm được một thửa đất rộng đến một mẫu tây, đã phác họa sơ đồ kiến trúc, gồm 10 phòng ngủ, với đầy đủ buồng tắm, vệ sinh, nhà bếp, phòng giặt, phòng ăn, phòng họp và giải trí v.v... Chính giữa trung tâm sẽ là một ngôi nhà vĩ đại dành làm Niệm Phật Đường hoặc Giáo đường trong các ngày lễ tôn giáo. Công tác kiến trúc sẽ xúc tiến trong thời gian gần đây, và trừ liệu tốn phí khoảng hơn 1 triệu Anh kim. Tuy đây là một số tiền lớn lao, nhưng đồng bào tỵ nạn vẫn sẽ không phải đóng góp đồng xu nào.

Ông Chủ Tịch nói: "Tôi sẽ vận động với các hội đoàn từ thiện tư nhân khác, hoặc với chánh quyền địa phương để được cung cấp số 25% chi phí còn lại!"

Đây là tấm gương cho các Cộng Đồng Người Việt khác tại hải ngoại.

(Đặng Văn Nhâm - Đan Mạch viết)

* THÔNG BÁO

Trung Tâm Âu Châu - Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại sẽ xuất bản Đặc San số 2 vào đầu năm Giáp Tuất - 1994.

Kính mời các thi hữu Hội Viên và Thân Hữu góp mặt đông đảo và gửi các sáng tác văn nghệ, biên khảo, hồi ký v.v... trước cuối tháng 11.1993.

Địa chỉ liên lạc: Anh NGUYỄN HÒA

Erwin Scharff Ring 9

22309 Hamburg - GERMANY

* TÂN B.C.H. LIÊN ĐOÀN CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI ĐỨC QUỐC

-Chủ Tịch: Ông Nguyễn Văn Sĩ

-Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ:

Ông Nguyễn Quang Thái

-Phó Chủ Tịch Nội Vụ:

Ông Huỳnh Thoảng

-Tổng Thư Ký:

Ông Nguyễn Văn Rị

-Tổng Thủ Quỹ:

Ông Trần Quang Trung

Thư từ, xin liên lạc theo địa chỉ sau:

Ông Nguyễn Văn Sĩ

Schneide Muehler Str. 71

33605 Bielefeld - Tl. 0521 - 203054

Nhân dịp này, thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc, xin gửi lời chào mừng tân BCH/LĐCGVN tại Đức Quốc và mong mỗi có sự hợp tác chặt chẽ với nhau trong cuộc đấu tranh đòi Tự Do Dân Chủ và Tự Do Tín Ngưỡng cho Dân Tộc Việt Nam.

* Tân B.C.H Chi Hội P.T.V.N.T.N tại Norddeich và Vùng Phụ Cận

Ngày 04.8.1993, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Norddeich và Vùng Phụ Cận đã bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 93-95. Với thành phần như sau:

-Chi Hội Trưởng: ĐH Văn Công Hoàn,

-Chi Hội Phó: ĐH Bùi Quốc Vương,

-Thư Ký: ĐH Nguyễn Chín

-Thủ Quỹ: ĐH Ngô Kiều Oanh

-Đại diện Chi Hội tại Wilhelmshaven: ĐH Cao Văn Biền,

-Đại diện Chi Hội tại Aurich: ĐH Trần Nghiên.

Thư từ, liên lạc theo địa chỉ sau:

Frau Ngô Kiều Oanh

Kreihuettenmoorweg 36

26607 AURICH

Nhân dịp này, thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Norddeich và Vùng Phụ Cận, nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị thân tâm an lạc, Phật sự viên thành và cùng chung một lập trường kiên trì đấu tranh đòi Tự Do Tín Ngưỡng, giải trừ pháp nạn và Tự Do Dân Chủ cho Dân Tộc Việt Nam.

* **BỔ CÁO** : Vì lý do đặc biệt, đụng chạm đến danh dự của bạn bè (Chu Sa & Hoàn...) chúng tôi : Nguyễn Tấn Hưng và nhà xuất bản Viên Giác, quyết định thu hồi toàn bộ tác phẩm **MỘT LẦN XUỐNG NÚI**.

Ngày 15.7.1993 - Nguyễn Tấn Hưng và Viên Giác ký tên.

Yêu cầu những nơi còn giữ bán xin hãy liên lạc ngay về : P.O. Box 25321, Winston-Salem, NC 27114 - 5321.

*** Đại Hội Thanh Niên Tăng Ni Thế Giới**



Ban Điều Hành Thanh Niên Tăng Ni Thế Giới (từ trái qua phải)
 Đ.Đ. Bhante Clao Chu (Mỹ) Đ.Đ. Ming Yi (Singapore) T.T. Thích Như Điển (Đức)
 Đ.Đ. Ming Kuang (Taiwan) Đ.Đ. Hui Siong (Indonesia) và Đ.Đ. Bub Ki (Đại Hàn).

Từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 7 năm 1993 vừa qua tại Singapore 2 Đại Đức Thích Huệ Hùng (Sek Hui Hsong) và Thích Minh Nghĩa (Sek Ming Gi) đã đứng ra tổ chức Hội Nghị, theo tinh thần của Đại Hội BCH Hội Đồng Tăng Già Thế Giới họp lần thứ nhất của nhiệm kỳ 5 tại Chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc, vào tháng 4 năm 1991 đã giao phó.

Đại Hội quy tụ khoảng 240 Đại Biểu đến từ 18 quốc gia trên thế giới. Trong đó có nhiều Thanh Niên Tăng Ni trẻ và ngoài ra có các bậc tôn túc trong Hội Đồng Tăng Già Thế Giới cũng đã đến chứng minh như Hòa Thượng Chủ tịch Wu Ming, Thượng Tọa Tổng Thư Ký Hoa văn Liao Chung đến từ Đài Loan. Hòa Thượng Kak Kuang đến từ Hồng Kông, Thượng Tọa Dr. Wipulasara Tổng Thư Ký Anh văn đến từ Sri Lanka v.v...

Lúc khai mạc Đại Hội có ông Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ đến và lúc bế mạc Đại Hội có ông Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao đến đọc diễn văn cũng như tham dự Đại Hội.

Trong suốt những ngày Đại Hội, đã tường thuật, thảo luận, đề nghị về các dự án liên quan đến giáo dục, văn hóa, xiển dương giáo pháp Phật Đà và xã hội.

Ngày 13.7.93 một số Đại Biểu của các quốc gia đã đến thăm Thủ Tướng Lý Quang Diệu (xin xem Thư Tòa Soạn) trong vòng một tiếng rưỡi đồng hồ; trao quà lưu niệm và trao đổi những thảo thức của cộng đồng Phật Tử lên Thủ Tướng.

Đại Hội đã thành công viên mãn qua những ngày hội thảo sôi nổi. Một đêm văn nghệ gồm nhiều sắc dân Phật Giáo diễn xuất đến từ Mã Lai, Indonesia và tại địa phương đã làm cho chư Tăng cũng như mọi người hiện diện tán thưởng một cách nhiệt tình.

*** Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 5**

Khóa tu học Phật pháp Âu Châu kỳ 5 đã được tổ chức tại Amiens, Pháp quốc, từ ngày 26 tháng 7 đến 04 tháng 8 năm 1993. Có 110 học viên ghi danh tham dự khóa học trong 2 lớp căn bản và chuyên khoa. Ngoài ra có lớp cấp 3 dành cho chúng xuất gia nữa. Các học viên đến từ khắp nơi ở Âu Châu. Vào giữa khóa có thêm trại họp bạn và thể thao của Gia Đình Phật Tử Việt Nam Âu Châu, nên con số học

viên đã tăng thêm 180 người nữa. Tổng cộng tất cả là 290 người.



Khóa Tu Học Phật Pháp tại Âu Châu Kỳ V Amiens Pháp 26.7-4.8.93

Đài truyền hình cũng như báo chí địa phương đã tường thuật một cách thuận lợi tốt đẹp về khóa tu học này.

Giữa khóa học, chư Tăng Ni Âu Châu cũng đã có một phiên họp nhằm kiểm điểm thành quả trong một năm qua và đề án chương trình làm việc trong thời gian sắp đến, nhất là hỗ trợ một cách tích cực cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo tại quê nhà, dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Ban Hướng Dẫn GDPT Âu Châu cũng đã bầu lại thành phần mới cho nhiệm kỳ 3 năm sắp tới gồm có: Anh Thị Lộc Võ Văn Mai (TBHD) (Đức); Anh Chí Pháp Nguyễn Văn Quang (Phó TB Nội Vụ) (Hòa Lan); Anh Huệ Kha Khuru Thêm Đông (Phó TB Ngoại Vụ) (Bi); Anh Tâm Ngọc Lê Giao (Tổng Thư Ký) (Hòa Lan). Chị Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Thủ Quỹ) (Đức) và Anh Minh Vinh Nguyễn Chánh Lý (Phụ tá TTK) (Pháp). Ngoài ra còn một số Ủy viên thuộc các nước cũng đã được chỉ định vào thành phần của Ban Hướng Dẫn.

*** Vu Lan Bảo Quang**

Theo thông lệ hằng năm các Chùa và Niệm Phật Đường tại Đức cũng như Âu Châu cử hành Lễ Vu Lan báo ân báo hiếu vào những ngày đầu, giữa và cuối tháng 7 trong mùa tự tứ của chư Tăng. Năm nay Chùa Bảo Quang tại Hamburg do Ni Sư T.N. Diệu Tâm trụ trì cũng đã tổ chức vào ngày 21.8.1993 vừa qua dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng, cùng chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ và có hơn 500 Phật Tử tham dự lễ tại chùa cũng như trong đêm văn nghệ tại Hội Trường. Buổi lễ đã thành công viên mãn.

*** Lạy Pháp Hoa và Thọ Bát Quan Trai**

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay tại Chùa Viên Giác, chư Tăng Ni đã lễ bái Pháp Hoa (mỗi chữ mỗi lạy) vào mỗi tối từ 20 - 21 giờ. Năm nay là năm thứ 4 của việc lễ bái. Cộng chung suốt 4 năm lễ bái đã lên hơn 40.000 lạy. Mong rằng trong năm đến, kinh Pháp Hoa sẽ được lạy xong.

Ngoài ra GDPT Tâm Minh cũng như quý Phật Tử tại địa phương Hannover, Việt cũng như Đức đã tham gia các khóa tu bát quan trai cuối tuần 24 tiếng đồng hồ, dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Trụ Trì.

*** Thông Báo**

Xin quý vị lưu ý về địa chỉ gửi thư cho Chùa Viên Giác hiện nay là:

Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6
30519 Hannover.

Không còn số 81 theo sau như trước nữa cũng như số đầu của Bưu điện đã đổi, thay vì 3000 như cũ mà là 30519. Xin quý vị trong cũng như ngoài nước Đức điều chỉnh lại dùm.

Ngoài ra muốn liên lạc về Chùa nhanh chóng và được đều đặn hơn, xin quý vị liên lạc trực tiếp những số điện thoại dưới đây:

1. Số tổng quát của Chùa và Văn phòng: 0511 - 879630
2. Số của Văn phòng Cư Sĩ, Phật Tử: 0511 - 8796311
3. -như trên - 0511 - 8796312
4. Số của Văn phòng Gia Đình Phật Tử: 0511 - 8796313
5. Số của phòng khách Tầng 0511 - 8796314
6. Số của phòng in báo và phòng ăn: 0511 - 8796315
7. Số của nhà bếp: 0511 - 8796316
8. Số của phòng Chư Tăng: 0511 - 8796320
9. Số của Thư Viện: 0511- 8796322
10. Số của Thượng Tọa Trụ Trì 0511 - 8796323
11. như trên : 0511 - 8796324
12. Số của phòng Tô: 0511-8796325
13. Số của nơi quý Chủ cư ngụ: 0511 - 8796330
14. Số của nơi quý Phật Tử cư ngụ: 0511 - 8796335.

Trong 14 số gọi ấy, quý vị có thể gọi bất cứ lúc nào, nếu Văn phòng không làm việc nữa. Riêng Thượng Tọa Trụ Trì vì bận quá nhiều công việc Phật sự, nên xin được chỉ tiếp những điện thoại cần thiết, ngoài ra xin liên lạc về Văn phòng Cư Sĩ làm việc thường trực để được giải quyết. Xin chân thành cảm tạ quý vị.



Mục đích: Hỗ trợ các hoạt động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà trong những Phật sự phục hưng đạo pháp, và Tài Trợ cho các công tác vận động chính trường và ngoại giao do Tu Viện hợp tác với các tổ

chức Phật Giáo và Nhân Quyền thực hiện liên tục tại Úc và tại nhiều nước khác. Đây là 2 điểm thiết yếu trong cuộc vận động GIẢI TRỪ PHÁP NẠN cho các tôn giáo và PHỤC HỒI NHÂN QUYỀN cho dân tộc Việt của Giáo Hội, do Hòa Thượng Thích Huyền Quang đề xướng và đã được hậu thuẫn mạnh mẽ khắp nơi.

Phương pháp:

(A) Đóng góp bằng năng lực và thi giờ. Hoặc đến phục vụ tại Văn phòng Tu Viện (đang cần 3 volunteers làm full-time, nếu hưởng ứng xin viết thư để biết điều kiện), hoặc thực hiện tại địa phương mình, xin quý vị liên lạc Tu Viện để bàn thảo chi tiết;

(B) Ủng hộ tài chánh:

bằng cách: (1) chuyển ngân thẳng từ bất cứ Bank nào vào trương mục số: 012-953-2566-72847 tên VIET BUDDHIST REHABILITATION FUND mở tại ANZ Bank, chi nhánh Northbourne Avenue, Canberra, Australia (xin báo tin đến Tu Viện sau khi chuyển); hay (2) gửi cheque hay money order đề tên như trên đến Tu Viện. Ngoài ra, (3) cũng xin được đóng góp ý kiến hoặc **gửi tặng**

các phương tiện cần thiết như tài liệu, tin tức, sách báo... có liên quan đến công tác vận động kể trên, nhu yếu cho văn phòng như computer, software, giấy A4, bì thư, tem...

Tu Viện sẽ gửi biên nhận và thư cảm ơn quý vị sau khi nhận được.

Đóng góp ý kiến, ủng hộ tài chánh & tài-vật liệu, xin gửi đến:

Tu Viện Vạn Hạnh.

32 Archibald St,

Lyneham ACT 2602,

Australia.

Tel. 257 5517; Fax. 257 7733

(tại Úc +06, các nước khác +61-6)



Theo thông lệ hằng năm, năm nay vào ngày 16 đến ngày 18.7.1993, Gia Đình CHÁNH DŨNG đã tổ chức trại hè Gia Đình tại hồ Brombach See cách Nuernberg khoảng 60 cây số. Tuy địa điểm cắm trại hơi xa,

nhưng đó là một nơi có phong cảnh rất đẹp và cũng là một trong những nơi nghỉ hè nổi tiếng của miền Nam. Đúng 6 giờ chiều ngày thứ sáu GD đã có mặt đông đủ để bắt đầu dựng lều, nhờ may mắn GD đã được một khu đất riêng biệt trong suốt thời gian sinh hoạt.

Ngày vui nhộn nhất trong kỳ trại này có lẽ là ngày Thứ Bảy, theo chương trình buổi sáng sẽ có lễ khai mạc và trò chơi nhỏ khoảng 3 tiếng đồng hồ cho các Đoàn Sinh và Thân Hữu, nhưng vì buổi sáng hôm đó trời không chiều lòng người, đã đổ một trận mưa lớn nên trò chơi đành dời lại lúc 2 giờ cùng ngày. Nội dung của trò chơi gồm có phần mật mã, dấu đi đường, Ca Dao, Tục Ngữ, Phật Pháp v.v... được thi đua bởi 2 đội Sen Trắng và Sen Xanh. Điều khiển trò chơi do các HT Từ Đường, Thị Nhon và Nguyễn Hoàng.

Buổi chiều Thứ Bảy, số người tham dự lên đến 75 người, một nhất là Ban Trại Soạn - Ban Huỳnh Trường đã đứng ra lo phần ẩm thực cho suốt kỳ trại.

Ngoài số Đoàn Sinh và Thân Hữu ra, còn có sự hiện diện của Chi Hội 3 vùng cũng như GD anh Trần Hữu Lượng, Hội Phó Ngoại Vụ của Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn tại Đức và GD Bác Quảng Ngộ của GD TÂM MINH đến thăm và ủy lạo trại Hè. Sau cơm chiều là chương trình Văn Nghệ Lửa Trại với các tiết mục hào hứng như: Trò chơi, kịch, hợp ca, đơn ca, vọng cổ v.v... kéo dài tới 22 giờ đêm.

Ngày Chủ Nhật là ngày sinh hoạt tự do, với những trò chơi tập thể như giục cờ, kéo co, đuổi vịt, thể thao, bơi lội, chèo thuyền dưới nước v.v...

Cuộc vui nào cũng phai tàn, Trại Hè 93 của GD kết thúc vào lúc 17 giờ 00 sau phút chia tay nhiều quyền luyến.

Thiện Hạnh



Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của văn, thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Trần Trung Đạo (Hoa Kỳ), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Chùa Khánh Anh (Pháp), Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ), Lưu Linh (Úc), Y-Sa (Việt Nam), Nguyễn Thùy (Pháp), Nguyễn Văn Ba (Canada), Phạm (Muenster), Phạm Hoàng Thái (Pháp), Nguyễn Chinh Nghi, Cộng đồng Người Việt TN Âu Châu (Pháp), Nguyễn Thị Thu Hiền (Wolfenbuettel), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), An Lai Thôn Nữ (Bi), Tôn Nữ Hỷ Khương (Việt Nam), Dư Văn Sĩ, Phạm Hưng Nhơn (Muenster), Vũ Nam (Gomaringen), Nguyễn Minh Lộc (Wolfenbuettel), Võ Đại Tôn (Úc), Trần Huy Giang (Schramberg), Nguyễn Hòa (Hamburg), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người (Pháp), Quang Kính (Hannover), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Úc), Hòa Thượng Thích Trí Chơn (USA), Trương Anh Tú (Mossautal), Ngô Thanh Hồng (Steinbach), Hồ Trường An (Pháp), Trúc Giang (Blieskastel - Lautzkirchen), Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Vũ Nguyễn Khang (Đan Mạch), Bảo Hà (Muenster), Phù Vân (Hamburg), Huỳnh Hoa, Từ Hùng (Saarburg), Người Giám Biên (Hannover), B. Ph. (Muenster).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua, Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin chân

thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* Đức: Tibet und Buddhismus Nr.26, Bản Tin Dân Việt số 27, Thiện Chí số 7, 8, Tây Đức Kiều Báo số 216, 217, Gesellschaft fuer berohnte Voelker Nr.104, Pháp Nạp số 33/93, Độc Lập số 2/93, Buero Expo 2000, Bản Tin Đức Quốc 6/93, 7/93, Điểm Báo Việt Nam số 6/93, Cao Đài Giáo Lý số 27, Ingenieur Nachrichten Nr.2, Dân Văn số 36, 37, 38, Woche im Bundestag Nr.12, 13, 14, Hy Vọng số 3, 5/93, Diễn Đàn Việt Nam số 30, 31, Sinh hoạt Cộng Đồng 7/93, Việt Nam Đi Tới 7/93, Thông Tin số 3, Das Beste Nr.7, 8, Dân Chúa Âu Châu số 129, 130, Trời Mới Đất Mới số 16, Politik Nr.4, Cánh Ẽn số 25, 26, Développement et Coopération Nr.4/93, Development and Cooperation Nr.4/93, 34/93-7, Việt Nam Liên Minh số 7, Lotusblaetter 3/93 Betrifft 3/93, Thông Tin VID I số 5, 6, Thiện Chí số 9.

* Pháp: Nhân Bản số 194, 195, 196, Tân Dân Xá số 5, Ái Hữu số 127, Việt Nam Liên Minh tháng 4/93, Bông Sen số 15, Tin Nhà số 12.

* Thụy Sĩ: Mực Vù số 119, 120.

* Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 85, Vạn Hạnh số 1.

* Na Uy: Pháp Âm số 3/93.

* Hoa Kỳ: Bồ Đề Hải số 11, 12, Ch'an Newsletter Nr.97, Bông Sen số 15, Ban Hướng Dẫn TU/GĐPTVN, Sen Trắng số 11, Chân Trời Mới số 6/93, Kỳ Yếu GHPG Linh Sơn Mỹ Châu, Nguồn Đạo số 30, PGVN số 84, Long Thư Tịnh Độ - TT. Thích Đạo Anh, Long Thư Tịnh Độ - TT. Thích Quảng Thiệp, Ch'an Magazine Summer 93, Kháng Chiến số 123.

* Canada: Chánh Giác số 25, Thuyền Tôn số 8, Từ Bi Âm, Số ra mắt, Sen Trắng số 2.

* Đài Loan: Buddha's Light Newsletter Nr.2, Thiên Hoa số 169, Hiện Đại Phật Giáo số 146, Phật Sơn số 51, Buddha's Light Newsletter Vol.2 Nr.1, Trung Hoa Phật Quang số 50, 51, 52, Trung Ngoại số 444, Heavenly Lotus Magazine Nr.170, Phật Quang Thế Kỳ số 2.

* Nhật Bản: Sen Trắng số 20.

* Úc: Hoài Báo số 9.

NHẮN TIN

• Tìm cô Đàm Ngọc Tâm Chương, trước đi hợp tác lao động ở Liên Xô, sang tỵ nạn tại Đức, nay được hơn một năm, cư ngụ địa chỉ BRD COCHIM-ZELL, 5592 KLOTTEEN, Wenzel Str.5.

Nay ở đâu, liên lạc cho MH (em gái Minh Nghĩa, Gò Vấp, VN) biết tin. Hoặc về Trần Huy Giang, Eckenhofstr.7 - 78713 Schramberg. Tel. 07422-52137 để nhận tin MH.

TÌM ANH

• Tìm anh NGUYỄN VĂN THÂN sinh năm 1955. Nhà ở rạp hát Biên Hùng - Biên Hòa. Là sĩ quan ở sân bay Biên Hòa. Ngày 28.4.1975 ra đi đến nay. Nay ở đâu, gia đình tìm kiếm nhưng không được. Xin liên lạc về Chùa Viên Giác để biết tin.

TÌM BẠN

• Trương Huệ Phát, tìm bạn là Bà NGUYỄN THỊ KIỀU, có mấy cô con gái tên là Lư Thị Chánh, Thức, Huệ và Lan (trước ở đường Lục Tỉnh, hiệu Hòa Phát).

Cần biết tin gấp, hiện giờ chị và mấy cháu ở đâu. Nếu chị nhận được tin này, xin liên lạc về địa chỉ Trương T.M., Damler Str.15 - 49661 Cloppenburg - Germany. Tel. 04471-81398, hoặc ai quen biết, làm ơn chuyển lời dùm. Xin thành thật cảm ơn.

TÌM BẠN

• Tôi muốn tìm các bạn :

Nguyễn Thị Sương, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Thị Yên Trang, thuộc đoàn bánh kẹo Velim ở Tiệp Khắc. Nghe nói các bạn đã sang Tây Đức, nhưng không biết ở đâu?

Xin liên lạc về Trần Thị Lan, Sigiltra Str. 7A - 49751 Soegel.

Nếu ai có biết xin mách dùm. Thành thật cảm ơn.

Quý vị nào biết

• Ông TRỊNH HỌC BÌNH ?

Ông Trịnh Học Bình hiện nay khoảng 45 tuổi. Là cựu sĩ quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Ông ta đã bị bắt giam vào khoảng tháng 7 năm 1975 trong trại học tập cải tạo và sau đó hoàn toàn bị mất dấu tích.

Quý vị nào biết được số phận của ông Trịnh Học Bình hiện nay ra sao, xin vui lòng liên lạc với Cơ quan Bảo vệ Nhân Quyền (ai) theo địa chỉ trên hoặc qua Văn phòng Trung ương tại Cộng Hòa Liên Bang Đức:

Amnesty International,
Heerstraße 178 - 5300 BONN 1
Những tin tức nhận được từ Quý vị sẽ được tôn trọng giữ kín.
Chân thành cảm tạ Quý vị



Phân Ưu

Chúng tôi vừa được tin buồn,
Nhạc mẫu của Đạo Hữu Thiện Phước
Nguyễn Thái Nam, Bác Gia Trưởng Gia
Đình Phật Tử Chánh Dũng tại
Nuernberg là:

Bà LÂM THỊ XÉN

Pháp Danh Bình Trọng
Sanh năm Ất Mẹo - 1915
Từ trần ngày 02.8.1993 tại Nuernberg.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng
Anh Chị Nguyễn Thái Nam và tang
quyển, cầu nguyện hương linh người
quá cố sớm được siêu sinh miền Lạc
Cảnh.

- Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc và các
Chi Hội PTVNTN tại các địa phương,
- Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức
Quốc,
- Các GDPT Minh Hải - Tâm Minh -
Chánh Niệm - Chánh Dũng - Bảo
Quang Pháp Bảo.

Chia Buồn

Được tin

Ông LÝ VĂN ĐẠI

Pháp Danh Thiện Đức

đã từ trần ngày 15.7.1993, sau một cơn
bệnh nhẹ, tại Marvejols (Pháp Quốc)
Hưởng thọ 70 tuổi

là thân phụ của Anh, Chị Lý Hoàn
Dũng, tại Hamburg.

Thành thật chia buồn cùng Anh, Chị
Dũng và cầu chúc hương hồn thân phụ
Anh Chị sớm tiêu diêu nơi miền Cực
Lạc.

Một nhóm Cựu Học Sinh trường Trung
Học Kỹ Thuật Cao Thắng - Sài Gòn.

Cảm Tạ

Chúng tôi xin đại diện một số đồng
hương người Hoa cũng như Việt tại địa
phương Pforzheim, Muehlack và các
vùng phụ cận, xin chân thành cảm tạ:

- Chùa Viên Giác
 - Chùa Khánh Hòa
 - Sư Cô T.N Diệu Ân
- và quý bà con thân thuộc xa gần đã
đến tiễn đưa, phúng điệu, cầu nguyện
cho Hương linh

Bà Huỳnh Thiện Lang

sinh năm Nhâm Tuất
qua đời ngày 27.4 năm Quý Dậu
Hưởng thọ 72 tuổi

Vì không có thân quyến ruột thịt, nên
chúng tôi đã đứng ra lo liệu tang lễ. Số
tịnh tài phúng điệu của bà con, chúng
tôi xin dâng cúng chùa Viên Giác 1.500
DM để làm phước cho dân chúng và
1.000 DM cúng chùa Khánh Hòa.
Nếu có điều gì sơ sót kính mong quý vị
niệm tình hỷ thứ cho.

Đại diện: Hồ Diệm Minh - Dương Văn
Sơn - Ngô Quan - Nguyễn Văn Lợi.
đồng cảm tạ

Cảm Tạ

Gia đình chúng con xin chân thành
cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì
chùa Viên Giác Hannover,
- Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư
Ký GHPGVNTN tại Hoa Kỳ,
- Bác Phó Hội Trưởng Hội Phật Tử ty
nạn CS tại Đức Quốc.
- Ban Hướng Dẫn Trung Ương GD
PTVN/Âu Châu,
- Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức
Quốc,
- Các Bác Gia Trưởng, các Ban Huynh
Trưởng các GDPT tại Đức Quốc,
- Chi Hội Phật Tử tại Hannover,
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác,
- Hội Người Việt ty nạn tại Norden và
vùng phụ cận,
- Cộng đoàn Công Giáo Norden,
- Và các Cô, Bác, thân bằng quyến
thuộc cùng các thân hữu gần xa đã đến
dự lễ phục tang, điện thoại chia buồn,
thăm viếng, phúng điệu và cầu nguyện
cho Mẹ, Bà chúng tôi là:

Bà TRẦN THỊ TRÀ

đã tạ thế ngày 17.6.1993, nhằm ngày
28 tháng Tư năm Quý Dậu tại Tân Bình
- Sài Gòn.

Hưởng thọ 84 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chỉ
sơ sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.
Tang gia đồng kính bái.

- Con: Thị Lộc Võ Văn Mai
 - Dâu: Thị Khiêm Hồ Thị Em
- và các con cùng các cháu.

Cảm Tạ

Nam Mô A DI Đà Phật

Gia đình chúng con xin chân thành
cảm tạ

Ni Sư Diệu Tâm, Trụ trì Bảo Quang Ni
Tự,
các Sư Cô và các Đạo Hữu,
quý thân bằng, quyến thuộc và thân
hữu đã chia buồn, giúp đỡ, cầu nguyện
và tiễn đưa hương linh Chồng, Cha,
Ông Nội, Ngoại của gia đình chúng
con:

Ông NGUYỄN PHƯỚC HƯNG

Pháp Danh Chân Tịnh
từ trần ngày 07.06.1993
tức ngày 18 tháng Tư năm Quý Dậu.

Hưởng thọ 66 tuổi,

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Gia đình đồng cảm tạ

Bà Quả Phụ Lê Thị Ngà và các con,
cháu.

Phân Ưu

Được tin Đạo Hữu

Nguyễn Phước Hưng

Pháp danh Chơn Tịnh
từ trần ngày 07.06.93, nhằm ngày 18
tháng Tư năm Quý Dậu
Hưởng thọ 66 tuổi

Toàn thể Ni Chúng Bảo Quang Ni Tự
và Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại
Hamburg, đồng tâm cầu nguyện cho
hương linh ĐH Chơn Tịnh sớm diện
kiến Phật Di Đà và cũng chân thành
chia buồn cùng toàn thể tang quyến.

Phân Ưu

Nhận được tin buồn,

Bác Phạm Văn Kiên

đã từ trần ngày 26.6.1993, nhằm ngày
mồng 3 tháng Năm năm Quý Dậu tại
Long Xuyên - Việt Nam.

Là thân phụ, nhạc phụ của Phạm Thị
Kim Liên và Nguyễn Phú Thứ tại Lyon,
Pháp Quốc.

Anh chị cùng các cháu thành thật chia
buồn với Liên & Thứ và tang quyến.
Nguyễn cầu hương linh của Bác sớm
siêu sinh Cực Lạc Quốc.

- Phạm Hồng Sáu
 - Nguyễn Thị Nhiên
- và các con - Đức Quốc.

Phân Ưu

1. Được tin buồn:

Thân mẫu của anh Võ Văn Mai (BHDGD Phật Tử Âu Châu) là:

Cụ Bà TRẦN THỊ TRÀ

Sinh năm 1910 tại Quảng Nam
Mất ngày 17.6.1993, nhằm ngày 28 tháng Tư năm Quý Dậu, tại Tân Bình - Sài Gòn.

Hưởng thọ 84 tuổi

Xin chân thành chia buồn cùng Anh CHỊ MAI và tang quyến. Nguyên cầu cho hương linh người quá cố sớm tiêu diêu về miền Cực Lạc.

2. Được tin buồn:

Thân mẫu của Bác NHẤT, Bà Ngoại của chị XINH là:

Anna PHAN THỊ VÓC

đã qua đời ngày 17.6.1993 tại Hồ Nai, Đông Nai - Việt Nam

Hưởng thọ 85 tuổi

Xin chân thành chia buồn cùng Bác Nhất, Chị Xinh, anh Xuất và tang quyến. Nguyên cầu linh hồn Anna sớm về hưởng nhang Thánh Chúa. BCH và HV Hội Người Việt Tỵ, Nạn Cộng Sản tại Norden & VPC

Cáo Phó

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin với thân bằng quyến thuộc là Chồng, Cha, Ông chúng tôi

Ông LÝ VĂN ĐẠI

Pháp Danh Thiện Đức

đã từ trần ngày 26 tháng Năm năm Quý Dậu, nhằm ngày 17.7.1993, tại Marvejols. Hưởng thọ 70 tuổi.

Lễ hỏa thiêu đã cử hành ngày 19.7.1993 tại Alès, Pháp quốc.

-Quá Phụ Lý Văn Đại,
nhũ danh Đỗ Thị Ba,

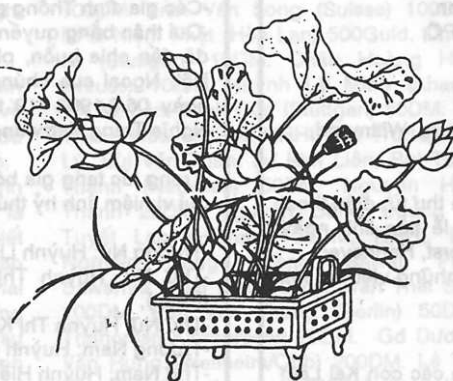
-Các con:

Lý Hoàn Hùng, vợ Vũ Thị Minh Châu, Wolfsburg,

Lý Hoàn Dũng, vợ Vũ Thị Khiếu cùng các con, Hamburg,

Lý Quyết Tiến, Toulouse.

Tang gia đồng khắp báo.



Phân Ưu

Chúng tôi rất đau đớn được tin buồn:

Bà Thérèse

LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG

Phu nhân của Thi sĩ Hồ Trọng Khôi
vừa tạ thế vào lúc 9 giờ 50 sáng, ngày 25.6.1993, tại Paris.

Hưởng thọ 72 tuổi

Trước tin vô cùng đau buồn này, chúng tôi xin thành thực chia buồn cùng tang quyến, đặc biệt nhất là chia buồn cùng Thi sĩ Hồ Trọng Khôi, đồng thời cầu nguyện cho hương linh của Bà Thérèse Lê Thị Phương Dung sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

- ÔB. Lê Phước Sang
- ÔB. Thái Văn Kiểm
- ÔB. Đặng Văn Nhâm
- LM. Nguyễn Hữu Lễ
- ÔB. BS Nguyễn Duy Tài
- ÔB. Hồ Minh Châu
- ÔB. Trần Bình Tĩnh
- ÔB. BS Trần Duy Tâm
- ÔB. Nguyễn Văn Hảo
- ÔB. Nguyễn Đức Tăng
- ÔB. Đỗ Bình
- ÔB. Từ Nguyên
- ÔB. Hoài Việt

Chia Buồn

Được tin buồn:

Bà NGUYỄN THỊ NGÙY

Mất ngày 14.5.1993, tức ngày 23 tháng Ba năm Quý Dậu, tại xã Hòa Thuận, Quận Châu Thành.

Hưởng thọ 76 tuổi

là thân mẫu của: Trần Thị Cẩm Vân, chồng Cao Văn Rớt, ở Đức.

Thành thật chia buồn cùng tang quyến và xin cầu nguyện hương hồn người quá cố sớm tiêu diêu về miền Cực Lạc.

- Gđ: Dương Văn Nhưông

- Gđ: Trần Quang Tuệ

Phân Ưu

Rất đau đớn được hay tin:

Cụ Bà LỄ SANH LÊ KIM HUẾ

thuộc Thánh Thất Cao Đài ở Paris, đã qui tiên ngày 03.6.1993.

Hưởng thọ 84 tuổi.

Tang lễ đã cử hành ngày 10.6.1993 tại Nghĩa Trang Père Lachaise, lúc 15 giờ.

Trước tin đau buồn này, toàn thể chiến hữu trong Ban Chấp Hành HDVNNTD Âu Châu xin ngỏ lời thành thực chia buồn cùng tang quyến và kính cầu chúc hương linh Cụ Bà Lễ Sanh LÊ KIM HUẾ sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

- ÔB. Lê Phước Sang
- ÔB. Đặng Văn Nhâm
- LM. Nguyễn Hữu Lễ
- ÔB. BS Nguyễn Duy Tài
- Ô. Hồ Minh Châu
- ÔB. Trần Bình Tĩnh
- ÔB. BS Trần Duy Tâm
- ÔB. Nguyễn Văn Hảo
- ÔB. Nguyễn Đức Tăng
- ÔB. Đỗ Bình
- ÔB. Nguyễn Hữu Phương.

Thành Kính Phân Ưu

Chúng tôi vô cùng xúc động khi hay tin:

Cụ Bà TRẦN THỊ TRÀ

sinh năm 1910

Thệ thế ngày 28.4 Quý Dậu tại Việt Nam.

Hưởng thọ 84 tuổi

là thân mẫu của Đạo hữu Võ Văn Mai, Pháp Danh Thị Lộc.

Cụ Ông LÂM VĂN TỐT

Thệ thế ngày 21.7.1993 tại Đức Quốc.

Hưởng thọ 87 tuổi.

là thân phụ của anh Lâm Văn Hoàng và cô Lâm Thị Yến Nga.

Xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện chư Hương Linh sớm được siêu sinh Phật Quốc.

- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác,
- Hội Phật Tử VNNTN tại Đức Quốc
- Hội NVNTN tại Hannover và VPC
- Chi Hội PTVNTN tại Hannover
- Ban Biên Tập Báo Viên Giác
- GD Họ Lý ở Rotenberg, Hannover, Hamburg, Wittmund,
- Ban HD.GDPTVN tại Đức Quốc cùng các GDPT địa phương.
- Anh Tuấn ở Stuttgart

Chia Buồn

Cụ Bà TRẦN THỊ TRÀ

Mệnh chung ngày 17.6.1993 (28 tháng Tư năm Quý Dậu) tại Sài Gòn. Hưởng thọ 84 tuổi, là thân mẫu của anh Thị Lộc, Võ Văn Mai, Trưởng ban Hướng dẫn Trung ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam - Âu Châu.

Chúng tôi, toàn thể Huynh Trưởng và Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Việt Nam - Âu Châu:

- Thành kính chia buồn với anh chị và tang quyến

- Chí tâm cầu nguyện hương linh Cụ Bà Vương Sanh Tịnh Độ.

Cáo Phó & Cảm Tạ

Chúng tôi rất đau đớn báo tin đến thân bằng quyến thuộc cũng như tất cả bạn bè thân hữu gần xa là Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi:

Cụ Ông LÂM VĂN TỐT

Sinh ngày 16.8.1907, tại Bình Quới, Long An - Việt Nam.
Từ trần ngày 21.7.1993 lúc 13 giờ, nhằm ngày mùng 3 tháng Sáu năm Quý Dậu, tại Bệnh viện Vinzenz, Hannover, Đức Quốc.
Hưởng thọ 87 tuổi.

Tang gia đồng khắp báo.

Đồng thời chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác, Hannover.
-Ni Sư T.N Diệu Tâm, Trụ trì Báo Quang Ni Tự, Hamburg.
-Quý Chú và quý Cô chùa Viên Giác.

và chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ:

-Ban Hộ Trì Tam Bảo & Ban Trai Soạn chùa Viên Giác,
-Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc
-Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover và Laatzen,
-Chi Hội Phật Tử VNTN tại Saarland/Trier và VPC,
-Trung Tâm Nhân Quyền tại Hannover,
-Ban Biên Tập Báo Viên Giác,
-Thân hữu Hannover và Laatzen
-Gia đình Bác Lý Rotenberg, Hannover, Hamburg, Wittmund,
-Gđ. Ông Bà Lais, Bodensee,
-Ông Cậu Otto Wieland, Oldenburg,
-Cùng toàn thể quý Ông Bà, Anh, Chị, Em đã thư từ, điện thoại chia buồn, phúng điếu, cũng như đến dự lễ tiễn linh ngày 28.7.1993 lúc 11 giờ 30, tại Nghĩa Trang Seelhorst, Hannover.
Trong lúc tang gia bối rối không tránh khỏi những việc sơ sót, kính xin quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng kính bái.

-Trưởng Nam: Lâm Văn Hoàng, Vợ Carola và các con Kai Lâm Dominique & Mai-Kim Lâm.
-Trưởng Nữ: Lâm Thị Yến Nga, chồng Lương Hiền Sanh và con Lâm Hữu Phước.

Cáo Phó & Cảm Tạ

Chúng tôi rất lấy làm đau đớn báo tin: Mẹ, Nhạc mẫu, Nội, Ngoại của chúng tôi là

Bà LÂM THỊ XÉN

Pháp danh Bình Trọng
Sinh năm 1914

Mất ngày 02.8.1993 (15 tháng Sáu "đủ" năm Quý Dậu) vào lúc 12 giờ 30 tại Bệnh Viện Nuernberg, Đức Quốc.

Hưởng thọ 79 tuổi

Tang gia đồng khắp báo.

Đồng thời chúng tôi xin cảm tạ:

-Ni Sư T.N. Diệu Tâm, Chùa Báo Quang Ni Tự, Hamburg,
-Hội Phật Tử VNTN/CHLB Đức
-Chi Hội Phật Tử VNTN Nuernberg, Fuerth, Erlangen,
-GDPT Chánh Dũng, Nuernberg, Fuerth, Erlangen,
-Ban Hộ Niệm, CHPTVNTN Nuernberg, Fuerth, Erlangen,
-Cộng Đoàn Công Giáo Nuernberg, Fuerth, Erlangen,
-Các gia đình Thông gia.
-Quý thân bằng quyến thuộc gần xa
đã đến chia buồn, phúng điếu & tiễn đưa Mẹ, Nhạc mẫu, Nội, Ngoại của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng, vào ngày 06.8.1993 (19 tháng Sáu đủ âm lịch) lúc 12 giờ tại Nghĩa Trang Katzwang, Nuernberg.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin tất cả quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

-Trưởng Nữ: Huỳnh Liễu, cùng chồng và các con (Việt Nam),
-Thử Nữ: Huỳnh Thị Kim Hoa, cùng chồng và các con (Pháp),
-Thử Nữ: Huỳnh Thị Kim Huệ, cùng chồng và các con (Đức),
-Trưởng Nam: Huỳnh Chí Cường, cùng vợ và các con (USA)
-Thử Nam: Huỳnh Hiền, cùng vợ và các con (Đức),
-Thử Nữ: Huỳnh Thị Kim Hương, cùng chồng và các con (Đức),
-Thử Nam: Huỳnh Quang, cùng vợ và các con (USA).



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Văn Hồng ở Frankfurt báo tin đến ngày 4.9.1993 sẽ làm lễ Vu Quy cho con:

Thử nữ Nguyễn Thị Kim Nga đẹp duyên với

Cậu Juergen Sehring

Trưởng nam Bà Erna Sehring ở Langen.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và mừng cho Ông Bà Nguyễn Văn Hồng có thêm một rể thảo.

Thân chúc Tân Lang và Tân Giai Nhân Sắc Cầm Hòa Hợp, trọn đời sống bên nhau tràn đầy hạnh phúc.

● Các gia đình: Võ Hữu Xán, Nguyễn Thế Dũng, Nguyễn Tiến Đạt, Võ Hữu Vinh.



Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Tạ Tiết, báo tin lễ Vu Quy cho thử nữ là:

Cô Tạ Ngọc Phượng đẹp duyên cùng

Cậu Peter Staron

Trưởng nam của Ông Bà Inge Staron.

Hôn lễ được cử hành tại Hamburg ngày 02.9.1993.
Chúng tôi xin chúc mừng và chung vui cùng Ông Bà Tạ Tiết và Ông Bà Inge Staron, cầu chúc hai cháu Ngọc Phượng - Peter Staron Trăm Năm Hạnh Phúc.

● Ban Hộ Trì Tam Bảo & Ban Trai Soạn Chùa Viên Giác



Tin Vui

Được tin Anh Chị Nguyễn Tấn Hồ, Konstanz sẽ làm lễ thành hôn cho Trưởng Nam là cháu

Nguyễn Tấn Phú đẹp duyên cùng

cô Phan thị Thúy Nga

vào ngày 07.8.1993 tại Muenster.

Chúng tôi xin có lời chúc mừng hai họ Nguyễn - Phan và Cô Dâu Chú Rể trăm năm bền duyên tơ tóc.

● Gia đình Nguyễn Thanh Tâm Merzig



Chúc Mừng

Nhận được tin lễ Thành Hôn của hai em:

Nguyễn Hoàng Lân - Nguyễn Thị Nụ

sẽ tổ chức tại Burgdorf ngày thứ bảy 04.9.1993.

Thay mặt anh, em, bạn hữu xa gần, cầu chúc hai em Trăm Năm Hạnh Phúc.

● Nguyễn Chí Cường - Nguyễn Chí Thành và các anh, em bạn bè gần xa.

Phương Danh Cúng Dường

(Tính đến ngày 12.8.1993)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Dường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh Sách, ủng hộ bảo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh băng kính, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền cho ai để cúng dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường, xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? năm...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Ấn danh 100DM. GĐĐH họ Lương (Oldenburg) 7.000DM, HHL ĐH Lương Hoa. Ngụy Cai 50DM, HHL ĐH Ngụy Chí Hùng. Dương Văn Quyển 55Pf. Vũ Thị Lệnh (Bad Pyrmond) 10DM. Triệu Văn Giang (Pattensen) 10DM. Lê Hồng Quân (Weingarten) 10DM. Nguyễn Bình Nguyễn + Yến (Tulau-Voitzte) 10DM. Bánh Anh Cầu (Osnabrueck) 20DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Huỳnh Muội (Magen) 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 50DM. Vương Thị Tân 5DM. Ái Phương (Pháp) 87DM. Lê Chăng (D'dorf) 50DM, HHL ĐH Trần Thị Huệ. Nguyễn Thị Leo (Ireland) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Lại Ngọc Hải (Frankfurt) 100DM. Gđ Trần Khánh Du 200DM, HHL ĐH Ngô Thị Thạo Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 1.000DM, HHL ĐH Hoàng Hoa Nam. Gđ Thang 55DM. Bùi Thang Long (Freiburg) 20DM. Đỗ M. Lenny (USA) 20DM. Phạm Hồng (Heidenheim) 20DM. Phạm Minh (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Thanh + Đào (Ahnebeck) 10DM. Đỗ Chiến Cang (Herford) 20DM. Huỳnh (Aalen) 10DM. Phạm Bằng (Heidenheim) 20DM. Phạm Tuyết Phương (*) 10DM. Gđ Kok

20DM. Gđ họ Tô (Friesoythe) 5DM. Gđ họ Châu (*) 20DM. Gđ họ Lý (*) 20DM. Gđ họ Chung (*) 50DM. Lưu Tốt (Frankfurt) 100DM. Gđ Lý Tam (Hildesheim) 10DM. Đỗ Thị Loan (Herford) 5DM. Gđ Lý Phước (Brueggen) 40DM. Hà Thúy Vương (Muenchen) 10DM. Lam Paulette (Pháp) 100DM. Gđ Tong 35DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbad) 20DM. Ngô Long Du (Paderborn) 20DM. Restaurant Palace (Hannover) 20DM. Trần Thị Tư (Aalen) 50DM. Quách Mỹ Cui (Soehnstetten) 100DM. Trần Văn Long (Suisse) 100DM. NPD Niệm Phật (Hòa Lan) 500Guld. Ôn Ni Ni (Stuttgart) 10DM. Châu Hoàng Hữu (Neuss) 10DM. Huỳnh Lệ Minh (Ahaus) 10DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 50DM. Tô Thanh Hoa 150DM, HHL ĐH Trương Thị Lý. Bùi Văn Tuấn, Lư Kim Liên, Bùi Tuấn Thành (Neuwied) 50DM. Nguyễn Hữu Thanh 20DM. Nguyễn Công Chung + Tuyết Lan (Hamel) 30DM, HHL ĐH Nguyễn Công Hoàng. Sawai, Pun, Sawanya (Thái Lan) 50DM. Trần Thái Sơn 100DM. Phù Văn Thang (Berlin) 50DM. Thanomsri Klomprasert 20DM. Gđ Dương Văn Hưng (Weilheim/Obb) 200DM. Lê Thị Kim Thu (Taunhausen) 100DM. Cam Văn Cung (Reutlingen) 250DM. Trần Nguyễn Anh (Walsrode) 300DM. Diệp Thế Cầm (Paderborn) 100DM. Thị Lộc Võ Văn Mai (Norden) 300DM, HHL ĐH Trần Thị Trà. Nguyễn Minh Ngọc (Forst) 30DM. Lý Thiếu Hoa 150DM. Nguyễn Hưng (Guben) 20DM. Nguyễn Huy Trường (Hattersheim) 10DM. Vinh 20DM. Hùng 30DM. Giang Ngọc Huấn (Guben) 20DM. Bùi Đức Vinh (*) 20DM. Nguyễn Hoàng Yến (Hattersheim) 10DM. Nguyễn Huy Sơn (*) 10DM. Nguyễn Hồ Lâm (Profen) 10DM. HHL ĐH Cao Phan Hoàng Nguyệt Quế 100DM. Nguyễn Văn Thân (USA) 20DM. Nguyễn Thanh Hằng (Hattersheim) 50DM. Tống Khôi + Diệu Hồng 10DM. Lý An Ton (Vechta) 50DM. Thu Dung (Burg Wedel) 20DM. Lê Ngọc Kỳ + Yến (Werdau) 100DM. Thy Trach 100DM. Trịnh Quốc Tiến (Langenhagen) 10DM. Trần Văn Năng (Ronnensberg) 10DM. Nguyễn Tuấn Anh (Brandenburg) 50DM. Phạm Thị Tú Anh (Hannover) 10DM. Đoàn Minh Đức + Ngà + Sơn (Leipzig) 40DM. Hoàng Hải Sơn (*) 30DM. Trần Quốc Hao (Berlin) 20DM. Trần Thị Minh Hải + Thanh (*) 20DM. Đinh Thị Minh Hương + Thành (Guben) 20DM. Ấn danh (Lindenberg) 80DM. Hoàng Bốn Huỳnh (Saarbruecken) 100DM. Detlet Schoene (Wurmlangen) 100DM. Phạm Hồng Chúc (Obertshausen) 100DM. Trần Đình Đức (Eberswalde) 300DM. Quan Kỳ (Leonberg) 400DM, HHL ĐH Quan Tuấn An. Nguyễn Thị Tuy + Mai (Weinbach) 200DM. Nguyễn Văn Lớn (Koeln) 50DM. Thiện Niệm Ngô Thị Bửu

(Canada) 100US. Phạm Ngọc Đảnh (Berlin) 250DM. Hàn Đức Mạnh (Zerbst) 10DM. Hồ Đình Thông 10DM. Trần Sỹ Khanh 20DM. Trần Thái Xương 100DM. Đào Thiện Mẫn 10DM. Nguyễn (Styerberg) 20DM. La Lie (Tornesch) 100DM. Lie Huỳnh (Hamburg) 50DM. Phan Thanh Châu (Viersen) 20DM. Trần Thị Thoa (Berlin) 10DM. Trần Văn Sang (Seelze) 100DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Mỹ Hồng (Bremervoerde) 20DM. Đỗ Thị Hoa (*) 20DM. Hoàng Quốc Toàn (Leverkusen) 100DM. Hoàng Hồng Hoa (*) 100DM. Nghiêm (Essen) 20DM. Tam Hiam Hwie (Hamburg) 100DM. Nguyễn Đức Toàn (Kleinburg Wedel) 10DM. Trần Thị Hoài Bắc (Hannover) 10DM. Hoàng Văn Toàn (Dulsburg) 50DM. Ngọc (Triangl) 10DM. GĐĐH Nguyễn (Canada) 20DM. Nguyễn Thị Thủy (Koeln) 50DM, HHL ĐH Nguyễn Thị Ngạn. Lê Thị Lý + Nguyễn Hiền (Bremervoerde) 100DM. Kok 100DM. Nguyễn Văn Nghệ (Kaiserlautern) 20DM. China Restauraun Puyi (Winsen) 100DM. Đặng Thị Út Loan (Áo) 30DM. Đinh Kim Dung (*) 30DM. Phạm Thị Nga (Hildesheim) 20DM. Bùi Văn Lộc, Nguyễn Mạnh Bách, Đào Y Na, Nguyễn Hữu Chính (Berlin) 50DM. Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 20DM. Bùi Tất 10DM. Lê Thị Dần 50DM. Phạm Thị Kim Thái (Berlin) 20DM. Tạ Việt Tiến, Tạ Kiều Anh, Nguyễn Tuyết Minh (Hannover) 40DM. Trần Ngọc Hoa (Đan Mạch) 100Kr. Laddawan, Joachim - Freich 40DM. Supaporu Paslent (Hannover) 50DM. Mein Smanjin (*) 10DM. Pien Vohalkoa (*) 30DM. Sawai, Pun, Sawamya - Wajasaol (*) 150DM. Út 40DM. Muội 50DM. Trần Minh Thúy + Hương (Oldenburg) 10DM. Phạm Văn Chính 20DM. Patania Crewinsky 50DM. Nguyễn Văn Luân 10DM. Tạ Văn Bình (Việt Nam) 10DM. Trần Huy Toại (Burg) 20DM. Giang Thành Vân (Ninh Bình) 20DM. Quang Thủy (Berlin) 30DM. Huỳnh Thị Oanh (Áo) 100Sch. Phan Văn Thiết, Nguyễn Hà Uy, Nguyễn Thu Giang (Hannover) 20DM. Patrel (Hannover) 20DM. Tu Lệ Lan (Áo) 100Sch. Trịnh Đức Vương, Nguyễn Thị Thái Lan, Trịnh Hoài Đức 30DM. Phạm Thị Nhung (Áo) 30DM. Trần Văn Hai + Nguyễn Thị Huệ (*) 140Sch. Hội Người Già tại Aalborg (Đan Mạch) 2.300Kr. Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Âu Châu 420DM. Sedlak Lan (Áo) 20DM. Kainy Hoàng, Kainy Hồng (*) 50DM. A. Kim (*) 25DM. A.Xim (*) 500Sch. Phạm Thị Đặng (*) 200Sch. Huỳnh Bửu Phan (*) 30DM. Trần Hòa (*) 150Sch. Trần Oanh (*) 150Sch. Tu Lệ Lan (*) 500Sch. Đinh Kim Dung (*) 200Sch. Đặng Hồng Thu (*) 100Sch. Nguyễn Thị Nhiều (*) 500Sch. Phạm Thị Nhung (*) 500Sch. Thu Nga (*) 100Sch. Đặng Giang (*) 60Sch. Lý Tuyết Lan (*) 100DM. Trần Văn Hóa (*) 200Sch. Trần Văn Nam (*) 100Sch. Nguyễn Văn Đình (*) 500Sch. Nguyễn Văn Chính (*) 500Sch. Nguyễn Katherin (*) 50Sch. Đỗ Rusmila (*) 50DM. Diệu Năng (*) 400Sch. Trần Thị Mùi (*) 200Sch. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 25DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 200Sch. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 20DM. Lữ Tuấn, Nguyễn Thị Ngọc Anh (Áo) 1.000Sch, HHL ĐH Diệp Thợ. Bùi Thị Thu (Hannover) 75DM. Đỗ Trọng Công (USA) 200US. Nguyễn Ngọc Sơn (Kehl) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Aschau) 50DM. Đỗ Văn Bạc + Hoàng Thị Tân (Langenhagen)

50DM. Vũ Xuân Hưng (Peine) 5DM. Lý Tư (Lingen) 50DM. Nguyễn Lê Thị 20DM. Chu Bích Hà (Wedemark) 10DM. Nguyễn Thanh Lâm (Heustest) 5DM. Nguyễn Bình 10DM. Nguyễn Hữu Lưu (Hoppstedt) 50DM. Nhà hàng Wa Nam (Hannover) 10 thùng mì. Huỳnh Thị Oanh (Áo) 50DM, HHL ĐH Cao Chí Kỳ và tang quyến. Trần Văn Hưng (Alzey) 100DM, HHL ĐH Trần Văn Kính. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 100FF. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 100DM, HHL PT Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu. Tri Tai Van (Helmstedt) 20DM. Huỳnh Sở Khanh (*) 20DM. Khưu Mỹ Anh (*) 20DM. Văn Nại Tường (*) 270DM. Dương Chí Kiên (*) 20DM. Trịnh Thị Liễu (Lehrte) 10DM. Hứa Trường Hưng (Berlin) 50DM. Phạm Thị Hồng Ngân (Seelze) 30DM. Văn Cam (USA) 20DM. Ngụy Cai (Oldenburg) 40DM. Lâm Đức (Hamburg) 100DM. GĐĐH Thiện Niệm Hà Văn Tứ (Aachen) 200DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết, Phạm Trung Chánh (Salzgritter) 200DM, HHL Yếu Tử Nguyễn Tùng Jonas. Nguyễn Minh Chánh (Muenchen) 20DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. Sula, Pun, Sulanya - Ulajasad (Thái Lan) 50DM. Nguyễn Quốc Thành (Bad Segeberg) 20DM. Supaporn Prasert (Thái Lan) 50DM. Huỳnh Thị Thúy Phượng (Bad Rottburg) 20DM. Nguyễn Thị Dương, Phạm Duy Đức (Quedhnbuerg) 20DM. Patama Crewinsky 50DM. Nguyễn Thị Hậu (Quedhnbuerg) 10DM. Nguyễn Thanh Hương (Hòa Lan) 25Guld. Một người Công giáo (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Ngô Nhất Linh (Muntscha) 95DM. Trần Thị Thanh Huyền (Jerstedt) 20DM. Lâm Thị Bích Ngọc (Nederland) 10DM. Lily Nguyễn Koh (USA) 100US. GĐ Lý Duy Bản (Landstuhl) 50DM. Binh Kammern (Bad Soden) 40DM. Đào Văn Chung (Uleiden/Opf) 50DM. Lê Văn Thanh (Bỉ) 500FB. Hoàng Văn Phương (Viersen) 20DM. Văn Sang Trần, Wiriya Trần 100DM. Nguyễn Thị Ngọc Loan (Babenhausen) 30DM. Đào Thị Nguyễn (Đan Mạch) 50DM. Lý Thanh Hương (Pforzheim) 50DM. Trương Thị Lang (*) 50DM. Trần Thị Hồng Cúc (Aschaffenburg) 100DM. Hồ Đạt 50DM. Thái Văn Khanh (Pforzheim) 70DM. GĐ Đào Thị Như (USA) 20DM. Trần Thị Chi 50DM. Hồ Công Mụi (Pforzheim) 20DM. Lưu Ngọc Yến (Gagenau West) 10DM. GĐ họ Văn 50DM. Tsang (Rietburg) 50DM. Phiaphakdy Somphouc 300DM. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 30DM. Trần Minh (Blieskastel) 20DM. Henry Cờng (Lueneburg) 30DM. Vũ Thúy Nga (Moosbach) 20DM. Trần Xuân Mạnh (Gehrdern) 10DM. Mã Xuân Hồng (Hamburg) 20DM. Huỳnh Kim (Syke) 20DM. Trương Văn Dũng 100DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 200DM, HHL PT Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu. K. Riehl (Wiesbaden) 20DM. Hoàng Đức, Xuân Hương 10DM. Bùi Văn Sơn + Mai (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Đức Tăng (Hamburg) 110DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Hameln) 20DM. Hải, Khôi, Diệu Hồng 20DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM, HHL ĐH Từ Thị Cho Pd Thị Lộc. Lê Nguyễn Thị Ánh (*) 20DM. Đặng Thị Lan (Sigmaringen) 50DM. Phạm Văn Hán + Thịnh 10DM. Tạ Đình Quý + Hội 20DM. Nghiêm Thị Ánh Tuyết (Reichenbach) 10DM. Thương (Krefeld) 10DM. Lim Quang Hen 10DM. Tan Ceng Kuang

10DM. Tạ A Sung 10DM. Tan Yong Khiang 10DM. The A Yong 10DM. Lan Phương (Wolfsburg) 30DM. Ngô Văn Xuân (Sarstedt) 10DM. Lê Thị Lệ Thu (Bad Nenndorf) 10DM. Tăng Phụng Sách 100DM. Ông Thanh Sơn (Hannover) 15DM. Vương Văn Thanh (Bernau) 20DM. Nguyễn Đức Quang 100DM, HHL PT Phùng Xuân Dũng. Châu Quảng Tài 100DM. Lê Văn Khiêm 10DM. Dục Giai Liên 100DM. Thái Nguyên An 200DM. Đỗ Anh Huệ (Hameln) 20DM. Ngô Thị Lan 10DM. Lê Văn Thôi (Hannover) 50DM. Tạ Tiểu Tinh 30DM. Vũ Thị Tâm + Hà (Ludwigsfelde) 20DM. Lưu Anh Minh + Thủy (Erfurt) 50DM. Porn 21DM. Nguyễn Xuân Đức (Tuebingen) 50DM. Lê Văn Lợi (Schaebisch-Gruend) 30DM. Đặng Thị Mi (Fulda) 100DM. Ander Lenther (Hehrden) 30DM. Nguyễn Văn Khanh (Kuchen) 100DM, HHL ĐH Nguyễn Văn Đầu. GĐĐH họ Lương (Oldenburg) 1.500DM, HHL ĐH Lương Hoa. HL ĐH Trần Thị Liên (Áo) 1.000Sch. GĐĐH Huỳnh (Karlsruhe) 800DM, HHL ĐH Huỳnh Liên. GĐĐH Lê Văn Trường (*) 1.400DM, HHL PT Lê Văn Đức Pd Thiện Hậu. Tạ Thị Xuân (USA) 50DM. Lữ Hạnh Ái (Karlsruhe) 50DM. Phạm Đăng (Kassel) 50DM, HHL ĐH Lê Ngọc Diệp. Lê Văn Tiết (Koeln) 50DM. Trần Bồng (Nordenham) 50DM. Bùi Thiện Sơn 20DM. Vương Duy Mạnh + Hương 10DM. Lê Tuấn Anh (Gera) 10DM. Lương Mỹ Phụng 50DM. Phạm Anh Tú + Huyền 20DM. Diệu Trân 20DM. Vương Đức Cường + Gấm 20DM. Bàn Vinh Hoa (Ludwigshafen) 50DM. Châu Văn Dương + Hạnh 20DM. Nguyễn Thị Hồng Cẩm (Hannover) 100DM. Vũ Văn Thiết (Đan Mạch) 50DM. ĐH Chiến (Na Uy) 50DM. Nguyễn Thị Kim Loan (Laatzen) 100DM, HHL ĐH Nguyễn Thị Mai. Diệu Hiền (*) 50DM. Thu Dung (Burg Wedel) 10DM. Lưu Phillip (Hamburg) 360DM. Lưu Ngọc Anh(*) 50DM. Hoàng Bình Minh (Langenhagen) 20DM. Lê Thị Lười (Đan Mạch) 200Kr. Yên Hương, Hà, Phượng, Hương Công (Sicke) 20DM. Kha Ngọc Mai (Đan Mạch) 20DM. Kha Thị Huệ, Huỳnh Lệ Thu, Kha Tấn Nhứt + Vỹ, Trịnh Thu Phượng, Huỳnh Chu An (Đan Mạch) 100DM. Jichayott Lautanathan, Ratiya Lautanathan, Osmald Gallwitz 100DM. Huỳnh Bửu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Hoàn, Du, Kim Anh (Peine) 10DM. Hoa + Phụng (Hagenbach) 10DM. Phan Văn Lý + Hương (Rotenburg) 20DM. ĐH Sơn (Koeln) 100DM. C. Hugo (Hannover) 50DM. GĐĐH Lâm Văn Hoàng + Lâm Yến Nga (Laatzen) 3.000DM, HHL ĐH Lâm Văn Tốt + tuần chung thất. Quý Thân Hữu HHL ĐH Lâm Văn Tốt + các vòng hoa và 180DM. Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Tri Phú Pd Diệu Lợi (Pháp) 100FF. Phạm Quang Thắm (Hòa Lan) 25Guld. Bàn Vinh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 100DM, HHL ĐH Phạm An. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Lena Lonsyue (Đan Mạch) 100Kr. Tiêu Tô Nữ (Großostheim) 100DM, HHL ĐH Tiêu Phú Hùng. Huỳnh Thị Công Dung (Bỉ) 10US. Mạc Xuân Thành (Bad Salzdet) 10DM. Lương Chi + Phụng (Suisse) 60DM. Lê Thị Lang (Hamburg) 10DM. Vũ Thị Thuyết + Vinh (Gußen) 50DM. Nguyễn Công Hà (Denken) 15DM. Trương Nam Long (Dueren) 20DM. Nguyễn Thị Sáu (Weetzen)

10DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 10DM. Ging Thị Ten (USA) 10US. Tim 20DM. Sumalee 20DM. Tan 10DM. Swaya, Pun, Swanya - Wajasaol 50DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 50DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 100DM. Đỗ Văn Hóa (USA) 200DM. Nguyễn Thị An Thái + Tuấn (Igolstadt) 40DM. Đinh Đức Hiền + Tuyết + Minh (Storkow) 50DM. Nguyễn Thu Lan + Lộc (Frankfurt/Oder) 100DM. Bùi Tâm Thắng + Bắc (*) 50DM. Liu Haizhen (Berlin) 20DM. Nguyễn Trường Sơn (Waterberg) 50DM. Trần Minh Phước (Oberhausen) 20DM. Ngọc Anh Bạch (Herne) 50DM. Phạm Hồng Phong (Gernersheim) 30DM. Trần Thu Hà + Dũng 100DM. Vũ Thúy Nga (Moosbach) 20DM. Trần Thị Kim Thu (Bueckeberg) 6DM. Nguyễn An Ninh + Hương + Huyền (Storkow) 50DM. Nguyễn Thiện Đức + Thoa 30DM. Nguyễn Bích Tuyết + Chánh + Tùng 100DM. Lê Huế + Diệu Hoa (Ravensburg) 50DM. Phan Bộ Lễ (Sweden) 40DM. Tạ Viết Tiến + Minh + Anh (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Na (D'dorf) 10DM. Nguyễn Đức Hiếu + Thoảng (Woerth) 40DM. Nguyễn Trọng Đô (Werdau) 50DM. Quách Hữu Thanh (Hamburg) 20DM. Anreds + Patama Crewinsky 20DM. Laddawan Thepsothorn 10DM. Walter Puri 20DM. Dương Kim Khoa 50DM. Đoàn Trạch 100DM. Hiệp Hữu Lan 20DM. Dương Đặng Ngọc Mỹ 50DM. Đỗ Văn Bạc + Tân 10DM. Lý Ly Hoa 50DM. Nguyễn Mạnh Thao 20DM. Trần Đệ (USA) 20US. Trần Ngọc Huệ 20DM. Trần Vĩnh Cam (Muenster) 100DM. Trần Thắng Huệ (*) 20DM. Trần Yến Huệ + Hồng (*) 20DM. Nguyễn Thị Phê + Toàn + Khoa + Yến + Hương 50DM. Trần Thế Huệ (Muenster) 20DM. Lưu Thị Minh Bạch (Sweden) 50DM. Trần Thanh Huệ (Muenster) 40DM. Trần Mỹ Huệ (*) 30DM. Nguyễn Thanh Hải + Tước (Kelheim) 50DM. Bùi Bích Phương + Khương (Hannover) 10DM. Nghiêm Thị Ánh Tuyết (Reichenbach) 10DM. Lê Quốc Hùng + Hưng + Huy + Hường (Dresden) 20DM. Huỳnh Phú Ý (Đan Mạch) 500Kr. Tô Thị Cúc (Pháp) 115,27DM. Nguyễn Văn Đình (Kassel) 100DM. Như Xuân Đoàn (Suisse) 60FS. Diệu Ngọc (Pháp) 500FF. Châu Thị Yến Châu (Suisse) 50DM. Lý Minh Hảo (*) 200FS. Tấn Hân (*) 100FS. Tác Ngộ (*) 100FS. Ân danh (*) 20FS. Diệu Hòa (Pháp) 1.000FF. Phan Thị Loan (Holland) 50Guld. Trương Hương Kết (Suisse) 120FS. Tăng chúng xuất gia khóa Giáo lý Amiens (Pháp) 400FF. Chúng tại gia khóa Giáo lý Amiens (Pháp) 1.000FF. Dương Nhứt Quang, Trương Xuân Phùng, Đông, Nhi, Cường (Suisse) 100FF. Đinh Anh Tuấn (Heppenheim) 100DM, HHL ĐH Đinh Văn Tước + Đinh Ngọc Phương. Trần Thị Châu 50DM. Diệu Tuệ Trịnh Thị Quý (Pháp) 300FF. Thị Lộc Võ Văn Mai (Norden) 320DM, HHL ĐH Trần Thị Trà tuần chung thất. Phùng Tô Sơn (Aachen) 5DM. Bùi Thị Tố Hồng (Duisburg) 10DM. Nguyễn Thị Khuê (Bonn) 10DM. Giselher Wendland (Langenhagen) 40DM. Nguyễn Thị Hằng + Khởi (Gaggenau) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 20DM. Lâm Chung (Hameln) 20DM. Đỗ Mạnh Cường + Hải + Anh + Hưng + Nga + Đức + Nguyễn 60DM. Ân danh 300DM. Dr. Bạch Quang Minh (Castrop Rauxel) 50DM. Trịnh Thế Hùng (Bamberg) 30DM. Hoàng Thị Tân

(Hannover) 50DM. Nguyễn Đăng Cường + Nga (Burgdorf) 20DM. Ngô Lương Thái (Hồng Kông) 200 đôla Hồng Kông + 10DM. Tuấn Anh + Chinh 10DM. Đặng Văn Nghiênm (Merseburg) 50DM. Ngô Thị Hồng Mỹ (Đan Mạch) 50DM. HHHL ĐH Ngô Hải Phát. Diêu Hiền (Laszen) 50DM. Trương Văn Hai (Haigen) 600DM. HHHL ĐH Diệp Thị Sáu + ĐH Trần Thị Ba. Nguyễn Thị Kiều (Heimenkirch) 180DM. NPĐ Tâm Giác (Muenchen) 150DM. Nguyễn Hoàng Phong + Chiến + Năng 5DM. Vũ Thanh Tùng + May 3,5DM. Tăng Kỳ Hoa (Hồng Kông) 20 đôla Hồng Kông. Tăng Kiểm Yu (*) 100 đôla Hồng Kông. Vương Tuyến Văn 10DM. Thị Chí Trần 50DM. Trần Phổ Văn 20DM. Nguyễn Minh Trung (Goslar) 20DM. Đặng Thục Châu 50DM. China Restaurant Lotus (Meppen) 50DM. Huỳnh Phú Hà (Dassel) 20DM. Võ Thị Thúy + Phượng (Tengen Blumenfeld) 50DM. Lê Diêu Hồng (Goslar) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh + Hồng (Einbech) 20DM. Hà Diệp (Mindelheim) 20DM. Klaus und Helga + Kiều (Heimenkirch) 100DM. Nguyễn Thị Thu 5DM. Lâm Thị Thuận (Hamburg) 200DM. Phạm Thị Lan (Geiselhoerig) 20DM. Từ Thị Thu Hà (M'Gladbach) 50DM. Lương Vĩnh Phúc (Oldenburg) 200DM. GGDH Nguyễn Hữu Trí (Hannover) 300DM, HHHL ĐH Tăng Thị Ngân.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Lê Văn Thanh (Bỉ) 24DM. Davant Ngọc Hương + Ái Phượng (Pháp) 1.000FF. Lâm Vĩnh Phong (Schweinfurt) 20DM. Quan Gia An (Erkrath) 70DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 10DM. Hoàng Minh Thom (Oberndorf) 30DM. Trần Duy Có (Osnabrueck) 30DM. Gđ Hà Văn Thành (Frankfurt) 100DM. Nguyễn Thị Toàn (Losheim) 20DM. Nguyễn Văn Hồng (Frankfurt) 50DM. Huệ Đào 20US. Bùi Xuân Là (Wuerzburg) 50DM. Nguyễn Chinh Nghi (Rommenberg) 10DM. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Long (Holland) 25Guld. Nguyễn Văn Biên (Hilden) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 30DM. Trần Thị Nguyên (Konz) 20DM. Nguyễn Trang (Muenchen) 10DM. Trần Minh Phương (Minbach) 20DM. Lê Mậu Hưng (Muehlheim) 40DM. Lê Võ Huỳnh Đức (Zenlennoda) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 30DM. Lê Vương Vĩnh Toàn (Lichtenstein) 20DM. Đặng Thị Thê (D'dorf) 20DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Lư Quốc Thọ (Hamburg) 20DM. ĐD. Minh Nhân (Úc) 40Úc kim. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 30DM. Tô Thanh Hoa 50DM. Lê Thanh Hà (Salzgitter) 30DM. Bùi Ngọc Huệ (Ahnatal) 10DM. Huỳnh Văn Tĩnh (Bremen) 20DM. Trần Thượng Viễn (Wyhlen) 200DM. Trần Thị Hai (Bad Muender) 50DM. Trịnh Đỗ Vinh (Speyernord) 30DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Lê Thị 20DM. Nguyễn Thế Việt (Hannover) 20DM. Rest. Sài Gòn (*) 100DM. Nguyễn Hữu Diêu (Stuttgart) 30DM. Lý Văn Cúc 20DM. Lai Khánh Văn 20DM. Huỳnh Trọng Hiếu 100DM. Nguyễn Quốc Thông 100DM. Nguyễn Thanh Hiệp (Hamburg) 30DM. Võ Dương (D'dorf) 50DM. Huỳnh Thọ Nguyên (Hamburg) 50DM. Nguyễn Văn T. Vu Ngô

(M'Gladbach) 50DM. Trương Tấn (Scheldegg) 50DM. Lê Quang Liêm (Gehrden) 40DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 30DM. Nguyễn Hoài Cấn (Koen) 30DM. Hội NVTN tại Muenster 20DM. Trần (Weschnitztal) 20DM. Lâm Thao Dao (Saarlouis) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Bùi Thế Sơn (Pforzheim) 20DM. Uyên Như (Canada) 25Can. Nguyễn Vũ Hào (Obertshausen) 20DM. Nguyễn Xảo Cam (Bad Kreuznach) 20DM. Đoàn Thị Thu Hạnh (Giffhorn) 20DM. Phạm Khoa Tấn (Mainz) 20DM. Phạm Mai Sơn (England) 5 Anh kim. Ân danh (D'dorf) 100DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Lâm Kiên (Stadt Hagen) 20DM. Nguyễn Thị Thu Lan (Winnenden) 20DM. Đồng Hưng Thịnh (Lanigen) 20DM. Uông Minh Trung (Gießen) 20DM. Nguyễn Tôn Toàn (Losheim) 50DM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 20DM. Đào Quang Tiến (Offenbach) 20DM. Nguyễn Hồng Tứ (Eisenach) 20DM. Hoàng Khánh Toàn (Wiesbaden) 30DM. Vũ Văn Đức (Craislheim) 10DM. Hứa Thiên Thanh (Weissenthorn) 10DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 20DM. Trần Trung Hòa (Ludwigshafen) 100DM. Hoàng (Leverkusen) 10DM. Quảng Niệm (Hannover) 50DM. Lê Quy Kỳ (Canada) 10Can. Nguyễn Văn Nghệ (Kaiserlautern) 30DM. Trần Chí Lý (Emmendingen) 20DM. Châu Tảo (Suisse) 10FS. Nguyễn Ngọc Vẽ (*) 20FS. Lâm Phước Liên (*) 10FS. Võ Văn Mai (Norden) 50DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Nguyễn Xuân Bách (Hattorf) 20DM. Dương Văn Hao (Bielefeld) 40DM. Trần Thị Lan (Soegel) 10DM. Hoàng Ngọc Linh (Freiberg) 5DM. Hoàng Công Chử (M'Gladbach) 50DM. Trần Quang Tuệ (Neuss) 40DM. Nguyễn Hồng Quang (Goettingen) 20DM. Robert Trịnh Minh Lưu (Hamburg) 50DM. Nguyễn Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Diêu Loan (Berlin) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gladbach) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 50DM. Đỗ Xuân Hoàn (Leer) 30DM. Vũ Thị Ngọc Dung (Stuttgart) 20DM. Hồ Vinh Giang (Hannover) 20DM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 20DM. Điền Văn Nhân (Bad Bentheim) 10DM. Đặng Ngọc Ái (Aschaffenburg) 30DM. Quách Xuân Hòa (Landstuhl) 20DM. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 25DM. Diệp Thị Phước (Konstanz) 20DM. Huỳnh Thị Từ (Áo) 200Schl. Ngô Quang Huy (Mannheim) 20DM. Phan Văn Chiến (Hattorf) 20DM. Nguyễn Duy Ang (Essen) 20DM. Đàm Duy Sơn (Wilhelmshaven) 20DM. Diêu Cam (Berlin) 50DM. Từ Phổ (*) 50DM. Hoàng Tấn Dũng (Muenchen) 100DM. Tạ Đức Thắng (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 20DM. Phạm (Pháp) 50FF. Nguyễn Văn Tươi (Úc) 20Úc kim. Vũ Đức Ty (Aachen) 40DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 50DM. Hà Kiến Hưng (*) 20DM. Trần Quế Lang (Pforzheim) 10DM. Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 10DM. Trần Văn Phái (Berlin) 10DM. Đại Đức Thích Thanh Khánh (Hòa Lan) 100Guld. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20DM. Đặng (Boblingen) 50DM. Nguyễn Thị Kim Liên (Waldmuenchen) 13DM. Trần Văn Minh (Holland) 25Guld. Can (Speyer) 100DM. Hồ T. Lâm (BietigheimBiss) 20DM. Ngô Thị Thu Ba (Wolfenbuettel) 10DM. Đỗ Văn Nho (Reutlingen) 30DM. Lý Văn Thông (Oters

Am Tun) 20DM. Phan Văn Lân (Neu Anspach) 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Muenchen) 20DM. Trần Hùng Minh (Berlin) 20DM. Trần Văn Búp (*) 10DM. Phan Thị Huấn (Neuss) 50DM. Võ Luân (Schwarzenbach) 20DM. Nguyễn Thị Thoan (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Thị Ngọc Loan (Babenhausen) 20DM. Nguyễn Hữu Lành (Nuernberg) 20DM. Phan Hào Tâm (Recklinghausen) 20DM. Diêu Ngọc (USA) 20US. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 200Kr. Vũ Chinh (Lichtenstein) 20DM. Phạm Văn Mọc (Langen) 50DM. Hoàng Bá Nhứt (Schwaeb. Gruend) 20DM. Trần Minh Ân (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thu Nguyệt (Luenen) 20DM. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM. Văn Hưng Châu (Koblenz) 10DM. Lâm Thanh Thủy (Wiesbaden) 100DM. Nguyễn Văn Dũng 30DM. Huỳnh Thúy Bình (Saarbrueken) 100DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenber) 50DM. Trần Hữu Thọ (Oberhausen) 20DM. Trần Quốc Hưng (Lindenfels) 20DM. Huỳnh Văn Minh (Kempten) 50DM. Lê Thị Chu (Frankfurt) 50DM. Lưu Tuyết Lan (Bingen) 30DM. Nguyễn Thị K.C (Hòa Lan) 39,54DM. Henry Cởng (Lueneberg) 20DM. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 50DM. Lê Văn Lào (Pháp) 1.200FF. Huỳnh Kim (Syke) 20DM. Hoàng Văn Dũng (Pforzheim) 20DM. Như Duy (Stelle) 20DM. Võ Thị Huệ (Bỉ) 500FB. Lê Văn Đông (Lampertheim) 20DM. Huỳnh Tú Dung (Hemstedt) 20DM. Vũ Thị Thu Hương (Berlin) 20DM. Hà Thị Bê (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Hữu Hiệp (Bremen) 10DM. Tạ Thị Xuân (USA) 50DM. Nguyễn Thanh Các (Úc) 50Úc kim. Phạm Đình Sơn (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị Tiếng (Bad Salz) 20DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Lê Thị Kim Thu (Taubhausen) 10DM. Giang Thanh Thiện (Hardert) 10DM. Manfred (Saarlouis) 100DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Huỳnh Thành Nhi (Bad Nenndorf) 20DM. Đỗ Danh Đạo (Wueflfrath) 20DM. Hồ Chí Hòa (Pháp) 200FFF. Vương Đức Cường (Brome) 20DM. Nguyễn Văn Lý (Kemnath Stadt) 20DM. Trần Thọ Huấn (Berlin) 20DM. Lý Hương (Bad lburg) 200DM. Dương (Pháp) 300FF. Nguyễn Văn Hiệp (Frankfurt) 20DM. Trương Văn Nam (Lahr) 20DM. Chu Văn Thông (Bỉ) 500FB. Trương Nam Long (Dueren) 50DM. Trương Huệ Phát (Cloppenburg) 50DM. Nguyễn Thị Quí (Hamburg) 20DM. Lê Thị Sơn (Luzern) 20DM. Nguyễn Ngọc Lan (Gueglingen) 50DM. Phạm Hùng Sơn (Dillingen Saar) 20DM. Nguyễn Trí Phú Pd Diêu Lợi (Pháp) 100FF. Huỳnh Thêu (Koeln) 20DM. Hội NVTNCS tại Norden & VPC 40DM. Lê Văn Cát (Norden) 20DM. Cao Thị Phù Vân (Oldenburg) 20DM. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 20DM. Trần Văn Dân (Konstanz) 20DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 10DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Hòa Lan) 25Guld. Lý Thanh Phước (Wilhelmshaven) 20DM. Hứa Trong (Monhelm) 40DM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 20DM. Ngô Thanh Trí (Sigmaringen) 30DM. Huỳnh Thanh Sơn (Waldkappel) 20DM. Lâm Văn Hoa (Bỉ) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20DM. Vũ Văn Hùng (Dresden) 20DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 50DM. Trần Phước Ngô (Berlin) 50DM. Lý Quốc Lương (Hannover) 50DM. Trần Hữu Chung (Frankfurt) 100DM.

Bùi Hữu Đào (Pháp) 100FF. Ngô Quốc Bình (*) 100FF. Châu Thị Yến Châu (Suisse) 100DM. Nguyễn Đức Hiếu (Woerth) 20DM. Lâm Ý Xuân (Greimersheim) 20DM. Trần Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Tấn Thiện (Halle) 20DM. Michael Neu (Lehrte) 250DM. Nguyễn Thị Phin (Neuss) 20DM. Kim Tòng (Oldenburg) 10DM. La Hùng Linh (Áo) 20DM. Diệu Tuệ Trinh Thị Quý (Pháp) 200FF. Cao Văn Biền (Wilhelmshaven) 50DM. Huỳnh Tân Phát (Berlin) 50DM. Nguyễn Mạnh Cường (Hannover) 20DM. Đặng Văn Nghiêm (Merseburg) 50DM. Đặng ThanhLong (*) 50DM. Thái Quang Trung (Memmingen) 10DM. Nguyễn Tử Hùng (Luenen) 20DM. Phạm Thị Thâm (Bielefeld) 50DM. Hồ Thị Ngọc Hát (Hamburg) 20DM. Trần Tiến Siêu (*) 20DM. Lý Chiếu (*) 20DM. Bửu Đạt Nguyễn Thanh Tâm (Merzig) 150FF. Nguyễn Thị Kiều (Heimenkirch) 20DM. Bùi Văn Dân (Pháp) 20DM. Tom Thomas (USA) 20US. Lê Văn Lợi (Schwaeb. Gruend) 20DM. Vũ Thị Vàng (M'Gladbach) 50DM. Mai Thị Huế (Hann. Werrles) 20DM. Cao Văn Hoa Regensburg) 30DM. Đặng Văn Tiển (Noembris) 50DM. Thanakat Quý (Riegelsberg) 50DM. Phan Trung (Solingen) 50DM. Nguyễn Bằng Tâm (Tanus) 30DM. Lê Thị Xuân (Reutlingen) 20DM. Huỳnh Hoà Phát 20DM. Võ Thị Thu Thúy (Tengea) 20DM.

ẤN TỔNG

ĐH. Hứa Thiên Thanh (Weissenthurn) 10DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 300DM. Văn Thành Văn (Ermenrod) 20DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 200DM. Trần Thị Xê (*) 100DM. HHHL ĐH Trần Thị Lũy. Lê Thị Kim Thu (Taunhausen) 20DM. Vũ Quốc Hiến (Nuernberg) 50DM. Lê Nguyệt Phách (Pforzheim) 20DM. Lê Nguyệt Nga (*) 20DM. Lê Nguyệt Lệ (*) 20DM.

ẤN TỔNG KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 60DM. Hà Lê Ngọc Hoa 500DM.

BÁT NHÃ CƯƠNG YẾU

ĐH. Huệ Đào 80US. Đặng 100DM. Phạm (Pháp) 400FF. Nguyễn Văn Tư (Úc) 50Úc kim. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 400Kr. Quách Bích Liên 320DM/8. Võ Ngọc Khải (Neuss) 40DM.

KINH PHÁP HOA

ĐH. Diệu Ngọc (USA) 10US.

KINH QUAN ÂM

ĐH. Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 200DM.

PHẬT ĐẢN

Đ.H. Hồ Văn Nguyên (Pháp) 100FF. Khúc Thế Hiếu (Freiburg) 30DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Quan Cảnh Nha (Celle) 100DM.

VU LAN

ĐH. Thanh Leuchtweils (Filderstadt) 100DM. Trịnh Vinh, Ông Thị Diên (USA) 50US. Đỗ Thị Lan (Áo) 50DM. Nguyễn Thị Chuột (*) 100DM. Khưu Mỹ Anh (Helmstedt) 100DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. GĐĐH họ Lương (Oldenburg) 500DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 100FF. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 20DM. Phan Phú (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 100DM. Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 100DM. Cố Loan (Pháp) 100FF: Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 100FF. Châu Thị Yến Châu (Suisse) 50DM. Đỗ Thị Vui (Pháp) 500FF. Ân danh 100DM. Nguyễn Thị Hoa 400DM. HLDH Trần Thị Từ (Luebeck) 30DM. Võ Văn Trung (Hamburg) 100DM. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Trần Thị Ba (*) 20DM.

XÂY CHÙA

ĐH. Lo Hing Pong, Lo Dung, Lo Shin Ling (Oldenburg) 1.000DM. Bùi Hữu Tường (Willich) 2.000DM. Quan Gia An (Erkrath) 30DM. Dr. Dienemann (Hannover) 5.000DM. Gđ Hà Văn Thành (Frankfurt) 100DM. Thái Gia Tuấn (*) 100DM. Hoàng Năm (Evessen) 20DM. Lê Thanh Hà (Salzgitter) 20DM. Từ Quang Huy (Stuttgart) 100DM. Vũ Trọng Hùng (USA) 100US. Thanh Leuchtweils (Filderstadt) 400DM. Vũ Hải (Lippstadt) 1.000DM. Huỳnh Văn Minh (Kempten) 100DM. Robert Trần Minh Lưu (Hamburg) 50DM. Đoàn Văn Minh (freiburg) 50DM. Hồ Vinh Giang (Hannover) 50DM. Đàm Duy Sơn (Wilhelmshaven) 30DM. Cao Sĩ Dung (Halle) 200DM. Trương Quốc Dinh, Lê Ngọc Thổ, Lê Huệ Kinh (Eisenach) 100DM. Lý Hoàn Khâm (Muenster) 100DM. Nguyễn Thúy Hồng (Kiel Wellsee) 20DM. Casanova + Nguyễn T. Thailand (Suisse) 30DM. Nguyễn Anh Phong, Đặng Tuyết Hạnh (Singapore) 500DM. Lại Thị Bé (Loroch Hessen) 100DM. Huỳnh Văn Minh (Kempten) 100DM. Trần Đình Đức (Schorndorf) 300DM. Phạm Trung 500DM. Lê Thị Kim Thu (Taunhausen) 20DM. Bành Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 50DM. Đặng Hưng + Lý Khên (Konz) 100DM.

XÂY THÁP

ĐH. Quách Bích Liên 100DM.

XÂY ĐÀM SEN

ĐH. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 100DM. Hồ Huỳnh Ngọc Anh (Muehlach) 300DM và Hồ Huệ Phượng (*) 200DM + với 6.000DM của những lần trước = 6.500DM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Bách Xi Lâu 120DM. Lù Thén Chỉ 120DM. Vương Tú 120DM. Huỳnh Bá Hoa 120DM. Vòn Mùn Điều 120DM. Huỳnh Liên Muội 120DM. Huỳnh Đình Trường 120DM. Lương Kiến Minh 120DM. Lưu Minh 120DM. Ngô Bích Như 120DM. Margerte Skarupa 120DM. Tạ Tiết (Hamburg) 120DM. Quách Thị Lười (*) 120DM. Lý Phan 120DM. Lê Thị

Nắng (Áo) 120DM. Đỗ Minh Tâm (*) 860Schl/1. Phạm Thị Nhung (*) 120DM. Huỳnh Bửu Phan + Huỳnh Thị Út (*) 860Schl/1. Trần Văn Hải + Nguyễn Thị Huệ (*) 860Schl/1. Nguyễn Văn Định + Lê Thị Khiêm (*) 860Schl/1. Pother Baumert (Hannover) 120DM. HHDH Trần Thị Từ (Luebeck) 240DM/2. Quách Bình Liên 120DM. Quách Minh Đạt (USA) 120DM. Liêu Muối (*) 120DM. Nguyễn Hữu Khánh + Lan (Tangstedt) 120DM. Nguyễn Thu + Mai, Nguyễn Khoa Toàn (Aachen) 240DM/2.

TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Quách Bích Liên 100DM. Bành Vĩnh Thái (Ludwigshafen) 50DM.

TƯỢNG THÍCH CA

ĐH. Quách Bích Liên 100DM.

THỈNH PHÁP CỤ

ĐH. Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM.

TRAI TẶNG

ĐH. Ngô Phương Hùng (Harpstadt) 50DM. Thăng Trang (Berlin) 40DM. Ninh Văn Phước (Aachen) 50DM.

AN CƯ KIẾT HẠ

ĐH. Huỳnh Thị Từ (Áo) 300Schl.

Xây Chùa

VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỰ

tại ẤN ĐỘ

ĐH. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 200DM.

TRẠI CÙI, MÙ, CÔ NHI VIỆN

ĐH. Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 100DM. Cao Đức Minh + Thu (Augsburg) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Nguyễn Tấn Phước (Luenen) 200DM. Liễu Ngân (Holland) 100Guld. Casanova + Nguyễn T. Thailand (Suisse) 70DM. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 400Kr. Văn Hưng Châu (Koblenz) 10DM. Quách Bích Liên 60DM. Trần Thu Thủy (Wilhelmshaven) 20DM. Lê Thế Hùng (Pforzheim) 50DM.

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 100DM.

Giúp Nạn đói PHI CHÂU

ĐH. Cao Đức Minh + Thu (Augsburg) 50DM.

Học Bổng Cho Học Sinh Nghèo

ĐH. Cao Đức Tài (Hamburg) 200US.

Quý Yểm Trợ GHPGVNTN Quốc Nội

ĐH. Đặng Trần Trung (Bergen) 10DM.
Nguyễn Công Thắng 10DM. Trần Hồng
Ngọc (Wolfsburg) 10DM.

ĐỊNH KỲ HẰNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastchrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ, chúng tôi xin được phép đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vây kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 75.

1185a Sam Yen 50DM 6/93
1186a Hồng Nguyễn Kim 10DM 6/93
1187 Trần Huy Lâm 40DM 6/93
1188 Trần Huy Giang 10DM 6/93
1189 Nguyễn 30DM 6/93
1190 Hồ Thị Bích Hương 30DM 7/93
1191 Hứa Mỹ Loan 20DM 7/93
1192 Nguyễn Văn Dũng 30DM 8/93

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn.
Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode VIÊN GIÁC
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm
Bồ Tát Ma Ha Tát

Lời Chính Nghĩa

Tưởng niệm đến Nguyễn Ngọc Dũng MC 504 người mới chết
sau đợt công bố kết quả thanh lọc ngày 5.3.93
tại Sungei Besei - Malaysia

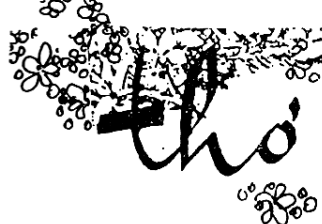
Thư đọc xong tìm như ngừng lại
Người bạn nào vừa chết ở Sungei
Trại cấm kia của đất nước Mã Lai
Chốn dung thân hay là nơi tù ngục

Sống khác khoai không một tia hy
vọng
Nào ai người can đảm đứng lên
Thét vang to tiếng nói của con người
Những người đã đứng lên đòi quyền
sống

Đấy không phải lần đầu tiên ta nói
Tiếng tự do và tôn trọng nhân quyền
Đảo Bidong đã hai lần nổi sóng
Vang vọng xa khi tiết dân Việt hùng

Đất nước ta tại sao ta không ở ? ...
Bởi mưu toan đổi mới đã không
thành
Vì tự do rồi đất tổ ra đi
Bao nguy khốn ta mặc nhiên xem
nhẹ

Đất Mã Lai nơi dừng chân tạm trú
Có phải là đất hứa của ta đâu
Thế cho nên lời khinh miệt hàm hồ
(1)
Đã chạm phải sóng thần ngoài hải
đảo



Ghi chú :

(1) Vào năm 1989, Thủ Tướng Mã Lai cho rằng người tỵ nạn là cặn bã dưới đáy thùng rác.

(2) Tại Mã Lai, ngày cấm đảo là 14.3.1989. Các trại tỵ nạn khác ở vùng Đông Nam Á có mốc cấm khác nhau nhưng cùng trong năm 1989. Riêng Hồng Kông, ngày đó sớm hơn các nơi khác.

Ngày cấm đảo được thông báo từ CPA (Chương Trình Hành Động Chung) do một số các quốc gia trên thế giới đồng ký kết thi hành. Sau khi loan báo chương trình, CPA đã đưa ngay ra con số sẽ đậu thanh lọc là không quá 15%. Những người đậu, đậu qui là diện chính trị nhưng con số đó, phần lớn thuộc diện đoàn tỵ vợ chồng, nghĩa là đậu vì có chồng hoặc vợ đã ở nước ngoài, dù những người ấy trước đây ra đi vì lý do gì.

Norway, ngày 26.3.1993

Đ.N. VĂN CHƯƠN

SANG NHÀ HÀNG

* Nằm tại trung tâm thành phố Osnabrueck cạnh siêu thị C&A và Horten có từ 140 - 15 chỗ ngồi, có bãi đậu xe.

* Ngoài ra còn có một số quán khoảng từ 100 - 120 chỗ ngồi.
Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc qua

Đ.T. : (0228) 650 666 hoặc Đ.T. : (0541) 220 42

NHẬN QUAY VIDEO

* Cho các buổi lễ : Đám cưới, sinh nhật, thượng thọ, đám tang v.v... Quay xong sẽ cắt ráp, ghép nhạc, thành cuốn băng VHS 120 phút hoặc 180 phút

* Nhận cắt ráp, ghép nhạc cho băng Video, phim do chính quý vị tự quay lấy.
- kỹ thuật hiện đại
- máy móc tối tân

Xin liên lạc về KIM LAN - Tel: 0711/413796

"Chân Dung Sơn Dầu Trên Vải là quà tặng hoàn hảo nhất"

- để kính tặng các bậc cha mẹ, thân thích
- để tặng người yêu lý tưởng
- để lưu giữ lâu dài hình ảnh người thân và chính mình cho con cháu
- để làm tươi mát căn phòng

Quý vị có thể gửi hình chụp trong ảnh liên lạc qua điện thoại, hoặc tới đặt vẽ tại :

Ô. LÂM THANH THỦY

(đã đoạt nhiều giải thưởng Hội Họa & Điêu Khắc toàn quốc trước 1975 - và hiện phụ trách các lớp Hội Họa & Điêu Khắc của thành phố Wiesbaden từ năm 1986 đến nay)

- * Cỡ nhỏ : 30x40 cm (1 đầu người) 320DM (không khung)
- * Cỡ đặt biệt, vẽ toàn thân, vẽ chung nhiều người và muốn sửa đổi chi tiết, xin liên lạc riêng.
(Xin đặt trước 1/2 giá tiền)

Địa chỉ : POMMERNSTR.93, NORDENSTADT,
65205 WIESBADEN - Tel. 06122/8752

THÔNG DỊCH

ĐINH XUÂN PHƯƠNG

Hauptstr.33 - 78287 Wannweil
Tel. (07121) 579317

Thông dịch viên, được phép dịch các tiếng Việt, Đức, Anh, Pháp qua nhau. Khai sanh, Hôn thú, Chứng độc thân, Vào quốc tịch : 30 DM. Bằng lái xe : 50DM. Giấy tờ về chứng nhận, bằng cấp, đơn từ : 40DM cho mỗi trang. Các giấy tờ dịch qua tiếng Anh, Pháp : 50DM cho mỗi trang.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH MIỄN HỮU THỆ

Diplom-Ing. Hữu Phụng Trần
& Diplom-Ing. Hữu Ái Trần
Schottener Str.8 - 60435 Frankfurt 50
Tel. (069) 548 12 77 hoặc (069) 548 78 44
Fax. (069) 548 12 77

- hôn thú, khai sanh, chứng độc thân, vào quốc tịch : DM 29,- bằng lái xe : DM 45,- v.v..
- Thời gian dịch : tối đa 3 ngày. Trong trường hợp cần gấp dịch trong vòng 1 ngày
- Tiệm nhất là xin photokopie bản chính và gửi bằng thư thường lại cho chúng tôi để tiết kiệm bưu phí bảo đảm. Quý khách chỉ chuyển tiền (qua Konto Ueberweisung) sau khi đã nhận được và hài lòng 100% với bản dịch.
 - dịch nhiều sẽ có giá bớt đặc biệt !
- Nhận thông dịch tiếng Đức-Việt tại công sở, cơ quan chính quyền Đức. Xin điện thoại trước để lấy Termin.

PHIÊN DỊCH & THÔNG DỊCH HỮU THỆ

Dipl. - Ing. Trần Hữu Lộc

An den Birken 41, 50827 Koeln - Tel. (0221) 53 25 54
hay
Reinsburgstr.166, 70197 Stuttgart-Tel.(0711)655513

- Nhận dịch tại các cơ quan Đức, Tòa án, Luật sư, Thi lái xe tại TÜV... (xin liên lạc trước để sắp xếp thời gian)
- Nhận dịch văn kiện Đức/Việt, Việt/Đức : mỗi trang lệ phí DM 35; dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày sau khi nhận được; xin gửi kèm lệ phí trước trong thư gửi thường (không bảo đảm); xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi bản chính); xin ghi rõ tên họ, địa chỉ, số điện thoại trong thư; xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời các chi tiết nếu bản phóng ảnh (Fotokopie) không rõ.
- Nhận dịch văn kiện Anh, Pháp, Nga, Tiệp ... và nhận dịch lấy ngay Đức/Việt, Việt/Đức (Xin liên lạc để biết thêm chi tiết về lệ phí) Mọi chi tiết xin liên lạc về địa chỉ nêu trên.



Pham & Hoang Ltd.

Berkelstraat 16-1A 6826 BJ Arnhem (Hà lan)

Karaoke & Laser Disc

* Pham & Hoang Ltd. là một trung tâm bán máy tại Hà lan, đặc biệt về máy Karaoke và cũng là nơi có thể cung cấp máy, loa, đĩa và đủ loại đèn tối tân cho quý khách nào muốn mở phòng Karaoke với giá đặc biệt. Tất cả các loại máy của Pham & Hoang Ltd. đều có bảo đảm, đầy đủ đồ phụ trợ và đặc biệt sơ đồ chỉ dẫn cách gắn dây bằng tiếng Việt rõ ràng.

* Chúng tôi có đủ đĩa Karaoke của nhiều trung tâm như: Phi Việt, Hải Âu, Người đẹp bình dương, New Castle, Ocean Shore, Tinh nhỏ Làng Vân, Giáng Ngọc, Fritto, Top English Laser, POLYGRAM (tiếng Quảng đông) v.v... Giá từ 120 đến 220 Đức Mã.

* Kỳ lễ Vu Lan này (04/09/93) tại chùa Viên Giác (Hannover) chúng tôi có một quầy bán băng Karaoke Video, Laser Disc, CD và cho quý khách hát Karaoke miễn phí, đồng thời quý khách cũng có thể mua hoặc xem các kiểu máy karaoke. Pham & Hoang Ltd. TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI.

* Mọi chi tiết xin liên lạc về một trong những nơi đại diện cho Pham & Hoang Ltd. dưới đây. (List và Falt miễn phí).

Nguyễn T. Hải Trần V. Tiến Nguyễn V. San
Oldenburger Str. 22 Ludwig-Sievers-Ring 54 Gluckaufstr.11
10551 Berlin 21 30659 Hannover 51 49124 Georgs-
Tel/Fax: 030-3966763 Tel: 0511-6479539 marienhütte
Tel: 05401-45639

Donghi Reisen

Du lịch và Bảo Hiểm

Gremberger Str.44, 51105 Koeln 91
Tel. (0211) 83 87 43 - Fax. (0211) 83 68 41

Giờ làm việc : từ 9 giờ 00 - 21 giờ 00

DU LỊCH

Á, Âu, Úc, Mỹ Châu và Kanada

- ★ Chọn lựa những chuyến bay tiện lợi, thích hợp
- ★ Hướng dẫn và lo thủ tục VISA
- ★ Giá rẽ và đặc biệt cho những Gruppe từ 4 người bắt từ 100DM tùy từng hãng bay.

BẢO HIỂM

- ★ Cho những người từ Đức đi 0.68DM/1 ngày
- ★ Reise Krankenversicherung : Cho Du Khách đến Đức 85,-DM/3 tháng và các loại bảo hiểm hiệu lực 3 năm, và còn :
- ★ Các loại bảo hiểm khác.

GIỚI THIỆU VÉ MÁY BAY RẺ



Du lịch America (Mỹ):

Vé 2 chiều

- Frankfurt - Los Angeles 980 DM
- Frankfurt - California 1080 DM
- Frankfurt - New York 871 DM

Du lịch Australien (Úc Châu):

Vé 2 chiều

- Frankfurt - Melbourne (bis 11 Dez.) 2350 DM
- Frankfurt - Sydney (bis 11 Dez.) 2350 DM

Du lịch Canada (Gia Nã Đại) : Vé 2 chiều

- Frankfurt - Ottawa . (bis 14 Dez.) 1379 DM
- Frankfurt - Montreal : (bis 14 Dez.) 927 DM

Du lịch vòng quanh Á Châu giá rẽ đặc biệt

- Khởi hành từ Frankfurt + 1 tuần Singapor + 3 tuần Sydney + 1 tuần Bangkok trở về Frankfurt : (nur Flug bis 11 Dez.) 2450 DM và các nơi khác.

Xin liên lạc Tel. 0209/613237 + 62219 + hay Fax : 0209/62219 để biết thêm chi tiết

Địa chỉ liên lạc : AKO, PF. 6251
4352 (45685) Herten - Germany

THÔNG DỊCH MIỀN HỮU THỆ

Cô Mai Kim Mỹ

Hochstr.8 - 49124 Georgmarienhuetten - Germany
Te. 05401 - 32 670
dienstl. 05401 - 850 300

DAT

Development Air Trade
Travel-Transport-Procurement



*Công Ty Vận Tải & Thương Mại
Development Air Trade (D.A.T)
chuyên phục vụ quý đồng hương qua những dịch vụ :*

■ Vận tải

Chuyển vận hàng hóa hoặc hành lý qua các dịch vụ sau đây :

- Đóng gói bao bì
- Cho thuê kho bãi
- Thủ tục gửi & nhận hàng
- Vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý bằng đường biển, đường bộ, hàng không theo phương thức (Door To Door)
- Chuyển vận & bốc xếp Container

■ Du Lịch

Cung cấp vé máy bay của các hãng hàng không quốc tế như Lufthansa, Malaysia Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways qua các TOUR sau đây :

- Germany - Asian
- Germany - America

Với giá hạ cho quý đồng hương, ngoài ra để phục vụ hữu hiệu hơn C.Ty chúng tôi sẵn sàng cung cấp vé xe lửa từ những nơi : Berlin, Bremen, Koeln-Bonn, Dresden, Duesseldorf, Erfurt, Hamburg, Hannover, Leipzig, Muenchen-Osnabrueck, Nuernberg, Saarbruecken & Stuttgart về phi trường Frankfurt hoàn toàn miễn phí.

Để biết thêm chi tiết yêu cầu liên lạc :

Mr. Hồ Minh Phương
Hansestrasse 27 - 51149 Koeln
Tel. 02203/360 03 - Fax : 02203/372 53

Werbebedarf für asiatische Gastronomie

Văn phòng Quảng Cáo Thương Mại chúng tôi nhận trang trí và cố vấn tất cả những dịch vụ về Quảng Cáo cho các cửa hàng Á Châu tại Đức như sau:

Firmenlogos, Geschäftsunterlagen
Prospekte, Zeitungsanzeigen
Werbetafeln, Schaufenster-Dekoration
Menükarten, Menümappen
Visitenkarten, Mitnehmekarten
Chinesische Schriften für Dekorfenster
usw.

Có bán mẫu in sẵn để trang trí cửa sổ nhà Hàng

Xin liên lạc về anh Đinh kim Thịnh
Werbe-Grafiker
Schmalegger Str. 49 - 88213 Ravensburg
Tel. 0751 / 94808 từ 17 giờ đến 21 giờ

CƠ SỞ THÔNG và PHIÊN DỊCH

NGÔ, Ngọc Diệp, Dip l. Ing. und Co.
Postfach 91 07 73 - 30449 Hannover
Tel. 0511-23 302 04 - Fax. 0511-23 30 205

• **Nhận phiên dịch** các loại văn kiện, giấy tờ và tài liệu trong mọi lãnh vực kinh tế, chính trị, kỹ thuật, pháp luật v.v... các thứ tiếng

• **Thời gian giải quyết** : Tối đa một tuần, kể từ ngày gửi hồ sơ dịch đến ngày nhận lại. Trong trường hợp khẩn, trong vòng một ngày cho các hồ sơ dịch tiếng Việt-Đức.

• **Thông, Dịch phí và cách trả tiền** : Tính theo luật thống và phiên dịch. Nếu cần sẽ cấp hóa đơn để xin quân bình thuế cuối năm. Dịch phí đặc biệt trong trường hợp không cần hóa đơn cho các hồ sơ dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức hoặc ngược lại. Trả tiền theo lối chuyển hóa giao ngân (Nachnahme), xin đừng bỏ tiền mặt trong bì thư.

• **Nhận thông dịch tiếng Việt - Đức** tại công sở, thi lý thuyết lái xe, tại xí nghiệp v.v... Xin cho biết Termin trước một tuần.

• **Giờ làm việc của Cơ Sở** : Thứ Tư và Thứ Sáu : 8.00 - 19.00. Trong những ngày giờ khác sẽ có nhân viên nhận tin tức trực tiếp qua máy ghi nhận điện đàm (Anrufbeantworter). Trong trường hợp cần thiết xin liên lạc với số điện thoại trên (0511/2330204) sau 20 giờ.

(Giúp đỡ và hướng dẫn các vấn đề liên quan đến pháp luật và công chứng nhân. Xin liên lạc với Ông Ngô Ngọc Diệp qua điện thoại số 0511/426096) để hẹn giờ tiếp chuyện)

* Tập "Luật Ngoại Kiều" vẫn tiếp tục phát hành tại chùa Viên Giác và tại Cơ Sở Thông & Phiên Dịch của ông Ngô Ngọc Diệp.

* Tập "Lý Thuyết Thi Lái Xe" vì lý do kỹ thuật nên chưa phát hành được. Khi nào có chúng tôi sẽ thông báo cho quý vị sau.

• Hạp khẩu vị, vừa túi tiền

• Được sự khen ngợi và tín nhiệm của Cộng Đồng Người Việt tại Đức - Pháp - Thụy Sĩ - Hòa Lan - Đan Mạch

Nguyễn Thị Hiền

Nhận Đặt Nấu

* Tiệc cưới * Sinh Nhật * Hạp Bạn

- Đầy đủ tiện nghi chén; Dĩa ...
- Hơn 200 món ăn để lựa chọn

Hauptstr. 32A
79591 Eimeldingen
Germany

Tel. 07621 - 65718
Tel. 07621 - 41105

Long Phụng

* Chuyên nhận nấu những món ăn Trung Hoa cho tiệc cưới và sinh nhật v.v... Chúng tôi có đầy đủ tiện nghi cho tiệc
Xin liên lạc

HUYNH HOÀNG BỔN
Großherzog-Friedrich-Str. 111
66121 Saarbruecken
Tel. 0681 - 63 56 69

XUỞNG SỬA CHỮA XE DU LỊCH



M. NEU

KFZ - MEISTER
MARKTSTR. 14
31275 LEHRTE
05132-51747

CƠ SỞ DO THỢ CẢ NGƯỜI VIỆT TRÔNG NOM

NHẬN ĐẢM TRÁCH :

- TU BỔ
- ASU VÀ VỎ TỬ TẠI HẰNG
- L ÀM MÁY VÀ ĐIỆN
- DÀN ĐỒNG VÀ SƠN
- THAY VỎ VÀ CÂN BÁNH XE

VIỆC LÀM CHU ĐÁO - GIÁ PHẢI CHẴNG CHỦ NHÂN KÍNH MỜI

GIỜ LÀM VIỆC :

Thứ Hai đến Thứ Sáu 8 - 18 H
Thứ Bảy 8 - 13 H

BÁN NHÀ HÀNG

Dành cho những gia đình muốn mua nhà để ở chỗ để làm ăn

- Nhà hàng 50 chỗ (có thể làm lớn ra)
 - Nhà ở 6 phòng (có thể chia làm 2 nhà nhỏ)
 - Khách sạn 6 phòng mỗi phòng đều có Dusch, WC, TV.
- Bán với giá 750.000.-DM. Vốn cần khoảng 100 - 150.000.-DM
Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc Đ.T. : 07135 - 13435

THÔNG BÁO

NHẬN IN

**Thiệp Cưới - Thực Đơn Nhà Hàng
Mẫu Quảng Cáo ...**



Cũng vì giá Bưu Điện càng ngày càng tăng gấp đôi mà tiền tem thi không cung ứng nổi. Do đó Chùa Viên Giác trong thời gian qua và thời gian tới sẽ nhận in Thiệp Cưới, Thực Đơn Nhà Hàng, Mẫu Quảng Cáo v.v ... dưới hình thức ủng hộ Chùa và sẽ bớt 20%. Mong rằng Quý Vị ủng hộ cho